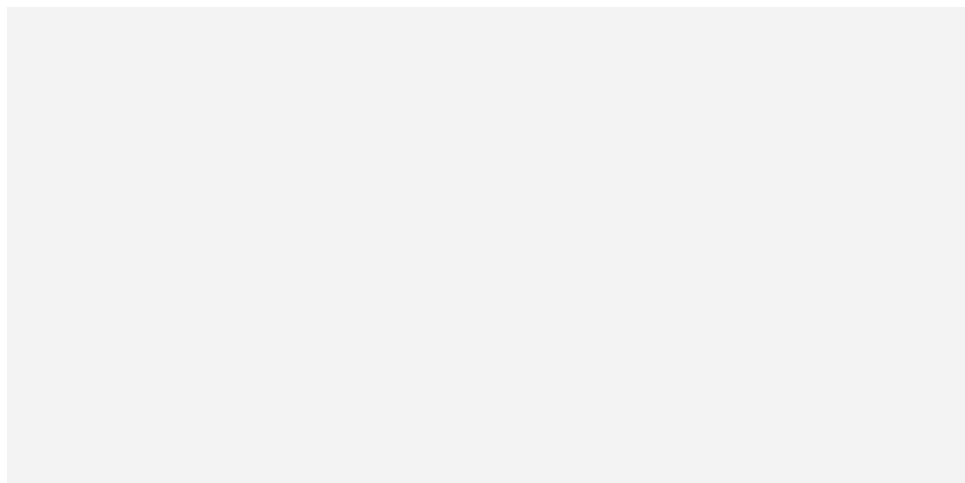


THẢO TRANG

25 HỌC ÂM



NHÀ XUẤT BẢN
PHỤ NỮ VIỆT NAM



Lời Giới Thiệu

Buổi sáng đầu tiên của thiên niên kỷ mới, người dân Vương Quốc Anh đón nhận một tin rúng động. Tại khu vực cảng Waterglade phát hiện vô số thi thể đã bị đông cứng. Trong số đó, có một cô gái chết cứng, nhưng trên gương mặt cô vẫn đang mỉm cười. Người ta tặng cho cô cái tên là Cô Bé Bán Diêm, vì thi hài của cô gái khi chết hết như nhân vật nổi tiếng trong tác phẩm cùng tên của nhà văn Andersen.

Câu chuyện chưa dừng lại ở đó, cảnh sát còn phát hiện trên tay cô là một chiếc đồng hồ đã ngừng hoạt động, cùng với một quyển nhật ký ghi chép lại những cột mốc trên hành trình nhập cảnh bất hợp pháp từ Nga tới Pháp, rồi cuối cùng là Anh.

Con đường chết chóc, nơi mà tử thần luôn rình rập những kẻ “bán mạng” chính thức... bắt đầu.

Mở Đầu. Cô Nhi Viện Ống Cheo

Trong gian phòng lụp xụp của một trung tâm trẻ mồ côi, có 3 người ngoại quốc đang ngồi chờ đợi. Cả ba đều hồi hộp, nhất là người phụ nữ tóc hung đỏ ngồi cạnh cửa sổ. Bên ngoài hoa đào nở rộ rực rỡ, ánh nắng ấm áp khiến khung cảnh trở nên sống động, chẳng ăn nhập gì với bức tường quét vôi màu xanh, cửa gỗ màu vàng đã mòn cũ bên trong căn phòng. Họ đã đi một đoạn đường rất dài để tới đây, với hy vọng có thể nhận nuôi một đứa trẻ để trở thành một gia đình thực sự. Khi

ông chủ nhiệm hỏi mập dẫn một đứa bé tóc dài bước vào, cả ba lập tức quay lại. Người đàn ông da đen mỉm cười chào cả hai rồi nói bằng thứ tiếng Việt lơ lớ:

“Tôi *tượng* xẽ có hai cháu nhỏ chứ?”

“Vâng! Vâng! Đáng lẽ là phải có hai bé gái, nhưng một đứa có vấn đề về tâm lý, nó suốt ngày nói nhăng nói cuội nên tôi...”

“Vậ *xao* ? Không *xao* ! Tôi có thể nói chuyện với cô bé.” Người đàn ông da đen tỏ vẻ kinh ngạc.

“Không! Không! Nó không còn ở đây nữa rồi. Có người đón nó rồi, đó là bà cô giúp việc tại trung tâm của chúng tôi. Giờ chỉ còn bé này, nó tên là Lan. Kia! Lan! Chào mọi người đi.”

Con bé con không hề níu chặt vào vạt áo của người đàn ông hỏi mập, mà bất thành linh sà vào lòng người đàn bà tóc hung đỏ rồi ôm chặt. Khoảnh khắc ấy làm cho trái tim của bà vụn vỡ, bà ta ứa nước mắt nhìn sang chồng và người bạn thân khề gặt đầu. Người đàn ông da đen không có cảm tình với lão chủ nhiệm tên Trư này, Ông vốn định sẽ đến đây để nhận nuôi một đứa trẻ cùng với cặp vợ chồng bạn thân của mình, thậm chí ông còn nhớ cô bé tên là Lam , không hiểu sao mọi chuyện lại chẳng thành. Bằng trực giác của một tiến sĩ xã hội học, ông tin rằng câu chuyện này chẳng hề đơn giản. Tuy nhiên, ông biết rằng mình chẳng hề có quyền hạn gì để hỏi thêm. Lúc rời đi, ông nhìn thấy một bà lão đứng trước sân nhìn theo, mắt đỏ hoe. Ông chỉ khề gặt đầu chào rồi bước lên xe cùng với gia đình người bạn. Chẳng ai có thể nghĩ rằng, mái nhà lụp xụp ấy lại là nguồn cơn của rất nhiều bất hạnh.

Vương Quốc Anh

Vào một ngày cuối năm 1999, trời đổ tuyết rất lớn. Trên con đường từ khu để xe của cán bộ nhân viên trực thuộc trường đại học Oxford, một cô gái người Việt tóc dài màu đen đang sải bước. Cô vừa bước ra khỏi chiếc ô tô ấm áp, bèn vội vã ôm theo túi đựng sách chạy vội vã vào khu giảng đường mang tên Fairfield. Trong khuôn viên rộng lớn của thánh đường học thuật Oxford, giảng đường Fairfield được coi là một khu hẻo lánh, chỉ dùng để giảng dạy những chuyên đề đặc biệt.

Vốn dĩ cô gái định sẽ đi tàu điện để tới trường, thế nhưng ga tàu lại nằm quá xa giảng đường. Bất đắc dĩ, cô đành phải tự mình lái xe. Để thuận tiện cho việc đi lại, cô phải nhờ ông chủ căn hộ cô đang thuê giúp chỉnh lại dây xích trên những chiếc lốp xe của mình, nếu như không muốn xe trôi đi trong trời tuyết đổ. Sáng sớm nay, cô đã thức dậy từ rất sớm để chuẩn bị tới trường. Không ai muốn đến muộn vào ngày đầu tiên đảm nhận vị trí trợ giảng cho một giáo sư xã hội học nổi tiếng tại một trong những trường đại học hàng đầu thế giới. Cô chạy như bay đến

phòng chờ của giảng viên, bất chấp cơn đau nhói lên ở bên hông. Khi vừa mở cửa, đồng hồ điểm bảy tiếng chuông thánh thót. Một ông cụ râu bạc quay ghế lại nhìn cô rồi cười:

“Anna Vu! Chỉ cần thiếu vài giây nữa thôi là cô đến muộn đấy.”

Cô gái kia mỉm cười rạng rỡ, hơi cúi đầu khi chúc ông cụ râu bạc một buổi sáng tốt lành. Ông cụ lại hỏi cô:

“Tài liệu cho buổi lên lớp ngày hôm nay cô đã chuẩn bị chưa?”

“Thưa giáo sư Rowling! Tất cả đều đã hoàn thành, em đã gửi vào hộp thư điện tử cho thầy. Ngoài ra em cũng đã chuẩn bị tất cả những hình ảnh cũng như số liệu mà thầy cần.” Cô gái trả lời với vẻ mặt đầy sự tự tin.

Ông cụ râu bạc gật gù, đột nhiên ông chuyển chủ đề:

“Cô tới từ Việt Nam phải không nhỉ? Từ Hà Nội sao?”

Mặc dù hơi bất ngờ trước câu hỏi dường như chẳng mấy liên quan, nhưng Anna vẫn lịch sự gật đầu:

“Vâng thưa thầy! Em tới từ khu vực phía Bắc, chính xác là thành phố Hải Phòng. Nơi này cách thủ đô gần bảy mươi dặm.”

Ngừng một lát cô nghiêng đầu khẽ hỏi:

“Có chuyện gì phải không ạ?”

Giáo sư Rowling nhìn cô trầm ngâm qua cặp kính dày. Ông gật đầu thật nhẹ:

“Vậy thì bài học hôm nay của chúng ta cô sẽ cảm thấy khá quen thuộc đấy. Vì nó có liên quan đến một vấn đề tại các nước Đông Nam Á.”

Ông vừa nói vừa đứng dậy để lấy chiếc áo khoác đang treo ở góc phòng. Anna cảm thấy hơi ngạc nhiên, cô biết rất rõ hôm nay sinh viên sẽ nghiên cứu về chủ đề gì. Nghĩ đến đó, cô liếc xuống tập tài liệu vẫn còn đang ở trên tay mình. Trên đó nổi bật dòng chữ “Những giai đoạn của con người trước khi chết cóng và các vấn đề xã hội liên quan”.

Hơn một tuần nay chuẩn bị cho buổi lên lớp này, Anna đã cố gắng tìm thật nhiều ví dụ thực tế để minh họa cho sự đông cứng cơ thể. Để làm được điều đó, cô đã liên hệ với một số người quen đang làm việc tại bệnh viện, cả ở Việt Nam lẫn Anh quốc. Người quen của cô tại Việt Nam nói rằng, đất nước nhiệt đới gió mùa này rất hiếm khi có tuyết, cho nên những hình ảnh thực tế gần như bằng không. Các bác sĩ cũng chẳng có tư liệu nào. Anna không ngạc nhiên trước điều này, từ nhỏ sống tại Việt Nam, khí hậu của dải đất hình chữ S như thế nào cô đâu có xa lạ.

Thế là cô tiếp tục liên hệ với bạn bè khắp nơi. Cuối cùng một người bạn cũ đang làm nghiên cứu sinh chuyên ngành y học tại Canada gửi cho cô hình ảnh thi thể bị đông cứng trong tuyết lạnh. Anna thần thờ nhìn những bức hình chụp một người khóa thân nằm giữa một vùng tuyết trắng xóa. Làn da của nạn nhân gần như đã chuyển sang màu xanh tím nhàn nhạt, trên cổ đã xuất hiện những vết hoen tử thi, đôi mắt trắng dã mở trừng trừng tựa hồ như xoáy vào người xem. Xung quanh là quần áo của người này rơi vương vãi khắp nơi. Cô đã bị ám ảnh bởi hình ảnh ấy trong suốt một tuần.

Và hôm nay, ngay tại giảng đường Fairfield này, cô sẽ cùng đám sinh viên hiếu hơn về “tính xã hội” của những thi hài bị đông cứng. Chỉ nguyên việc đó thôi đã đủ để khơi dậy bản tính hiếu kỳ cổ hữu của bất cứ người nào.

Đây cũng là phong cách từ trước tới giờ trong tất cả các bài giảng của giáo sư Rowling. Bạn sẽ chẳng hề biết mình sẽ tiếp nhận những kiến thức nào, trừ khi tham gia buổi học. Anna thối phũ một cái để lấy tinh thần, cô đẩy cửa bước vào bên trong giảng đường.

* * * * *

Giảng đường lúc này đã chật ních sinh viên. Mặc dù chỉ vài ngày nữa là sẽ đến kì nghỉ đông, số lượng sinh viên trong các khu kí túc xá đã vơi đi quá nửa, những du học sinh đang tất bật gói ghém hành lý. Ấy vậy mà buổi học vào buổi sáng mùa đông này vẫn thu hút được số lượng lớn sinh viên tham gia, và đương nhiên là có cả những người dự thính.

Sau vài câu hỏi han, chúc mừng năm mới sớm, giáo sư Rowling chậm rãi bước tới bục giảng, ông đứng dựa vào chiếc bàn nhỏ rồi ra hiệu cho Anna Vu. Cô trợ giảng hiểu ý, lập tức trình chiếu một loạt hình ảnh trên màn hình cỡ lớn. Đám sinh viên ồ lên kinh ngạc khi nhìn thấy một thi hài khỏa thân đã được làm mờ bộ phận sinh dục. Chờ cho cơn ngạc nhiên của người xem vơi dần, giáo sư Rowling bắt đầu hỏi:

“Ai có thể nói cho tôi biết, người này chết vì nguyên nhân gì?”

Đám sinh viên lập tức nhao nhao.

“Chết cồng.”

“Bị đóng băng!”

“Người này tự vẫn bằng cách cởi phăng quần áo dưới trời tuyết.”

“Chắc chắn là tự sát!”

“Không có lý nào lại không mặc quần áo thế này...”

Không khí giảng đường bắt đầu nóng lên. Giáo sư Rowling hơi gật đầu tỏ ý hài lòng. Ông ngồi xuống một chiếc ghế cạnh sinh viên, cùng hướng tầm mắt theo phía họ.

“Để tôi cho các bạn một gợi ý nhé. Anh ta đích thực là bị chết cồng. Nhưng trước khi chết lại không hề chủ đích khỏa thân, mà đó là một phản xạ có điều kiện. Câu hỏi đặt ra là: Tại sao trước lúc chết, anh ta lại có bộ dạng này?”

Lần này thì đám đông im phăng phắc. Một chiếc bút máy rơi xuống sàn cũng đủ tạo nên một tiếng động cho mọi người nghe rõ mồn một. Không một ai trả lời, ngay cả Anna cũng như bị thôi miên vào màn hình. Tiếng bước chân chậm rãi của giáo sư Rowlings vang lên cộp cộp. Mọi người chờ đợi lời giải thích từ ông. Người thầy giáo râu bạc giơ năm ngón tay ra trước mặt rồi từ tốn giải thích:

“Có năm giai đoạn mà con người phải trải qua trước khi chết cồng. Ở giai đoạn thứ nhất, lưu lượng máu bị hạn chế, điều này dẫn đến nhịp tim tăng đột biến. Lý giải cho điều này là cơ thể sẽ ưu tiên giữ ấm cho các cơ quan nội tạng. Do đó, nhịp tim và huyết áp sẽ tăng cao.

Tới giai đoạn thứ hai, con người sẽ liên tục rùng mình, muốn đi vệ sinh và màu da sẽ đổi màu. Đây cũng chính là nguyên nhân khi trời lạnh, chúng ta thường xuyên run lập cập và muốn đi tiểu tiện liên tục.

Bước vào giai đoạn thứ ba, việc di chuyển của con người càng trở lên khó khăn, đầu óc sẽ rối loạn và nhịp tim bắt đầu giảm mạnh. Nếu các bạn thường xuyên phản ứng chậm chạp vào những ngày giá lạnh, thì đó chính là cách cơ thể phản ứng với thời tiết. Còn một điều nữa rất cần phải chú ý: Trong giai đoạn này, một số người bắt đầu có hiện tượng đầu óc rối loạn, và họ nhìn thấy những hình ảnh không có thực. Có ai nhớ rằng trong câu truyện Cô bé bán diêm của nhà văn Andersen trước khi chết đã làm gì không nhỉ?”

Các sinh viên nhìn nhau không hiểu. Một chàng trai người châu Á giơ tay:

“Cô bé đã đốt những que diêm thừa giáo sư!”

“Vậy cô bé nhìn thấy gì trong ánh sáng của những que diêm?” Ánh mắt thầy Rowling sáng lên.

“Ban đầu là thấy một chiếc lò sưởi.” Một sinh viên ngồi cuối lớp trả lời.

“Sau đó nhìn thấy một bàn tiệc thật thịnh soạn, rồi nhìn thấy một cây thông giáng sinh.”

“Và cuối cùng là gì?”

Cả lớp nhao nhao: “Nhìn thấy bà! Cô bé nhìn thấy người bà đã chết của mình!”

Giáo sư Rowling hài lòng:

“Đúng vậy! Vào thời điểm nhìn thấy bà, cô bé bán diêm đã bắt đầu bước vào giai đoạn ba của quá trình tử vong vì lạnh. Những hình ảnh xuất hiện trong que diêm đều không có thật. Trên góc độ văn chương, ấy là những thứ mong ước nhất trong tim của cô bé tội nghiệp. Còn xét về phương diện khoa học, đầu óc của nạn nhân bắt đầu rối loạn, có thể nảy sinh ảo giác. Và khi đến giai đoạn thứ tư thì người sắp chết cóng sẽ cười đồ và bắt đầu đào hang lần cuối.”

Ánh mắt của giáo sư Rowling nhìn quanh khán phòng. Tất cả mọi người đều đang bị bài giảng của ông cuốn hút. Ông vẽ một hình người người đơn giản lên trên bảng, giọng nói vẫn giữ ở tốc độ đều đều.

“Nghe thì có vẻ lạ lùng, nhưng thực ra hiện tượng người chết cóng cười đồ và đào hang lần cuối đã được kiểm chứng. Các nhà khoa học giải thích rằng, sở dĩ có tình trạng như trên là do ở giai đoạn đầu lưu lượng máu trong mao mạch giảm, còn lượng máu đến cơ quan nội tạng lại tăng. Việc hạ thân nhiệt nghiêm trọng khiến máu trong mao mạch giảm rồi tăng đột ngột đến mức không thể kiểm soát được. Lúc đó, con người sẽ cảm thấy nóng bức đến phát điên, và tự động cởi hết quần áo. Chúng ta gọi đó là nghịch lý cười đồ.

Thêm vào đó, những người chết cóng sẽ có xu hướng chui vào một không gian nhỏ và kín. Điều này rất giống với hiện tượng các con vật ngủ đông. Hành động trên được lý giải là do con người đang kích hoạt bản năng sinh tồn vốn tồn tại nguyên thủy trong bộ não. Nói một cách ngắn gọn là phần người đã biến mất, giờ là lúc phần con trỗi dậy. Họ trở về thú tính của mình. Đó là lý do chúng ta thấy họ đào hang.”

Giáo sư Rowling lại tiếp tục:

“Cuối cùng, giai đoạn thứ năm, những người chết cóng sẽ rơi vào trạng thái mất tỉnh táo. Nhịp tim và nhịp hô hấp chậm đến tận cùng sức chịu đựng, không còn đủ oxy nên nạn nhân bị bất tỉnh. Thân nhiệt vẫn tiếp tục giảm, và các giác quan trên cơ thể ngừng hoạt động. Vào giây phút này, con người đã ngừng thở và tử vong.”

“Người đàn ông trong bức hình này”. Giáo sư Rowling chậm rãi đưa tay chỉ lên màn hình. “Anh ta đã trải qua đầy đủ năm giai đoạn như thế. Đó là lý do quần áo vương vãi khắp nơi. Các bạn hãy nhớ rằng, trước khi qua đời vì chết cóng, con người sẽ cảm thấy nóng nực vô cùng.”

Cả lớp học sững sờ. Mọi ánh nhìn hết đổ dồn vào bức ảnh, rồi lại chuyển sang vị giáo sư râu bạc. Ông hơi lắc đầu:

“Tất nhiên, chúng ta đến đây không phải để học về những kiến thức pháp y. Điều chủ chốt tôi muốn nói với các bạn đó là... tính xã hội của những thi hài bị đông cứng trong một số trường hợp cụ thể. Dưới góc độ của một nhà xã hội học, chúng ta phải hiểu rằng, mọi cái chết đều tồn tại những câu chuyện của riêng mình.

Tại sao có những người sinh ra tại những đất nước có khí hậu nhiệt đới lại qua đời vì chết cóng? Tại sao họ quyết định bước chân vào con đường đầy nguy hiểm, dù biết rằng họ sẽ không sống nổi? Chết vì bị giết, chết vì đuối nước, chết vì bị lạm dụng tình dục, và chết cóng là kịch bản kinh hoàng nhất dành cho họ. Họ là những ai? Các bạn có biết không?”

Sinh viên lại nhìn nhau, tiếng xì xầm to nhỏ lúc này mới vang lên. Giáo sư Rowling kiên nhẫn chờ đợi. Ông đưa mắt nhìn cô trợ giảng mới toanh của mình. Màn hình lúc này đang chuyển sang hình ảnh bến cảng Waterglade với rất nhiều thùng hàng container cỡ lớn.

Anna ngồi thẩn thờ ở bàn đầu tiên. Hai mắt vẫn dán chặt vào màn hình, cô lắp bắp nói điều gì đó rất khể. Gương mặt giáo sư Rowling nghiêm trang, ông nghiêng người hỏi lại:

“Là gì, thưa cô Vu?”

Mọi người lại im lặng. Anna Vu có thể cảm nhận rất rõ mọi cặp mắt đang dõi theo mình. Cô nuốt nước bọt rồi đáp lại:

“Người vượt biên.”

Vị giáo sư già trịnh trọng gật đầu. Ông nói với cả phòng:

“Rất chính xác! Đó là những người vượt biên.” Ông quay lại nói với cả lớp:

“Theo tính toán của chính phủ, mỗi một năm có hàng trăm nghìn người tìm cách nhập cư bất hợp pháp vào nước Anh. Họ đến từ rất nhiều quốc gia trên thế giới. Đơn cử như Trung Quốc, Việt Nam, Iran, Ấn Độ, Thái Lan... Để tới được nơi này, họ phải trải qua một quãng đường từ Á sang Âu. Dù xuất phát điểm khác nhau, thế nhưng mục đích của họ chỉ có một. Đó là tìm kiếm cuộc sống, mà theo họ, là tốt hơn ở xứ sở này.”

Giáo sư Rowling nhìn hình ảnh chiếc container màu đỏ rực, giọng nói vẫn thật điềm đạm:

“Lịch sử của nhân loại luôn gắn liền với những cuộc dịch chuyển. Người Do Thái đã đi theo Moses để băng qua biển Đỏ. Nhà thám hiểm vĩ đại Christopher Columbus đã tìm ra châu Mỹ

sau hải trình dài đằng đẵng. Ngay cả Phật giáo đại thừa cũng du nhập vào Trung Quốc sau khi chuyển đi lấy kinh của nhà sư Đường Huyền Trang kết thúc.

Khác với những cuộc dịch chuyển mang đến ý nghĩa vĩ đại như trên, những hành trình vượt biên của một số người từ những nước đang phát triển nhằm giải quyết cuộc sống khó khăn của họ ở quê nhà.

Thậm chí, nhiều nghiên cứu xã hội học cho thấy, những người này cùng gia đình của mình bị thôi thúc bởi sự giàu có của người đi trước. Họ có thể thành công đặt chân lên quốc đảo này, cũng có thể phải ra đi mãi mãi vì nguy hiểm trên đường. Kết cục tồi tệ nhất cho họ, ấy là bị chết cống trong những thùng hàng container.”

Trong khán phòng lúc này có vài nữ sinh viên đưa tay lên bịt miệng. Bài giảng vẫn tiếp tục.

“Sự so bì của nhiều gia đình, đặc biệt là các gia đình tại Á đông, chính là phần lớn nguyên nhân để nhiều người thúc ép con em mình phải rời khỏi quê hương, bước vào vòng sinh tử. Gia đình bị nợ ư? Không thiếu cách để trả nợ. Hoàn cảnh khó khăn ư? Nhiều người còn khổ hơn thế. Lý do cơ bản nhất, cũng là lý do đau lòng nhất, gia đình những người này thấy người khác đi vượt biên và trở nên giàu có hơn mình. Thói tật nạnh, ganh ghét, muốn bản thân không thể thua kém người khác. Đó chính là tính xã hội trong tiềm thức của con người.”

Bài giảng kết thúc đã lâu, nhưng Anna vẫn ngồi lặng lẽ trong phòng chờ của giảng viên. Vị giáo sư chậm rãi bước vào, vừa nhìn thấy cô, ông cười buồn:

“Hôm nay cô làm việc tốt lắm, Anna.”

Cô gái quay sang nhìn người thầy giáo đã già cả.

“Thầy đã từng thấy những xác chết của những người vượt biên bao giờ chưa ạ?”

Giáo sư Rowling lắc đầu. Ông hiểu tâm trạng của Anna lúc này.

“Tôi chưa từng mục kích sở thị những người đó. Nhưng tôi đã từng mất ngủ cả một tuần khi tận mắt chứng kiến nạn nhân của những vụ bạo hành gia đình, và cả ấu dâm... Những nạn nhân khi được phát hiện ra đã không còn giống một con người.”

Ngừng một lát, giáo sư Rowling thở dài nãy nề:

“Xã hội học, y khoa là những ngành khoa học ném vào mặt chúng ta những hiện thực tối tăm như vậy.”

Anna cúi đầu chào giáo sư rồi ra về. Cô không muốn ngày đầu tiên lên lớp với vai trò trợ giảng của mình lại mang về một tâm trạng nặng nề đến như vậy. Khi chỉ còn lại một mình giáo sư trong phòng chờ, ông chậm chạp lấy chiếc cặp da màu đen bóng rồi rời đi. Hành lang khi này vẫn còn đông vui là thế, vậy mà giờ đã vắng tanh. Cả hai thầy trò giáo sư Rowling đều không ngờ rằng, một sự kiện chấn động liên quan đến bài giảng ngày hôm nay của họ, lại đột ngột xuất hiện vào đêm giao thừa trước khi bước vào thiên niên kỷ mới.

* * * * *

Buổi sáng đầu tiên thế kỷ 21, nữ phát thanh viên tóc vàng xinh đẹp trong chiếc suit màu xanh da trời đang tươi cười chào khán giả. Cô bắt đầu bằng việc điểm qua một vài tin tức về lễ đón giao thừa thế kỷ vào đêm hôm qua. Nội dung bản tin cũng khéo léo nhấn mạnh đến việc màn bắn pháo hoa ở tháp Big Ben đã lọt top mười khung cảnh ăn mừng năm mới rực rỡ nhất trên thế giới.

Đạo diễn và tổ kỹ thuật vẫn đang ngồi đằng sau cửa sổ phòng điều hành. Dòng chữ On Air màu xanh vẫn hiện lên sáng rực, báo hiệu mọi chuyện diễn ra thật suôn sẻ. Đột nhiên, từ chiếc tai nghe nhỏ xíu được cài bên tai cô, giọng nói của vị trưởng ban vang lên vội vã:

“Nancy, chuyển qua tin nóng đi! Chuyển ngay! Chuyển ngay! Ở cảng Dever phát hiện mười ba cái xác đông cứng trong một thùng xe container.”

Cô hơi khựng lại một chút rồi nhanh chóng gạt đầu, mắt vẫn nhìn thẳng vào ống kính. Gương mặt tươi tắn của cô thoát biến mất, thay vào đó là vẻ mặt sắc sảo, ngữ điệu giọng nói cũng bắt đầu thay đổi:

“Kính thưa quý vị và các bạn! Theo thông tin mới nhất chúng tôi nhận được, vào buổi sáng ngày hôm nay, khu vực cảng Waterglade xảy ra một sự kiện nghiêm trọng. Các nhà chức trách địa phương nhận được tin báo một thùng hàng container chứa rất nhiều thi thể của người chết đã bị đông cứng bên trong. Hiện trường đang rất hỗn loạn, cảnh sát và các nhân viên y tế đều đã có mặt.”

Cô vừa nói xong thì máy quay cũng tạm dừng. Trên màn hình lớn bắt đầu trình chiếu một đoạn ghi hình cảnh tượng một chiếc xe chở hàng màu đỏ kéo theo là một thùng container màu trắng. Bên trong đã phủ một lớp băng mỏng, hàng hóa bị xô lệch, đèn trên xe cứu thương xoay tít. Từng tốp nhân viên y tế mặc đồ bảo hộ vận chuyển những cái xác cứng đờ đặt trên băng ca. Tất cả đều được phủ vải trắng.

Người đàn ông mặc một chiếc áo khoác đi đường, tóc bị thổi về một bên vì mưa gió. Ông ta đứng sát với ống kính, không hề nở nụ cười quen thuộc mà bắt đầu ngay:

“Cách đây vài phút trước, cảnh sát đã tới hiện trường và bắt đầu có những phỏng đoán. Những nạn nhân được tìm thấy trong thùng hàng hầu hết đều là người châu Á. Qua quan sát được biết, nhóm người này không hề bị trói hay có bất cứ hành động nào tương tự. Giới điều tra nghi ngờ rằng, rất có thể đây là những người đang cố tình nhập cảnh bất hợp pháp từ Pháp thông qua đường vận chuyển hàng hóa qua biển. Nguyên nhân cái chết ban đầu của các nạn nhân là do thân nhiệt bị hạ đột ngột, sau đó là đông cứng.”

Đoạn video tiếp theo trình chiếu tổng thể khu vực chiếc xe chở hàng dừng lại. Mặt đất xám xịt, thùng container sơn màu trắng hết như một chiếc quan tài khổng lồ. Hàng triệu khán giả ngồi lặng đi trước màn hình. Rất nhiều trong số đó bắt đầu đồn đoán về cái chết của những nạn nhân mà mình chẳng hề quen biết.

Tách trà trong tay giáo sư Rowling rơi xuống đất vỡ tan tành. Cảm giác ớn lạnh bủa vây lấy ông. Chẳng lẽ trên đời lại có chuyện trùng hợp đến thế?

Chương 1. Tôi là người vượt biên

Ngày tôi còn bé, một trong những điều tôi ao ước nhất lúc bấy giờ là được nhìn thấy tuyết rơi. Có lần đứng ở cửa sổ nhà hàng xóm để xem trộm tivi, tôi nhìn trong màn hình có một bầu trời con ngời lấp người tuyết. Chúng cười khanh khách và ném từng vốc tuyết vào nhau. Khoảnh khắc ấy đã khắc sâu vào trong lòng tôi một hình ảnh thật đẹp. Tôi thấy chính mình cũng được lấp người tuyết và cười thật rạng rỡ như thế.

Nơi tôi sinh ra vốn dĩ chẳng có tuyết rơi bao giờ, mà chỉ có những cánh đồng muối lấp lánh như gương dưới ánh mặt trời. Thiên hạ gọi những người làm muối như bố mẹ tôi và người dân nơi này là diêm dân. Đối với chúng tôi, muối đâu chỉ có vị mặn, mà còn có cả vị đắng chát của cuộc đời. Ngày qua ngày, diêm dân chỉ cầu mong trời nắng chang chang, sợ nhất là mỗi khi mưa giông kéo đến. Mỗi khi nắng to, người ta sẽ còng lưng trên đồng muối, rồi để mặc cho vị mặn chát phả vào khuôn mặt đang sạm dần.

Trong trí nhớ của tôi, vào mỗi vụ muối, bố mẹ tôi sẽ dậy từ sáng sớm tinh mơ, sau đó cùng người trong thôn ra đồng. Để làm ra được hạt muối cũng thực vất vả. Đầu tiên là phải dẫn nước biển vào ruộng, sau đó lợi dụng ánh mặt trời gay gắt để cào muối vun thành những đồng nhỏ màu trắng tinh để phơi khô. Khi hoàng hôn dần buông, người trong thôn lại gánh những hạt muối trên lưng rồi mang về xưởng chế biến muối sạch. Tối muộn bố mẹ tôi mới về đến nhà, trên người vẫn vương mùi hương mặn mòi của biển cả.

Tuổi thơ của tôi không có tuyết, chỉ có những đụn muối trắng tinh trải dài tít tắp. Nhìn từ xa trông cũng chẳng khác thứ tuyết trắng trong cơn khắc khoải của tôi là bao.

* * * * *

Năm ấy tôi vừa học xong lớp mười hai, đang chuẩn bị ôn thi đại học. Một ngày âm u, bố mẹ tôi trở về nhà trên chiếc xe honda cũ rích. Tối hôm đó, bố nói với tôi rằng bố mẹ đã chuẩn bị tiền bạc để tôi tìm đường sang vương quốc Anh. Chưa kịp nghe bố nói hết câu, tôi đã giật mình làm rơi luôn quyển sách trên tay. Chưa kịp hỏi lại thì bố đã thở dài:

“Nghề làm muối này nó bạc lắm con ạ. Cả nhà trông vào mấy ruộng muối cũng chẳng đủ ăn đâu. Bố mẹ giờ già yếu rồi, nuôi mày học đại học, rồi thằng Huy em mày học cấp ba, thế nào cũng không đủ. Chỉ còn cách là phải đi thôi con ạ.”

Tôi lắp bắp, nước mắt chuẩn bị ứa ra:

“Nhưng.... nhưng...”

Bố nhìn tôi lạnh lùng rồi nhấn mạnh:

“Còn phải lo cho thằng Huy nữa. Nó là đích tôn của cả họ này.”

Trong lòng tôi vẫn băn khoăn:

“Nhưng đi kiểu gì hả bố? Nhà mình làm sao có thể....”

Một nụ cười buồn thoáng trên gương mặt bố tôi. Ông trầm giọng:

“Đi theo đường chính ngạch không được thì phải đi vượt biên. Người ta yêu cầu sẽ trả một nửa tiền, khi nào mày sang đến Anh mới phải trả tiếp số tiền còn lại.”

“Liệu... liệu đi mất bao lâu hả bố?”

“Nhanh thì 2 – 3 tháng, chậm hơn thì phải mất nửa năm. Mày sang đó rồi, cuộc đời mày sẽ khác.”

Tôi im lặng không nói thêm câu nào nữa. Giây phút đó tôi hiểu rằng, vì tương lai của em trai, vì báo hiếu bố mẹ, tôi phải gác lại giấc mơ trở thành giảng viên của mình.

* * * * *

Những ngày sau đó trôi rất nhanh, bố mẹ tôi liên hệ với một người ở làng bên. Gia đình người này có tới sáu người con đều đang sống tại London. Nhà ấy giàu có lắm, mới đi tới đầu làng đã thấy thấp thoáng một căn biệt thự bề thế. Tiền đặt cọc được gói trong một tờ giấy báo cũ. Người nhà kia bảo rằng, lúc nào cũng phải chuẩn bị sẵn sàng để lên đường, phòng khi đường dây báo tin đột ngột.

Vốn dĩ tôi không muốn cho người khác biết chuyện trước khi chính thức rời đi. Thế nhưng, chẳng hiểu sao, cái tin tôi sắp đi nước ngoài lan nhanh trong ngôi làng nhỏ. Bà ngoại sống một mình trong ngôi nhà nhỏ xíu ở gần đó nghe tin liền đến thăm cháu. Bà cầm tay tôi mà khóc hu hu:

“Lam ơi! Mày đi thế này biết bao giờ bà mới được gặp lại.”

Vẻ cứng rắn của tôi bỗng chốc vỡ tan thành từng mảnh. Tôi ôm lấy tay bà rồi sụt sùi hứa hẹn:

“Bà ơi! Cháu đi rồi, bà ở nhà giữ gìn sức khỏe. Sau này có tiền, cháu sẽ mua nhà để đón bà đến ở cùng. Hai bà cháu mình sống với nhau, được không bà?”

Bà ngoại nở nụ cười móm mém nhìn tôi. Lúc đó tôi đã ước rằng mọi chuyện chỉ là một giấc mơ, tôi vẫn được ở lại Việt Nam, học tiếp lên đại học và sống cùng với bà ở một thành phố nào đó. Chỉ tiếc rằng, điều ấy chẳng thể nào xảy ra.

Vào một ngày trời mưa tầm tã, gia đình tôi nhận được tin báo. Giấy tờ để tôi đi sang châu Âu đã được chuẩn bị xong xuôi. Cuối tháng tám, đầu tháng chín sẽ chính thức khởi hành. Từ giờ cho tới lúc đó chưa đầy hai tuần. Vừa nghe xong, tôi phóng như bay đến nhà bà ngoại. Bà ngồi ngẩn người một lúc rồi lật đặt thắp nhang trên bàn thờ. Tôi kính cẩn chắp tay, đứng ở phía sau bà, nghe rõ mồn một bà cầu khẩn tổ tiên phù hộ cho tôi xuất hành được may mắn. Đến buổi chiều, bà lại bảo tôi lấy xe đạp, đeo bà lên trên thị xã. Tưởng đâu có chuyện gì, hóa ra bà lấy chút tiền lương hưu ít ỏi của mình để mua cho tôi một chiếc đồng hồ. Tôi từ chối, nhưng bà vẫn khẳng khái bảo rằng:

“Bà chẳng có thứ gì để cho mày. Giờ bà dẫn mày đi mua ít vàng để phòng thân. Con gái con đứa ra đường, phải có ít tiền. Biết không?”

Tôi lắc đầu từ chối. Chuyển đi sắp tới sẽ phải đi qua bốn, năm quốc gia ở châu Âu bằng đường bộ. Tối kị nhất là đeo trang sức trên người. Cuối cùng, để bà ngoại yên lòng, tôi quyết định

chọn một chiếc đồng hồ điện tử bình dân, giá không quá đắt, có thể chống thấm nước và tích hợp đo nhiệt độ, cùng với đèn pin chiếu sáng ban đêm. Bà ngoại cứ căn nhắc, bảo rằng thứ này đâu có thể bán lấy tiền khi cần. Tôi cười tít mắt:

“Nhưng nó giống với chiếc đồng hồ hồi nhỏ bà vẫn vẽ lên tay cho cháu. Bà nhớ không?”

Bà ngoại tôi phì cười. Khẽ xoa đầu cháu gái mà nước mắt cứ ứa ra. Nhìn theo bóng lưng còng của bà chậm rãi bước qua thúng muối trắng tinh để vào nhà, mắt tôi đột nhiên nhòe nước. Tôi đạp xe lóc cóc bỏ về, không dám đối diện với sự chia ly đột ngột.

* * * * *

Đêm trước ngày khởi hành trời rất nhiều sao. Tôi lặng lẽ trèo lên trên mái nhà để tận hưởng làn gió đêm mát lạnh, trong lòng băn khoăn không biết rằng trời đêm ở nước Anh xa xôi có giống như vùng biển này không? Một giọt nước mắt khẽ lăn dài trên gò má, thế nhưng tôi cũng chẳng buồn lau đi. Tiếng quạ kêu ngoài bãi biển vọng vào nghe thật thê lương, tôi nghĩ thấy mùi nước biển mặn mặn vương theo làn gió lạnh ban đêm thổi vù vù. Nước Anh xa xôi kia chắc hẳn ngập tràn ánh sáng và tuyết rơi khắp mọi nẻo đường. Nhưng không hiểu vì sao trong lòng tôi vẫn cảm thấy có chút lo lắng. Trực giác mách bảo cho tôi biết, chuyến vượt biên mà tôi bắt buộc phải đi sẽ chẳng an lành.

Tôi đặt chân lên xứ sở bạch dương vào giữa mùa thu lá đỏ. Người ta bảo rằng, lúc này là thời điểm đẹp nhất trong năm. Mặc dù vậy, nhiệt độ ở đây vẫn lạnh không thua gì thời điểm đầu mùa đông ở miền Bắc.

Vừa bước xuống sân bay, nước Nga chào đón tôi bằng một cơn mưa lạnh buốt. Sân bay vào những tháng cuối cùng của năm 1999 trông giống như một quảng trường khổng lồ, được trang trí vô vàn cây thông giáng sinh, cùng hàng ngàn ánh đèn sáng rực rỡ. Không gian ấm áp nhưng lạc lõng, tôi vừa háo hức vừa lo âu vì kể từ lúc này tôi chính thức trở thành một kẻ vượt biên không hơn không kém.

Tôi đứng tần ngần trước cửa ra, không biết phải đi tới chỗ nào để lấy hành lý. Một người trong đoàn đi cùng khẽ vỗ vào vai tôi rồi nói:

“Ra băng chuyền số 3.”

Tôi lê bước chân đi theo người ta, trong lòng cảm thấy hồi hộp. Vừa đi tôi vừa quan sát từng tốp người nước ngoài cao lớn bước đi mạnh mẽ, nói chuyện bằng đủ thứ ngôn ngữ mà tôi không thể nào hiểu nổi. Không biết ngoại ngữ ở nơi này, đồng nghĩa với việc bản thân mình trở thành người vừa câm vừa điếc.

Chật vật một lúc tôi cũng lôi được chiếc ba lô ra khỏi băng chuyền. Đoàn chúng tôi đứng đợi ở sảnh ra để chờ người trong đường dây đến đón. Người thanh niên vừa nãy đạp vào vai tôi đang đứng xếp hàng đợi trước máy điện thoại công cộng. Tôi biết rằng anh ta đang gọi điện báo hiệu cho người trong đường dây tới đón. Trước khi sang Nga, mỗi người trong đoàn được phát cho hai số điện thoại. Một số dành để gọi khi tới nơi, một số chỉ gọi vào trường hợp nguy cấp nhất. Tôi và những người khác đều phải cam kết không được khai bất cứ số điện thoại nào nếu chẳng may bị

cảnh sát bắt, bằng không người nhà chúng tôi sẽ bị trả thù. Vừa nghĩ đến đó, tôi khẽ co người trong chiếc áo phao to sụ màu xanh da trời.

Người thanh niên kia gọi xong điện thoại thì trở về chỗ chúng tôi đang ngồi. Anh ta nói rằng đầu dây bên kia có tín hiệu, một người nói giọng miền Trung trả lời rằng người đón đã có mặt ở sân bay và dặn dò chúng tôi ở yên vị trí. Mọi người không nói gì, tất cả đều ngóng về cửa lớn. Tôi nhìn thấy rất nhiều người ôm chầm lấy người thân khi được gặp, có ông cụ râu tóc bạc phơ còn ôm một bó hoa hồng đỏ rực đứng chờ một cụ bà. Nhìn cảnh tượng ấy trong lòng tôi trống trải vô cùng. Chờ đón tôi lúc này là một người xa lạ, không hề quen biết. Châu Âu rực rỡ đây rồi, nhưng tôi chẳng còn cười nổi nữa. Lần đầu tiên ra khỏi cánh đồng muối ở làng, lần đầu tiên được đi máy bay, lần đầu tiên tôi nhìn thấy cây thông giáng sinh, nhưng không ngờ mọi thứ lại xa lạ đến nhường này. Tôi khẽ lắc đầu để xua đi những ý nghĩ vẩn vơ. Giờ không phải lúc để chạnh lòng.

* * * * *

Chiều muộn hôm ấy có một gã thanh niên tên là Trung đến đón chúng tôi. Mọi người trong đoàn lục tục lên xe để về “nhà”. Chuyển vượt biên lần này khá ít người, chỉ có sáu người Việt, bao gồm ba nam, ba nữ. Trong số đó, tôi chú ý đến người thanh niên vừa gọi tôi đến khu vực trả hành lý, anh ta giới thiệu tên mình là Đức. Một thằng bé khác chừng mười lăm tuổi, mặt còn búng ra sữa nhưng dáng người lại cao lêu nghêu. Tên của thằng bé là Duy Anh. Chẳng hiểu sao nhìn nó tôi lại có cảm giác như đã quen thân từ lâu lắm. Cô gái ngồi bên cạnh tôi trên máy bay tự giới thiệu tên mình là Phượng, bằng tuổi tôi, lần này cô ấy quyết định vượt biên để tìm cuộc sống mới cho mình. Đa phần người trong đoàn tuổi đều không quá ba mươi, duy có một ông chú năm nay đã ngót nghét tứ tuần. Hỏi ra mới biết, chú ấy tên là Sang, trước đây đã từng đi vượt biên một lần sang được Anh, thế rồi không may mà cảnh sát lại bắt được rồi trục xuất về nước. Về tới Việt Nam, chú bắt gặp vợ mình ngoại tình với một người đàn ông ở gần nhà. Cả hai công khai qua lại, coi chú chỉ là một gã “người rơm” thất bại. Cực chẳng đã, chú dốc toàn bộ số tiền tiết kiệm, liên hệ với đường dây để sang Anh một lần nữa.

Chúng tôi ngồi cùng nhau trên một chiếc xe bảy chỗ. Gã thanh niên tên Trung vừa lái xe, vừa liên tục gọi điện thoại cho ai đó. Tôi cố gắng nghe nhưng không hiểu gì vì gã nói bằng tiếng Nga.

Người ngoài ít ai biết được rằng, con đường vượt biên mà chúng tôi trải qua sẽ khắc nghiệt đến cùng cực. Chú Sang nói với tôi, có hai con đường để vượt biên sang Anh. Con đường đầu tiên là người từ Việt Nam sẽ bay thẳng sang Pháp, từ đó sẽ đi trèo vào container rồi vượt qua eo biển Manches là tới Anh. Cung đường này ngắn hơn, rủi ro ít. Cũng chính vì thế mà giá tiền mà những kẻ cầm đầu đường dây vượt biên sẽ đắt hơn rất nhiều. Con đường thứ hai gọi là “đường cỏ”, những ai lựa chọn đường này sẽ phải đi đường bộ từ Nga vòng qua biên giới vài quốc gia rồi mới tới được Pháp. Giá tiền của cung đường này rẻ bằng một nửa so với cung đường kia. Điều đáng chú ý ở chỗ, dù cho dân vượt biên có lựa chọn đi theo cách nào đi chăng nữa thì điểm tập trung cuối cùng vẫn phải là Pháp. Quãng đường quan trọng nhất là từ eo biển Manche vào cảng tại Anh,

người ta thất bại nhiều nhất cũng là ở mốc này. Để tổ chức vượt biên không đơn thuần chỉ vài ba người, mà phải là một tổ chức hùng hậu với nhân sự trải dài từ Việt Nam sang tới Anh.

Mỗi một cột mốc lại có những người dẫn đường khác nhau. Mắt xích ở khu vực này khi đã bàn giao người cho chân rết ở nơi khác là hết nhiệm vụ. Nhiều người gọi chúng là những kẻ lái người. Kể cả những người vượt biên có chết trước mặt thì những kẻ đó cũng phải rời đi ngay lập tức để tránh liên lụy. Nói một cách đơn giản hơn, người trong đường dây chỉ đưa chúng tôi đến các địa điểm trong cung đường như đã định. Còn việc chúng tôi có đến được hay không thì phải tùy thuộc vào ý trời.

Trước ngày bay tôi đã được biết điều này, thế nhưng vẫn im lặng lắng nghe chú Sang nói bằng vẻ mặt rất nhập tâm. Riêng thằng bé Duy Anh thì há hốc miệng để nghe tựa hồ muốn nuốt từng lời. Tôi khẽ thở dài. Vốn dĩ tôi cũng muốn được đi theo cung đường hàng không, nhưng số tiền mà người ở đường dây đưa ra quá lớn, bố mẹ tôi không lo liệu đủ. Suy đi tính lại, cuối cùng gia đình tôi đành phải lựa chọn đi đường bộ.

Nói đâu xa, ngay cả số tiền để đi đường bộ chúng tôi vẫn chưa có đủ. Gần đến ngày đi rồi mà tôi vẫn thiếu tiền. Cuối cùng mẹ tôi đành cắn răng bán con bò đang nuôi con cho một người trong làng để làm thịt. Con bê con nhớ mẹ nên cứ lồng lên đòi đi tìm. Người trong làng giết bò xong còn đem sang nhà tôi một ít. Bố tôi lấy để làm giò, thế nhưng tôi chẳng thể nào nuốt nổi. Sáng hôm sau mẹ tôi lại tiếp tục bán thêm một đàn gà nữa. Chuyến đi này của tôi có một con bò và mười sáu con gà phải đổi mạng.

* * * * *

Đường từ sân bay về tới nhà ở tạm phải đi trên cao tốc. Tiếng bánh xe nghiêng vào mặt đường tạo thành những âm thanh ken két. Tôi nhìn ra bên ngoài cửa sổ nhưng chẳng thấy gì ngoài một màu trắng xóa. Giọng nói của thằng bé Duy Anh vang lên kéo tôi về với thực tại:

“Từ Nga mình sẽ đi đâu tiếp hả chú?”

Chú Sang nhún vai trả lời:

“Lần trước chú đi bằng đường hàng không sang tới Pháp nên không rõ.”

Gã thanh niên đang lái xe bỗng nhiên lên tiếng:

“Đi tới biên giới rồi xuyên rừng vào Ukraina rồi mới tới được Ba Lan. Nhưng mà giờ đường dây đang “động”, bọn cớm châu Âu có liên hệ với nhau, chúng nó đang càn quét nên không đi được. Ai cũng phải đợi. Cứ đòi đi tằm này thì có mà chết à? Mẹ kiếp!”

Gã chửi tục thêm vài câu như để xả ra nỗi tức giận của mình. Mọi người trên xe im lặng, không ai nói thêm điều gì nữa.

Mùa thu ở Đông Âu trời tối rất nhanh. Chưa tới năm giờ nhưng xung quanh đãมืด mùng, tôi chẳng nhìn thấy gì ngoài làn mưa rơi tầm tã trước ánh đèn xe ở phía trước. Xe dừng lại ở trong một căn nhà nho nhỏ nằm cạnh bìa rừng. Trung trực cùng chúng tôi mang hành lý vào bên trong. Nhiều người vượt biên gọi nơi đây là nhà ở tạm, nhưng trong mắt tôi nó giống như một trạm trung chuyển.

Bên trong căn nhà có bật máy sưởi nhưng gió vẫn lùa vào liên tục. Chúng tôi đều mặc áo phao ấm nhưng vẫn run bần bật vì rét. Gã lái người bật đèn sáng rồi chỉ vào hai chiếc giường cỡ lớn kê giữa nhà rồi dặn dò:

“Đàn ông nằm một giường, đàn bà nằm một giường. Tự mà chia nhau. Đồ ăn thức uống sẽ có người tiếp tế. Tuyệt đối không được tự ý ra khỏi nhà trừ khi cháy nhà. Vùng này có gấu, ra khỏi nhà mà bị vồ chết là bọn này không chịu trách nhiệm. Mọi người rõ cả chưa?”

Tôi và Duy Anh vâng một tiếng, những người khác chỉ lặng lẽ gật đầu. Việc tiếp theo là thu thập toàn bộ hộ chiếu của mọi người trong đoàn để tiêu hủy. Việc này khiến cho những người vượt biên, dù có bị cảnh sát bắt giữ thì cũng không bị trả về Việt Nam, mà sẽ tiếp tục ở lại châu Âu. Đơn giản là cảnh sát không thể nào xác nhận được quốc tịch của chúng tôi. Lúc đưa hộ chiếu cho gã tây cao lớn, tôi hiểu rằng, chúng tôi chính thức trở thành một kẻ vượt biên không thân phận.

Trung trực liếc nhìn tôi một cái rồi đóng sầm cửa lại. Cái Phượng rủ tôi đi một vòng quanh nhà. Chúng tôi cầm ngọn đèn pin mò mẫm đi vào sâu hơn. Bên trong này còn kê thêm hai cái giường và một chiếc đệm nữa. Gian cuối cùng có một bức vách quây lại, ấy là nhà vệ sinh. Cái Phượng cố gắng tìm nước nóng thể nhưng chẳng có gì. Nó hỏi Trung trực, gã cười nhạt:

“Đi vượt biên chứ không phải đi nghỉ dưỡng.”

Phượng toan nói gì đó, nhưng tôi vội vàng kéo giắt tay áo lại, khẽ lắc đầu tỏ ý dừng nhiều lời với gã. Cái Phượng đành im lặng, vội vã đi vào trong.

* * * * *

Chừng nửa tiếng sau, có một gã tây cao to cầm theo một bao tải bước vào trong nhà. Nghe hẳn kể lại tôi mới biết, trên cung đường cao tốc chúng tôi vừa đi có một vụ rượt đuổi, súng bắn ầm ầm, người dân không ai dám lái xe đi ngang qua. Chú Sang khẽ nói với chúng tôi:

“Ở bên này bắn nhau như cơm bữa. Chúng mày sau này sang Anh thì nhớ mà giữ lấy mạng.”

Trung trực cùng gã tây đi cùng khệ nệ ôm từ xe vào cho chúng tôi hai thùng nước lọc và ba túi bánh mì rất lớn. Bụng chúng tôi đang sôi lên vì đói, vừa thấy bánh mì đã vội vàng chia nhau. Ấy vậy mà khi cắn miếng đầu tiên tôi đã vội vàng nhè ra ngay, Duy Anh đứng bên cạnh tôi cầu nhàu:

“Bánh mì này khô khốc, thế này làm sao ăn được.”

Tôi ngoái đầu ra ngoài cửa thì đã thấy hai kẻ lái người leo lên xe rồi khỏi, bỏ lại chúng tôi với đồng bánh mì nguội ngất. Anh chàng tên Đức lắc đầu chán nản:

“Thôi! Cố ăn đi! Không thì chẳng có thứ gì bỏ bụng đâu.”

Năm người chúng tôi ngồi trong căn nhà trống trải để gặm bánh mì cứng như đá. Bên ngoài gió thổi vun vút đập vào cánh cửa khiến tâm trạng của tôi càng trùng xuống.

Nhai vội đồng bánh mì thì chúng tôi quyết định đi ngủ cho lại sức. Sau một hồi cân nhắc, cả nhóm quyết định sẽ nằm ở gian phòng phía trong vì nơi đó ấm áp hơn gian ngoài. Hơn nữa lại tiện ở gần khu vệ sinh. Tôi, Phượng và bà Loan ngủ chung trên một cái giường. Duy Anh, Đức Hà Nội và chú Sang ngủ ở giường bên cạnh. Không có bàn chải đánh răng, không có nước nóng để rửa

mặt, chúng tôi nằm lên giường nhưng ai cũng thao thức, mỗi người đuổi theo một dòng suy nghĩ. Có lẽ vì lạ giường nên mãi tôi mới ngủ được.

Vào khoảng 3 giờ sáng, tôi nghe thấy tiếng Trung trực nói chuyện điện thoại ở gian bên ngoài. Gã vào bên trong nhìn ngó một lát rồi mới đi ngủ. Một lúc sau tôi nghe thấy tiếng ngáy của gã từ bên ngoài vọng vào, át đi tiếng khóc sụt sịt rồi tiếng gọi mẹ trong mơ của Duy Anh. Tôi không nhận được mà khẽ thở dài một tiếng. Không ai trong chúng tôi biết được chặng đường sắp tới sẽ thế nào.

Sáng hôm sau tôi dậy từ rất sớm. Tôi rón rén bước ra ngoài để đi đi lại lại, cảm nhận được sự tĩnh mịch của cảnh vật xung quanh. Đêm qua tôi đến đây khi đã muộn, thế nên chẳng kịp để ý bất cứ thứ gì. Sáng nay, vừa hé cửa ra tôi đã trầm trồ bởi cảnh tượng trước mắt. Hàng trăm cây bạch dương trở lá vàng rực đứng lặng lẽ trong không gian tĩnh mịch. Nhìn đâu cũng thấy đồng lá vàng, lá đỏ. Bầu trời và mặt đất lúc này như hòa làm một. Tia nắng yếu ớt của buổi sáng mùa thu dường như cũng chỉ là một nét chấm phá trên bức tranh thủy mặc. Tôi bước xuống sân, hai ống quần ngập lá. Lúc tôi đang mân mê ngắm nghía mấy chiếc lá nhỏ nhỏ trong lòng bàn tay, thì Duy Anh đã đến bên cạnh từ lúc nào. Đôi mắt nó đỏ hoe và vẫn còn sưng mọng. Tôi tỏ ra không để ý đến điều đó, chỉ vẫy tay gọi nó lại gần. Thăng bé nhìn vào bên trong như sợ gã Trung trực, nhưng rồi cũng rụt rè bước ra. Nó ngồi thụp xuống bên cạnh tôi thì thầm hỏi:

“Chị Lam đang làm gì thế?”

Tôi không trả lời mà hỏi ngược lại nó:

“Ở đây mới vào mùa thu chỉ có lá vàng. Chắc phải hai tháng nữa mới có tuyết. Trước đây em đã từng thấy tuyết chưa?”

Duy Anh gật đầu:

“Nhà bà nội em ở gần Fansipan. Nếu đến đó vào mùa đông thì có thể sẽ thấy tuyết.”

Thăng bé nhoài người lấy một chiếc lá màu xanh ngắt hiếm hoi. Tôi buột miệng:

“Em còn nhỏ thế này sao bố mẹ lại cho đi vượt biên?”

Duy Anh im lặng không nói gì. Tôi bỗng cảm thấy câu hỏi của mình hơi riêng tư nên chẳng dám mở lời thêm nữa. Vài phút sau từ trong nhà có tiếng điện thoại vang lên, có lẽ có ai đó gọi cho Trung trực. Tôi kéo Thăng bé đứng dậy. Lúc tôi vừa đặt chân lên bậc tam cấp, thì nghe thấy tiếng Duy Anh thì thào rất khẽ:

“Mẹ em bị bệnh. Bố em vay tiền khắp nơi để lo cho em đi. Nếu em đi sang được đến Anh sẽ đến nhà của dì ruột để làm. Lúc đó gia đình em mới có tiền...”

Tôi ngừng lại một chút, rồi lặng lẽ kéo Thăng bé vào bên trong. Trung trực nói chuyện điện thoại xong thì lại ngáy như sấm rền. Những người trong đoàn cũng còn ngon giấc. Tôi cởi cái áo phao bên ngoài để hong cho khô. Duy Anh trèo lên giường, chui lại vào chăn rồi ló đầu ra hỏi chuyện tôi:

“Chị Lam thử nghĩ xem, bao giờ thì đoàn mình lại được đi tiếp?”

Mặc dù tôi biết rõ ngay cả người trong đường dây cũng không trả lời được điều này. Thế nhưng trước ánh mắt háo hức của thằng bé, tôi đành nói dối:

“Chị đoán chắc là vài hôm nữa thôi. Có lẽ chúng ta sẽ đến nước Anh vào đêm giao thừa đấy.”

Duy Anh nghe thấy thế cười rạng rỡ, trong giọng nói không giấu được sự háo hức:

“Nếu vậy thì mình sẽ được ngắm pháo hoa!”

Tôi mỉm cười hùa theo. Một chút hy vọng được nhen nhúm trong lòng.

* * * * *

Những ngày sau đó buồn chán đến cùng cực. Sáu người chúng tôi ở trong căn nhà nhỏ xíu với món bánh mì nguội ngắt. Hết đi ra lại đi vào. Chúng tôi ngồi tâm sự với nhau về hoàn cảnh của bản thân mình. Bà Loan kể cho mọi người nghe rằng trước đây bà vốn làm y tá trong một bệnh viện nhỏ. Hai vợ chồng bà không có con. Vốn dĩ định sống một cuộc đời đơn giản rồi lặng lẽ ra đi khi về già. Ấy vậy mà sau này bà Loan phát hiện chồng mình có con riêng ở bên ngoài. Đứa con ấy năm nay đã gần hai mươi tuổi.

Bà kể rằng lúc ấy đất trời như đổ sụp ở dưới chân. Bà không thể nào tin rằng mình bị lừa dối trong suốt một thời gian dài đằng đẳng như thế. Rồi bà quyết định ly hôn với chồng. Nhưng, lại là chữ nhưng đây oan nghiệt ấy, lúc này bà mới phát hiện ngoại trừ một ít tiền tiết kiệm trong ngân hàng, nhà và đất đều đã bị người chồng chuyển đổi chủ sở hữu từ bao giờ. Bà ốm gần một tháng. Khỏi bệnh, bà đưa ra một quyết định liều lĩnh nhất cuộc đời. Ấy là vượt biên.

Bà cười nhạt bảo rằng, biết đâu ở vùng đất mới sẽ có người nào đó dành cho bà. Rồi thì gã chồng bạc bẽo kia nhất định sẽ phải hối hận. Cái Phụng nghe xong thì gật đầu đồng cảm, thậm chí nó còn tưởng tượng ra cái viễn cảnh, bà Loan sẽ lấy một người đàn ông ngoại quốc nào đó, và tất cả chúng tôi đều có mặt trong ngày vu quy.

Tôi không nói về hoàn cảnh của mình. Bởi vì lý do của tôi có mặt ở nơi này chẳng sâu xa như bà Loan, hay Duy Anh. Tôi có mặt ở đây là vì tương lai của gia đình, nói đúng hơn là vì tương lai của em trai tôi. Tôi không sao có thể quên được ngày tiễn tôi đi, bố tôi cầm một chiếc dù màu xanh đứng trong cơn mưa chiều tầm tã. Bố nói với tôi:

“Cố gắng sang đó làm ăn để gửi tiền về cho bố mẹ nuôi em.”

Từ bé đến giờ, chưa bao giờ bố tôi trở nên ân cần với tôi như thế. Tôi khề gật đầu, cố gắng không để rơi một giọt nước mắt nào. Khi chiếc xe ô tô lăn bánh, tôi mới sực nhớ ra, chiếc dù màu xanh ấy là thứ tôi dùng tiền thưởng học sinh giỏi hồi lớp tám để mua. Nó theo gia đình tôi đã bốn năm rồi. Phòng tuyến tâm lý trong tôi bị phá vỡ, tôi bật khóc nức nở. Tiếng lòng của tôi hòa cùng với tiếng sấm đì đùng trên bầu trời. Tôi lấy tay lau nước mắt, tự nhủ với mình rằng từ giờ về sau không được rơi nước mắt dễ dàng như vậy nữa. Và tôi đã làm đúng như vậy.

Ngay cả khi nhìn thấy bà Loan khóc rưng rức trước mặt mọi người, hay nghe thấy tiếng sụt sịt của Duy Anh hàng đêm, tôi đều cố gắng cắn chặt môi gần như bật máu. Trời đất bao la thế này, đâu có ai dư thừa thời gian để nghe tôi khóc?

* * * * *

Mấy ngày đầu tiên, chúng tôi còn kể cho nhau nghe nhiều chuyện. Dần dà về sau, những câu chuyện cũng trở nên nhạt dần. Tâm trạng sốt ruột ngày càng hiện rõ trên gương mặt mỗi người. Nhiệt độ xung quanh mỗi ngày một thấp đi, cả đoàn phải gắng gượng ăn những thức ăn nhạt nhẽo và chờ đợi tin tức chẳng bao giờ đưa tới.

Chú Sang và Đức Hà Nội đã mấy lần hỏi gã Trung trực khi nào sẽ rời khỏi đây. Mỗi lần như thế, Trung trực đều giải thích rằng đường dây đang bị “động”. Sau này bị làm phiền nhiều, gã gắt âm lên và chửi sa sả. Mọi người không dám chọc giận gã nên chỉ biết tiếp tục chờ đợi.

Để vơi đi sự buồn chán, Đức Hà Nội bày trò dạy học tiếng Anh cho mọi người. Điều khiến tôi cảm thấy ngạc nhiên nhất là trình độ ngoại ngữ của anh ta rất giỏi. Về sau tôi mới biết, trước khi lưu lạc tới nơi này, anh ta đã từng là thủ khoa của một trường đại học danh tiếng. Sau này vì gia đình lâm vào cảnh túng quẫn nên đành ngậm ngùi rời bỏ giảng đường. Khi biết điều ấy, bất giác tôi cảm thấy ghen ghen trong lòng. So với anh ta thì sự nuối tiếc của tôi về cánh cổng trường đại học dường như chẳng thấm thía vào đâu.

Vào ngày thứ mười ba kể từ lúc chúng tôi đặt chân đến xứ người. Lúc ấy vào khoảng chín giờ tối, tôi nghe thấy Trung trực nói chuyện điện thoại bằng vẻ mặt rất nghiêm trọng. Phản ứng đầu tiên của chúng tôi khi ấy là nhìn nhau lo lắng. Có khi nào cảnh sát của Nga tìm được đến nơi đây? Chú Sang thì thảo trấn an mọi người:

“Không phải sợ! Kể cả cảnh sát đến đây cũng không làm được gì đâu. Hộ chiếu của chúng ta tới Nga đều là hợp pháp. Một khi bọn thằng Trung còn giữ hộ chiếu thì chẳng có ai có thể làm gì được. Yên tâm đi.”

Năm người chúng tôi thấp thỏm chờ cho Trung trực nói chuyện điện thoại xong thì cử một người ra hỏi chuyện. Cái Phượng mỉm cười hỏi nhẹ nhàng:

“Có chuyện gì vậy anh Trung?”

Trung trực hơi cau mày:

“Một bọn khác vừa bị bắt ở bên Pháp. Bọn cớm giờ làm chặt lắm. Mấy thằng người Thổ Nhĩ Kỳ làm nhiệm vụ dẫn đường cũng bị bắt đi luôn rồi.”

Tôi nghe thấy giọng cái Phượng run run:

“VẬY.... vậy giờ phải làm sao?”

Trung trực hất xì vài cái rồi ưỡn oai đáp lời:

“Chẳng làm sao cả. Đứa nào bị bắt ầu cũng là do số. Vượt biên như này chủ yếu là do may mắn.”

Một lúc sau gã nói vọng vào với chúng tôi:

“Mọi người cố gắng chờ thêm mấy ngày. Nội trong nay mai sẽ có một nhóm khác tới đây. Sau đó hai đoàn nhập lại để đi sang biên giới Ukraina . Lúc đó thì sẽ có người dẫn đường khác.”

Bà Loan buột miệng:

“Mấy ngày nữa hả Trung?”

Gã lạnh nhạt trả lời:

“Bà hỏi thế thì bố tôi sống lại cũng chẳng biết được.”

Mặc dù Trung trọc nói như thế, nhưng chút thông tin còn con con mà gã mang đến cũng đủ để thổi bùng lên sự khắc khoải trong lòng mọi người. Tôi hí hoáy dùng chiếc dao nhỏ vạch một đường nho nhỏ trên vách tường. Ở một phần vách đối diện, tôi phát hiện rất nhiều vạch đã mờ dần vì thời gian. Một chút rung mình thoáng qua, tôi mơ hồ không rõ đã có bao nhiêu người cũng giống như tôi, ngày ngày khắc lên vách tường chờ được chuyển đi vào chặng đường sắp tới.

* * * * *

Ngày thứ mười sáu ở trong căn nhà nhỏ giữa rừng bạch dương ngút ngàn. Tâm trạng của cả đoàn càng lúc càng trở nên cáu gắt. Hôm trước cái Phượng và bà Loan đã tranh cãi với nhau chỉ vì chút nước tắm ít ỏi. Gã Trung trọc vẫn tiếp tế đồ ăn theo tần suất vài ngày một lần. Hôm nay tôi để ý ngoài bánh mì và chút ít rau củ còn có thêm một hộp xúc xích. Gã lái người hất hàm:

“Mọi người cố mà ăn. Mai lên đường.”

Lời nói của gã rất chông lòn nhưng cũng đủ làm cho bất kỳ người nào đang sống trong căn nhà ọp ẹp cũng đều cảm thấy vui đến mức không giấu được. Tôi mang theo chiếc xô nho nhỏ ra phía sau để hứng nước từ vòi chảy li ti. Nào ngờ khi vừa mới ra khỏi cửa, bất chợt có một chiếc xe ô tô mười sáu chỗ đi tới. Từ trên xe bước xuống là một người đàn ông da đen cao lớn. Đi theo sau anh ta còn có mấy người khác. Tôi vội lùi lại phía sau để nhường đường cho đoàn người bước vào trong căn nhà. Gã Trung trọc nhìn thấy thì hồ hởi chào hỏi người đàn ông da đen kia bằng tiếng Nga. Sau một hồi tôi mới biết, những người mới tới này cũng có cùng mục đích như chúng tôi. Họ đến từ nhiều vùng miền khác nhau trên lãnh thổ nước này, sau đó được tập trung tại đây để chuẩn bị cùng đoàn chúng tôi đi qua biên giới.

Trạm trung chuyển bỗng dừng lại có thêm gần mười người vào ở khiến cho không gian bỗng trở nên chật chội. Kỳ thực việc ấy cũng chẳng phải là vấn đề quá lớn, điều khiến tôi bất an là trong số tám người vừa mới đến có hai lão già cứ nhìn chăm chăm về phía tôi và cái Phượng.

Ánh mắt của họ lướt nhanh qua chú Sang và Đức Hà Nội, rồi dừng lại rất lâu trên gương mặt những người phụ nữ trẻ tuổi. Tuy rằng bề ngoài tôi vẫn tỏ ra bình thường, nhưng trong thâm tâm vẫn liên tục trấn an bản thân. Cái Phượng cũng nhận thấy bầu không khí gượng gạo, nó thì thầm nói với tôi:

“Hai thằng già râu xồm kia cứ nhìn tao với mày. Chúng nó còn nhìn cả mấy đứa da đen ở trong đoàn nữa. Sao tao cứ có cảm giác nó đang so sánh chúng mình nhỉ?”

Tôi không trả lời vội, vẫn điềm nhiên xoay người lại rồi lắc đầu:

“Đừng sợ! Chúng nó cũng giống như mình thôi. Nếu dám ho he gì đã có gã Trung trọc xử lý. Bọn này cũng đang nóng lòng rời khỏi đây mà. Mày cứ yên tâm.”

Cái Phượng không nói thêm gì nữa, chỉ liếc trộm về phía những kẻ mới đến. Tổng cộng có tám người. Trong đó có hai gã đàn ông có vẻ già nua, còn lại là sáu người phụ nữ còn rất trẻ, có

khi chỉ bằng tuổi tôi. Nổi bật trong nhóm ấy là hai cô gái cao to, có làn da đen của người châu Phi, nhưng đường nét trên khuôn mặt lại là của người châu Á. Tôi chắc mẩm họ là con lai.

Trung trực nói chuyện một lát rồi chỉ cho họ nằm trên mấy cái giường ở gian ngoài. Tách biệt với khu vực chúng tôi ngủ bên trong. Chú Sang cẩn thận kéo mấy chiếc ba lô giấu vào gầm giường. Đức Hà Nội và Duy Anh thấy vậy thì nhanh nhẹn giúp chú một tay. Chúng tôi đã có sự phòng bị đầu tiên, dù rằng trên danh nghĩa, những người kia là đồng hội đồng thuyền.

* * * * *

Đêm đầu tiên có người lạ mặt vào sống chung, tôi ngủ không ngon giấc. Hễ cứ nhắm mắt lại là hình ảnh cặp mắt của hai gã đàn ông kia lại xuất hiện. Trống ngực đập thành thịch, tôi trở mình rồi kéo chăn lên tận cổ. Không gian trong nhà lúc này rất im ắng, chỉ có tiếng ngáy khe khẽ vọng lại như muốn điểm thêm cho tiếng gió rít lên ở bên ngoài, rồi đập vào cửa sổ.

Người nào vô tâm đến mấy cũng không thể không nhận thấy rằng, từ lúc những người kia đến, nhóm chúng tôi ít nói hơn hẳn. Sáu cô gái kia cũng không giao tiếp với người khác nhiều. Họ đi đi lại lại như những cái bóng trong nhà. Họa hoằn lắm tôi mới nghe thấy tiếng họ nói chuyện, dù rằng chẳng hiểu gì. Đêm thứ hai cũng trôi qua trong yên bình, nhưng đến sáng ngày thứ ba thì xảy ra chuyện.

Chẳng là hôm đó bà Loan quyết định sẽ tắm sớm để cho đỡ lạnh. Phòng tắm chỉ cách giường chúng tôi vài bước chân, cho nên ở bên ngoài vẫn nghe rõ mồn một tiếng dội nước ào ào. Vào thời điểm chúng tôi đang ăn bánh mì ở gian ngoài, đột nhiên bà Loan gào lên:

“Thằng khốn nạn nào đấy?”

Tất cả mọi người, kể cả Trung trực cũng giật mình. Tôi vội vàng chạy lại thì thấy lão già trong nhóm kia đang đứng ở trước cửa. Một phần râu tóc ướt nhẹp. Lão lướt nhanh qua tôi nhưng vẫn không quên nở một nụ cười bí ối. Tôi hỏi vọng vào:

“Cô Loan ơi! Có chuyện gì thế?”

Từ trong nhà tắm, bà Loan gằn giọng:

“Mẹ nhà nó! Tao đang tắm thì phát hiện có thằng nào nhìn tao qua cái lỗ thùng ở cửa. Tao tức quá lấy nước hắt vào mặt nó.”

Bà Loan chưa kịp nói hết lời thì Trung trực đã hiểu chuyện. Gã chờ cho tên đàn ông kia ra đến nơi rồi hắt đầu lọc thuốc lá về phía ấy, đoạn lại nói bằng tiếng Nga. Tất cả mọi người đều hiểu rằng, gã đang cảnh cáo tên đàn ông vừa nhìn trộm.

Khoảng chừng hai phút sau, bà Loan đi ra ngoài, gương mặt vẫn đỏ bừng vì tức giận. Trung trực thấy thế thì trấn an:

“Thôi! Không phải bức mình nữa. Tôi cảnh cáo thằng già ấy rồi. Còn một lần nữa mà tái phạm thì đừng có trách. Cứ yên tâm đi, ngày mai là khởi hành.”

Nghe Trung trực nói thế ai cũng cả mừng. Chỉ có điều tôi vẫn canh cánh nỗi lo âu, những người kia sẽ đồng hành cùng với chúng tôi trong suốt thời gian sắp tới. Hôm nay lão già trong đám ấy đã dám nhìn trộm, vậy thì những lần sau liệu sẽ xảy ra chuyện gì nữa? Lúc ấy tôi không hề biết

được rằng, một biến số bất ngờ đang chờ đón chúng tôi trên chặng đường ngày mai. Cuộc sống bao giờ cũng vô thường như thế.

Chương 2. Cao tốc không bóng người

Vào ngày đầu tiên đặt chân đến nước Nga, Trung trực có nói với chúng tôi rằng đường dây đang “động”, nên cả đoàn phải chờ một thời gian. Ban đầu tôi không hiểu rằng điều ấy có nghĩa là gì. Cho tới khi ngồi trên xe để rời khỏi căn nhà giữa rừng bạch dương thì gã mới bắt đầu giải thích. Thời điểm cơ quan chức năng của chính quyền sở tại thực hiện đợt vây bắt những đối tượng vượt biên trái phép, người trong nghề gọi là đường dây đang “động”. Lựa chọn duy nhất vào lúc này là phải chờ đợi, chờ đợi và chờ đợi. Khoảng thời gian gần hai mươi ngày dài đằng đẳng mà chúng tôi vừa mới trải qua chính là như thế.

Vào cái ngày cả đoàn tiếp tục di chuyển, ngay từ khi trời còn chưa sáng hẳn tôi đã thức dậy. Một lúc sau, Duy Anh, cái Phượng, bà Loan và chú Sang cũng lục tục chuẩn bị đồ đạc để rời đi. Tôi liếc nhìn cái đồng hồ điện tử trên tay, sáng nay trời có nắng nhưng nhiệt độ vẫn dừng lại ở con số 9 độ C. Xem chừng hôm nay ấm hơn hôm qua, cũng có thể coi là điềm lành đầu tiên trong ngày.

Lộ trình hôm nay của chúng tôi là đến khu rừng phân cách giữa Nga và Ukraina . Chú Sang nói nhỏ với mọi người trong đoàn:

“Kể từ lúc đi tới khu rừng này là hành trình bắt đầu gian nan rồi đấy. Mấy thằng bạn của tôi lần trước cũng vượt biên từ Nga sang Anh có nói rằng rất nhiều người bị chết ở cột mốc này.”

Thấy mọi người lộ rõ vẻ hoang mang, chú Sang khẽ thở dài:

“Lúc ấy tôi không hỏi kỹ rằng đoạn đường này có gì mà nguy hiểm như vậy. Giờ muốn biết để mà phòng tránh trước cũng chẳng được. Thôi thì, chúng ta nương tựa vào nhau vậy.”

Bà Loan và cái Phượng nhìn nhau đầy uẩn tùng. Đức Hà Nội gật đầu nói với giọng đầy khích lệ:

“Mọi người cố lên! Tất cả cùng đồng lòng thì không sợ không vượt qua được. Đứa nào thất đức thì sẽ chết trước. Cháu xin mạn phép đoán đó là thằng dê già hôm trước mới đắc tội với cô Loan.”

Cả nhóm chúng tôi bật cười. Bà Loan đương cơn lo lắng, nghe thấy Đức Hà Nội nói như vậy cũng vừa cười vừa lấy tay gõ nhẹ vào đầu anh ta. Bầu không khí trở nên nhẹ nhõm hơn vài phần.

Nếu không tính hai tài xế, thì số lượng người trong đoàn là mười ba người. Trung trực chia ra làm hai xe. Nhóm người Việt đương nhiên ngồi cùng với nhau, sau đó lại có thêm hai cô gái da đen từ nhóm bên kia sang nữa. Xe khởi hành vào lúc mười giờ sáng. Trước khi rời khỏi trạm trung chuyển này mãi mãi, tôi ngoảnh đầu lại nhìn. Ngôi nhà nhỏ xíu nằm giữa rừng bạch dương ngút

ngàn ẩn mình trong sương sớm khiến người ta vừa trầm trồ trước vẻ đẹp, lại vừa cảm thán trước vẻ cô liêu. Duy Anh đưa mắt nhìn theo rồi cười mà như không:

“Chị Lam ơi! Thế là mình ở ngôi nhà này cũng được gần một tháng nhỉ.”

Tôi gật đầu, mắt vẫn dán vào ngôi nhà nhỏ dần rồi khuất sau một rừng cây khẳng khiu. Hờn một tiếng đồng hồ sau, chúng tôi tới con đường để nhập làn vào cao tốc.

Trước kia tôi cứ nghĩ, đường cao tốc ở nước ngoài sẽ băng qua những rừng cây hùng vĩ. Mùa xuân sẽ có hoa nở, mùa hè sẽ thấy được những tàn cây xanh mướt mát, mùa thu rợp trời lá đỏ còn mùa đông khung cảnh giống hệt như những tấm thiệp Giáng sinh. Ấy vậy mà con đường này chẳng giống với những gì mà tôi tưởng tượng. Mặc dù có tận tới bốn làn đường nhưng dải phân cách trải dài tít tắp không có điểm dừng. Cứ cách hai mét lại có một ụ đèn phản quang để báo hiệu cho lái xe cẩn lễ.

Mãi nhìn ra ngoài một hồi lâu, tôi có cảm tưởng rằng nơi này chỉ tồn tại màu xám của bê tông cứng ngoắc. Dải đường rộng lớn là thế mà chẳng có một bóng người qua lại, làm cho cảm giác rợn ngợp tăng lên bội phần. Chú Sang và Đức Hà Nội đã ngủ say. Bà Loan bảo tôi nên ngủ một chút để còn lấy sức, nhưng tôi lắc đầu. Tiếng xe phóng vun vút bên đường tạo cho người ta mang tâm trạng hồi hộp đến khó tả. Xe của nhóm người kia được một tay người Trung Đông lái đằng sau, xe chúng tôi đi trước mở đường. Mọi người ăn và uống ở trên xe. Để vơi bớt cảm giác buồn chán, Trung trọc mở radio để nghe nhạc. Một giọng hát nữ cất lên nhẹ nhàng trên nền nhạc dịu dặt. Trung trọc giải thích với tôi đây là bài hát kể về một người phụ nữ mãi mãi không có được tình yêu của đời mình. Đến ngày cuối cùng của cuộc đời, cô ấy phải ra đi trong cô độc.

Lòng tôi se lại. Bất giác tôi nghe thấy tiếng thở dài của cái Phượng. Thì ra con bé đã dậy từ lúc nào. Ba người chúng tôi nói chuyện về những miền đất kì lạ ở Việt Nam. Tôi chưa bao giờ ra khỏi ngôi làng muối trắng của mình nên chẳng có gì để nói. Trung trọc thì kể chuyện rất nhiều. Gã nói về vị chua chua của quả chay người miền Bắc hay dùng để kho cá, rồi cả những chiếc tò he đầy màu sắc ở làng quê nghèo nơi hằn lốt lòng. Tôi nghĩ thầm trong bụng, nếu ai đó nghe thấy cuộc nói chuyện của chúng tôi, làm sao có thể nghĩ rằng đây là một chuyến xe vượt biên cho được.

* * * * *

Xe đi cả đêm lẫn ngày, gần như không dừng lại lúc nào, trừ những khi tấp vào ở khu vực vệ sinh công cộng dọc đường. Chú Sang tấm tắc khen khả năng lái xe của Trung trọc. Gã khịt mũi đáp lời:

“Làm mãi cũng phải quen. Trước đây cũng có một thằng lái phụ. Nhưng mà không hiểu sao cứ lần nào tôi cho ai đó đi cùng thì đều gặp phải chuyện không may. Cuối cùng đành cố gắng lái. Lúc nào mệt quá thì dừng lại ngủ một lúc rồi lại lên đường. Sau này thì không cần nữa.”

Nhóm chúng tôi vừa ăn uống vừa nói chuyện với nhau để giết thời gian. Vào lúc chạng vạng tối, khi tôi nghiêng đầu ngược lên nhìn bầu trời phía trên thì bỗng thấy một vì sao đổi ngôi. Ánh sáng xanh nhạt vụt qua bầu trời rồi biến mất nhanh như điện xẹt. Đối với nhiều người, khoảnh khắc ấy có thể lãng mạn, nhưng với tôi thì không. Người ở miền biển quê tôi tin rằng, mỗi khi

nhìn thấy sao đổi ngôi là sẽ có người chết. Số lượng người chết cũng được phân định dựa vào sắc màu. Nếu sao màu trắng, đồng nghĩa với việc một người chết đi. Sao đổi ngôi màu xanh, ít nhất sẽ có ba người thiệt mạng. Nặng nhất là sao đổi ngôi màu đỏ, khi ngôi sao này xuất hiện chắc chắn âm ti địa ngục sẽ có thêm bảy vong hồn mới. Tôi không biết thứ quan niệm mê tín ấy có đúng hay không, nhưng vào thời điểm này, ngôi sao màu xanh vừa bay vụt qua khiến sống lưng tôi bỗng dựng lạnh toát. Tôi chưa kịp nghĩ đến điều gì xa hơn thì đột nhiên....

Rẹt.....Rẹt.....

Kít.....kít.....

RẦM!!!

Một chuỗi âm thanh kéo dài rồi ngay sau đó là một tiếng động rất lớn. Tất cả mọi người đều hoảng hốt ngơ ngác. Bà Loan giật mình thức giấc:

“Tiếng gì thế? Tiếng gì thế?”

Phản xạ đầu tiên của tôi là ngoái đầu về phía sau. Trong ánh sáng vàng vọt của một góc đèn đường chiếu lại, tôi nhìn thấy rõ mồn một chiếc ô tô chở nhóm người vẫn đang bám sát chúng tôi từ nãy đến giờ đâm thẳng vào giải phân cách. Đầu xe bẹp rúm. Duy Anh và Đức Hà Nội gào lên:

“Tai nạn! Tai nạn rồi!”

Giọng chú Sang lạc đi:

“Trung! Dừng lại! Dừng lại đi! Tấp vào lề đường!”

Cái Phượng hòa theo, miệng lắp ba lắp bắp:

“Anh Trung dừng lại! Cứu người! Cứu người!”

Trung trọc hét lên đáp trả:

“Không được dừng lại! Cảnh sát đến bây giờ! Tiếp tục đi!”

Anh ta đạp chân ga để phóng nhanh hơn. Hai cô gái người da đen lúc này cũng đã nhận thức được chuyện gì vừa mới xảy ra. Họ kêu khóc thảm thiết. Trung trọc chửi bậy bằng cả tiếng Việt lẫn tiếng Nga, nhất quyết không dừng lại. Chúng tôi vẫn tiếp tục lao vào màn đêm, cứ như thể chưa hề nhìn thấy vụ tai nạn thảm khốc đó.

Bầu không khí trong xe lúc này khó chịu đến mức tôi tưởng chừng như có kẻ nào đó đã rút cạn hơi thở của mọi người. Không ai nói gì thêm nữa, chỉ có tiếng nấc nghẹn của hai cô gái ngồi hàng ghế cuối cùng. Lòng tôi như thắt lại, tôi nhào người ra phía sau khẽ đặt tay mình lên vai họ. Ba cặp mắt nhìn nhau. Tất cả đều ầng ậng nước.

* * * * *

Xe vẫn chạy băng băng trên đường cao tốc. Trời vừa tảng sáng cũng là lúc xe tách làn để rẽ sang một lối đi khác. Trung trọc lúc này mới lãnh đạm nhắc lại cho chúng tôi biết nguyên tắc ban đầu:

“Dù có bất cứ chuyện gì xảy ra cũng không được phép dừng lại. Cẩn rằng mà đi tiếp.”

Có lẽ gã đã quá quen với những trường hợp này, vậy nên khi nhìn thấy bộ dạng thất thần của mọi người trên xe. Gã còn bồi thêm một câu:

“Vượt biên bằng đường bộ còn đỡ. Có nhà kia vượt biên từ Hongkong bằng đường biển. Bố mẹ tận mắt nhìn thấy con rơi xuống biển nhưng ngoài gào thét ra chẳng làm gì được.”

Bầu không khí còn nặng nề hơn lúc trước. Không biết rằng những người ngồi trong xe ấy giờ thế nào, liệu có ai còn sống sót hay không? Ngay cả bà Loan, người mà hôm qua còn mới nộ khí xung thiên vì gã đàn ông ngoại quốc kia nhìn trộm mình tắm. Thế mà giờ cũng thất thần nhìn đăm đăm ra cửa sổ. Tôi nhìn ánh sao mai trên bầu trời thăm thẳm. Con người ta thật kỳ lạ, rõ ràng căm ghét như thế, nhưng khi đối phương có chuyện gì không may, trong lòng vẫn không khỏi bồi hồi. Hình như người ta gọi đó là lòng trắc ẩn.

Xe vẫn lao vun vút trên đường vắng tanh vắng ngắt. Vụ tai nạn đã xảy ra được vài tiếng. Chúng tôi đến khu rừng biên giới vào lúc bảy giờ hai mươi lăm phút sáng. Tôi ngó xuống đồng hồ, nhiệt độ ngoài trời lúc này đã tụt xuống còn bảy độ. Nơi này thoạt nhìn chẳng khác gì với khu rừng bạch dương ở trạm trung chuyển, thế nhưng nhìn kỹ lại thì cây cối ở đây rậm rạp hơn rất nhiều. Tôi lo lắng hỏi Trung trực:

“Giờ mình đi tiếp hả anh?”

Trung trực không trả lời tôi. Gã bước xuống xe để rút thuốc lá. Hai cô gái da đen nhìn xung quanh rồi nói chuyện với nhau. Một lúc sau, từ đằng xa có bốn chiếc xe ô tô bốn chỗ đi tới. Trung trực ném đầu lọc thuốc lá xuống đất rồi nhìn về phía trước chờ đợi. Một chiếc xe lần lượt đỗ thành một hàng dọc. Người ngồi trong chiếc xe đầu tiên nháy đèn ba lần. Trung dùng tay vỗ vào nắp capo đáp lại hai cái. Sau hành động đó, người thanh niên lái xe đầu tiên bước xuống. Đó là một người da trắng cao to, nhìn gương mặt ấy tôi đoán chừng anh ta chỉ hơn tôi vài tuổi. Cả hai nói chuyện nhưng vẫn không quên liếc nhìn về phía chúng tôi. Đức Hà Nội cau mày nói nhỏ:

“Bọn này như kiểu có mặt mã ấy nhỉ?”

Chú Sang gật đầu tán đồng:

“Có thể lắm. Hôm đầu tiên gặp nhau, thằng Trung đã nói là đường dây đang bị “động” cơ mà. Chắc là bọn nó sợ có người nằm vùng trà trộn vào bên trong nội bộ. Một người quen của chú cũng đi vượt biên bằng đường này, nhưng chưa hề thấy chúng nó làm chặt chẽ đến thế bao giờ.”

Cái Phượng có vẻ hoang mang:

“Giờ phải làm sao?”

Chú Sang nhún vai không đáp. Tôi siết chặt quai xách ba lô trên tay, chuẩn bị sẵn tinh thần để rời đi bất cứ lúc nào. Mọi người trên xe cũng bắt đầu sửa soạn. Để chống chọi với cái lạnh, tôi đội cái mũ len màu đen to sụ lên trên đầu, lại đeo thêm khẩu trang vải. Bên trong chiếc mũ len này có phần nếp gấp ở viền rất kín đáo. Trước khi rời khỏi trạm trung chuyển, tôi đã khéo léo giấu vào trong đó mấy chiếc lưỡi lam phòng khi bất trắc.

Trung trực bàn bạc với ba gã mới đến một hồi, rồi quay trở về xe nói với chúng tôi:

“Mọi người chuyển sang mấy chiếc xe ở bên này để đi vào rừng. Từ giờ cả đoàn sẽ đi với những người này.”

Gã chỉ tay vào người thanh niên vừa lái chiếc xe đầu tiên rồi hắng giọng:

“Người này tên là Ivan, biết tiếng Việt. Tới địa phận này Ivan sẽ thay tôi dẫn đường cho cả đoàn. Tình thế bây giờ rất căng thẳng, không phải hành trình của đoàn nào cũng giống như đoàn nào. Mọi người tuyệt đối không được tự ý rời khỏi vị trí. Băng qua cánh rừng này là đến Ukraina. Lúc đó Ivan sẽ hướng dẫn tiếp cung đường tiếp theo.”

Chúng tôi gật đầu tỏ ý đã hiểu. Trung trực bắt tay từng người để từ biệt. Gã dẫn tám người chúng tôi đến địa điểm xe tập kết. Vừa mở cửa xe ra tôi đã thoáng ngạc nhiên, bên trong xe chỉ có hai hàng ghế ở phía trước, còn băng ghế đằng sau đã bị tháo ra từ bao giờ. Hai gã tây tóc hung đỏ ra hiệu cho chúng tôi nằm xuống sàn xe. Cứ mỗi sàn sẽ nằm được hai người. Đoàn của tôi có tổng cộng tám người, vừa phân chia đủ cho các xe. Tôi ngoái lại nhìn Trung trực, gã khề gật đầu chào tôi rồi vội vã quay đi ngay. Chú Sang và bà Loan nằm ở xe cuối cùng, cái Phượng và Đức Hà Nội nằm ở xe thứ ba, hai cô gái da màu kia nằm ở xe thứ hai. Tôi cùng với Duy Anh nằm trên sàn xe đầu tiên, cũng chính là xe của Ivan.

Gã thanh niên này trông mặt non choẹt, không có dáng vẻ bụi bặm lạnh lùng như Trung trực. Khi tôi vừa ép chặt lưng mình xuống sàn xe, thì Ivan quay lại chỉ tay vào cái balo của Duy Anh rồi cất giọng lơ lớ:

“Kê cái ba lô vào đầu cho đỡ xóc. Đi đường rừng đấy.”

Hai chị em lập tức làm theo. Nằm dưới sàn xe cũng có nghĩa là khoảng cách giữa thân thể và mặt đất càng gần. Hai tai tôi nghe rõ mồn một tiếng bánh xe nghiêng vào mặt đường, cả tiếng xì khói của ống bô ngay dưới chân mình. Khoảng mười phút đầu tiên đường đi còn êm. Thế nhưng mà sau đó đường bắt đầu xóc dần. Để cho đỡ cụng đầu vào sàn xe, cả hai chị em tôi một mặt phải giữ thật chắc cái balo, mặt khác phải ghì chặt đầu xuống. Duy trì tư thế nằm co quắp này một khoảng thời gian dài, lưng của tôi bắt đầu mỏi. Tôi ngóc đầu dậy nói với Ivan:

“Anh ơi! Anh cho em hỏi bao giờ đi hết cánh rừng này?”

Ivan chẳng có gì tỏ ra là gã nghe thấy lời tôi nói. Tôi cũng không dám hỏi lại nên đành nằm xuống như lúc trước. Vài phút sau, gã mới lẩm bẩm như nói một mình:

“Không xa. Nhưng không dám đi nhanh. Dễ bị phát hiện.”

Duy Anh nhìn tôi, thẳng bé cổ nhoen miệng cười để khích lệ. Toàn thân chúng tôi cứ trôi về phía cốp. Tôi nắm chặt lấy tay người nằm bên cạnh, chân chạm vào lớp ngăn cách giữa ghế phụ và thùng xe đằng sau. Cuối cùng cũng đành miễn cưỡng chống chịu thêm một thời gian nữa. Từ trước đến giờ tôi vốn khỏe mạnh, chẳng bao giờ biết đến hai từ say xe. Thế mà hôm nay đầu óc tôi quay cuồng, thức ăn trong dạ dày tựa hồ bị xóc lên đến tận cuống họng. Duy Anh có biểu hiện sắp ói mửa ra đến nơi. Tôi thều thào nói khó với gã tài xế:

“Ivan ơi! Đi chậm lại một chút được không? Buồn nôn quá.”

Gã vẫn chẳng trả lời, nhưng rõ ràng chiếc xe có đi chậm lại một chút. Để quên đi cơn buồn nôn, tôi cố gắng nhắm mắt lại nghĩ đến một chuyện gì đó vui vẻ. Cảm giác bập bênh này y hệt như ngày còn nhỏ được nằm giữa thuyền, tôi sẽ ngước mặt lên bầu trời rồi cười khanh khách. Chỉ có điều, nơi này chẳng có ánh nắng vàng rực rỡ chiếu xuống biển, cũng chẳng có từng con

sóng vỗ vào mạn thuyền. Tôi chỉ nhìn thấy cành cây khẳng khiu đứng im lìm dưới sắc trời xám nhạt. Thế là tôi quyết định không hồi tưởng về ngày xa vắng ấy nữa. Cứ ngỡ đâu rằng tinh thần của mình sẽ thoải mái hơn, nào ngờ lại là tác dụng ngược.

Xe đi được gần ba mươi phút thì dừng lại. Ivan lừa chúng tôi xuống xe. Cơn chóng mặt ập đến khiến cho tôi cảm thấy mệt mỏi. Phải mất vài phút, cả đoàn mới tỉnh táo để nhận ra rằng đám người trong đường dây này vừa đưa mình tới một căn nhà bỏ hoang.

Gọi là nhà cho oai, chứ thực ra đó chỉ là một cái kho được dựng lên nhờ mấy tấm tôn quây lại. Ivan ra hiệu cho chúng tôi đi theo, còn ba gã đội mũ len kia thì đi cuối cùng. Trong đó có một gã đầu trọc, một gã tóc đen và một gã có mái tóc hung đỏ. Bên trong nhà kho tối như hũ nút, chỉ có vài tia sáng chiếu qua khe hở của những tấm tôn chấp vá. Nói trắng ra, nơi này giống như một cái hộp sắt chứa người.

Bên trong kho không có ghế, cũng chẳng có bàn, nhưng có ngổn ngang thân gỗ vất khắp nơi. Bà Loan mệt mỏi được tôi cùng cái Phượng dìu vào ngồi tạm trong một phiến gỗ khá bằng phẳng. Một gã đội mũ len hí hoáy moi lửa bằng những mẩu củi khô vất rải rác trên nền đất xám xịt. Cơ hàm của tôi bắt đầu cứng lại vì lạnh, ngay cả việc cử động cơ mặt cũng khó khăn hơn bình thường. Ivan rải tấm bản đồ xuống đất cùng với la bàn để tìm phương hướng. Bắt đầu từ cánh rừng này trở đi, chúng tôi không được dùng điện thoại, cũng không được dùng bộ đàm, ngay cả nói chuyện cũng phải hạn chế tới mức tối đa. Đức Hà Nội tò mò hỏi vì sao, thì Ivan giải thích vắn tắt rằng âm thanh truyền trong rừng sẽ dễ bị trạm quan trắc của cơ quan kiểm lâm nghe thấy. Điều đó làm tăng nguy cơ bị phát hiện của cả đoàn. Bởi thế cho nên bất cứ ai đi vượt biên cũng phải giữ im lặng khi ở trong rừng.

* * * * *

Từ xưa tới giờ, con người ta đều sợ tiếng ồn, ít ai biết được rằng, sự tĩnh mịch bao trùm mới là thứ giết chết tâm lý nhanh chóng nhất. Tôi cúi đầu khẽ thở dài một tiếng. Khi ngẩng đầu lên, tôi bắt gặp ánh mắt của Ivan đang nhìn mình. Bị tôi phát hiện, anh ta vội quay mặt đi. Chiếc đồng hồ trên tay tôi nhấp nháy con số 6 độ C. Mưa lại bắt đầu rơi lộp bộp. Tôi đâu có ngờ rằng, cơn ác mộng bấy lâu nay tôi vẫn thường xuyên chiêm bao thấy cuối cùng cũng thành sự thực.

Chương 3. Khu rừng biên giới

Trận mưa chiều hôm đó dai dẳng khác thường. Theo kế hoạch, đáng lẽ chúng tôi phải lên đường ngay, nhưng vì thời tiết không ủng hộ nên đành phải ở lại trong kho một đêm. Lúc trước ở trong căn nhà giữa rừng bạch dương ít ra còn có lò sưởi, hoàn toàn trái ngược với thực tại bây giờ. Nhóm người Việt Nam ngồi túm tụm lại một chỗ để kiếm chút hơi ấm của nhau. Chỉ tội cho hai cô gái da đen kia, chẳng hiểu vì sao mà quần áo trên người lại có vẻ mỏng manh. Chú Sang nhờ Ivan

hỏi thăm mới biết, phần lớn hành lý của cả hai đều để ở trên chiếc xe đã bị tai nạn lúc trước. Một chút xót xa dâng lên trong lòng, tôi khẽ cởi một chiếc khăn len đang choàng trên cổ để đưa cho một trong hai người. Cái Phượng thấy thế cũng làm y hệt. Nhận được khăn từ tay chúng tôi, hai cô gái kia cứ rối rít cảm ơn mãi. Tôi không biết ngoại ngữ nên chỉ khẽ xoa tay mong rằng họ đừng bận tâm. Ivan mỉm cười rồi nói gì đó với họ. Nghe đến đâu ánh mắt họ sáng lên tới đó, miệng mỉm cười rạng rỡ. Cũng nhờ Ivan mà tôi mới biết họ tên là Anne và Jane. Cả hai đều là người Trung Quốc gốc Phi. Anne chạy lại gần bắt tay tôi và Phượng, nụ cười của cô ấy làm cho người khác vui lây. Thì ra các nhà văn chân chính trên đời này đều nói đúng, chỉ cần một chút tình người cũng đủ để sưởi ấm cả ngày đông.

Trời càng về tối càng lạnh, nhiệt độ lại tiếp tục hạ thêm. Để không làm cho mình cảm thấy nản lòng, tôi quyết định không nhìn đồng hồ nữa. Gã tóc hung đỏ xách từ trong cốp xe ô tô ra một cái xô nhỏ bằng nhôm. Trên tay gã còn cầm một cái bao tải to tướng. Ban đầu tôi không hiểu gã định làm gì. Phải đến khi gã treo cái xô trên đồng hồ, rồi lôi từ trong cái túi ra mấy gói mì thì tôi mới hiểu. Đồ ăn của mười mấy con người đều nằm gọn trong cái xô này.

Tôi và Duy Anh phụ giúp gã chuẩn bị đồ ăn bằng cách ra ngoài hứng nước mưa rỏ từ mái hiên, gạn cặn bẩn thật sạch sẽ để mang về đun nước. Chú Sang, bà Loan, Đức Hà Nội lúc này có vẻ đã rất mệt. Gương mặt ai nấy cũng tái nhợt không còn sức sống. Bà Loan dựa vào vai chú Sang, mắt nhắm nghiền không dậy nổi. Riêng tôi và Duy Anh thoát nhìn có vẻ yếu ớt, nhưng ngay cả chính bản thân chúng tôi cũng không ngờ sức chịu đựng của mình lại bền như vậy. Chúng tôi không dám đi xa, chỉ dám đứng trước cửa kho đặt tạm cái xô xuống đất rồi đứng lấp ló bên cửa nhìn ra ngoài.

Trên bếp lửa bập bùng, một chiếc xô thô kệch chứa đầy nước đang sôi sùng sục. Tôi xé mấy gói mì ăn liền rồi thả vào bên trong. Mọi ánh mắt của những người trong kho đều đổ dồn vào trong chiếc xô đó. Ivan phát cho mỗi người một cái cốc giấy và một đôi đũa nhỏ. Chúng tôi ăn trong lặng thinh. Mùi vị của mì ăn liền ở trời tây rất khác so với vị ở Việt Nam. Sợi mì vừa to vừa cứng, nước mì cũng nhạt nhẽo hơn hẳn bình thường. Nghĩ vậy thôi, nhưng mà tôi vẫn chén sạch. Đi cả ngày vừa đói vừa mệt, nếu không ăn thì chỉ có chết đói.

Đúng lúc chúng tôi đang ăn thì có tiếng động cơ xe ô tô từ đằng xa vọng lại. Âm thanh được gió đưa tới làm cho mọi người đều cảnh giác. Ivan là người phản ứng đầu tiên, gã rút từ trong người ra một khẩu súng. Bàn tay tôi chạm vào chiếc quai xách của ba lô, nếu cần thiết sẽ chạy trốn ngay lập tức.

Một phút...

Hai phút...

Rồi ba phút trôi qua. Không có động tĩnh gì.

Ivan lúc này mới buông cây súng xuống, gã ra lệnh cho một tên chốt cửa lại. Tôi chắc mẩm, vừa rồi có khi chỉ là một ai đó băng qua nơi này. Lúc thả mình xuống bên cạnh bà Loan, tôi thì thào vào tai bà:

“Chắc mình sẽ không phải rời đi ngay đâu cô ạ.”

Người đàn bà bên cạnh tôi khó nhọc gạt đầu. Cái Phượng khế dịu bà ấy ngồi xuống. Bếp lửa vừa nãy còn đang cháy là thế, giờ đã tắt ngấm từ lúc nào. Cái lạnh lại tràn tới như con thú rừng lăm le rình rập cuối cùng cũng vào được căn nhà. Đức Hà Nội và Duy Anh hì hục nhóm lửa bằng mấy chiếc vỏ mì ăn liền. Khói bốc lên rồi lại tắt ngóm, phải mất một lúc sau, củi mới bắt đầu cháy. Tôi lo lắng nhìn đám củi trong nhà vơi dần, không biết liệu có đủ để cho chúng tôi cầm cự đến hết đêm nay hay không.

Gần bảy giờ tối, chú Sang kéo mọi người ra một góc để tránh việc Ivan có thể nghe thấy rồi bàn bạc với chúng tôi:

“Tình hình đêm nay có vẻ không ổn đâu. Chưa biết được thế nào. Chẳng Ivan nhìn còn tử tế, chứ ba thằng đi cùng nó nhìn gian lắm. Nãy giờ chúng nó cứ liếc nhìn người trong đoàn liên tục. Tôi có ý kiến thế này, giờ chúng ta sẽ chia nhau ra để nghỉ ngơi. Một nửa thức để canh cho số người còn lại ngủ. Sau đó lại đổi lại, có được không?”

Nhóm người Việt chúng tôi đều gật đầu đồng ý. Ca trực đầu tiên gồm có tôi, Duy Anh và Đức Hà Nội. Chúng tôi không bắt thăm mà ưu tiên cho những ai mệt thì đi ngủ trước. Cái Phượng nửa nằm nửa ngồi bên cạnh bà Loan, chú Sang úp mặt vào đầu gối rồi bắt đầu ngáy vang. Ngay cả Anne và Jane cũng ngồi xích lại gần với tôi để ngủ. Đối diện với tôi lúc này có Ivan vẫn đang lăm lăm cầm cây súng trên tay, ba gã đàn ông đội còn lại cũng đã bắt đầu ngủ.

Tôi cẩn trọng lôi cuốn sổ tay trong ba lô ra để bắt đầu ghi chép. Cuốn sổ này tôi mang theo từ Việt Nam, vốn định dùng để chuẩn bị ôn thi đại học. Có ai ngờ, nó lại đồng hành cùng tôi đến nơi đất khách quê người như thế này. Tôi lật trang đầu tiên, bắt đầu hí hoáy viết:

Ngày.... tháng.... năm 1999

Con mưa đầu tiên mình gặp trên đất Nga này rất lớn. Mình không biết khu rừng này tên là gì. Chắc hẳn người ta phải đặt cho nó một cái tên. Nhưng mình sẽ gọi nó là khu rừng biên giới. Hy vọng ngày mai có thể vượt rừng một cách thuận lợi. Nếu những gì mình cầu mong thành sự thực, thì đêm nay là đêm cuối cùng ở Nga. Tạm biệt những cây bạch dương.

Lúc tôi đang ngẫm nghĩ xem có nên viết thêm gì nữa hay không, thì bên ngoài có một tiếng hét vọng lại làm tôi giật mình đánh rơi chiếc bút. Ivan lập tức đứng dậy, giơ súng lên tầm ngắm. Duy Anh và Đức Hà Nội quay ra phía cửa nghe ngóng. Tôi chắc chắn tiếng hét vừa rồi là tiếng của một con người, chứ không phải tiếng thú. Người ấy chắc hẳn đã gặp chuyện, bằng không thì sao lại xuất hiện ở nơi hẻo lánh vào lúc đêm hôm thế này?

Tiếng hét vang lên đột ngột rồi im bặt. Ba gã đàn ông kia vậy mà thính, mới lúc trước còn đang dựa vào nhau ngủ, giờ đã trong tư thế sẵn sàng tự vệ. Bốn người đàn ông thủ thế một lúc. Khi không còn nghe thấy tiếng động gì nữa, họ mới trở về trạng thái như bình thường. Tôi nhìn Ivan rồi nghĩ ngợi, không biết phía đường dây có thể trả cho những người này số tiền lớn đến mức nào để họ dẫn thân vào con đường bán mạng như vậy.

Tôi đang suy nghĩ mông lung thì một gã đàn ông cởi mũ ra để lộ mái tóc màu hung đỏ. Gã thông tay xuống dưới cặp quần, từ từ tiến lại chỗ cái Phượng đang nằm. Bụng tôi đánh thót một cái. Theo phản xạ tôi đưa tay chạm vào chiếc mũ len đang đội trên đầu, bên trong có lưỡi lam.

Gã đàn ông tóc đỏ liếc nhìn tôi rồi chuyển tầm mắt ra hướng cái Phượng. Gã khẽ vỗ nhẹ vào mặt nó. Cái Phượng ú ớ thức dậy. Vừa nhìn thấy gã, con bé như hiểu ra chuyện gì đó, gương mặt nó lập tức tái nhợt. Gã đàn ông tóc đỏ cười hì hì. Phượng lôi từ trong ba lô của mình ra một cái túi nhỏ rồi lặng lẽ bước vào một góc nhỏ ở trong kho. Tiếng cởi quần áo vọng ra. Tôi quay mặt đi, không muốn chứng kiến cảnh tượng ấy.

Tiếng thở nặng nhọc của gã đàn ông vang lên từ trong xó xỉnh. Duy Anh và Đức Hà Nội cúi đầu hút thuốc trong im lặng. Một trong hai gã đàn ông còn lại nhìn tôi chăm chăm. Cảm giác ớn lạnh chạy dọc sống lưng của tôi. Trước khi bắt đầu hành trình này, tôi đã được nghe nhiều người kể lại rằng, có những cô gái khi vượt biên sang tới Anh thành công cũng là lúc chuẩn bị đẻ. Những đứa bé ấy gần như chẳng bao giờ biết được bố mình là ai. Bởi những tay lái người trong đoàn sẽ thay nhau lạm dụng. Cũng chính vì thế mà người ta truyền cho nhau kinh nghiệm phải tự tránh thai cho mình. Trong ba lô của tôi ngoài thuốc cảm cúm, thuốc trị tiêu chảy, còn cơ man thuốc tránh thai. Tay tôi run bần bật, cổ họng bắt đầu khát khô. Tôi cố gắng mở nắp chai nước, nhưng không tài nào làm được. Duy Anh giật nhẹ chai nước từ trên tay tôi rồi khẽ xoay cái nắp. Chai nước mở tung, tôi run rẩy uống một ngụm. Tiếng càu nhàu của gã đàn ông phía bên trong truyền ra bên ngoài rõ mồn một. Gương mặt Ivan cứng như đá, gã uể oải nói một câu tiếng Nga rồi nhắm mắt lại.

Một lúc sau, gã đàn ông tóc hung đỏ bước ra, gương mặt lộ rõ vẻ thỏa mãn. Phải mất thêm vài phút nữa, cái Phượng mới lảo đảo đi ra ngoài. Nó nhìn tôi rồi quay đi ngay lập tức. Hai mắt Phượng đỏ hoe, nó tựa vào Jane và nhắm mắt lại. Tôi biết rằng nó không hề ngủ.

Gã đàn ông tóc đen lại nhìn tôi chăm chăm. Khi gã toan bước tới trước mặt tôi thì Ivan giơ tay cản lại. Tôi chưa hiểu chuyện gì xảy ra thì Ivan đã đứng dậy. Gã kia hiểu ý lùi lại phía sau. Tôi ngược lên nhìn người thanh niên tóc vàng đứng trước mặt, trống ngực đập thình thịch.

Ai đó hãy nói cho tôi rằng đây chỉ là một cơn ác mộng đi!!!

Bàn tay lạnh ngắt của Ivan túm lấy tay, làm cho tôi cảm thấy mình hết như một con chuột nhắt trước miệng mèo. Đầu óc tôi như tê dại, chẳng còn nhớ được gì. Trước khi rời đi, tôi nghe giọng bà Loan hăng giọng. Bà ấy đã tỉnh dậy từ bao giờ, biết được chuyện nên dúi vào tay tôi một cái gói nhỏ. Đây là một chiếc bao cao su.

Phải rất lâu sau này, tôi không còn thể nhớ nổi cơn ác mộng ấy đã diễn ra như thế nào. Những kí ức về nó trong đầu tôi rất vụn vặt. Tôi chỉ kịp nhớ gương mặt của gã thanh niên tên Ivan mờ mờ dưới ánh sáng leo lét của ngọn lửa hắt lại từ xa. Mặt đất khô ráo nhưng buốt cóng, trần nhà bẩn thỉu phủ đầy bụi. Anh ta liên tục nhấp nhồm trên người tôi. Cảm giác đau đớn từ trong tim gan lan tỏa ra bên ngoài khiến tôi cứ ngỡ mình đã chết nửa con người. Điều khiến tôi nhớ nhất là cuộc nói chuyện giữa Ivan. Tôi đã hỏi gã trong khi hai hàng nước mắt cứ rơi:

“Bất cứ ai cũng bị như thế này à?”

Ivan nhìn tôi:

“Những người già thì có thể không. Đàn ông trẻ tuổi đẹp trai nhiều khi vẫn lọt vào mắt một vài thằng trong đường dây. Sau đó thì...”

Tôi nghiêng đầu sang bên trái để không phải thấy mặt gã ta:

“Anh để ý tôi từ đầu có phải không?”

Ivan gật đầu. Anh ta nói rất nhỏ:

“Mấy thằng ở bên ngoài sẽ thay nhau giải tỏa trên người phụ nữ.”

Tôi rùng cả mình. Ivan thấy gương mặt tôi biến sắc nên vội nói:

“Tôi là thủ lĩnh ở đây. Chúng sẽ không dám với cô.”

Tôi lắc đầu bật cười chua chát. Hàm răng tôi cắn vào môi đến bật máu vì không muốn cho ai nghe thấy tiếng rên rỉ. Ivan giẫy vò tôi đến ba lần. Tôi tự hỏi trong lòng: “Hay là mình chết đi?”

Khi quay trở lại bếp củi hồng, Phượng nhìn tôi với ánh mắt cảm thông. Con bé giang rộng tay ôm tôi một cái. Tôi cắn chặt răng để không phát ra tiếng khóc nức nở. Không một người đàn ông nào trông thấy cảnh tượng này. Hoặc cũng có thể là họ giả vờ như không thấy. Hôm đó tôi thức trắng đêm.

* * * * *

Sáng hôm sau mưa đã ngừng rơi. Ánh mặt trời rực rỡ chiếu xuống mặt đất làm không gian trở nên ấm áp vài phần. Tôi bước ra bên ngoài để gân cốt được giải tỏa. Bốn bề xung quanh tôi lúc này chẳng có gì ngoài gió lạnh. Một mình đứng giữa không gian vắng lặng này làm mớ cảm xúc hỗn độn trong lòng tôi với bớt phần nào. Đêm qua, khi đang ngồi bên bếp lửa tôi chỉ muốn được chạy ra khỏi nhà, ngửa mặt lên trời mà khóc. Ấy vậy mà bây giờ, khi đã có thể làm được điều ấy thì mắt tôi lại ráo hoảnh. Một tia suy nghĩ nhẹ nhàng len lỏi vào trong đầu tôi. Rốt cuộc thì chuyện đi này có phải là một lựa chọn đúng?

Tôi rũ mắt, khẽ lắc đầu rồi tiếp tục bước đi. Đúng lúc ấy, tôi vấp ngã vào một vật cứng cứng bị vùi ở dưới lớp lá ướt nhẹp. Toàn thân tôi ngã sõng soài, gương mặt vục xuống đất nhưng không hề đau đớn. Tôi cố gắng chống tay rồi quay lại nhìn để xem xem thứ quái quỷ ấy là gì. Giây phút ấy tôi kinh hoàng hét lên. Dưới lớp lá khô có một xác người.

Tiếng hét của tôi đánh động cho những người còn lại ở trong nhà chạy tới. Dẫn đầu là Ivan, theo sau là mấy gã đội mũ len, cuối cùng là mọi người trong đoàn. Vừa nhìn thấy tôi ngồi bệt bên cạnh một ụ đất để lộ ra một gương mặt trắng bệch, Ivan vội vã xốc nách tôi đứng dậy. Một trong ba tên đội mũ len vội vã rải lá cây che lấp thi hài lại như lúc trước. Chúng tôi nhanh chóng bước vào nhà kho. Ivan lập tức tra hỏi tôi rằng có thấy ai ở đó không, có nhìn thấy bất cứ thứ gì khác lạ không. Cơn sợ hãi vẫn chưa dứt, lại thêm việc thái độ gay gắt của Ivan khiến tôi run như cây sậy:

“Không...Không... Tôi... quả tình tôi không thấy gì hết.”

Ivan đi đi lại lại trong nhà. Vầng trán của gã nhăn lại. Gã bàn bạc với ba tên còn lại. Tôi đứng giữa nhà, nhìn chú Sang, bà Loan và những người còn lại. Đức Hà Nội hơi cau mày phán

đoán:

“Cái xác này xuất hiện ở đây rất đáng ngờ. Có khi nào người chết cũng là người đi vượt biên như mình không?”

Tôi lắc đầu phủ nhận:

“Không! Mặc dù nhìn không rõ nhưng tôi có khẳng định ấy là một người phụ nữ tây âu. Đó đâu phải là đối tượng vượt biên.”

Duy Anh thăm thì:

“Hay là cô kia tử tự?”

Giả thiết này cũng không ổn. Nếu tử tự thì thiếu gì cách, tại sao lại phải vùi mình vào trong lá cây để chết từ từ? Tôi sức nhớ ra tiếng hét vang lên vào đêm hôm qua. Tiếng hét ấy rất ngắn, chưa đầy một giây đã tắt. Giả như sắp xếp những thông tin ít ỏi này lại với nhau, thì đáp án gần nhất là: người phụ nữ kia bị giết.

Tôi nói chuyện này với Ivan. Mọi người nghe xong đều tán đồng rằng giả thiết này gần với sự thật nhất. Rất nhiều kẻ sau khi giết người thường có thói quen quay lại nơi giấu xác để thăm dò. Để đảm bảo cho hành trình của chúng tôi không bị nguy hiểm, Ivan quyết định sẽ băng rừng ngay vào sáng ngày mai. Kế hoạch chờ thời tiết ấm hơn bị hủy bỏ. Cả đoàn gặt đầu ngay tức lự. Chúng tôi có khoảng hai tiếng để chuẩn bị. Riêng Ivan phải đảm bảo phương tiện cho chặng đường cam go sắp tới.

Đêm hôm trước thức trắng, cho nên vừa ăn xong miếng bánh mì khô như ngói là tôi dựa đầu vào vai cái Phượng để ngủ. Duy Anh khoác một tấm chăn mỏng dính của nó lên người tôi rồi trầm giọng:

“Chị Lam ngủ đi. Em sẽ trông cho chị ngủ.”

Cảm giác được người khác quan tâm thật ấm áp. Tôi khẽ mỉm cười rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Một cơn ác mộng kéo đến. Trong mơ tôi thấy tất cả chúng tôi bị một tên người tuyết khổng lồ nuốt chửng. Mọi người bị vùi trong một khối tuyết khổng lồ, rắn chắc như đá, không thể nào thoát ra. Tôi cố gắng nhào người về phía trước nhưng vô ích. Một giọng cười the thé vang lên ở bên tai tôi. Ai đó nói rất rành rọt:

“Chúng mày cũng sẽ như tao thôi!”

Giọng nói vừa dứt cũng là lúc tôi giật mình tỉnh dậy. Nhìn đồng hồ sắp bốn giờ chiều. Thế là tôi ngủ được hơn mười tiếng.

Lại là một đêm tui nhục nữa. Lần này lại một gã đàn ông khác kéo cái Phượng vào bên trong. Tôi nghe thấy tiếng nó bật khóc. Jane và Anne nhìn tôi, cả hai run bần bật.

Tôi cố gắng trấn tĩnh bằng cách nghĩ về giấc chiêm bao khi nãy. Ngay cả khi bà Loan lại dúi vào tay hai cô gái kia mấy cái bao cao su trước khi bị kéo đi, tôi vẫn không dám nhìn theo. Ngọn lửa vàng rực lan tỏa ánh sáng dịu dàng khắp nhà kho cũng không đủ sưởi ấm lòng người. Ivan vẫn ngồi trước bản đồ nghiên cứu, thỉnh thoảng lại nhìn sang chiếc la bàn ở bên cạnh.

Chờ cho Jane và Anne thất thế bước ra. Bà Loan thở dài rồi cho mỗi người uống một viên thuốc tránh thai. Mỗi người đuổi theo một dòng suy nghĩ khác nhau. Tôi mở cuốn sổ nhật kí để trước mặt nhưng chẳng biết phải viết gì. Chỉ vồn vện có vài chục tiếng đồng hồ mà có quá nhiều chuyện xảy ra. Anne lúc này đang nằm hướng mặt về phía tôi. Ánh lửa chiếu vào làm cho hai dòng nước mắt của cô gái trở nên lấp lánh. Bàn tay tôi khẽ lướt trên mặt giấy mềm:

Ngày... tháng... năm 1999

Hồi còn nhỏ, tôi vẫn luôn cho rằng, mỗi trên cánh đồng là mảnh nhạt nhất. Lớn rồi mới hiểu rằng, vì đời còn mảnh chất hơn nhiều.

Trong lòng vốn định viết thêm nữa, nhưng rồi lại thôi. Tôi quyết định sửa soạn đồ đạc trong ba lô cho có việc để làm. Khi ngẩng lên thì mọi người đã ngủ say. Tiếng con cú mèo rúc lên ở đâu đó, nghe mơ hồ hệt như tiếng quạ kêu ở bãi biển gần nhà tôi vào những đêm tịch mịch.

* * * * *

Buổi sáng hôm sau cơn mưa lại bất ngờ xuất hiện. Mặc dù không nhiều như ngày đầu tiên tôi đến đây, nhưng cũng đủ khiến cho hai hàm răng của người ta va lập cập vào nhau. Tôi sợ rằng một lúc nữa khi đi ra bên ngoài, gió thổi mát mẻ sẽ khiến chúng tôi ngã khuỵu. Thế là tôi lấy từ trong tư trang của mình ra thêm một đôi tất để lồng vào chân cho ấm. Mọi người truyền tay nhau chai dầu gió để xoa vào thái dương và lòng bàn tay. Jane và Anne thấy kì lạ nhưng cũng muốn thử. Vài giây sau cả hai người đều xuýt xoa, tỏ ý rằng cơ thể đã ấm áp hơn rất nhiều.

Chiều xuống, trời bắt đầu tối dần. Đây là thời điểm lý tưởng nhất để vượt rừng. Chúng tôi ăn thật nhanh món mì tôm nhạt nhẽo rồi dập lửa để lên đường. Vẫn như mọi lần, tôi quay lại nhìn căn nhà kho bẩn thỉu trước khi rời khỏi mãi mãi. Tôi không hề lưu luyến nơi này, nhưng những kí ức đã diễn ra trong nhà kho ấy đủ để khắc sâu trong lòng tôi tới tận cuối cuộc đời.

Quãng đường lần này đặc biệt nguy hiểm, cho nên cả đoàn bắt buộc phải đi bộ. Xe ô tô mà lần trước bọn Ivan đưa chúng tôi tới đây được vớt lại ở một địa điểm bí mật. Mọi người trong đoàn đoán rằng sau đó sẽ có người tới lái đi. Ivan và ba gã đàn ông kia đeo kính hồng ngoại nhìn ban đêm để dẫn đường. Cách bố trí đội hình cũng có sự thay đổi rất lớn. Ivan và tên đàn ông tóc hung đỏ sẽ đi đầu tiên để dẫn đường. Nhóm chúng tôi đi ở giữa và phải đi theo hàng dọc. Đi cuối cùng là hai gã đàn ông còn lại có nhiệm vụ cảnh giới. Trước khi xuất phát, Ivan nhắc lại cho chúng tôi nguyên tắc khi di chuyển: Thứ nhất, không được phép tự ý tách đoàn. Thứ hai, không được phép nói chuyện hay làm bất cứ việc gì để phát ra tiếng động. Thứ ba, trong trường hợp bị cảnh sát phát hiện, mọi người phải tự lo thân. Đừng trông chờ sự giúp đỡ của bất kỳ ai.

Anh ta còn nói thêm, hiện giờ chúng tôi vẫn đang đứng trên đất nước Nga. Thị thực nhập cảnh của chúng tôi vào nơi này vẫn còn hiệu lực, nếu ai muốn bỏ ngang thì có thể về luôn, nhưng tiền đặt cọc sẽ không được hoàn trả. Chúng tôi đưa mắt nhìn nhau, chẳng ai muốn bỏ lỡ cơ hội này. Và dĩ nhiên, tất cả đều đồng tình đi tiếp.

Chương 4. Ukraina và những đêm kinh hoàng

Ivan gật đầu rồi bắt đầu tiến về phía trước. Cả đoàn bước đi trong sự thấp thỏm và hồi hộp. Trên đầu là bầu trời với ánh trăng bàng bạc, bốn xung quanh là rừng cây um tùm bắt đầu đỏ lá. Chúng tôi cúi đầu bước đi, không dám hỏi cũng không dám than mệt. Khi nào muốn giải quyết nhu cầu vệ sinh, mọi người sẽ hắng giọng một cái để ra hiệu cho kẻ dẫn đường dừng lại.

Thời tiết mùa thu ở nước Nga vào ban đêm đặc biệt lạnh. Tôi có chiếc mũ len còn có thể che được mưa gió. Những người như Anne và Jane mất gần hết hành lý chỉ đành lấy tạm tấm khăn choàng của tôi để quấn quanh đầu. Điều mà mọi người sợ nhất lúc này là bị cảm lạnh, vì liên tục phải chịu đựng sương đêm ngấm vào da thịt. Trong lòng chỉ mong sao sớm được nghỉ chân để hong người bên bếp lửa.

Nhắc đến mấy căn nhà kho cũng có nhiều chuyện để kể. Lúc mới bắt đầu đi, tôi cứ ngỡ rằng nơi này là do ngẫu nhiên mà có. Về sau mới biết, đây chẳng khác gì những trạm dừng chân được đường dây vận chuyển người xây dựng. Để tới được từng nhà kho dựng sẵn, cần phải dùng la bàn và cả bản đồ chứ không thể nào đi theo trực giác. Bởi lẽ, di chuyển trong rừng vào ban đêm, nhìn nơi nào cũng giống nơi nào.

Nhịp sống của cả đoàn diễn ra rất đều đặn. Ban ngày chúng tôi sẽ được vào trong một chiếc nhà kho dựng tạm để nghỉ ngơi và ăn uống. Đồ ăn chủ yếu là mì ăn liền và vài loại bột nén lại thành từng miếng rất giống với lương khô ở Việt Nam. Nguồn nước cũng là một vấn đề nan giải. Mấy ngày đầu còn có nước uống để duy trì, những ngày sau đó nước cạn dần, mà trời thì chẳng hề có một giọt mưa nào thêm nữa. Chiếc đồng hồ trên tay tôi chưa hiện đại đến mức có thể đo được độ ẩm, nhưng vết bong tróc trên da ngày một lớn dần cũng đủ để mách cho tôi biết, khí hậu nơi này quá khô so với thời tiết ở Việt Nam. Đức Hà Nội bảo với tôi, cứ thế này thì chúng tôi sẽ chết khát ở dọc đường. Cái Phượng và Duy Anh bình thường vẫn là người hay nói nhiều nhất, ấy vậy mà bây giờ cả hai đều im thin thít kể cả khi ăn cũng như lúc nghỉ. Không cần hỏi tôi cũng biết rằng, mọi người sợ khi nói chuyện, tuyến nước bọt hoạt động nhiều sẽ dẫn đến cảm giác nhanh khát. Cơn thấp thỏm ấy khiến tôi đứng ngồi không yên. Hoặc là tìm kiếm giải pháp để cầm cự cho tới biên giới, hoặc là chúng tôi sẽ gục chết trong rừng.

Vào buổi sáng ngày thứ năm kể từ khi băng qua rừng, tôi hỏi thăm Ivan:

“Ở khu rừng này có dòng suối nào không?”

Ivan khẽ lắc đầu. Tôi nhìn mấy chai nước đã quá nửa mà lo lắng đến phát sốt.

“Vậy anh nghĩ lương thực và nước uống có cầm cự được đến nơi không?”

Lần này thì Ivan không trả lời. Anh ta để lại tôi với sự thất vọng dâng lên từ trong lòng. Từ trước đến nay tôi vẫn cứ nghĩ, chuyến hành trình này chỉ cần tránh được cảnh sát tức là thành công

một nửa. Không ngờ mọi thứ lại diễn biến tồi tệ hơn những gì mà người ta có thể tưởng tượng được. Tôi đem chuyện này nói với mọi người. Chú Sang lắc đầu chán nản:

“Vừa phải đi đường rừng, vừa phải mang theo vũ khí phòng thân. Bọn ở trong đường dây không mang theo đồ ăn nhiều đâu. Một chai nước cất vào ba lô đồng nghĩa với việc thêm một phần gánh nặng. Lần trước bạn chú cũng có một thằng bị chết ở giữa đường. Mọi người ở nhà cứ nghĩ là bị giết chết, hoặc cùng lắm là bị tai nạn. Nào có ai ngờ, nó bị chết khát dọc đường. Đến cái xác cũng không mang được về nhà. Lúc đó chú cứ tưởng người ta nói đùa. Nào ngờ...”

Chú Sang bỏ lửng câu nói càng khiến cho Duy Anh hoang mang:

“Giờ mình đặt chân tới Ukraina rồi. Bao giờ thì mới kết thúc chuyến đường rừng này?”

Đức Hà Nội uể oải lắc đầu. Trong chúng tôi không ai dám chắc chắn bất cứ điều gì. Mọi người rơi vào tình trạng bế tắc, nhưng vẫn bắt buộc phải duy trì việc băng rừng vào buổi đêm, ban ngày thì ngủ vùi.

Một buổi chiều trời âm u, tôi tỉnh dậy trong cơn khát khô của cổ họng. Nhìn xung quanh mọi người vẫn đang ngủ say. Tiếng ngáy của chú Sang và mấy gã đội mũ len vang lên đều đều. Tôi len lén mở cửa để bước ra ngoài. Ivan, Duy Anh và Đức Hà Nội đang nhặt nhạnh vài cây củi khô để chuẩn bị đốt lửa nấu mì ăn liền. Thấy tôi tiến đến để nhập bọn, Duy Anh khẽ gạt đầu để thay cho lời chào rồi lại tiếp tục cúi xuống.

Càng đi sâu vào trong rừng cảnh vật càng hoang vu đến mức rợn ngợp. Mặc dù con đường mòn ở khu rừng biên giới này vẫn vừa đủ để xe ô tô cỡ nhỏ di chuyển, nhưng từ hôm có mặt ở đây, chúng tôi chưa từng thấy tiếng của bất cứ thiết bị động cơ nào. Điều đó làm cho tôi có cảm giác trong phạm vi mấy chục dặm quanh đây, chỉ có chúng tôi lai vãng.

Khi tôi đang suy nghĩ miên man thì có một thanh âm khe khẽ từ xa dội lại. Tôi đứng sững lại để nghe ngóng. Thấy thái độ của tôi bất thường, Đức Hà Nội đập nhẹ vào vai tôi:

“Làm sao đấy?”

Tôi vội vã đặt một ngón tay lên trên miệng ra hiệu cho mọi người im lặng. Lần này thì có tiếng thét lên thất thanh, rồi tiếng kêu van thảm thiết. Gương mặt lấm tấm tàn nhang của Ivan biến sắc, anh ta vội vã kéo chúng tôi nấp vào bụi cây um tùm. Ba người chúng tôi chưa kịp phản ứng thì lại nghe thấy tiếng khóc thét rồi tắt lịm. Chúng tôi đưa mắt nhìn Ivan để chờ đợi một câu trả lời. Ivan nép người sát vào lùm cây, sau khi đã chắc chắn là nhìn từ ngoài cũng không thể phát hiện được có người đang trốn ở đây, anh ta mới thì thào:

“Đừng ra ngoài bây giờ, hình như ở đây đang có kền kền ăn xác!”

Tôi giật mình kinh ngạc:

“Kền kền ăn xác là sao?”

Nhìn Đức Hà Nội và Duy Anh, tôi biết họ cũng mờ mịt chẳng hiểu gì. Ivan giải thích vắn tắt, kền kền ăn xác là tiếng lóng chỉ những băng nhóm nhỏ thường đi theo những nhóm người đi cắm trại hoặc những cặp đôi đang hò hẹn để giết người cướp của. Phương thức hoạt động của đám kền kền rất đơn giản, ấy là cướp sạch giết sạch. Những người nào thường dạo chơi ở những khu

vực vắng vẻ là mục tiêu hàng đầu của bọn chúng. Đối với những đoàn vượt biên như chúng tôi thì ít bị tấn công hơn, phần vì có người dẫn đường, phần vì đám kèn kèn sợ người trong đường dây trả thù.

Ivan kể rằng đêm hôm qua có nghe thấy tiếng đàn hát ở xa xa, nhưng nghĩ là mình nghe nhầm nên lại thôi. Không ngờ đến sáng hôm nay lại nghe thấy tiếng kèn cứu. Đức Hà Nội phỏng đoán rằng, có thể bọn kèn kèn đã mai phục cả đêm. Chúng không dám ra tay vào buổi tối vì lúc ấy những người đi cắm trại kia vẫn còn thức. Vào buổi sáng khi họ còn đang say ngủ là thời điểm lý tưởng nhất để tấn công. Ivan gật gù tỏ vẻ đồng tình. Duy Anh hỏi tôi:

“Làm sao bây giờ hả chị? Mình có nên chạy ra cứu họ không?”

Tôi giật mình trừng mắt với nó:

“Điên à? Bọn mình cũng là người phạm pháp đấy. Có chạy ra cũng không chống trả được đâu.”

Thằng bé không nói thêm gì nữa. Chúng tôi ngồi trong lùm cây tối tăm, cành cây chia ra vướng vào chiếc áo phao của tôi kêu loạt xoạt. Bốn người chúng tôi bắt buộc phải giữ yên tư thế, không dám cử động vì sợ sẽ có người nghe được. Tôi nhìn đồng hồ để nhăm đếm. Gần mười phút sau, khung cảnh lại yên ắng như lúc cả bọn mới đến đây. Tôi thì thầm vào tai Ivan:

“Giờ sao? Ra ngoài được chưa?”

Ivan liếc nhìn chiếc đồng hồ trên tay tôi, sau khi cân nhắc một lúc cũng gật đầu. Tôi những tưởng cả bọn sẽ đi về nhà kho, nhưng Ivan lại rẽ sang hướng khác. Đức Hà Nội và Duy Anh nhanh nhẹn bám theo sau. Một suy nghĩ thoáng lên trong đầu tôi, ba người kia đang muốn đến nơi bọn kèn kèn vừa ra tay. Tôi muốn cản bọn họ lại, nhưng không kịp. Cuối cùng đành chạy theo.

Rừng cây bạch dương đang mùa đỏ lá, chỉ một cơn gió thoảng qua cũng làm cho tiếng lá cây xào xạc. Trong hơi gió, tôi ngửi thấy mùi thoang thoang của thiên nhiên trong lành vào buổi sáng sớm. Chỉ có điều, hôm nay gió còn đem theo cả thứ mùi tanh tanh của máu.

Trực giác nghề nghiệp của Ivan đủ để mách bảo cho gã biết âm thanh vừa rồi phát ra từ hướng nào. Chúng tôi len lỏi qua những thân cây mọc thẳng tắp. Càng gần đến nơi, mùi máu tươi càng bốc lên nồng nặc.

“Kia rồi!” Duy Anh reo lên khe khẽ.

Chúng tôi nhìn theo tay thẳng bé chỉ về phía trước. Cách trước mặt chúng tôi gần chục mét là mấy chiếc lều cắm trại màu xanh, màu đỏ. Tôi nuốt nước bọt để lấy tinh thần rồi bước tiếp. Khi vừa nhìn thấy những mảnh xác đầu tiên, tôi ngồi thụp xuống đất, chân tay bắt đầu run lẩy bẩy.

Không thể nói rằng đây là giết người, mà phải nói là một vụ thảm sát mới đúng. Trên mặt đất toàn là máu, xác người vương vãi khắp nơi. Những nạn nhân đều bị giết trong tình trạng khỏa thân. Người nào người nấy đều bị chém bằng một nhát dao chí mạng. Cả thảy có năm người đàn ông và sáu người đàn bà. Đa phần đều là dân da trắng. Ivan bắt đầu đi xung quanh một vòng để xem xét.

Tư trang và tiền bạc đều bị lấy đi hết, chỉ còn đồ ăn bị vớt lại trong mấy cái thùng. Thấy có đồ ăn, Ivan và Đức Hà Nội vội vàng chạy tới để vác lên vai. Cơn buồn nôn khi nhìn thấy máu của tôi bắt đầu trào lên dữ dội. Duy Anh tái mét mặt nhưng cũng cố gắng chắt đầy mấy chai nước suối vào bao tải rồi khoác lên người. Tôi dẫn lòng, cố gắng giữ bình tĩnh để không ói ra chút mì ít ỏi ăn từ đêm hôm qua. Lúc tôi vừa bước qua một cô gái tóc dài, đột nhiên cô ấy tình dẩy bám vào chân tôi. Bị dọa làm cho giật mình, tôi hét lên một tiếng. Ba người kia lập tức quay lại. Cô gái đưa gương mặt đầy máu nhìn tôi để cầu cứu. Mặc dù nói không ra hơi, nhưng tôi vẫn hiểu cô ấy đang van xin mình. Ivan lạnh lùng bước đến, khoanh khắc ấy tôi cứ ngỡ rằng anh ta sẽ đỡ cô ấy dậy. Ấy thế mà Ivan chỉ khề đá một cái, cánh tay của cô gái kia bị hất văng khỏi chân tôi. Tôi cứng đờ người, miệng lắp bắp không thành tiếng:

“Anh...anh làm cái gì thế hả?”

Hắn nói giọng lạnh tanh:

“Đi thôi! Chúng ta không giúp gì cho bọn họ được đâu.”

Tôi nhìn Đức Hà Nội, anh ta lúng túng quanh đi. Tôi lại nhìn sang Duy Anh, thằng bé ngập ngừng một lát rồi cầm đầu đi thẳng. Tôi ngó xuống dưới chân mình, người con gái kia đã lặng lẽ từ giã cõi đời. Nhìn vào đôi mắt tròn tròn của cô ấy, tôi thấy sắc đỏ của cây rừng và màu xanh của bầu trời trên cao phản chiếu lại. Hai bàn tay run run, tôi lấy vạt áo để vuốt mắt cho người xấu số, miệng khề lẩm bẩm:

“Yên nghỉ nhé. Xin chị phù hộ cho tôi vượt qua được hành trình này.”

Nói rồi tôi đứng dậy rời đi, cố gắng không để cho mắt mình hoe đỏ.

* * * * *

Mười phút sau, chúng tôi đã về tới căn nhà kho đang tá túc. Những người trong nhà đã dậy từ bao giờ. Vừa nhìn thấy thức ăn chắt trong bao tải, bà Loan đã hỏi ngay:

“Ở đâu thế này hả Lam?”

Tôi lắc đầu, không muốn nói chuyện. Đức Hà Nội hiểu ý nên kể lại chuyện vắn tắt vừa xảy ra trong rừng. Mọi người im phăng phắc lắng nghe, ngay cả ba gã tây cùng với Jane và Anne, dù tôi biết họ chẳng hiểu gì. Một gã đàn ông và Phượng phân chia thức ăn thành những phần bằng nhau để mọi người cùng mang đi. Ngồi bên bếp lửa, Đức Hà Nội hỏi chuyện Ivan:

“Anh nghĩ là bao lâu nữa mới có người phát hiện ra mấy cái xác này?”

Ivan rữ rữ đám lá cây còn vương trên áo khoác của mình, trầm giọng trả lời:

“Không biết nữa. Nhưng chắc là không lâu đâu. Thịnh thoảng trực thăng vẫn quét qua chỗ này để tìm bọn buôn ma túy. Những người kia cắm trại ở vùng trống trải như vậy, không sớm thì muộn cũng có người phát hiện. Vậy nên chúng ta phải rời khỏi đây càng sớm càng tốt.”

Tất cả mọi người đều cho là phải. Hiện giờ chúng tôi đã có đầy đủ đồ ăn thức uống, tình thế bi đát lúc trước đã được giải quyết. Vậy nên, chẳng còn lý do gì để nấn ná ở đây thêm nữa cả. Những người đi vượt biên lúc nào cũng phải chạy đua với thời gian. Thêm một ngày chậm trễ là cơ hội thành công càng trở nên mong manh, số tiền mà gia đình vay mượn để gửi lo lót cho đường

dây lại chồng thêm lải. Tối hôm ấy chúng tôi ăn uống sớm hơn mọi khi. Vầng trăng vừa mới nhú lên ở trên cao là mọi người trong đoàn đã sẵn sàng. Tôi ngước mắt về hướng những người cắm trại đã chết. Đức Hà Nội hiểu ý, anh ta lại vỗ nhẹ vào chiếc ba lô của tôi để an ủi:

“Em đừng tự trách mình. Chúng ta không thể làm gì khác được trong hoàn cảnh ấy. Mình phải nghĩ cho mình trước tiên...”

Tôi khẽ cúi đầu, trong lòng biết rằng anh ta nói đúng. Những ngày sau đó, tôi thường xuyên nằm mơ rồi giật mình thức giấc. Lần nào cũng như lần nào, tôi đều thấy ánh mắt tha thiết cầu khẩn của người phụ nữ tóc dài. Hình ảnh của cô ấy trước khi chết cứ hằn sâu vào trong tâm trí tôi không thể nào biến mất.

Thậm chí có một lần nọ, tôi choàng tỉnh giấc thì lại nhìn thấy Ivan ngồi xem bản đồ trong căn nhà kho tranh tối tranh sáng. Ivan biết tôi vẫn còn nhớ tới nạn nhân xấu số kia. Anh ta nói một câu không đầu không cuối:

“Trước đây tôi cũng như cô.”

“Như tôi là sao?” Tôi hỏi lại.

“Lần đầu tiên nhìn thấy người ta chết trước mặt mình mà không làm gì được.” Ivan trầm giọng.

Cơn tò mò dâng lên trong lòng. Tôi ngồi thẳng lưng, chờ đợi anh ta kể tiếp. Ivan rút trong túi áo ra một bao thuốc lá, nhẹ nhàng châm lửa rồi rít một hơi dài.

“Mẹ tôi vốn là người Việt. Bố tôi là người Nga. Hai người quen nhau từ thập kỷ 70. Sau đó yêu nhau và sinh tôi ra đời. Năm tôi mười một tuổi, trong một đêm mưa bão có một bọn kền kền xông vào nhà...”

Ivan ngừng lại, rít thuốc lá liên tục. Tôi vẫn ngóng theo chờ đợi.

“Một đứa trẻ con, mười một tuổi, tận mắt nhìn thấy ba thằng kền kền cường bức mẹ mình rồi giết chết. Máu của bà bắn vào mặt tôi.”

Giọng Ivan mỗi lúc một nhỏ dần. Những lời cuối cùng của anh ta chìm trong tiếng nói mơ của Duy Anh. Trùng hợp thay, thằng bé cũng vừa gọi mẹ. Tôi vốn định an ủi anh ta thêm vài câu, nhưng lúc đó Anne trở dậy. Ivan nói với cô ta vài câu gì đó. Một biểu cảm khó hiểu thoáng qua gương mặt của cô gái. Ivan đứng lên, kéo Anne vào một góc. Trong nhà kho lại vang lên tiếng thò nặng nề. Tôi nhìn xuống chiếc ba lô của mình, một góc của cuốn sổ nhật ký đập vào mắt.

Tôi sức nhớ ra, phải hơn mười ngày nay tôi chưa viết gì cả. Trời bắt đầu lạnh hơn trước. Trong thời gian sắp tới, có lẽ việc ngủ nghỉ sẽ ít đi, thay vào đó là phải di chuyển liên tục. Một trong những cột mốc khắc nghiệt và cam go nhất trên cung đường từ Nga sang Pháp đó là phải vượt qua một dòng sông chảy cuộn cuộn. Cái Phụng hỏi gã đàn ông tóc hung đỏ tên của con sông ấy, gã nhún vai rồi viết một dòng chữ trên nền đất. Cả hai chúng tôi không rõ phải đọc chữ cái ấy như thế nào. Thế là gã vẽ mấy đường ngoằn ngoèo tượng trưng cho nước, phía dưới có rất nhiều đầu lâu và xương người.

Xuất thân từ một vùng biển quanh năm sóng vỗ miên man vào bờ cát, ngay từ ngày nhỏ tôi đã theo lũ trẻ con trong làng tập bơi ngoài bãi biển. Ấy vậy mà khi nhìn thấy hình ảnh nguệch ngoạc này, bất giác một mớ cảm xúc hỗn độn len lỏi vào trong lòng tôi. Tôi vừa mong ngóng được nhìn thấy địa danh mà những người trong đường dây vẫn gọi là cổng tử thần, vừa hồi hộp không dám đối diện với thử thách này. Ivan cảnh báo chúng tôi, đã từng có đoàn vì bị mắc kẹt trong khu rừng biên giới giữa Nga và Ukraina, mà khi đến sông thì trời đã lạnh. Nước sông lúc này bắt đầu đông lại thành những mảng nước đá trôi bập bênh trên bề mặt. Đoàn người đó vẫn bắt buộc phải sang sông, nhưng rồi phân nửa trong số họ chết sạch. Nguyên nhân không phải là vì nước quá lạnh, mà bởi những mảng băng nhọn hoắt đâm xuyên vào người. Máu đỏ ối loang khắp một vùng nước mênh mang.

Tôi ngần ngại một lúc rồi hí hoáy viết vào một trang giấy còn trống:

Ngày... tháng.... năm 1999

Người ta vẫn nói, chuyến hành trình vượt biên mà tôi đang đi, đều phải dựa vào may mắn. Cách đây vài tháng, tôi cũng đã từng nghĩ như vậy. Phải tới giờ phút này, tôi mới hiểu rằng, cả quãng đường vốn là một ván bài phải đặt cược bằng tính mạng. Người chơi cùng với chúng tôi là tử thần.

Hy vọng tôi, à không, chúng tôi sẽ chiến thắng.

* * * * *

Những chuỗi ngày tiếp theo vẫn không có gì khác biệt. Chúng tôi vẫn duy trì việc băng rừng vào ban đêm, ăn ngủ vào ban ngày. Tinh thần của mọi thành viên trong đoàn đều sa sút trầm trọng. Tôi có cảm giác như mình đang lạc vào một khu mê cung khổng lồ. Cảnh vật giống nhau y hệt, ngoài đá sỏi và lá cây vàng ruộm thì chẳng còn thứ gì khác. Mới chỉ một tuần lễ trước đây chúng tôi lo chết đói chết khát dọc đường, thì giờ đây cảm giác nản lòng lại bắt đầu trở dậy. Tôi không biết phải cắt nghĩa thứ vô hình ấy như thế nào. Thế là tôi tâm sự với bà Loan. Trong nhà kho lúc ấy chỉ còn tôi, cái Phượng và bà Loan thức để trông chừng cho mọi người ngủ. Bà Loan nghe xong thì lặng lẽ cời đồng lửa bằng một cành cây nhỏ. Giọng bà chậm chậm:

“Hai đứa còn trẻ nên chưa biết rằng cuộc sống sau này chính là một vòng luẩn quẩn như thế. Người ta yêu nhau, cưới nhau rồi tình cảm nhạt dần. Cả hai phải trải qua những ngày buồn chán, thế nhưng không ai dám rời đi vì sợ phải bắt đầu lại từ đầu. Hoặc cũng có khi, tình yêu đôi lứa lúc này đã thay bằng trách nhiệm. Con đường này cũng thế, chúng ta tự nguyện đi, lo âu rồi e ngại, nhưng bảo quay lại thì chắc chắn sẽ không. Đời là vậy.”

Tôi và cái Phượng nhìn nhau, không biết phải nói gì thêm nữa. Ở ngoài kia gió lại thổi, tàn lá lại rung rinh. Một ngày yên bình hiếm hoi trôi qua. Tối hôm ấy, trong đoàn chúng tôi lại xảy ra chuyện.

* * * * *

Lúc chuẩn bị khởi hành, Jane luống cuống gọi Ivan. Tất cả quay lại nhìn thì phát hiện Anne đang ngồi thụp xuống đất, gương mặt nhả lại vì đau đớn. Chú Sang nhìn theo:

“Con bé ấy bị làm sao thế?”

Tôi không trả lời, vội vàng chạy lại để giúp Jane dìu Anne đứng dậy. Cả người cô ấy nóng ran. Bà Loan áp bàn tay lên trán Anne, khẽ cau mày nói nhỏ:

“Nó sốt rồi. Không có nhiệt kế để đo nhưng sốt cao đấy.”

Ba gã đàn ông tây đứng ở ngoài cửa bắt đầu hút thuốc. Ivan đến tận nơi để xem xét. Gã nhìn Anne rồi hỏi bà Loan:

“Liệu có lây cho người khác không?”

Bà Loan hơi nghiêng đầu:

“Chưa chắc! Nhưng chắc chắn là không thể đi được trong hôm nay. Ít ra phải chờ hạ cơn sốt mới được.”

Gã đàn ông trực đầu hắng giọng gọi Ivan. Chẳng có ai để ý đến gã. Bà Loan lấy từ trong balo ra vài viên thuốc đủ các màu. Chờ cho Jane giúp Anne uống thuốc xong, bà mới hướng dẫn cho cô gái nằm xuống, rồi bắt đầu cạo gió bằng một chiếc thìa nhỏ xịu mang theo bên mình. Gã trực lại giục đi, nghe trong khẩu khí đã có chút bức mình. Lần này thì Đức Hà Nội bộp chát lại:

“Nó bị ốm rồi. Làm sao mà đi được.”

Mặc dù bất đồng ngôn ngữ, nhưng cả hai bên vẫn phần nào hiểu được ý tứ của nhau. Gã trực bùng lên cơn giận, kéo lấy cái Phượng bắt phải đi. Vừa nhìn thấy thế, chú Sang đã giằng lấy tay con bé rồi mắng xối xả vào gã trực:

“Người ta bị ốm không đi được, mà cứ muốn bỏ lại người ta là thế nào. Nếu ít nữa mà cũng bị bệnh rồi nằm đấy, chúng tao cũng sẽ bỏ mặc thì mà tính làm sao? Làm sao hả?”

Mấy gã tây có vẻ bất ngờ trước thái độ của chú Sang. Bình thường chú vốn điềm đạm, hòa nhã là thế. Ai mà ngờ được có những lúc chú lại nổi giận bùng bùng thế này. Ivan thấy tình hình căng thẳng, vội đứng dậy kéo ba gã đàn ông ra bên ngoài. Trong này chỉ còn lại chúng tôi. Đức Hà Nội chửi thề:

“Mẹ nhà chúng nó. Ít ra mình cũng là khách hàng thuê dịch vụ. Vậy mà lúc ốm đau nó đối xử với con người ta thế này đây.”

Cái Phượng khẽ suyt một tiếng. Ánh mắt nó nhìn ra bên ngoài như thể sợ ai nghe thấy:

“Khe khẽ thôi. Coi chừng bọn nó nghe thấy.”

Tôi chẳng buồn quan tâm tới bất đồng đầu tiên bùng nổ trong đoàn kể từ lúc vượt biên đến giờ. Tôi áp tay lên trán Anne rồi thì thầm:

“Khoảng bao lâu thì con bé này khỏi ốm hả cô? Nói đi cũng phải nói lại, mình không nấn ná ở đây lâu được.”

Bà Loan thở dài, cúi xuống nhìn gói thuốc ít ỏi trong tay mình. Jane hiểu nhầm rằng bệnh của Anne không thể chữa khỏi, nên chụp lấy hai tay của bà Loan mà khóc. Bà y tá về hưu vội vàng trấn an:

“Không sao... Không sao...Ok! Ok!”

Đức Hà Nội thay bà trấn an Jane. Chẳng như đã hiểu ra câu chuyện, con bé mới chịu yên tâm để quay lại ngồi túc trực bên cạnh bạn. Một lúc sau Ivan trở về, trên tay còn đem theo hai con chim đã chết và một cái ná cao su. Nhìn qua trông giống hết món đồ mà bọn trẻ con ở quê tôi vẫn thường chơi. Tôi không biết là giống chim gì, nhưng dầu sao chúng còn dễ ăn hơn là thịt hộp và mì gói.

* * * * *

Chúng tôi bám trụ ở căn nhà kho đấy mấy ngày. Những căn nhà kho do người bên đường dây xây dựng lên đều giống nhau y hệt, chỉ khác về vị trí. Tôi không muốn bước ra ngoài thêm nữa. Biết đâu ở ngoài kia lại có thêm một vụ án mạng nào đó, hoặc nghiêm trọng hơn sẽ gặp bọn kền kền ăn xác thối hết như lời Ivan mô tả.

Để giết thời gian trong lúc chờ Anne khỏi bệnh. Lớp học tiếng Anh tại chỗ của “thầy giáo” Đức Hà Nội lại tiếp tục hoạt động. Jane thấy tò mò nên cũng học cùng với chúng tôi. Kết quả, tôi và mọi người học được vài câu chào hỏi bằng tiếng Trung Quốc và tiếng Nga, còn tiếng Anh thì cũng chỉ dừng lại ở mức giới thiệu về bản thân mình. Dầu rằng lớp học chỉ có thể viết chữ trên nền đất bằng một cành cây khô, nhưng đó lại là khoảnh khắc yên bình hiếm có trong suốt hành trình này.

Được ăn ngủ đủ giấc trong vài ngày khiến cho tinh thần của ai cũng phấn chấn. Ngay cả chú Sang cũng kêu bớt đau lưng, và bắt đầu bàn bạc với chúng tôi về cung đường sắp tới.

Nhắc đến dòng sông tử thần mà chúng tôi sắp phải vượt qua, người đàn ông chưa đến ngũ tuần này bất chợt ngần ngại. Những người bạn đã từng vượt biên dặn đi dặn lại chú rằng phải hết sức cẩn thận khi đi ngang khúc sông này. Thứ làm nên sự hiểm trở của khúc sông không phải là nước chảy xiết, hay những người canh sát tuần tra liên tục trên bờ, mà là độ sâu của sông và nhiệt độ khắc nghiệt mỗi khi đêm xuống.

Những người dân sống xung quanh khu vực này coi dòng sông như một ranh giới tự nhiên phân cách giữa Ukraina và Ba Lan. Người ta ước chừng, độ sâu của sông có thể lên tới 17 – 18 mét, tương đương với một tòa nhà ba, bốn tầng.

Chúng tôi lặng người, ai nấy đều nhìn nhau với vẻ mặt hoảng sợ. Những người khác không biết bơi đã đành, ngay cả tôi và Đức Hà Nội quen với bơi lội từ bé cũng thấy lạnh cả người.

Cái Phượng nâng tay tôi lên để nhìn đồng hồ. Con số báo hiệu nhiệt độ lúc này chỉ còn sáu độ C. Trời chưa đổ tuyết nhưng nghĩ tới việc lội qua sông lúc này, thật chẳng khác nào bước vào địa ngục. Bà Loan thở dài, miệng lầm bầm niệm Phật. Bỗng chốc đoàn chúng tôi rơi vào tình cảnh tiến thoái lưỡng nan. Không vượt sông cũng chết, mà chấp nhận vượt sông thì cái chết có khi còn tới nhanh hơn. Tôi tần ngần nghĩ đến khoản nợ lưng lơ ở trên đầu mình. Cuối cùng vẫn quyết định đi tiếp.

Tuy nhiên ông trời không phải lúc nào cũng chiều lòng người. Lúc chúng tôi vừa chuẩn bị ra khỏi cửa thì trời bắt đầu đổ mưa. Gã trọc đầu lần trước vẫn muốn rời đi ngay, nhưng Ivan ngắ

nghĩ một hồi rồi quyết định chờ đến khi mưa tạnh. Chú Sang tán đồng quyết định của gã. Chú nói với chúng tôi:

“Người Việt có câu: Đi biển sợ bão, đi rừng sợ mưa. Di chuyển trong rừng vào ban đêm đã nguy hiểm, giả như còn gặp mưa nữa thì bất trắc xảy ra càng lớn. Thà muộn một tí mà an toàn còn hơn.”

Mọi người trong nhóm không có ai phản đối. Chúng tôi rải lá cây xuống dưới nền nhà để nằm cho ấm. Cơn mưa đến bất thường làm cho bầu không khí càng thêm buốt rét. Duy Anh vùi mấy cục đá vào trong bếp lửa, sau đó lôi ra bọc lại bằng lá cây để ở gần chỗ ngủ. Ba gã đàn ông kia thấy vậy thì trở mặt nhìn. Tôi và Đức Hà Nội nhìn nhau phì cười. Cách ủ ấm chỗ ngủ này, có đứa bé con nào được đi học tại Việt Nam mà không biết.

Sáng hôm sau tôi tỉnh dậy, bên ngoài trời vẫn mưa không ngớt. Ivan trấn an với mọi người rằng đây chỉ là trận mưa để chuyển mùa. Chúng tôi vẫn còn cơ hội để đi tới vùng giáp biên trước khi trời đổ tuyết.

Quả đúng như lời anh ta nói, khoảng ba ngày sau, trời tạnh ráo. Cơn gió khô khốc đem theo hơi lạnh thấu xương thổi thốc qua từng khe cửa hẹp của căn nhà kho rách nát. Cái Phượng giúp tôi tết gọn mái tóc của mình thật chặt rồi tiếp tục đội mũ len. Đã hai lần không thể khởi hành, lần này mọi người đều khắp khởi, hy vọng chặng đường tiếp theo sẽ khởi hành được suôn sẻ. Không ai ngờ rằng, buổi tối hôm ấy lại xảy ra chuyện.

* * * * *

Vào lúc bảy giờ tối, trời vẫn còn lác đác mưa nên ánh trăng tỏa ánh sáng vàng vạc như lần trước đã biến mất từ bao giờ. Mặt đất ướt nhẹp khiến cho việc di chuyển lại càng khó khăn hơn trước. Để giữ cho bản thân mình không bị ngã, cả nhóm tự kiểm cho mình một cành cây đủ lớn để chống xuống đất. Ivan vẫn đi phía trước để mở đường. Thình thoảng tôi lại thấy anh ta nhìn chăm chăm vào cái la bàn để chắc chắn rằng cả đoàn vẫn đang đi đúng hướng.

Khóe mắt bên trái của tôi cứ giật giật không ngừng. Ngay từ ngày còn nhỏ, mỗi khi tôi máy mắt là y như rằng có chuyện không may xảy ra. Tim đập thình thình vì hồi hộp, tôi căng mắt nhìn trong bóng tối để đề phòng. Đi thêm một một đoạn nữa, vẫn không thấy động tĩnh gì. Tâm thế phòng bị của tôi chuẩn bị nơi lỏng, thì đột nhiên Ivan quay ngoắt lại phía sau nói rành rọt:

“Có tiếng máy bay trực thăng. Trốn đi!”

Chúng tôi cuống cuống chạy theo Ivan trong im lặng. Những chiếc balo chất đầy quần áo và thức ăn ở trên vai hiện giờ chẳng khác nào đá tảng. Bốn phía đều mịt mù, cả đoàn chỉ có thể dựa vào ánh đèn pin nhấp chờn của người dẫn đường mà chạy theo. Việc bám sát người phía trước là điều bắt buộc để có thể giữ được tính mạng mỗi lúc như thế này. Trong điều kiện thiếu sáng, chỉ cần một chút bất cẩn thôi cũng có thể bị cành cây chọc thủng mắt. Vừa chạy tôi vừa khom người thật thấp, điều này tuy có khiến cho tốc độ chậm hơn bình thường, nhưng lại đảm bảo an toàn. Tiếng bước chân đoàn người chạy đạp vào đồng lá khô tạo thành những tiếng sột soạt. Ivan hất mặt về phía trước ra hiệu:

“Góc hai giờ phía trước có một cái hầm bỏ hoang. Chạy mau.”

Giọng nói của Ivan bị át đi trong tiếng động cơ ù ù phát ra từ một chiếc trực thăng lừng lừng xuất hiện trên cao. Gió to làm cho cây rừng vạt ra từng đám, cát bụi bay mù mịt. Ivan lại gào lên:

“NHANH LÊN!!!”

Balo trên vai như muốn cản lại bước chân của tôi. Nhờ ánh đèn pin, tôi nhìn thấy thấp thoáng phía trước có một cái hố khá lớn nằm khuất dưới một rừng cây um tùm. Tám người vượt biên, bốn kẻ dẫn đường, tổng cộng là mười hai người nhảy lần lượt xuống cái hố cạn. Lúc đầu tôi cứ ngỡ sẽ có một cú va chạm đau điếng. Vậy mà không, mặt đất mềm và xốp. Từ dưới đáy và miệng hố chỉ cách nhau khoảng tầm hai mét. Diện tích của hố khá rộng, đủ để cho cả đoàn chen chúc. Chiếc trực thăng vẫn liệng qua liệng lại ở trên cao. Đất cát bay tứ phía, dội thẳng xuống đầu chúng tôi. Mặc dù biết rõ là người ngồi trên trực thăng chẳng thể nào nghe được chúng tôi nói chuyện, nhưng không một ai trong đoàn dám hé răng nửa lời. Tôi thầm khẩn vái trong đầu:

“Lạy Trời, lạy Phật cho con thoát khỏi ải này. Con không muốn bị cảnh sát bắt. Con không muốn bị đưa đến trại tị nạn đâu...Lạy trời.”

Phải gần mười phút sau tiếng trực thăng mới xa dần rồi tắt hẳn. Cảnh vật trong rừng lại quay trở về dáng vẻ âm u như trước. Bốn gã dẫn đường nói chuyện với nhau bằng tiếng Nga. Gương mặt của ba tên đội mũ len có vẻ căng thẳng. Chú Sang run giọng hỏi Ivan:

“Vừa nãy... vừa nãy là cảnh sát Ukraina đi tìm người vượt biên như chúng ta à?”

Ivan dụi mắt, lắc đầu uest oải đáp:

“Không phải. Chỉ là một nhóm người vượt biên dám cảnh sát không bao giờ huy động đến cả máy bay trực thăng đâu. Khả năng lớn là bọn cớm truy quét nhóm buôn thuốc phiện thôi. Bọn nó thường dùng con đường này để làm nơi giao dịch. Nhiều lần còn có cả tiếng đấu súng, sau đó là xác người chảy máu lênh láng. Bọn trong băng nhóm cũng không dám đến để đưa cái xác về. Sau cùng là cảnh sát đưa đi.”

Ngừng một lát, rồi Ivan buông thêm một câu:

“Phải rất may mắn thì xác mới được nguyên vẹn trở về. Không may thì sẽ gặp bọn kền kền...”

Đoàn người nhìn nhau, trên vẻ mặt mỗi người lộ rõ vẻ thất thần. Tôi khẽ nuốt nước bọt, không ngờ rằng ban đêm ở rừng Ukraina lại kinh hoàng đến vậy. Từ lúc tới đây, chúng tôi chủ yếu là băng rừng. Rong rã hơn hai tháng trời mới đặt chân được đến vùng biên giới này. Thế nhưng chỉ cần một chút sơ sẩy thôi, cả nhóm phải trả giá bằng tính mạng của mình.

Ivan bàn bạc với ba tên đội mũ len rồi quyết định sẽ ở lại đây hết đêm. Đêm hôm sau mới bắt đầu đi tiếp. Khoảng cách đến con sông ranh giới còn vài chục kilomet đường rừng nữa. Bà Loan và cái Phượng lo lắng không biết phải làm thế nào để vượt qua con sông hung hãn ấy. Chú Sang xoa mặt lắc đầu:

“Cứ đi ra được khu rừng này đã rồi mới tính tiếp. Lo lắng điều đó bây giờ chẳng khác nào tự hù dọa bản thân.”

Đức Hà Nội và tôi đều cho là phải nên đồng loạt gặt đầu. Mục tiêu trước mắt là phải giữ cho bản thân mình sống sót khỏi khu rừng này. Không ai có thể chắc chắn được những kẻ buôn thuốc phiện kia còn ở nơi này hay không. Trong tình thế này, những kẻ dẫn đường lựa chọn biện pháp an toàn. Tức là chờ đợi trong cái hố cạn cho tới đêm mai, sau đó mới tiếp tục đi tiếp. Tôi nhìn xung quanh cái hố, chẳng có gì ngoài đất đá, lá cây và cỏ rác. Sự lạc quan trong tôi gần như biến mất. Gió tiếp tục gào thét ở bên trên, cái rét cắt da cắt thịt của ban đêm tràn xuống khiến cho chúng tôi phải xích lại gần nhau để cho bớt lạnh. Răng của cái Phượng va vào nhau lập cập, con bé run rẩy nói với tôi:

“Tao...tao.. lạnh quá Lam ơi... Bao...bao nhiêu độ rồi?”

Tôi choàng tay ôm lấy vai nó, nó vòng ra sau eo tôi siết chặt. Tôi nói dối:

“Vẫn 6 độ thôi! Chỉ lạnh hơn lúc sáng 2 độ. Ngày mai... ngày mai sẽ ấm hơn.”

Giọng cái Phượng thì thào:

“V...vậy... à? Sao... sao tao lại thấy buốt thế nhỉ..”

Tôi đưa mắt nhìn chiếc đồng hồ màu đỏ trên cổ tay. Con số màu xanh cho tôi biết nhiệt độ hiện tại chỉ vón vện 4 độ. Sương lạnh ban đêm bay là là trên miệng hố khiến cho tôi có cảm giác sắp đi vào âm ti địa ngục. Ngày còn bé, có lần tôi vẫn theo chân đám bạn trong làng đi ra ngoài nghĩa địa vào ban đêm để thử thách xem ai gan dạ hơn. Tôi là con gái nhưng lì lợm chẳng kém gì con trai. Khi bọn con gái chạy về hết thì tôi vẫn ở lại. Kết thúc những cuộc thi ngang tài ngang sức ấy luôn luôn là những đòn roi của mẹ. Bố tôi vốn dĩ không quan tâm lắm tới đứa con gái duy nhất, nhưng mẹ tôi lại sợ tôi “vượt rào” với ai đó. Trong suy nghĩ của những người ở quê, điều ấy chẳng khác nào bôi tro trát trấu vào mặt cả dòng họ. Điều mẹ hoảng sợ nhất ấy là tôi làm xấu mặt gia đình. Tôi ngửa mặt lên trời để nhìn từng mảng sương bay bay, không khí bây giờ thật giống với những đêm ở nghĩa địa. Mặc dù kỉ niệm ấy chỉ cách đây vài năm thôi, nhưng tôi vẫn cảm thấy nó đã xa cách nửa đời người.

Cái lạnh, cái đói làm cho cả đoàn ngủ không ngon giấc. Lúc hai giờ sáng, nhiệt độ tiếp tục hạ, chạm mốc 3 độ C. Kể từ lúc tới Ukraina, đây là đêm lạnh lẽo, cũng là đêm kinh hoàng nhất mà tôi phải trải qua. Lúc tôi đang thiu thiu ngủ, còn nghe thấy vài tiếng súng vọng lại từ đâu đó. Vừa mở mắt ra đã thấy Ivan cầm chắc cây súng trong tay, đang nghe ngóng động tĩnh. Trông thấy tôi thức dậy, anh ta lặng lẽ ra hiệu cho tôi giữ im lặng. Một lúc sau có tiếng chó sủa, rồi tất cả lại tịch mịch như lúc trước. Đêm hôm ấy, thật dài.

Chương 5. Biến cố trong rừng

Những người đi vượt biên đều gọi con sông nằm giữa biên giới Ba Lan và Ukraine là cổng địa ngục. Sở dĩ có tên gọi như thế là bởi số lượng người bỏ mạng khi vượt qua sông này quá nhiều. Thậm chí, cả những người biết bơi cũng không thể toàn mạng. Chiều ngang của sông khoảng 60 mét, chiều dài thì đám lái người không ước lượng được. Cảnh vật hai bên bờ hoang vu, liên tục có tiếng chó nghiệp vụ sục sạo. Đây là cột mốc bắt buộc phải vượt qua nếu như muốn vào biên giới Ba Lan.

Chúng tôi may mắn hơn người khác khi xuất phát vào thời điểm cuối thu đầu đông. Mặc dù thời tiết lạnh buốt nhưng chưa tới mức đóng băng. Có những đoàn đi vào mùa đông, mặt sông đóng băng, không ai dám mạo hiểm để bước lên đóng băng lúc này. Người ta sợ chỉ cần không may bước vào phần băng mỏng là sẽ sạt xuống dưới vùng nước lạnh băng, mãi mãi vùi thây ở đó. Trong trường hợp không bị làm phiền cho cá thì việc bám vào nhau đi đi lại lại giữa địa hình trống trải cũng dễ bị cảnh sát phát hiện. Chính vì lẽ đó mà người trong đường dây không bao giờ đưa người sang sông vào mùa đông tuyết đổ.

Kể từ sau cái đêm kinh hoàng xuất hiện trực thăng rà quét trên đầu. Cả đoàn chúng tôi phải mất gần ba ngày mới có thể đến khu rừng giáp với cổng địa ngục. Tôi nhìn thấy trên bản đồ của Ivan, con sông được đánh dấu với kí hiệu ngoằn ngoèo màu xanh, để tới được nó lại phải tiếp tục băng rừng.

Ivan nói với chúng tôi, từ lúc rời Nga chạm vào đất Ukraina đến giờ, chúng tôi đã đi hết chiều ngang của đất nước này. Chỉ cần băng qua một cánh rừng nữa thôi, cả đoàn sẽ vượt sông để sang đất nước khác.

Thông tin này khiến mọi người vừa mừng vừa lo. Ròng rã hơn hai tháng trời chúng tôi chỉ biết tới đường rừng, còn chưa nhìn thấy bất cứ ngôi nhà nào. Đức Hà Nội nói đùa rằng, con đường chúng tôi đang đi giống như con đường tơ lụa nối liền châu Á với châu Âu từ những thế kỷ trước. Tôi mỉm cười miễn cưỡng, vì nếu xét về độ nguy hiểm, con đường vượt biên còn nguy hiểm gấp mấy lần.

Buổi sáng cuối cùng ở trong ngôi nhà bỏ hoang giữa cánh rừng lá đỏ, vào lúc tôi đang ngủ thì chợt nghe thấy tiếng bước chân người lao xao. Tim tôi giật thót một cái, rõ ràng đó là tiếng bước chân người, không thể nào nhầm được. Tôi vội vã đánh thức Ivan dậy để cảnh báo. Vừa nghe thấy tiếng bước chân, cơn ngái ngủ của ba gã đàn ông đội mũ len lập tức biến mất. Theo những gì Ivan phán đoán, đoàn người phía trước không dưới mười người. Quanh đây chỉ có duy nhất một cái nhà bỏ hoang mà chúng tôi đang tá túc. Nếu để hai bên chạm mặt nhau, chưa biết chừng sẽ xảy ra chuyện. Để bảo đảm an toàn, chúng tôi lập tức phải rời đi ngay. Tuyệt đối không được nấn ná.

Tôi khẽ đánh thức Duy Anh, cái Phượng và bà Loan. Ở bên kia chú Sang khẽ ra hiệu cho Jane và Anne chuẩn bị ba lô trong im lặng. Tôi từng nghe nói tới việc, những người sống ở vùng sa mạc có thể nghe được âm thanh cách xa hơn mười kilomet, không ngờ những kẻ đi đường rừng nhiều lại cũng có thể nhạy cảm với tiếng động như vậy. Vài phút sau, cả đoàn đã vội vã rời khỏi

căn nhà bỏ hoang. Trước khi đi còn không quên đổ chút nước lên trên bếp lửa đang cháy giữa nhà.

Sương sớm còn đọng trong rừng vào buổi sáng khiến bầu không khí xung quanh lạnh lẽo nhưng trong lành. Chúng tôi không dám đi gần những tàn cây rậm rạp, bởi lẽ chỉ cần một trận gió thoảng qua cũng làm cho sương đêm đọng lại trên đám lá cây rơi xuống ướt đầm cả người. Giữa bầu không khí hanh khô thế này, việc giữ ấm cho bản thân mình là vấn đề ưu tiên số một.

Duy Anh nhìn bốn bề xung quanh, nơi đây vốn dĩ trống trải. Nó hỏi Ivan:

“Giờ mình đi tiếp hay chờ đợi ở đâu hả anh?”

Ivan nhú mày suy tính. Gã đàn ông trọc đầu lần trước vỗ vai anh ta rồi chỉ về góc mười giờ. Cả hai bàn bạc một lúc, Ivan khoát tay với mọi người:

“Đi thôi! Chẳng trọc bảo gần đây có mấy cái hốc đá, tạm thời có thể làm chỗ nghỉ chân.”

Thấy có thể dừng lại để nghỉ ngơi, chúng tôi thở phào nhẹ nhõm. Cả đêm qua đã băng đường rừng, vừa mới chớp mắt một lúc đã phải rời nhà hoang. Dù chẳng than vãn nhưng người nào cũng mệt. Cả đoàn người lê bước đạp lên trên lớp lá vàng, lá đỏ. Chưa đầy vài phút sau, mấy hốc đá xám xịt đã hiện ra trước mắt chúng tôi. Gọi là hốc đá, nhưng thực chất chúng chỉ là phiến đá xếp san sát nhau. Điểm lý tưởng nhất của nơi này ấy là được bao bọc bởi mấy rừng cây thấp lè tè. Thảm thực vật ở đây dù có nét tương đồng với những cánh rừng bên Nga, nhưng vẫn có những đặc điểm khác biệt. Những bụi cây rậm rạp giữa thời tiết hanh khô như thế này là một ví dụ. Đứng Hà Nội toan đi nhặt củi để đốt lên sưởi ấm như mọi lần, thì bị Ivan ngăn lại. Anh ta nói rằng đốt lửa có thể tạo ra cột khói, làm cho người khác phát hiện vị trí của chúng tôi. Huống chi hốc đá này còn không cách căn nhà bỏ hoang mà cả đoàn vừa rời đi bao xa.

Đứng đây cũng có thể nhìn thấy căn nhà bỏ hoang khi này. Mấy người đàn ông trong nhóm cố gắng ngụy trang chỗ ẩn nấp của chúng tôi bằng những cành cây chẳng chịt. Những người còn lại gom lá khô để trải lên mấy phiến đá, mục đích để giảm bớt cái lạnh. Khi chúng tôi vừa chuẩn bị xong xuôi, cũng là lúc căn nhà bỏ hoang đón một đoàn khách mới. Người đi đầu tiên là một gã da đen cao lớn. Nhìn chiều cao của gã, tôi liên tưởng ngay đến những vận động viên chơi bóng rổ từng thấy trên tivi. Nổi gót phía sau là bảy – tám người xếp thành một hàng. Đi cuối cùng là một gã râu ria xồm xoàm, trên đầu vẫn còn gác lên cặp kính nhìn trong bóng đêm. Không cần đoán cũng biết, những người này cũng là một đoàn vượt biên như chúng tôi. Ivan lẩm bẩm rằng từ trước đến giờ rất ít khi có chuyện những đoàn vượt biên gặp nhau trong rừng. Anh ta suy đoán, đám người kia cũng muốn vượt sông trước khi thời tiết trở nên quá lạnh. Tôi định hỏi Ivan thêm vài câu, nhưng nếu mở lời vào lúc này sợ rằng sẽ phát ra tiếng động. Cuối cùng tôi chỉ lặng lẽ nằm xuống ngủ vùi, sau đó sẽ thức dậy để đổi ca trực cho người khác.

Không biết vì quá mệt hay vì suy nghĩ nhiều mà lần này tôi lại chiêm bao thấy một giấc mơ quái dị. Xung quanh tôi cơ man nước và xương người. Từng chiếc sọ người trắng ớn cứ đập dềnh trôi lại phía tôi. Tôi nhìn thấy một cô gái chơi vơi giữa dòng nước xiết, hai tay cố gắng gơ lên để kêu cứu nhưng chẳng có ai đáp lời. Tôi cố gắng bơi ngược dòng để tới gần cô ấy thì lại bị nước

đẩy ra xa. Vài giây sau, một dòng nước xoáy xuất hiện nuốt chửng lấy thân hình nhỏ bé ấy. Tôi choàng tỉnh giấc, mồ hôi vẫn lấm tấm trên trán.

Ivan và mọi người vẫn đang ngon giấc. Ngoài tôi ra thì chú Sang và Duy Anh vẫn thức để canh gác cho mọi người. Chú Sang khẽ chỉ vào trong căn nhà hoang trước mặt rồi hạ giọng thật thấp, nói với tôi:

“Nãy giờ trong đó có tiếng đánh đập, cãi nhau. Không biết là có chuyện gì?”

Tôi hơi nhún vai tỏ vẻ không quan tâm. Vì quả thực, những diễn biến trong ấy chẳng can hệ gì đến chúng tôi. Mặc dù đã cố gắng nằm xuống nhưng vẫn không sao ngủ được. Thế là tôi quyết định để chú Sang đi ngủ sớm hơn một chút. Không phải là tôi hào hiệp gì cho cam, mà nghĩ đến con sông tử thần sắp tới, tôi lo rằng chú và Loan sẽ khó lòng mà chống đỡ được. Tôi cố gắng đóng tai để nghe ngóng tiếng nước chảy, nhưng chẳng thấy gì ngoài tiếng một con chim rừng kêu lên khe khẽ.

Vào lúc tôi đang ngẩn ngơ nghĩ ngợi thì cánh cửa nhà hoang bật mở. Tên thanh niên râu ria xồm xoài gốc Trung Đông xuất hiện ở cửa, một tay hắn kéo theo một cô bé mặt còn non choẹt. Tôi thoáng sững sốt, chẳng lẽ gã định...

Đúng như những gì tôi dự đoán. Tên thanh niên đẩy con bé xuống lớp lá khô dưới gốc cây cách chúng tôi chỉ khoảng vài bước chân. Mặc cho con bé van xin, hắn ta vẫn cời phăng chiếc thắt lưng rồi kéo cái quần bò đã bạc màu xuống ngang đầu gối. Nước mắt tôi bắt đầu trào ra, hai bàn tay nắm chặt lại. Tôi vùi mặt xuống hai đầu gối, cố gắng không phải nghe tiếng thở hồng hộc, tiếng chửi bới, tiếng lá cây xào xạc, hòa cùng với tiếng khóc nhỏ dần của con bé con trước mặt. Phải đến mười lăm phút sau, gã đốn mặt kia mới khẽ rùng mình rồi đứng dậy. Tôi hé mắt nhìn xuyên qua lùm cây, chợt phát hiện gã da đen lại bước ra. Cô bé kia tưởng mọi chuyện đã xong xuôi, nó mếu máo định mặc quần áo lại thì bàn tay gã da đen lại lôi cột hai bàn tay nó vào một cây bạch dương nho nhỏ trước mặt. Trên tay gã còn cầm một sợi roi nho nhỏ. Mỗi lần tiếng roi vút lên không trung là cành cây lại rung lên bần bật. Tôi nghe rõ mồn một con bé thều thào như sắp chết:

“Cứu con với mẹ ơi! Cứu con với!!”

Giây phút ấy tôi gục xuống hoàn toàn, hai bàn tay nắm chặt, chỉ hận không thể nào chạy ra giết chết hai thằng tây đốn mặt đó. Bất chợt tôi thấy một bàn tay lạnh cóng khẽ nắm lấy tay mình. Tôi nghiêng đầu nhìn sang bên thì thấy Duy Anh ở đó, mắt nó đỏ au, miệng mấp máy:

“Con bé nó đi vào nhà rồi. Không sao nữa đâu chị.”

Cảnh tượng vừa nãy ngoài hai chị em tôi ra chỉ còn rừng cây im lìm chứng kiến. Tôi đem theo tâm trạng nặng nề suốt cả ngày hôm đó. Bà Loan thấy tôi buồn bã thì hỏi thăm, tôi đem chuyện đó kể lại cho nhóm người Việt trong đoàn nghe. Tất cả mọi người đều im lặng. Bà Loan khẽ thở dài: “Vượt biên là thế đấy. Chỉ có điều con bé ấy còn nhỏ quá.”

Riêng Đức Hà Nội thì lầm rầm một câu hát quen thuộc:

“Trẻ thơ ơi! Tin buồn... từ ngày mẹ cho mang nặng kiếp người”

(Chú thích: Lời bài hát Gọi tên bốn mùa của cố nhạc sỹ Trịnh Công Sơn)

* * * * *

Trời sắp tối, bên ngoài mưa lại rơi lâm thâm. Cả đoàn quyết định sẽ di chuyển sau khi nhóm người kia rời đi. Ivan đoán chắc chắn rằng đoàn người kia không thể nấn ná quá lâu trong căn nhà hoang này. Ấu cũng do bởi tình hình khu vực biên giới này mấy ngày này mỗi lúc một căng thẳng. Nếu còn chần chừ thì chẳng khác nào lạy ông tôi ở bụi này.

Trăng vừa lên, đoàn người kia lục tục bước ra khỏi căn nhà hoang hết như phỏng đoán. Gã đàn ông da đen đi phía trước, lần này gã đội thêm một chiếc mũ len che gần hết trán. Tôi cố nhìn để tìm kiếm đứa bé gái hồi sáng. Con bé ở gần cuối cùng, nói đúng hơn là có một người đàn ông người Việt công nó trên vai. Ánh trăng mờ ảo chẳng thể nào soi tỏ được gương mặt của nó, nhưng tôi cũng có thể đoán được cả tinh thần lẫn thể xác của nó đều với gần một nửa.

Đoàn người lặng lẽ bước đi, thỉnh thoảng gã Trung Đông còn quất roi vào để thúc giục người ta đi nhanh hơn. Nhìn cảnh tượng ấy tôi ngấm lại mình. Thì ra, so với những đoàn vượt biên khác, chúng tôi đi cùng với bọn Ivan còn may mắn lắm.

Chờ cho những người kia đi khuất hẳn, Ivan mới lặng lẽ ra hiệu cho mọi người bắt đầu khởi hành. Chúng tôi đi thật chậm, cố gắng không để phát ra bất cứ tiếng động nào. Khi đã đi được khoảng một giờ đồng hồ, Ivan nhăm tính rằng đoàn người phía trước chắc cũng sắp đến bờ sông. Trước kia những tay lái người trong đường dây vượt biên thường lựa chọn cách thức để cho chúng tôi bơi qua, bởi nếu dùng thuyền thì khó lòng qua nổi mắt của cảnh sát và chó nghiệp vụ. Song cách đó thật quá rủi ro, bởi vì không phải ai cũng biết bơi lội.

Mãi tới sau này, người ta mới nghĩ ra một cách, ấy là bỏ chúng tôi vào trong những túi nylon cỡ lớn, sau đó cho thợ lặn mang bình oxy để kéo người sang sông. Để cho những người sang đến bờ sông an toàn, có khi phải mất hết đêm, nhiều khi còn sang đến ngày hôm sau.

Việc hẹn gặp những tên thợ lặn trong đường dây cũng là cả một vấn đề. Bởi lẽ, cả người dẫn đường lẫn thợ lặn đều phải chắc chắn đối phương không bị cảnh sát gài vào. Vậy nên chúng sẽ có ám hiệu để nhận biết. Hệt như cái lần Trung trọc bàn giao chúng tôi cho bọn Ivan vậy.

Thêm vào đó, việc đúng giờ hẹn và vị trí hẹn cũng phải thực sự chính xác. Có lần Ivan nói với tôi, để thông báo ngày giờ mà đoàn vượt biên sẽ đến mép sông, anh ta sẽ phải tìm cách liên lạc theo số điện thoại của đường dây tại Ukraina. Việc này không nhiều người biết, bởi chúng chẳng khác gì bí mật “nghề nghiệp” không được tiết lộ ra ngoài.

Mười giờ đêm, cơn mưa lất phất đã ngưng hẳn. Làn gió lạnh buốt liên thể chỗ ngay tức thì. Người trước bám chặt vào ba lô của người sau để dò dẫm trong đêm tối. Đi thêm một lúc nữa, bên tai tôi nghe thấy có tiếng nước chảy từ xa dội lại. Tôi thì thảo với cái Phượng đang đi trước mình.

“Phượng ơi! Mày có nghe thấy tiếng gì không?”

“Không! Tiếng gì?” Cái Phượng hơi ngoái đầu lại để hỏi.

Tôi cau mày:

“Hình như có tiếng nước chảy, với cả tiếng chó sủa nữa.”

Cái Phượng nghe ngóng một lát rồi lắc đầu:

“Tao chẳng nghe thấy gì cả. Mà có nghe lầm không đấy?”

Tôi chưa kịp trả lời thì gã đàn ông tóc hung đỏ đã cắn nhả, không cho cả hai nói chuyện thêm nữa. Chúng tôi vẫn lặng lẽ đi, tâm trạng bất an của tôi mỗi lúc một rõ rệt.

Mặt trăng vừa ló ra khỏi áng mây đen, soi tỏ khoảng không trước mặt. Cả đoàn nhìn thấy ở phía xa xa có một vùng nước mênh mông. Một đoạn sông như được dát vàng bởi ánh trăng vắng vặc. Tôi không có tâm trạng, cũng chẳng có nhiều thời gian để thưởng ngoạn cảnh đẹp ấy. Ivan xoay chiếc la bàn để xác định địa điểm hẹn mấy tên thợ lặn. Theo chỉ dẫn của Ivan, chúng tôi vừa mới rẽ sang theo hướng 3 giờ để men theo đám cây rừng thì đột nhiên có tiếng súng nổ. Ivan và mấy gã đội mũ len phản ứng nhanh nhất, cả bọn nhào người nằm rạp xuống đất. Chúng tôi vội vã làm theo, trống ngực bắt đầu đập liên hồi. Tiếng súng lại vang lên ở phía xa. Anh ta quay lại nói thầm với chúng tôi:

“Bò đi! Không được đứng dậy.”

Người trong đoàn làm theo răm rắp. May mà chiếc áo phao tôi đang mặc khá dày nên cây rừng lẫn đá sỏi chỉ sượt qua mà không hề làm tổn hại đến da thịt. Tôi nghe thấy Jane và Anne rên rỉ khe khẽ, áo quần của họ mỏng hơn tôi, chắc không chịu nổi cành cây khô đâm vào người.

Chúng tôi cứ bò như thế trong vài phút. Khi đến gần mép sông, Ivan dẫn mọi người trốn vào trong một lùm cây rậm rạp để chờ đợi. Từ vị trí này có thể dễ dàng quan sát được bên ngoài. Mặt sông trống trải, chẳng có bóng dáng một chiếc thuyền bè nào đi ngang qua. Ở cách chúng tôi không xa là đoàn vượt biên của gã da đen dẫn đầu. Nằm trong bụi rậm, cả đoàn nhìn thấy rõ hai người thợ lặn cao to mang theo bình dưỡng khí đang nhét người vào bên trong một chiếc túi nylon khổng lồ. Người nằm phía trong phải nằm co lại để tiết kiệm diện tích. Sau cùng cả hai gã thợ lặn sẽ dìm cái túi bọc người xuống sông. Thế rồi hai gã thợ lặn cùng chiếc túi kia biến mất, gã da đen ra hiệu cho đám người phía sau phải trốn sau gốc cây để chờ đợi. Thời gian cứ thế trôi qua. Tôi gõ nhẹ vào chiếc đồng hồ để báo hiệu cho Ivan biết lúc này đã quá nửa đêm. Anh ta gật đầu nhưng vẫn không nói gì. Mọi người bắt đầu sốt ruột.

Hai tiếng sau, người trong đoàn của gã da đen đã đi gần hết. Số lượng của tôi bắt đầu đau điếng vì phải giữ nguyên tư thế nằm sấp quá lâu. Đột nhiên, tôi nghe thấy một người đàn ông ở trong đoàn bên kia hét lớn:

“Bỏ mẹ! Cảnh sát bắt hết bọn kia rồi!!”

Tiếng nói ấy làm cho cả đoàn giật mình.

“Thôi rồi! Có phục kích!” Ý nghĩ ấy thoáng nhanh trong đầu tôi.

Tôi vội vã phóng mắt ra bên kia bờ sông thì nhìn thấy ánh đèn pin cao áp chiếu rọi. Ánh sáng chói lòa chiếu thẳng vào mắt khiến tôi chẳng nhìn thấy gì. Cả đoàn chúng tôi không ai bảo ai bèn cố gắng áp bụng vào mặt đất để trốn. Gã da đen cao lớn gầm lên một tiếng rồi cùng với gã người trung đông bỏ chạy thoát thân. Người đàn ông Việt Nam kia vội vàng đuổi theo. Tiếng bước chân bịch bịch nện xuống mặt đất truyền tới khiến cho chúng tôi đang nằm rạp nghe thấy rõ mồn một. Một tiếng hét thất thanh, tiếng chó sủa ầm ỉ ở bờ sông bên kia, tiếng súng nổ vang lên liên

tiếp. Ai cũng đoán rằng, gã trung đông đã rút súng bắn chết người đàn ông Việt Nam kia để tránh vướng chân. Chứng kiến cảnh tượng phía trước làm tôi rùng cả mình. Nếu như chúng tôi khởi hành đến bờ sông sớm hơn một chút, nếu như chúng tôi vượt sông trước đoàn của gã da đen, thì có lẽ giờ này cả đoàn đang ngồi trên xe của cảnh sát để đưa về trại tị nạn.

Chờ tới gần sáng không thấy có động tĩnh gì nữa, chúng tôi quyết định sẽ tìm một chỗ kín đáo để nghỉ ngơi. Ivan nói với mọi người:

“Đêm nay sẽ chính thức vượt sông.”

Không một người nào dám phản đối. Chúng tôi lặng lẽ gặt đầu rồi bắt đầu lục tục giở trong ba lô ra để tìm thức ăn. Mọi người bảo nhau rằng, bao nhiêu thứ phải đánh chén hết, vì không thể mang theo quá nhiều đồ đạc khi chui trong túi nylon. Đó là còn chưa kể tới việc quần áo, tư trang hay bất cứ những thứ gì không quan trọng đều phải bỏ lại hết. Tôi tần ngần bỏ lại vài đồ đạc của mình trong một hốc cây đã mục rỗng. Chỉ giữ lại quyển nhật ký và cây bút đã theo mình từ khi còn ở Việt Nam. Tôi nhìn thấy Duy Anh đang bọc lại một tấm hình gia đình trong túi, còn cái Phượng thì lồng một chiếc nhẫn vào sợi dây chuyền đeo trước ngực. Tôi không có ảnh gia đình, nói đúng hơn là tôi đã từng phân vân không biết rằng có nên đem theo hay không. Bởi lẽ trong bức hình ấy, bố mẹ chỉ chụp cùng với em trai của tôi mà thôi.

Ngồi vắn vơ một lát, bụng tôi bắt đầu sôi lên òng ọc. Tôi vội vã chạy ra một gốc cây ở phía xa xa. Vốn dĩ tôi muốn rủ cái Phượng đi theo, nhưng càng nhiều người càng dễ bị chú ý, nên đành đi một mình. Lúc ra về, tôi giật mình tưởng rằng mình bị lạc đường. Trước mặt và sau lưng đều toàn là cây cối. Cảnh vật giống nhau hệt như ở trong mê cung.

Tôi vượt vút ngược mình để tự trấn an, hai tai cố gắng nghe ngóng để tìm xem tiếng nói chuyện của người trong đoàn, song vô ích. Tôi hoảng sợ đi vào xung quanh để tìm đoạn đường nào đó có vẻ thân thuộc. Mải nhìn tứ phía, bỗng nhiên tôi vấp phải một thứ gì đó chắn ngang đường, khiến toàn thân ngã nhào xuống đất.

Khi tôi lồm cồm bò dậy, ngoái đầu lại phía sau thì giật thót mình khi phát hiện trước mặt là một xác người. Ấy là một người đàn ông đang nằm úp mặt xuống đất, ở vị trí khoang bụng của ông ta có một vết máu rỉ ra làm cho vật đất đổi thành màu đỏ thẫm. Đây không phải gã da đen cao lớn, càng không phải tên Trung Đông hôm trước. Tôi có thể khẳng định chắc chắn rằng mình chưa gặp người này bao giờ. Lúc ấy tôi đã định quay đầu bỏ chạy, nhưng vừa đi được vài bước tôi đã cảm thấy có điều gì đó kì lạ. Tôi xoay người, ngồi thụp xuống đất, chập vật lật xác người chết kia trở lại. Phải mất một lúc, tôi mới kéo được cổ thi hài đã cứng còng mới nằm ngửa mặt lên trời. Đôi mắt của người đã chết màu xanh biếc, đồng tử mở rộng, chết không nhắm mắt. Ở khoang bụng và giữa ngực ông ta có hai vết đạn bằng đầu ngón tay út. Chắc hẳn đêm hôm qua tiếng súng mà chúng tôi nghe được là ở vị trí này.

Tôi run run chạm tay vào cái túi áo đang căng phồng của người kia. Ở túi bên trái, tôi chỉ thấy vài tờ giấy nháp ghi ngoằn ngoèo toàn chữ nước ngoài, cùng với một mảnh bản đồ đã rách nát. Vừa sờ đến túi quần bên phải, tim tôi đập rộn ràng khi biết được bên trong có một tệp tiền dày

cộp. Vừa rút ra, mắt tôi như hoa lên vì ấy là một cọc tiền đủ màu bên trên có ghi dòng chữ fifty pound (Chú thích: năm mươi bảng Anh). Tim tôi muốn bắn ra ngoài lồng ngực vì kích động. Tôi vội vàng chia tiền ra thành mấy phần. Một phần tôi giấu vào trong đôi tất đang đi dưới chân. Sau đó tôi gài tiền vào trong phần áo ngực bên trong. Cuối cùng chỉ để lại một vài đồng bên ngoài túi áo.

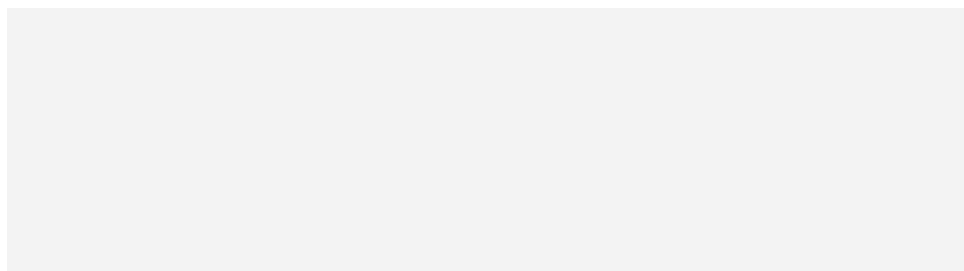
Khi tôi vừa giấu xong tiền thì nghe thấy tiếng Ivan và Duy Anh gọi mình. Tôi vội vã vuốt mắt cho người chết, rồi tập tễnh đi theo hướng phát ra tiếng nói, cố tỏ ra thái độ thật tự nhiên như chẳng hề có chuyện gì xảy ra.

Thằng bé Duy Anh hỏi tôi đi đâu mà lâu quá, mọi người đều sốt ruột. Tôi lắp bắp nói dối nó rằng mình bị đau bụng, rồi quên mất đường về. Ivan có vẻ không tin những gì tôi nói cho lắm, nhưng cũng chỉ nhún vai bỏ đi.

Con đường trở về chỗ chúng tôi đang trốn tưởng như xa mà lại rất gần. Mọi người tranh thủ ngủ một giấc để tối lấy sức mà đi. Tôi nhìn xa xăm về bờ sông ở phía bên kia, trong lòng vừa khấp khởi vì bỗng nhiên nhặt được một số tiền lớn, vừa lo sợ không biết có đến Ba Lan được an toàn hay không? Trong đầu tôi mường tượng ra viễn cảnh, nếu chúng tôi bị bắt giữ ngay ở bờ sông giống như đám người hôm qua, thì khả năng lớn nhất là sẽ bị trả về Ukraina để vào tù. Đức Hà Nội từng kể với tôi, bạn thân của anh ta từng bị giam ở trong tù gần bốn tháng. Mười sáu tuần dài đằng đằng trong gian ngục khủng khiếp ấy là những chuỗi ngày bị đám bạn tù thuộc mọi quốc tịch đánh đập dã man. Rất nhiều người trong đó, dù là nam giới nhưng vẫn bị cưỡng bức tới chết. Có vài người không chịu nổi còn chủ động cắn lưỡi tự tử. Đức Hà Nội kể xong, tôi thấy khóe mắt anh ta đỏ ngầu. Rất nhiều tháng sau đó tôi mới hiểu rằng, chàng trai đã bị giam trong tù ấy, là người mà anh ta thầm yêu thương.

Vàng thái dương rực rỡ bắt đầu khuất sau rặng núi cao vời vợi. Nghĩ đến câu chuyện của Đức Hà Nội, tôi tranh thủ lôi cuốn sổ nhật ký ra để viết vội vài dòng:

|



Ngày... tháng... năm 1999

Vài giờ đồng hồ nữa thôi là tôi sẽ tạm biệt đất nước Ukraina này để tới Ba Lan. Trước mặt tôi hiện giờ là Cổng Địa Ngục. Mong sao chúng tôi đều có thể tới được bờ an toàn. Ivan nói rằng anh ta sẽ tiếp tục đi cùng chúng tôi. Điều này khiến mọi người yên tâm hơn rất nhiều. Cố lên nào Lam. Hy vọng mọi chuyện sẽ thật tốt đẹp.

Chương 6. Công địa ngục

Nhiệt độ hôm nay ấm hơn hôm qua rất nhiều. Chúng tôi cố gắng ăn thêm một chút trước khi đi. Vào lúc sáu giờ chiều, Ivan dùng điện thoại liên hệ với nhóm thợ lặn để tới địa điểm như chỉ dẫn. Khu vực đó cách chúng tôi khoảng một cây số về hướng nam. Tức là chỉ cần đi dọc bờ sông là có thể thấy địa điểm hẹn. Bất đắc dĩ phải đổi địa điểm hẹn là do những người trong đường dây lo sợ cảnh sát sẽ tiếp tục truy quét người vượt biên như hôm qua.

Khi chúng tôi đến chỗ hẹn thì trời đã tối hẳn. Ivan để chúng tôi trốn trong bụi cây, còn anh ta ra ngoài để chờ đợi. Một lúc sau, cả đoàn nhìn thấy từ dưới nước ngoi lên bốn người mặc quần áo lặn màu xanh đen. Trên lưng còn đeo một bình dưỡng khí. Vừa thấy đồng bọn, người đi đầu tiên trong số đó ném về phía Ivan một hòn đá. Anh ta đứng im lặng, rút trong túi áo ra một đồng xu rồi tung lên cao. Lúc này mấy người thợ lặn mới cởi mặt nạ dưỡng khí ra rồi bắt đầu bàn bạc với Ivan một lúc. Chú Sang thì thảo nhăm tính bên tai tôi:

“Bọn này thuê những bốn người thợ lặn. Cả người dẫn đường lẫn người trong đoàn là mười hai người. Chỉ cần một người kéo túi nylon qua sông. Nếu tính ra thì chỉ cần ba lượt kéo. Ít nhất cũng phải mất vài tiếng.”

Cái Phượng bắn khoả:

“Chú có nhầm không? Bề ngang của con sông này cũng không quá rộng mà.”

Chú Sang lắc đầu phản bác:

“Nhìn trên mặt sông là một chuyện, lặn dưới đáy lại là một chuyện khác. Cứ chờ xem rồi sẽ biết”

Những người thợ lặn bắt đầu kéo ra mấy cái túi nylon màu trong suốt. Thoạt nhìn trông khá mỏng manh, nhưng khi chạm vào tôi mới biết chất liệu của những chiếc túi này dày dặn hơn là tôi nghĩ. Tôi, Duy Anh, bà Loan và cái Phượng là những người vượt sông đầu tiên. Mỗi người được phát cho vài quả bóng bay để tự thổi phồng. Ai cũng hiểu ý, đây chính là “bình dưỡng khí” tự chế của chúng tôi. Chưa dừng lại ở đó, trong người mỗi kẻ vượt sông đều phải thủ sẵn hai con dao, phòng khi có trường hợp gì bất trắc sẽ rạch túi để trốn ra ngay.

Ngoại trừ tôi có vẻ bình tĩnh, thì ba người còn lại lộ rõ vẻ hoang mang. Tôi cố gắng trấn an bọn họ:

“Mọi người đừng lo. Nếu có vấn đề gì thì chúng ta vẫn có thể thoát ra được mà. Đám thợ lặn này cũng không để ai gặp vấn đề gì đâu. Nếu không thì làm sao bọn họ kiếm được tiền.”

Nghe thấy tôi nói vậy, Duy Anh hơi mỉm cười, nhưng vẫn run bần bật. Mặc dù ngoài mặt tôi cứng hòng là thế. Ấy vậy mà đến khi nằm co quắp ở bên trong hai hàm răng của tôi bắt đầu đánh lập cập. Tôi đặt tay vào túi đựng dao, miệng liên tục khấn vái Trời Phật để đỡ sợ. Một người thợ lặn túm lấy đầu túi nylon kéo ra mép nước. Người khác đứng ở dưới đáy túi ra sức dìm tôi xuống đáy sông. Một suy nghĩ kì quặc đột nhiên ập đến trong đầu. Những người đàn bà không chồng mà chưa, bị cả làng thả bè trôi sông như ngày xưa chắc cũng giống tình cảnh của tôi hiện giờ.

Nước bắt đầu dập dềnh, chiếc túi nylon tôi đang nằm bắt đầu chìm xuống dưới. Mới một phút trước tôi còn nhìn thấy mọi người đứng trên bờ ngóng theo. Vậy mà chỉ một lúc sau, mọi thứ xung quanh tôi bắt đầu tối om. Nhiệt độ bắt đầu hạ đột ngột, tôi thấy hai tai mình ù đi, người bắt đầu khó thở.

Quả bóng bay trong tay tôi lúc này bắt đầu phát huy tác dụng. Tôi thả một đầu bóng để thử một chút rồi lại phải đóng đầu bóng bay lại ngay. Nhờ có ánh đèn mờ mờ từ chiếc mũ của người thợ lặn mà tôi nhìn thấy một khoảng nước mênh mông đến rợn ngợp. Kể từ lúc bắt đầu hành trình vượt biên này, chưa bao giờ tôi cảm thấy mạng sống của mình mong manh đến thế. Tôi nhắm nghiền mắt lại, cố gắng không nghĩ tới tình huống xấu nhất có thể xảy đến với mình.

Cái lạnh ở trong túi nylon dưới nước khác hẳn với cái lạnh trên bờ. Nước tấp vào phần lưng của tôi hết như cái lưỡi của một con quái vật khổng lồ đang liếm láp. Tôi muốn trở mình một chút cũng không được vì bắt buộc phải giữ nguyên tư thế cho tới khi ngoi lên bờ. Để vơi bớt tâm trạng lo lắng, tôi bắt đầu khấn niệm rồi lại lẩm nhẩm đếm số trong đầu. Đường như thời gian ở dưới lòng sông dài như vô tận. Khi quả bóng bay trong tay tôi bắt đầu dần cạn oxi, thì chiếc túi nylon bỗng nhẹ bẫng. Tôi thấy chiếc bong bóng bao trọn lấy người mình đang rời khỏi mặt nước. Ánh trăng vàng lại xuất hiện ở tít trên cao.

“Qua rồi! Vượt qua được rồi!!” Tôi khắp khởi reo lên khe khẽ.

Người thợ lặn kia hì hục kéo tôi lên trên bờ rồi để tôi tự rạch túi chui ra ngoài. Cơn gió đêm cuối thu thổi ùa vào mát lạnh, xua tan đi sự bí bách vừa rồi. Ngay lập tức tôi phải tìm một chỗ thật kín đáo để chờ những người đến sau. Ngồi trong bụi cây rậm rạp, tôi nhìn theo bóng dáng người thợ lặn vừa rời vút biến mất dưới làn nước đen ngòm. Bọn Duy Anh xuất phát cùng lúc với tôi, đáng lý giờ này phải có mặt tại đây rồi mới phải. Lòng tôi nóng như lửa đốt. Chẳng lẽ họ gặp phải trục trặc gì?

Tôi cố nhìn về phía bờ sông bên kia, nhưng chẳng thấy gì ngoài một vùng tối tăm, rợn ngợp. Gió lại bắt đầu thổi vù vù bên tai, làm cho toàn thân tôi run rẩy vì hai ồm quần và tay áo đều đang ướt sũng. Tiền trong người tôi cũng dính nước, nhưng tôi không dám mạo hiểm lấy tiền ra kiểm tra. Nhất là trước mặt những người trong đường dây thế này.

Mặt nước lại xao động, tôi nhìn về hướng 10 giờ thì phát hiện một người thợ lặn cao to mang theo một cái túi nylon lóp ngóp lên bờ. Tôi nhận ra bên trong là cái Phụng. Con bé đang

lóng ngóng rạch túi thoát thân. Ngay sau đó là hai chiếc túi nylon đựng bà Loan, Duy Anh gần như xuất hiện cùng một lúc. Tôi mừng rỡ, vội lấy một viên đá cuội dưới chân ném về phía cái Phượng để ra hiệu. Ba người lập tức chạy lại gần chúng tôi, người ai cũng ướt như chuột lột. Tôi quàng tay ôm lấy cái Phượng và bà Loan, miệng nửa mếu nửa cười.

Bốn người chúng tôi ngóng về phía bờ bên kia để chờ đợi. Nhiệt độ lúc này chỉ vào khoảng bốn độ. Trong trường hợp không vượt sông thật sớm, thì đừng nói tới chú Sang, và hai cô gái kia, mà ngay cả đám người lực lưỡng khỏe mạnh như bọn Ivan cũng không thể nào chống chọi. Tôi chắp hai tay vào để cầu khẩn, chỉ mong sao cả đoàn chúng tôi không bị cảnh sát và chó nghiệp vụ bắt tại trận như nhóm người vào đêm hôm qua.

Duy Anh nhìn tôi dè dặt hỏi:

“Sao lâu thế chị nhỉ?”

Tôi cắn môi lắc đầu:

“Không biết nữa. Nhưng chắc hẳn họ sẽ lên được bờ thôi.”

Bà Loan có vẻ phân vân:

“Có khi nào mấy người thợ lặn kia bị đuối sức không?”

Cái Phượng lắc đầu quây quây:

“Không thể nào! Làm được những việc này đâu phải là chuyện đơn giản đâu cô. Đoàn mình còn ít người, những đoàn khác cả gần hai chục người thì sao?”

Tôi đánh nhẹ vào vai cái Phượng:

“Không nói chuyện nữa. Coi chừng có người nghe thấy.”

Cái Phượng im lặng. Mọi người nhìn về mặt sông êm ả, chờ đợi những người tiếp theo xuất hiện. Thời gian cứ chậm chạp trôi qua, tôi không muốn nhìn đồng hồ vì điều đó chỉ khiến cho bản thân thêm nóng ruột. Tiếng một con chim cú mèo từ mảng rừng đằng sau văng lại. Tôi quay người để nhìn theo quán tính, đâu biết rằng không gian phía sau chẳng có chút ánh đèn. Chưa đến nửa phút sau, từ trên mặt nước có bóng hai người thợ lặn bước lên trên bờ. Tiếng ho khục khục quen thuộc của chú Sang vang lên, một người trong đám ra hiệu cho chú giữ im lặng, rồi mặc kệ chú tự xoay sở để vào bờ với chúng tôi. Chú Sang lồm cồm bò ra ngoài, còn giúp Đức Hà Nội chui khỏi. Nối gót theo sau là Jane và Anne mang gương mặt tái nhợt bỏ khỏi túi để trèo lên bờ. Phượng và Duy Anh nhìn nhau mỉm cười. Chúng tôi không hẹn mà đồng loạt thở phào nhẹ nhõm. Đoàn vượt biên đã sang được hai phần ba, chỉ còn nhóm của Ivan dẫn đường nữa là đông đủ.

Tôi nhắm tính đợt đầu tiên đám thợ lặn kéo chúng tôi sang đến bờ mất khoảng mười phút. Đợt thứ hai khoảng mười hai phút. Vậy thì đợt thứ ba này sẽ dài nhất. Nước sông bắt đầu lên cao, tràn cả vào chỗ chúng tôi đang ngồi, hiện tượng này báo hiệu thời điểm thủy triều dâng đã đến. Đức Hà Nội thất thần nói bâng quơ:

“Thủy triều dâng cao, rất dễ gặp xoáy nước.”

Cái Phượng quắc mắt nhìn anh chàng:

“Đừng nói gở như thế. Mình còn phải phụ thuộc vào bọn nó đấy.”

Bà Loan toan nói chen vào thì dưới nước lại ngoi lên ba người thợ lặn. Tôi nhìn thấy Ivan, gã tóc đỏ và gã trọc đầu nhanh nhẹn rạch túi thoát ra bên ngoài. Lần này những người thợ lặn không vội rời đi mà trầm mình dưới khúc sông để chờ đợi. Ivan nói nhỏ với chúng tôi, gương mặt anh ta cắt không còn giọt máu:

“Một người thợ lặn bị hụt chân rơi vào xoáy nước ngầm ở phía dưới. Không biết giờ ra sao rồi!”

Tôi nghe mà bàng hoàng, cố căng mắt nhìn xuống khúc sông. Năm phút, bảy phút, rồi mười phút trôi qua. Ivan ôm mặt, xoa mái tóc xoăn màu vàng nhạt bước chậm rãi về phía ba người thợ lặn. Anh ta bắt tay rồi nói với họ vài câu bằng tiếng Nga. Mặc dù chẳng ai trong số chúng tôi hiểu gì, nhưng qua biểu cảm cũng có thể biết được rằng Ivan đang chia buồn với bọn họ. Những người thợ lặn mất đi một đồng đội, còn chúng tôi mất đi một người dẫn đường.

Điều đáng sợ ở chỗ, hai gã đàn ông còn lại và Ivan đều không tỏ ra đau buồn gì trước sự ra đi của người bạn. Chú Sang đại diện cho mọi người trong đoàn định nói vài câu chia buồn, thì Ivan gạt đi. Anh ta nói rằng dân thân làm nghề lái người là phải xác định sống nay chết mai. Buồn phiền cũng chẳng có ích gì.

Lại nói thêm, cổng địa ngục này từ xưa đến nay có một lời nguyên mà chỉ những kẻ trong đường dây mới biết. Ấy là những đoàn nào vượt sông thành công thì đều phải bỏ lại một mạng người. Bằng không sẽ bị cảnh sát tóm gọn hoặc chết thảm trên bờ như đoàn của gã da đen, mà chúng tôi được tận mắt chứng kiến vào ngày hôm qua. Họa hoằn lắm mới có đoàn đi qua trót lọt mà chẳng hề tổn hại chút nào. Mọi người trong đoàn nhìn gương mặt của gã trọc đầu và gã tóc hung đỏ, cả hai vẫn bình thản chẳng hề biến sắc. Thế rồi, tất cả lặng lẽ bước vào khu rừng biên giới ở Ba Lan trong sự im lặng dọa người. Ai cũng sợ rằng giọng nói của mình bị những cảnh sát biên phòng phát hiện.

* * * * *

Càng đi lâu trong rừng, chúng tôi càng thấy sự khác biệt đáng kể. Nếu như rừng ở Ukraine khô ráo và sạch sẽ, thì rừng ở vùng biên giới Ba Lan lại lờm chờm đầy ổ gà, ổ voi. Trong những cái ổ gà ấy là một lớp bùn đã lắng cặn đọng lại ở phần đáy, bên trên là một lớp nước trong veo. Ivan tay cầm la bàn, đi phăng phăng ở phía trước để dẫn đường. Bụng tôi bắt đầu sôi lên vì đói. Đồng hồ ăn chiều hôm qua ở bờ sông bên kia đã bị tiêu hóa từ bao giờ. Cái Phụng đưa cho tôi một viên kẹo để ngậm, nhưng cũng chẳng ăn thua.

Điều khiến tôi không ngờ là vị ngọt từ kẹo càng làm chúng tôi khát khô cả cổ họng. Duy Anh thều thào hỏi người đi trước mặt:

“Anh Đức ơi... Còn nước không?”

Đức Hà Nội lắc đầu:

“Hết rồi! Vất hết ở bờ sông bên kia rồi.”

Chú Sang nghe thấy thế thì ngoái lại nhìn:

“Chịu khó một tí. Một chút nữa thôi là lên xe về nhà tập trung rồi. Đừng nói chuyện nữa.”

Gã tóc hung đỏ quắc mắt nhìn mọi người như để cảnh cáo. Tôi uể oải nhìn xung quanh. Khắp nơi đều là cây bạch dương đang dần rụng lá. Cảnh vật thoạt nhìn rất giống bên Nga, nhưng mật độ cây lại dày hơn hẳn. Chính vì thế việc di chuyển trên địa hình này đặc biệt mất sức hơn bình thường. Trời tang tảng sáng, Ivan dừng chân ở một gốc cây to và bắt đầu liên lạc với người trong đường dây. Ban đầu tôi cứ ngỡ rằng sẽ được lên xe để đi luôn. Sau cùng mới biết, cả đoàn phải chờ ở trong rừng khoảng một ngày, nhanh nhất thì tối ngày mai mới có thể đi tiếp. Mọi người nhìn nhau, cảm giác nản lòng bắt đầu dâng lên. Cơn đói có thể nhịn được, nhưng còn nước uống không thể không có.

Hai mắt bà Loan mờ đi vì đói và khát. Chú Sang nhìn chăm chăm vào một cái ổ gà rất lớn. Tựa hồ lấy hết tinh thần, chú vực mặt xuống dưới để mà uống. Không ai trong chúng tôi cảm thấy hành động ấy là bẩn thỉu. Trái lại, mọi người lập tức học theo, còn hơn là chết khát. Chẳng mấy chốc đã uống no một bụng nước.

Tôi ngồi dựa vào một gốc cây, hai tay vuốt ngực cho đỡ nghẹn. Cơn khát đã được giải tỏa, nhưng cái đói vẫn lảng vảng xung quanh. Để cho quên đi cảm giác dạ dày đang quặn lên từng hồi, chúng tôi lấy một lớp lá bạch dương phủ lên người mình rồi ngủ vùi. Nằm trên mặt đất vừa ẩm ướt vừa lạnh lẽo, tôi chum cái mũ lên đầu, hai mắt nhắm nghiền cố gắng ru mình vào giấc ngủ. Một giấc mộng bất ngờ ập đến như đã hẹn từ lâu. Tôi lại thấy mình mặc một chiếc áo dài trắng tinh khôi, đứng nép mình dưới một cành phượng nở đầy hoa rực rỡ. Ở phía xa xa là một chiếc băng rôn màu xanh đậm, phía bên trên có ghi dòng chữ: “Chào Mừng Tân Sinh Viên Nhập Học”. Những dòng chữ nhấp nháy ở phía trước hệt như có ma lực thôi thúc tôi bước tới. Khi chỉ còn cách tấm băng rôn vào bước chân, một làn gió thổi thốc vào khiến cho sân trường đột nhiên chao đảo rồi biến mất. Lại một lần nữa tôi bừng tỉnh, ngơ ngác nhìn xung quanh. Chẳng còn hoa phượng dưới ánh nắng vàng rực rỡ, cũng chẳng có tà áo dài thướt tha. Tôi đang khoác lên mình một bộ quần áo chồ ướt chồ khô, trên người phủ đầy lá rụng, giống hệt như những người khác. Tôi ngược mắt lên trời, không muốn để dòng nước từ khóe mi lăn xuống gò má của mình.

* * * * *

Chúng tôi ở lại cánh rừng mất một ngày một đêm. Jane và Anne tìm quanh gốc cây được vài cây nấm, nhưng không ai dám chắc đó có phải là nấm độc hay không. Cuối cùng đành vất đi trong sự tiếc rẻ. Tôi sục sạo khắp túi áo, túi quần, mới tìm được nửa túi bánh nhỏ xíu. Chúng tôi đem chia nhau. Mùi bánh thơm lừng lan tỏa trong khoang miệng chưa được bao lâu thì đã hết. Đói lại hoàn đói.

Cả đoàn cũng không dám đốt lửa lên để sưởi ấm, vì sợ rằng cột khói sẽ làm cho người khác chú ý, mà dù cho có muốn thì cũng chẳng tìm được củi khô.

Chiều muộn hôm ấy, Ivan ra hiệu cho chúng tôi chuẩn bị rời đi. Cả đoàn mừng rơi nước mắt vì biết được mình sẽ thoát khỏi tình trạng này. Chúng tôi lê tấm thân rệu rã đi men ra được đến bìa rừng. Khi đến nơi đã thấy hai chiếc ô tô màu đen chờ sẵn. Hai gã tài xế chia tám người chúng tôi nhét vào thùng xe phía sau. Mặc dù trong đoàn không có ai quá to béo, nhưng việc bốn người

trường thành chen chúc trong một thùng xe chật hẹp cũng chẳng hề dễ chịu. Tôi, Phượng, Jane và Anne bị nhét vào trong chiếc xe đi đầu tiên, còn những người còn lại thì nằm trong thùng xe phía sau. Bọn Ivan vốn sở hữu quốc tịch Nga, cho nên có thể đường hoàng ngồi ở ghế đằng trước. Lần thứ hai tôi nằm trong xe, tuy không xóc bằn lắn trước nhưng toàn thân bị tê cứng, đau nhức đến độ chẳng thể nào chịu nổi. Xe bắt đầu lăn bánh được một lúc. Cái Phượng thì thào nói với tôi:

“Không biết bao giờ mới đến được nơi. Cứ như thế này thì chết!”

Tôi không trả lời nó, chỉ nhìn đồng hồ một cách chăm chú. Chúng tôi bắt đầu rời cánh rừng biên giới Ba Lan vào lúc 18h39 phút. Mặc dù không biết bản thân mình sẽ bị đưa đi đâu, nhưng tôi vẫn thầm mong có thể đến được trạm trung chuyển tiếp theo trước đêm nay.

Cho đến rất nhiều ngày sau đó, tôi vẫn không thể nào quên được hơi nóng bốc lên từ phía động cơ ô tô bốc lên phả vào mặt, quện cùng với mùi xú uế thoang thoảng của những người đi trước để lại. Bốn cô gái chúng tôi nắm chặt tay nhau, cố gắng cắn răng chịu đựng. Gắng gượng nghĩ về những viễn cảnh tươi đẹp ở London đang đợi tôi.

Mãi suy nghĩ, tôi không hay để ý rằng Jane đang nhìn tôi rồi mỉm cười, tôi đáp lễ lại bằng một nụ cười thoáng nhẹ trên gương mặt. Giây phút ấy tôi giật mình nhận ra, từ lúc dẫn thân vào hành trình này, tuy lúc nào cũng cận kề sinh tử, nhưng chỉ ít tôi còn có nhiều người ở bên. Thậm chí còn nhiều hơn là khi tôi vẫn còn ở nhà. Ý nghĩ lãng đãng, vẫn vợ ấy khiến cho tôi được an ủi hơn một chút.

Xe chạy hơn ba tiếng nhưng vẫn chưa đến nơi. Lúc này đã gần mười một giờ đêm, bụng tôi đói đến cồn cào, chân tay thì rệu rã như muốn gãy rời. Tiếng cái Phượng gọi tôi vang lên khe khẽ:

“Lam! Lam ơi!”

“Gì thế?” Tôi trả lời.

“Con bé Anne này....”

Thấy cái Phượng ập úng, tôi chưa kịp hiểu gì thì thấy dưới lưng mình có một dòng nước ấm ấm. Tôi rọi chiếc đèn pin nhỏ xíu về phía mặt cái Phượng, nó nhăn nhó rồi lắc đầu tỏ vẻ bất lực. Tôi thở dài an ủi:

“Thôi chịu khó. Ít nữa thế nào cũng được tắm rửa nghỉ ngơi mà.”

Ngoài mặt thì nói vậy, nhưng tôi vẫn cảm thấy lợm giọng vì tình cảnh của mình lúc này. Tôi đoán chắc rằng, một lát nữa thôi khi phát hiện có người tiểu tiện trong xe, mấy tên cai lệ sẽ quát nạt rồi chửi bới om sòm. Về phương diện này thì tôi đặc biệt cảm thông với bọn nó. Đã làm cái nghề nguy hiểm này, kị nhất là để lại dấu vết chứng tỏ có người đã từng ở trên xe.

Mấy hôm trước Ivan còn kể với tôi, nhiều tay lái người khác vì muốn tiết kiệm tiền nên mới nhét mười mấy người vào trong một chiếc xe ô tô bốn chỗ loại nhỏ. Đến khi mở thùng ra mới phát hiện, có người trong xe đã tắc thở từ bao giờ. Sau vụ ấy nhiều người không dám nhồi nhét nhiều như vậy nữa. Trừ những kẻ muốn kiếm thêm tiền.

Độ một tiếng sau, xe đi chậm dần rồi dừng hẳn lại. Tôi nghe bên ngoài có tiếng lạch xạch mở cốp. Giọng nói của Ivan vang lên:

“Xuống hết đi! Tới nơi rồi.”

Thời khắc được bước ra ngoài, tôi có cảm tưởng như mình từ cõi chết trở về. Ivan đưa chúng tôi đến một căn nhà nhỏ nằm cạnh rừng. Ngôi nhà được làm bằng gỗ sồi phết sơn màu trắng có một hàng rào nho nhỏ che chắn trước sân. Thâm tâm của tôi biết rằng, nơi này lại là một trạm trung chuyển khác. Đặc điểm chung của chúng là đều nằm tách biệt với khu dân cư, và không khi lúc nào cũng điêu tàn.

Ivan mở cửa cho chúng tôi bước vào. Bên trong đã có sẵn vài người khác. Tất cả đều là người Việt trạc tuổi tôi và Phụng. Một cô gái phấn son lòe loẹt, mặc một chiếc váy đỏ đang nằm trên ghế, chân gác lên bụng một gã trung đông có râu quai nón. Vài người khác thì tụ tập đánh bài, vừa nói chuyện vừa cười hô hố. Gã tóc hung đỏ vừa trông thấy cảnh tượng ấy liền điên máu, rút từ bên hông ra một cái roi quất vun vút xuống bàn. Gã chửi tục bằng cả tiếng Nga lẫn tiếng Anh. Nghe tiếng chửi bới của y, những người kia vội vã bỏ chạy vào bên trong. Cô gái mặc váy đỏ rời đi không kịp, bị y quất cho một roi vào người rồi kéo xềnh xệch vào bên trong.

Suy nghĩ đầu tiên nảy ra trong đầu tôi khi nhìn thấy cảnh tượng ấy là: “Ồ chúa!” Tôi quay ra nhìn chú Sang, chú lắc đầu chán nản. Tên người trung đông bây giờ mới giật mình thức giấc. Vừa trông thấy Ivan với gương mặt lạnh te, y cười nịnh nọt rồi nói vài lời hỏi han ra vẻ ân cần lắm. Ivan quắc mắt nhào đến cho y mấy cái bạt tai. Sau cùng quay lại nhìn chúng tôi rồi hất hàm:

“Phòng cuối cùng ở hành lang tầng hai. Mọi người đi lên đó nghỉ ngơi một chút đi, ngày kia sẽ lên đường sang biên giới để tới Đức.”

Chúng tôi nối nhau bước lên cầu thang ọp ẹp và bẩn thiu. Duy Anh không để ý, vô tình giẫm phải một vật nho nhỏ màu trắng đục ở dưới sàn. Thằng bé kêu thốt lên một tiếng. Đức Hà Nội quay lại hỏi luôn:

“Làm sao đấy?”

Duy Anh cúi đầu để nhìn cho rõ, rồi nó nhăn mặt chửi thề một câu:

“Mẹ khi! Là bao cao su.”

Chúng tôi vội vã bước thật nhanh về căn phòng cuối cùng ở hành lang. Vừa đẩy cửa vào, một mùi ẩm mốc bốc lên khiến cho bà Loan ho sặc sụa. Căn phòng không quá nhỏ, có tới ba chiếc giường và một bộ bàn ghế kê sát tường. Bên hông có một nhà tắm, ngập ngụa bên trong toàn là bao cao su đã sử dụng. Cái Phụng vừa nhìn đã vội quay mặt đi để nôn khan. Tôi cố gắng tươi tỉnh:

“Ít ra đêm nay còn được ngủ trên giường. Không phải ngủ ở nơi màn trời chiếu đất nữa.”

Đức Hà Nội nghe thấy thì tán đồng:

“Đúng đấy! Lại còn có chỗ để tắm. Cái cốp xe chỗ bọn này nằm vừa này còn nguyên cả một bãi nôn đã khô lại. Vừa nhìn thấy đã rùng cả mình.”

Mặc dù rất mệt mỏi, nhưng chúng tôi vẫn cố gắng quét dọn rồi mới ngủ. Jane và Anne nhanh nhẹn dọn thật sạch cái nhà tắm bên hông, tôi kiểm tra thì thấy ở đây có nước nóng. Xem ra cũng không quá tệ nếu so với mấy căn nhà hoang bẩn thiu ở Ukraina.

Dọn dẹp xong xuôi thì nghe thấy tiếng Ivan gõ cửa bên ngoài. Anh ta mang vào cho cả đoàn một túi bánh mì và thịt nguội. Vẫn là thứ bánh mì dày đặc bột và cứng còng như lần trước. Nhưng vì quá đói nên chúng tôi chẳng nghĩ gì mà ăn ngấu ăn nghiến. Cả đoàn tám con người dùng chung một cái ly uống nước đã cáu bẩn. Lúc đang ăn, tôi thấy có nhiều tiếng động vang lên ở mấy căn phòng bên cạnh. Tiếng chửi, tiếng quát tháo của những người trong đường dây làm tôi giật mình thon thót. Bà Loan nhúu mày dặn dò mọi người:

“Một lát nữa đám đàn ông ngủ ở giường sát cửa. Đàn bà con gái ngủ ở hai cái giường bên trong. Mấy người này... đủ mọi thành phần... Chỉ sợ là đêm nay sẽ có chuyện đấy.”

Duy Anh và cái Phượng sốt sắng gật đầu. Chú Sang kiểm tra cửa phòng thì phát hiện không thể chốt lại từ bên trong. Vậy nên chúng tôi vẫn tiếp tục duy trì phương án cũ. Tức là một vài người sẽ thức để canh gác cho người khác ngủ, sau đó đổi lại. Duy Anh xung phong thức canh gác đầu tiên. Cũng chính vì thế mà đêm hôm đó, đoàn chúng tôi bị mất trộm.

Chương 7. Ba Lan không yên bình

Sau rất nhiều ngày sống chui lủi trong rừng, chịu đói chịu khát, phải đến giờ tôi mới được nằm trong chăn đệm ấm áp để thiếp đi. Giấc ngủ nhanh chóng kéo đến, tôi lại nằm mơ thấy mình trở lại làm đứa trẻ con đi cùng bà ngoại trên con đê ven biển. CƠn gió mang theo hơi nước mặn mặn lướt qua gương mặt tôi làm tung bay làn tóc dài. Giấc mộng ấy đã có thể kéo dài lâu hơn, nếu như tôi không bất ngờ cảm thấy có người nào đó lục lọi vào quần áo.

Đầu tiên tôi nghe thấy tiếng sột soạt bên tai, sau đó là tiếng thở rất mạnh của một ai đó. Tiếp đến là một bàn tay sờ vào bên trong túi áo khoác bên ngoài, rồi chạm vào cổ. Tôi có thể cảm nhận được những ngón tay của người ấy lạnh như băng. Mới đầu tôi còn tưởng là cái Phượng hay ai đó trong đoàn trêu mình, liền ú ớ vài câu. Thế rồi đột nhiên đầu óc tỉnh táo, tôi choàng mở mắt thì thấy có một bóng người chạy vụt ra khỏi phòng, cánh cửa còn không kịp khép lại. Tôi kêu lên oai oái:

“Có trộm! Có trộm!”

Đức Hà Nội giật mình:

“Làm sao đấy?”

Tôi nhào người sang bên cạnh để bật đèn cho sáng. Ánh sáng rọi khắp căn phòng, mọi người còn đang ngái ngủ. Chú Sang lè nhè trách móc:

“Đứa nào không ngủ đi còn ầm ĩ cái gì?”

Tôi lắp bắp trả lời:

“Có người vừa vào phòng mình chú ơi!”

Lần này thì chú Sang tỉnh hẳn. Giọng nói của chú lập tức nghiêm trọng.

“Làm sao? Ai vào phòng?”

Tôi không tiếp lời mà sờ soạng túi áo. Mấy tờ tiền giấy cất trong túi giờ đã không cánh mà bay.

“Cháu mất tiền rồi!”

Câu nói này khiến cho mọi người trong đoàn giật mình. Theo phản xạ tự nhiên, mọi người sờ ngay vào trong túi của mình để kiểm tra. Cái Phượng kêu lên khe khẽ:

“Dây chuyền... dây chuyền của cháu... còn cái nhẫn vàng... Ai lấy mất rồi!”

Chúng tôi hoang mang nhìn nhau, Jane và Anne tỏ vẻ lo lắng mặc gì số tư trang ít ỏi của cả hai vẫn còn nguyên. Đức Hà Nội hỏi Duy Anh:

“Chú mày bảo thức để trông cho mọi người ngủ cơ mà?”

Nghe thấy thế, Duy Anh cúi đầu lí nhí:

“Em... em ngủ quên lúc nào không biết. Tại... tại em mệt quá.”

Gương mặt Đức Hà Nội giãn ra một ít. Anh ta lại hỏi:

“Có mất cái gì không?”

Duy Anh buồn bã:

“Em còn gần một ngàn Euro để trong túi. Giờ mất sạch rồi.”

Bà Loan lên tiếng:

“Mọi người kiểm đếm lại đi. Xem xem mất những gì. Rồi mới bàn tiếp được.”

Vài phút đồng hồ trôi qua trong im lặng. Ngoại trừ tôi mất hơn hai trăm Euro để trong túi áo khoác, Duy Anh mất hơn một ngàn, cái Phượng mất sợi dây chuyền vàng, thì những người khác đều chỉ mất rất ít tiền. Nói là vậy, nhưng bị mất ngay trong trạm trung chuyển khiến người nào người nấy cũng đều tiếc của. Nhất là thằng bé Duy Anh. Nó ngồi phịch xuống giường, hai mắt vẫn lên. Tôi nhanh chóng bước vào nhà vệ sinh để kiểm tra. Đồng tiền tôi nhặt được ở trong rừng cũng hơn hai mươi ngàn bằng anh và ba nghìn Euro, được chia ra để trong áo ngực và hai chiếc tất hai chân. Mặc dù có hơi ướt nhưng không hề suy chuyển đi một đồng một cắc nào. Tôi khẽ thở phào nhẹ nhõm, nếu lúc ấy tôi không kịp thời thức dậy thì chắc hẳn giờ này đã mất trắng. Ngồi trên bệ bồn cầu mà tôi vẫn nghe được tiếng Duy Anh thốn thức vọng vào. Tôi lấy ra hơn một ngàn Euro định bụng cho nó, nhưng lại sợ mọi người chú ý nên thôi. Muốn làm việc này phải chờ đúng thời điểm mới được.

Nhìn gương mặt iu xiu như bánh đa ngâm nước của nó làm tôi chột chạnh lòng. Cùng bằng tuổi nhau, nhưng em trai tôi thì được bố mẹ bao bọc, yêu chiều, còn Duy Anh thì phải bôn ba ở xứ người để tìm cách kiếm tiền lo cho gia đình. Đúng thực là hai thái cực đối lập.

Khi tôi bước ra thì bà Loan đang khuyên cái Phượng bình tĩnh. Con bé khóc lóc kể rằng, sợi dây chuyền không đáng giá là bao nhưng ấy là kỉ niệm của mẹ nó cho từ khi còn nhỏ. Tôi nhớ có lần Phượng còn khoe với tôi cái nhẫn trên tay nó là vật đính ước của nó và người yêu ở quê nhà. Đáng lẽ chàng trai kia cũng định đi vượt biên cùng nó, nhưng lại không thu xếp được đủ tiền để

đưa cho người trong đường dây, nên đành ngậm ngùi ở lại. Không khí trong gian phòng nhỏ chùng lại, chỉ có tiếng sột sột của Duy Anh vang lên. Phượng ngược mắt nhìn xuyên qua ô cửa kính đầy bụi, bên ngoài âm u chẳng có chút ánh sáng nào. Con bé bật dậy nói nhanh:

“Không được! Cháu phải đi hỏi cho ra lẽ.”

Chúng tôi chưa kịp phản ứng thì nó đã lao ra bên ngoài. Chú Sang kêu lên:

“Mau cản nó lại! Không tìm kiếm được gì đâu.” Chú vừa nói vừa nhào người theo cái Phượng. Chúng tôi lập tức đi theo. Hành lang bẩn thỉu không có một ai, ngoại trừ tiếng ồn ào nói chuyện vọng ra từ bên trong hai căn phòng kế bên chiếc cầu thang ọp ẹp. Cái Phượng gõ cửa một căn phòng, tiếng một ai đó ưỡn oải đáp lại:

“Vào đi”

Con bé đẩy cửa ló đầu vào. Bên trong căn phòng sặc mùi thuốc lá. Mười mấy người cả châu Á, Trung Đông đang nằm chềnh ềnh trên giường hút thuốc và cắn hạt hướng dương. Rác ngập ngựa, đùn lên thành từng đống khiến tôi hơi nhăn mặt. Gã Trung Đông có hình xăm một cái đầu sư tử ngay trước ngực hất hàm:

“Có chuyện gì?”

Nhuệ khí vừa nẩy của con bé bị thổi sạch bay. Vậy mà giọng nói của nó vẫn cứng cỏi hơn bình thường. Nó hỏi:

“Bên phòng chúng tôi vừa nãy có người lạ vào. Không biết là mọi người có trông thấy không?”

Gã xăm hình cướp lời. Khả năng nói tiếng Việt của gã không thua kém Ivan là bao.

“Có mất gì không?”

Phượng chưa kịp trả lời thì ả váy đỏ phấn son lòe loẹt chúng tôi gặp lúc trước đã cười nhạt:

“Nhà này đâu phải của chúng mày mà là người lạ hay không lạ? Mất gì sang đây hỏi là sao? Định báo cảnh sát à?”

Ả nói xong, đám người trong phòng cười ré lên ầm ĩ. Gã hình xăm ôm ả vào lòng rồi hất hàm về phía chúng tôi:

“Đứng đấy làm gì? Đi đi!”

Tôi nhanh tay đóng cửa lại. Bà Loan kéo cái Phượng về phòng, vừa đi vừa trách nó:

“Mày dại lắm con ạ. Mày đến đó làm gì? Mất rồi thì thôi. Coi như là của đi thay người. Sau này còn làm ra được.”

Thấy Duy Anh và Phượng vẫn rầu rĩ, chú Sang hăng giọng:

“Thôi! Đừng có nghĩ nhiều nữa. Cố gắng sang được đến Anh mà làm ăn, còn người là còn của. Riêng cái Phượng thì gắng mà kiếm tiền gửi về cho mẹ. Gia đình ở Việt Nam vẫn khỏe mạnh là được.”

Chú Sang rút từ trong túi ra một điều thuốc rồi bước ra ngoài, không để ý tới biểu cảm trên gương mặt Phượng thoáng phức tạp. Trước khi đi còn không quên vỗ nhẹ vào vai Duy Anh, coi

như một lời an ủi. Tôi ngồi bên, không biết phải nói gì trong hoàn cảnh này. Chỉ lặng lẽ siết chặt tay Phượng và Duy Anh.

Những ngày tháng vừa qua, dù ngăn ngủ nhưng cũng đủ để cho chúng tôi có thể hình thành một sợi dây vô hình kết nối với nhau. Ban đầu chỉ là một nhóm người cùng chung mục đích, nhưng rồi trải qua những cơn hoạn nạn vào sinh ra tử, mọi người càng lúc càng trở nên khăng khít, coi nhau như người một nhà.

Cuối ngày hôm sau, trong trạm trung chuyển lại xảy ra sự cố. Chúng tôi đang ăn uống trong phòng thì nghe ở bên kia có tiếng người la hét rồi chạy bình bịch, làm sàn nhà rung chuyển. Một người đập cửa phòng tôi, la lên thất thanh:

“Cứu! Cứu với! Có người chết.”

Đức Hà Nội ngồi gần cánh cửa nhất, vừa nghe thấy thế vội vàng mở cửa. Trước mặt là ả mặc váy đỏ, mặt mũi vẫn còn lem luốc son phấn. Ắ run rẩy cầu cứu chúng tôi:

“Bên phòng tôi...có...có người chết.”

Chú Sang, Đức Hà Nội chạy ra khỏi phòng ngay. Chúng tôi lập tức bám theo sau. Cánh cửa phòng hôm trước cái Phượng xông vào đã mở toang từ bao giờ. Không gian bên trong vẫn vương đầy khói thuốc. Ở giữa phòng là một người nằm úp mặt xuống dưới sàn nhà, những người còn lại xúm xít quanh, tất cả đều lộ rõ vẻ hoảng sợ. Có mấy đứa con gái trạc tuổi tôi đang sụt sịt khóc, nước mắt làm nhòe lớp mascara chuốt trên mi, vô tình tạo thành một vệt đen dài trên má. Bà Loan nhanh nhẹn cúi xuống lật gương mặt của người kia lên. Ấy là một chàng trai tựa tựa như Đức Hà Nội nhưng già hơn. Khóe miệng của người này sùi ra một đồng bọt mép. Bà Loan lại vạch mắt chàng trai lên để xem. Chú Sang hỏi nhỏ:

“Sao rồi?”

“Đồng tử co giãn rồi. Mới chết.” Bà Loan lắc đầu.

Chú nghiêm giọng hỏi ả mặc váy đỏ:

“Bọn mày làm gì để nó chết thế này?”

Ả òa lên khóc:

“Cháu không biết. Hôm nay vẫn dùng thuốc như mọi lần mà chẳng hiểu sao nó lăn ra chết.”

Đức Hà Nội chen ngang:

“Nó chết vì sốc thuốc chứ sao!”

Chú Sang nhìn quanh:

“Bọn lái người đâu? Sao không có ai ở đây?”

Một tên gầy còm đang quỳ dưới đất trả lời:

“Mấy thằng cai lệ ở đây đi theo Ivan để đón người từ biên giới rồi. Đi... đi được mấy tiếng rồi...”

Đức Hà Nội thấy tay tỏ ý không muốn nghe thêm nữa. Dưới sự chỉ đạo của chú Sang, mấy người thanh niên khiêng cái xác ra bên ngoài hành lang rồi phủ tạm một tấm chăn lên che phủ thi hài người xấu số. Ả mặc váy đỏ cùng với mấy đứa con gái kia, bình thường vẫn hay cười hô hố.

Vậy mà giờ đứa nào cũng run như cây sậy. Xử lý xong xuôi, chú Sang nhìn cả đám một lượt rồi nặng nề đáp:

“Gia đình ở quê phải vay mượn để lo cho mấy đứa đi sang tới bên này. Vậy mà chưa kiếm được đồng nào thì đã vong mạng.”

Cả đám cúi đầu không dám hé răng nửa lời. Chúng tôi trở về phòng, đóng cửa lại, mỗi người đuổi theo một dòng suy nghĩ. Chưa đầy một tiếng sau, Ivan và mấy gã đàn ông kia về. Ngồi trong phòng, tôi nghe rõ thấy tiếng bước chân cộp cộp đi trên cầu thang. Ngay sau đó là tiếng mấy gã đàn ông tây gọi nhau í ới. Tôi biết chắc giờ này chúng đã phát hiện ra cái xác. Giọng Ivan the thé:

“Mẹ kiếp! Đứa nào rủ nó chơi thuốc để rồi chết trong nhà tao hả?”

Có ai đó lí nhí phân trần, rồi vài tiếng bộp bộp vang lên. Bọn cai đang đánh người. Trước khi vượt biên, tôi có nghe người ta nói rằng, những tên trong đường dây, dù là người Việt hay lũ tây, đều sẵn sàng thượng cẳng chân hạ cẳng tay với bất cứ ai đi chậm hoặc gây chuyện. Đi đường rừng mệt mỏi nên di chuyển chậm chạp là chuyện nhỏ, chết người trong nhà là chuyện lớn. Bởi lẽ việc xử lý cái xác dù ở bất cứ nơi đâu chưa bao giờ là điều đơn giản. Tôi, Phượng và Duy Anh cố gắng áp tai vào vách tường để nghe ngóng. Mấy thằng cai rất biết vói tiền, chúng bắt mỗi người trong căn phòng kia phải nộp cho chúng hai trăm Euro để bọn nó đem xác đi vớt. Cả phòng kia có tất cả mười mấy người, tính nhẩm cũng biết bọn cai kiếm được gần ba ngàn euro chỉ trong vòng một đêm. Có vài người trong nhóm nộp ngay, một vài đứa khác xin khất.

Khi chúng tôi còn đang nghe ngóng thì bên ngoài lại có tiếng gõ cửa cộc cộc. Bà Loan hỏi vọng ra:

“Ai đấy?”

Tiếng một đứa con gái đáp lại:

“Cô chú ơi! Cô chú giúp cháu với.”

Đức Hà Nội lầm bầm:

“Lại làm sao nữa đây?”

Một thằng nhóc độ chừng bằng tuổi Duy Anh đứng ngoài cửa, theo sau là ả váy đỏ. Không đợi chúng tôi lên tiếng, thằng nhóc vào thẳng vấn đề:

“Bọn em muốn bán ít đồ để đổi lấy tiền. Cô chú và anh chị giúp chúng em với.”

Đức Hà Nội thoáng ngạc nhiên, nhưng rồi lại bật cười:

“Bán đồ gì mới được? Mà vì sao lại bán đi?”

Vừa nói, anh ta vừa đứng tránh sang một bên cho hai người trước mặt bước vào bên trong. ả váy đỏ khẽ cúi đầu, mắt hẳn sự ngạo nghễ hôm qua:

“Bọn cai nó bắt tụi em nộp tiền để thuê chúng nó đem cái xác người chết ra khỏi nhà. Mỗi đứa hai trăm đồng, mà mấy hôm trước em lại đóng tiền để chuẩn bị đi qua Đức mất rồi. Bây giờ... bây giờ điện thoại về gia đình ở Việt Nam cũng không kịp. Vạ bất đắc dĩ chúng cháu mới phải làm thế này. Cô chú, anh chị thương tình...”

Bà Loan bần khoản cắt lời:

“Vậy mấy đứa bán đồ gì?”

À kệ nệ kéo ra một bao tải bên trong toàn là quần áo. Mấy người đàn ông trong nhóm tôi không có nhu cầu nên tỏ ra thờ ơ. Jane và Anne thì muốn để dành tiền, chỉ có mỗi tôi muốn thay bộ quần áo đang mặc trên người. Mặc dù trời châu Âu cuối thu lạnh lẽo chẳng khiến người ta đổ nhiều mồ hôi, nhưng nghĩ đi nghĩ lại mặc mãi một bộ quần áo vương cát bụi dọc đường cũng chẳng hay ho gì.

Thế là tôi ngồi xuống bắt đầu lựa chọn. Tôi bỏ qua hết mấy bộ váy rườm rà, diêm dúa, chỉ chọn một chiếc áo khoác phao chống nước màu tím nhạt có rất nhiều túi, cùng với một cái khăn choàng len màu đỏ thẫm. Bà Loan khuyên tôi đừng lấy chiếc khăn đó, vì sợ rằng nó quá nổi bật. Nhưng không hiểu sao tôi lại thấy, chiếc khăn được đan tỉ mỉ bằng tay này lại giống vô cùng với chiếc mà bà ngoại tôi vẫn thường quàng mỗi khi mùa đông đến. Tôi trả cho hai người kia một ít tiền, lại đem tặng cho Jane chiếc áo phao đang mặc trên người. Cả hai cô gái cứ cảm ơn tôi mãi không thôi.

Cũng nhờ “thương vụ” thanh lý quần áo này mà tôi biết được ả váy đỏ tên là Thùy, kém tôi một tuổi, quê ở tận Hà Giang. Cái Thùy ở lại Ba Lan chờ để vượt biên sang Đức đã gần ba tuần. Nó nghe chúng tôi kể về hành trình đi từ Nga tới đây của chúng tôi mất hơn một tháng. Con bé tròn xoe mắt không tin, vì từ trước đến giờ không có nhiều đoàn có thể di chuyển nhanh đến vậy.

Lúc Phượng vừa mới hỏi dò về chuyện cái dây chuyền bị mất (nó cứ hy vọng sẽ tìm lại được trước khi rời khỏi đây), thì Ivan đẩy cửa bước vào. Anh ta cung cấp cho chúng tôi một ít thức ăn và nước uống, kèm theo một thông báo quan trọng:

“Đúng sáng sớm ngày kia, cả đoàn sẽ đi đến biên giới giữa Ba Lan và Đức.”

Cái Thùy nghe thấy thế thì hỏi với theo:

“Thế còn bọn em thì sao ạ?”

Ivan quay lại nhìn con bé bằng ánh mắt lạnh lùng rồi sáng giọng:

“Mấy hôm nữa sẽ có tin.”

Thùy thất vọng, tiu nghỉu ra về bỏ lại chúng tôi ở lại.

Nhận được thông báo sắp rời khỏi nơi này, cả đoàn ai cũng hồi hộp. Đoạn đường từ Ba Lan tới Đức tuy không quá hiểm trở như Cổng Địa Ngục, nhưng lại cực kì nguy hiểm.

Mọi người kể cho tôi nghe, cảnh sát Đức ở biên giới liên tục thả chó nghiệp vụ để tìm kiếm những người nhập cư bất hợp pháp. Đám chó được huấn luyện đặc biệt tinh khôn, chúng chẳng hề sủa vang khi thấy người lạ như chó nhà. Trái lại, chúng chỉ đi theo phía sau người ta một cách lặng lẽ. Khi bị phát hiện, những người vượt biên thường chỉ có hai sự lựa chọn. Hoặc là chạy trốn để bọn chó lồng lên đuổi theo, hoặc là đứng im chịu trận. Nếu không di chuyển thì ít ra còn có thể bảo toàn thân thể, còn nếu như chống cự hoặc đánh trả lại bọn chó thì sẽ bị cắn tới mức tả tơi. Để hình dung về độ khốc liệt của con đường này, những kẻ lái người, những tay cai lệ thường truyền tai nhau một nhận định rất nổi tiếng: “Nếu dòng sông bắc qua biên giới Ukraina là cổng địa ngục, thì cung đường này chính là bàn tiệc của tử thần.”

Cũng bởi lý do đó, mà những gã lái người như Ivan sẽ chỉ đưa chúng tôi tới khu rừng biên giới rồi để mặc người vượt biên tự vượt qua. Khi đã băng rừng trót lọt, một đối tác của đường dây sẽ đến để đón chúng tôi về nhà. Sau đó mới bắt đầu tìm đường qua Pháp. Như vậy mới xem là đã đi được hai phần ba chặng đường.

Không một tay lái người nào, dù lão luyện hay dày dặn kinh nghiệm có thể khẳng định được chính xác thời gian sẽ mất bao lâu để người vượt biên có thể đặt chân đến Pháp. Rất nhiều đoàn chỉ mất vài ngày, nhưng cũng có người mất vài tuần đến cả tháng, thậm chí còn lâu hơn thế nữa. Giả như bị cảnh sát bắt và đưa vào trại tị nạn thì thời gian phải tính bằng năm. Chính con bé Thùy quê Hà Giang cũng đã từng bị tóm vào trại tị nạn, vừa mới được thả ra chưa lâu. Sau đó lại tiếp tục lưu lạc về Ba Lan để chờ thời cơ đi tiếp. Cả đoàn chúng tôi nghe xong đều thống nhất rằng: Phải vào được Đức càng sớm càng tốt. Bằng không thì cơ hội sẽ ngày một mong manh.

Cả đêm hôm ấy tôi trần trọc tới mức không ngủ được. Những chiếc ba lô của chúng tôi lúc này đã có sẵn la bàn, đèn pin, dao kéo và một vài bộ áo mưa loại mỏng nhất. Những thứ này đều mua lại từ bọn Ivan. Việc bọn Ivan không tiếp tục dẫn đường khiến chú Sang rất đổi nghi ngờ. Vì bọn cai thường sẽ vùi thêm tiền. Vậy mà không hiểu sao lần này chẳng thấy bọn Ivan gợi ý.

Tôi đã thay sẵn chiếc áo phao màu tím nhạt mới mua của Thùy. Tiền bạc cũng đã ghim thật kỹ vào trong người để phòng tránh bị rơi dọc đường. Bà Loan, Đức Hà Nội và chú Sang gọi điện thoại về Việt Nam để nói chuyện với người thân. Riêng tôi và Duy Anh thì không gọi. Thằng bé sợ bản thân sẽ trở nên yếu đuối khi nghe thấy giọng nói của người nhà. Nó bảo rằng sẽ chỉ gọi khi nào đến được đất Pháp. Về phần mình, tôi chẳng biết phải nói gì với bố mẹ tôi cả. Trong một vài khoảnh khắc tôi định sẽ gọi điện thoại cho bà ngoại. Từ lúc tôi đi đến giờ đã gần hai tháng. Không biết bà ngoại ở nhà có khỏe không. Thời tiết ở Việt Nam lúc này đã chớm đông, chắc cái chân của bà lại mỏi nhừ. Không có tôi ở nhà, chắc chẳng có ai đấm bóp cho bà đâu. Tôi khẽ gạt nước mắt, cố gắng không nghĩ nhiều nữa. Tôi quyết định sẽ học theo Duy Anh, chỉ khi nào ổn định thực sự thì mới gọi điện thoại về nhà.

Dòng suy nghĩ của tôi từ từ trôi về theo từng con sóng bạc đầu ở vùng biển nghèo nắng cháy da, cháy thịt. Tôi chìm vào giấc ngủ từ lúc nào không hay biết.

* * * * *

Chúng tôi lên đường vào rạng sáng hôm sau, lúc rời đi trời vẫn còn chưa sáng rõ mặt người. Cái Thùy còn ló đầu ra khỏi phòng để chúc chúng tôi thượng lộ bình an. Tôi vẫy tay chào nó, trong lòng nghĩ rằng sẽ chẳng bao giờ có thể gặp lại. Ấy vậy mà tôi đã nhầm, nhưng đó là chuyện của sau này.

Tôi vừa bước ra khỏi cửa đã nhìn thấy ba chiếc xe van chờ sẵn ở cửa từ bao giờ. Chú Sang từng nói với tôi, loại xe này ít xuất hiện ở Việt Nam, nhưng ở châu Âu lại khá phổ biến. Chúng được dùng để vận chuyển đồ đạc, thực phẩm, nhất là nông sản. Ban đầu tôi tưởng rằng cả đoàn sẽ được ngồi trên thùng xe đường hoàng, nhưng khi Ivan mở cửa ra thì chúng tôi mới biết lại là một hành trình chui lủi nữa. Điểm khác biệt của chuyến đi lần này so với lần trước là ở chỗ: Chúng tôi

không nằm co quắp ở dưới sàn xe mà sẽ được ngồi bên dưới những thùng rau củ quả. Tám người trong đoàn chia nhau để bước vào những chiếc thùng gỗ ọp ẹp.

Khi tất cả đã yên vị, Ivan ra lệnh cho mấy thằng cai lệ mang theo những một cái nắp đậy đan bằng lưới mắt cáo up lên thùng, sau đó mới thả trái cây rau củ phía trên. Để tránh trường hợp người ngồi trong thùng bị chết ngạt, ở mỗi thùng gỗ đựng trái cây đều có vài lỗ nhỏ hoặc khe hở để đón lấy không khí. Từ vị trí này cũng có thể quan sát động tĩnh bên ngoài. Cách nguy trang này tỏ ra khá hiệu quả, bởi vì chỉ nhìn đồng rau củ bên trên sẽ chẳng thể biết rằng có người ngồi ở trong.

Ivan tự tay lái chiếc xe ở giữa để chở chúng tôi, phía trước có một xe để mở đường, phía sau có một xe bám sát. Trước khi khởi hành, Ivan dặn đi dặn lại cả đoàn, khi thấy xe dừng lại, rất có thể là cảnh sát kiểm tra. Lúc ấy tuyệt đối không được phát ra tiếng động gì, nếu không mọi chuyện vỡ lở hết. Chúng tôi gật đầu đồng ý, ai cũng lăm lăm cầu khẩn trong đầu, mong cho mọi chuyện được trót lọt.

* * * * *

Con đường từ trạm trung chuyển ra ngoài đường lớn rất gập ghềnh, toàn ổ gà khiến chiếc xe lắc lư, đầu tôi cọ vào cái lưới đau điếng. Phải một lúc sau, xe đi đến đường chính thì tình hình mới cải thiện đôi chút. Lúc mới khởi hành, mọi chuyện còn rất bình thường. Đi được gần nửa giờ đồng hồ, tôi bắt đầu cảm thấy ngột ngạt. Thời tiết hôm nay ấm hơn mọi hôm, chiếc đồng hồ trên tay báo hiệu cho tôi biết hiện tại đang là bảy độ. Không ai trong đoàn biết rằng khoảng cách từ trạm trung chuyển tới khu vực biên giới là bao nhiêu lâu. Theo như tôi phỏng đoán, chỉ ít cũng phải mất bốn, năm giờ đồng hồ.

Rút kinh nghiệm lần trước, lần này tôi mang thêm một ít thức ăn và một cái cốc bằng giấy nho nhỏ. Diện tích của chiếc thùng không quá bé nhưng để cử động trong đó cũng không phải là chuyện dễ dàng. Phải mất một lúc tôi mới có thể lấy được mẫu bánh mì từ trong ba lô để lót dạ, dù rằng mu bàn tay của tôi bị một thanh gỗ nhọn xiên vào làm cho tóa máu.

Chẳng hiểu vì bánh mì ở châu Âu lúc nào cũng đặc ruột, hay vì tâm trạng tôi đang lo lắng mà miếng bánh trong miệng tôi rệu rạo như rơm. Ăn xong, tôi muốn uống nước nhưng khốn nỗi tư thế này không cho phép tôi có thể ngửa cổ để uống như bình thường. Cái khó đó cái khôn, tôi cố gắng rót nước vào trong nắp chai rồi đưa lên miệng. Tuy rằng hơi mất thời gian, nhưng ít nhiều có thể chống chọi được với cơn đói khát, đắng mà cầm cự tới biên giới.

Thùng xe tối om, mùi hương thoang thoang từ mấy quả bí ngô và cà rốt xông lên làm tôi tưởng tượng mình như một hạt mầm nằm sâu trong đất mẹ. Tôi không dám cựa quậy, chỉ có thể ngồi xồm cổ nghiêng sang một bên. Ngồi trong tư thế oằn mình đau đớn như thế này làm tôi nhớ đến một kỷ niệm khắc sâu trong lòng.

Mùa đông năm ấy tôi vừa lên mười tuổi, em trai cũng học lớp hai. Một hôm bố mẹ vắng nhà, cả hai chị em bày trò chơi trốn tìm. Nhiều gia đình ở nông thôn bắc bộ thường sở hữu vài cái bồ đựng thóc. Thằng em trốn vào một trong cái bồ trống rỗng rồi ngủ quên ở đó. Báo hại tôi đi tìm nó

cả buổi nhưng không thấy đâu. Tôi hoảng hồn chạy sang nhà hàng xóm để cầu cứu. Vợ chồng bác hàng xóm còn mò xuống tận ao nước sau nhà để tìm những thằng bé vẫn biệt tăm tung tích.

Đến cuối buổi chiều bố mẹ về, vừa thấy tôi mếu máo đứng trước sân khóc lóc, lại biết tin em trai không thấy đâu, bố tôi gần như phát điên. Ông lấy chiếc đòn gánh ngày thường vẫn dùng để gánh muối đánh tao rất lâu. Hàng xóm thấy xót ruột quá vội chạy sang can ngăn. Kết cục bị bố tôi đuổi về.

Lúc này em trai nghe thấy tiếng động mới giật mình tỉnh dậy, lững thững đi ra ngoài. Nó nhìn thấy tôi bị đánh nhưng cũng chẳng quan tâm, chỉ lảng lạng sà vào chiếc làn tre mẹ tôi treo bên hông xe để lấy một chiếc đùi gà luộc ăn. Bố tôi đánh đến lúc mệt lử mới chịu buông tay. Sau đó dẫn thằng bé vào bên trong hỏi chuyện, để mặc tôi lê cái chân thâm tím đau điếng ra một góc vườn ngồi khóc. Em trai thấy thế thì cầm một miếng thịt gà vất xuống mặt tôi rồi hất hàm bảo:

“Ăn đi!”

Tôi không nói gì. Thằng bé lại khóc òa lên và mách mẹ rằng tôi lấy cát ném vào người nó. Mẹ tôi không đánh nhưng bà bắt tôi nhốt vào trong kho chứa thóc. Đêm mùa xuân mưa phùn rơi lất phất càng làm tăng thêm cái rét ngọt của miền Bắc. Tôi không biết phải nằm chỗ nào cho đỡ lạnh, cuối cùng đành chui vào trong cái bồ rồi ngủ đến sáng. Cái bồ thóc nhỏ xíu khi so với thân hình của một con bé phổng phao, ấy vậy mà khi cong người lại, tôi vẫn lọt thỏm trong đó. Cơn đau từ xương cốt lan ra tận bên ngoài, nhưng chẳng thấm vào đâu với nỗi tủi thân dâng trào trong lòng. Từ hôm đó mỗi lần nhìn thấy chiếc bồ đựng thóc là tôi lại ghen lòng. Cũng sau kỷ niệm ấy, tôi chẳng còn ăn thịt gà thêm một lần nào nữa.

Tôi chớp mắt nhìn lên cốp xe tối thui, thiếu không khí. Nơi này thật giống một cái bồ thóc khổng lồ. Có khác chăng là do tôi tự nguyện chui vào mà thôi.

Vào khoảng mười giờ sáng, đoàn xe gặp phải một sự cố bất ngờ. Khi xe đang bon bon đi trên đường, mọi người ngồi trong thùng hàng còn đang ngủ gà ngủ gật thì đột nhiên Ivan phanh gấp. Chúng tôi mất đà, lắc lư theo thùng bí đỏ. Một thanh gỗ nhọn hoắt chìa ra lướt qua má tôi. Tôi cảm nhận thấy mùi tanh ngọt, nhưng không dám kêu lên, chỉ có thể lấy tạm chiếc khăn quàng thấm máu. Nhờ tiếng đóng mở cửa xe, tôi biết Ivan vừa mới bước xuống. Một câu hỏi hiện lên trong đầu tôi: “Quãng đường này vốn là đường cao tốc, tại sao Ivan lại dừng lại giữa chừng?” Rất có khả năng...xe chở chúng tôi bị cảnh sát kiểm tra. Trống ngực tôi đập thành thịch. Hồn vía như bay lên mây. Đầu óc lúc đó chỉ nghĩ tới một điều duy nhất:

“Lạy trời! Xin cảnh sát đừng phát hiện. Xin cảnh sát đừng phát hiện ra chúng con!”

Ngay lúc ấy, cánh cửa thùng xe mở sang ngang. Ánh sáng bên ngoài rọi khiến cho mắt tôi bị lóa. Từ khe hở bên hông thùng, tôi nhìn thấy hai người cảnh sát một nam một nữ, tất cả đều mặc sắc phục màu đen đang đứng từ bên ngoài nhìn vào. Tôi lập tức nín thở, khẽ đưa hai tay bịt miệng, hàm răng cắn chặt vào nhau, một cơn lạnh buốt chạy dọc sống lưng.

Người nữ cảnh sát bắt đầu lục soát những chiếc thùng ở bên ngoài. Bàn tay cô ta sờ những thùng rau củ nhanh thoăn thoắt. Tôi cắn chặt răng đến mức bật máu. Trên xe van có tất cả mười

thùng cà rốt, bốn thùng bí đỏ. Tổng cộng là mười bốn thùng, người trong đoàn đã ngồi hết tám thùng. Xác suất để cảnh sát phát hiện thấy có người bên trong là vô cùng lớn. Chính vì thế mà đường dây vượt biên của Ivan đã nghĩ ra một cách: Họ xếp những thùng không chứa người ra sát bên cửa xe, còn chúng tôi thì nằm ở bên trong.

Ngay bên cạnh thùng cà rốt đang bị kiểm soát là một thùng khác có giấu Duy Anh ở dưới. Chỉ cần một mình thằng bé bị phát hiện, đồng nghĩa với việc cả đoàn sẽ bị bắt vào trại tạm giam. Tim tôi như thể đã trôi xuống dạ dày. Dẫu rằng trời không nóng nhưng mồ hôi trên trán vẫn túa ra như tắm.

Thời gian chờ đợi người nữ cảnh sát kia lục soát kéo dài gần như vô tận. Từ trong xe tôi có thể nhìn thấy Ivan liên tục nhìn đồng hồ trên tay, rồi thúc giục cảnh sát. Cô ta dốc gân hết rau củ trong thùng để xem. Vào đúng lúc tôi tưởng chừng đã vượt qua trót lọt thì nữ cảnh sát lại đổi ý. Cô ta quay sang thùng chứa Duy Anh. Toàn thân tôi chết sững, gương mặt Ivan trở nên trắng bệch. “Thôi rồi! Phen này mọi chuyện sẽ bại lộ!” Ý nghĩa ấy thoáng nhanh trong đầu tôi, tôi phải cắn chặt vào tay để ngăn cơn hoảng loạn đang dâng lên trong lòng.

Người nữ cảnh sát kia không ngừng tìm kiếm. Mấy chùm cà rốt được xếp gọn gàng dưới sàn xe. Ivan cố trấn tĩnh bằng cách rút thuốc lá trong túi ra để hút phì phèo. Hai mắt tôi kinh hoàng nhìn về phía trước.

Năm củ cà rốt.

Bảy củ.

Chín củ.

Mười hai củ cà rốt nhanh chóng được lấy ra.

Chỉ còn một chút nữa thôi, phần nắp gỗ ngăn cách buồng ngồi của Duy Anh sẽ lộ tẩy. Cả người tôi bồn chồn đến phát điên. Khi tôi gần như mất hết hy vọng, người cảnh sát nam tiến lại gần vỗ nhẹ vào vai người phụ nữ. Cả hai nói chuyện với nhau rất ngắn gọn, người nữ cảnh sát khẽ gật đầu rồi lập tức xếp cà rốt trở lại thùng. Cuối cùng, cả hai đều đi thẳng. Ivan giơ tay chào tạm biệt hai người kia rồi quay trở lại thùng xe. Anh ta khẽ thở hắt ra rồi đóng sầm cửa lại, không hề nói với chúng tôi một lời nào. Xe bắt đầu nổ máy, rồi rời đi.

Phải đến lúc này từ trong cổ họng tôi mới thốt ra một tiếng nấc nghẹn. Tôi nghe thấy cái Phượng bật khóc thút thít vì sợ hãi. Tiếng bà Loan run rẩy:

“Ôi... ôi trời ơi... Vừa nãy cứ tưởng là sẽ bị lộ chứ.”

Tôi thở hổn hển, cố gắng nuốt ngược để lấy lại bình tĩnh. Đức Hà Nội khẽ gọi:

“Duy Anh... Duy Anh ơi! Thế nào rồi?”

Thằng bé không hề trả lời. Tôi thấy làm lạ nên lại hỏi tiếp:

“Làm sao đấy Duy Anh? Có nghe thấy mọi người nói gì không?”

Vẫn là một sự im lặng đáng sợ. Lần này thì chú Sang thẳng thốt:

“Có khi nào nó sợ quá nên bị làm sao rồi không?”

Đức Hà Nội lý luận:

“Không thể nào! Làm gì có ai sợ quá mà chết được hả chú?”

Phượng chen vào:

“Nhờ đâu thằng bé bị bệnh tim bẩm sinh thì sao?”

“Hay là bảo Ivan dừng lại để đánh thức nó dậy?” Bà Loan đề nghị.

Tôi phản đối:

“Không được! Dừng lại kiểm tra rất dễ bị phát hiện.”

Chú Sang tán thành với tôi.

“Chịu khó đi đến biên giới rồi tính.”

Khi chúng tôi còn đang bàn luận thì từ chiếc thùng đựng Duy Anh, một tiếng ho khe khẽ phát ra. Tôi cả mừng, vội vàng gọi:

“Duy Anh ơi! Có làm sao không đấy?”

Tiếng thằng bé thì ào ào đáp lại:

“Mình... mình thoát rồi à?”

“Thoát rồi! Xe lại tiếp tục đi được một lúc rồi. Vừa nãy mày có nhìn thấy mặt của con mụ cảnh sát ấy không?” Đức Hà Nội tò mò.

“Không! Em không thấy... Lúc bà ấy lại gần, em còn không dám thở. Lúc ấy... lúc ấy em nghĩ rằng phen này đoàn mình sẽ bị cảnh sát tóm được. Thế rồi trời đất tối sầm. Em chẳng biết gì nữa..” Duy Anh vừa nói, vừa ho một tràng dài.

Bà Loan ra chiều cảm thông:

“Cháu vừa mới ngất xỉu đấy. Mà.. nói thật... lần này đi còn sợ hơn cả cái đêm vượt sông.”

Mọi người im lặng tỏ vẻ đồng tình. Mọi người trong đoàn đều cần thời gian để bình tĩnh trở lại. Tôi thấy cái Phượng thấp giọng gọi Jane và Anne. Tường đầu hai người ấy cũng ngất xỉu như Duy Anh, nào ngờ một lúc sau đã có tiếng đáp trả. Tôi lại liếc nhìn đồng hồ, coi đó như một vật để giết thời gian. Tiếng ù ù của gió tạt qua thân xe khiến cho tôi cảm thấy chóng mặt. Chú Sang đột nhiên mở lời:

“Nghe thấy tiếng ù ù kiểu này chắc là vẫn đang đi trên đường cao tốc rồi đấy. Giờ có thể ngủ được một lúc.”

Mặc dù nghe chú nói vậy, nhưng trong lòng tôi vẫn hơi phân vân. Tôi hỏi lại:

“Có cần chia theo ca để có người trông chừng không chú?”

Chú Sang đắn đo một lúc rồi quyết định:

“Vậy cũng được. Bốn người ngủ trước, bốn người còn lại trông. Khoảng ba tiếng đồng hồ sau đổi lại. Sáng nay thằng Ivan có bảo rằng từ trạm trung chuyển đến biên giới phải đi mất cả ngày. Giờ mà không nghỉ thì không biết chừng sẽ chẳng có sức mà đi.”

Mọi người trong đoàn nhất mực đồng ý. Ca trực được phân công rất rõ ràng. Những người tuổi cao như bà Loan, chú Sang hay yếu ớt như cái Phượng và Duy Anh sẽ được ưu tiên ngủ trước. Còn lại Jane, Anne, Đức Hà Nội và tôi sẽ thức để trông. Gọi là canh gác nhưng tầm nhìn của chúng tôi rất hẹp, ngoài khoảng không trước mặt mình thì chẳng thể nhìn ở hướng khác. Tôi bần

thần nhớ lại cảm giác kinh hoàng khi cảnh sát xuất hiện trước mặt tôi. Nếu như lúc ấy cả đoàn bị phát hiện, thì giờ này chúng tôi đang bị áp giải trở về đồn, ngay cả Ivan và hai chiếc xe đi hai bên cũng khó lòng tránh khỏi liên lụy.

Kể từ lúc bước vào hành trình vượt biên, đây là lần đầu tiên cảnh sát xuất hiện gần chúng tôi như thế. Ngẫm lại thì chúng tôi quá may mắn khi được sắp xếp trên chiếc xe van này. Dù sao nó cũng kín đáo hơn nhiều so với việc ngồi trong cốp xe như nhiều đường dây khác vẫn thường hay lựa chọn. Nghĩ đến đó, tôi chột rùng mình. Không biết chuyến vượt rừng để nhập cảnh vào Đức của chúng tôi sắp tới sẽ nguy hiểm đến mức nào. Tôi nhắm mắt lại rồi khẽ thở dài. Mặc dù không thể nhìn ra ngoài cửa sổ ô tô, nhưng mà tôi biết được con đường tới cánh rừng biên giới đang dần gần lại.

Chương 8. Bàn tiệc của tử thần

Vào lúc một giờ mười ba phút sáng hôm sau, cả đoàn chúng tôi bắt đầu đi vào địa phận khu rừng biên giới. Xe vừa đến nơi, Ivan mở cửa để rồi giúp Duy Anh chui ra đầu tiên. Chật vật một lúc, tám người trong đoàn cũng bước xuống được mặt đất. Người ngồi trên chiếc xe đi đằng trước và đằng sau chúng tôi lúc này cũng lục tục bước xuống. Lúc này tôi mới biết, ngoài chúng tôi ra cũng có vài ba người khác đi cùng. Họ đều ngồi trong thùng hàng hết như chúng tôi. Suốt mấy tiếng ngồi trong tư thế quỳ mọp, hai đầu gối tôi gần như gãy rời. Tội nghiệp nhất là chú Sang và bà Loan. Cả hai đều đã có tuổi, cơn đau nhức từ khớp khiến cho toàn thân gần như khuỵu xuống, may mà có cái Phụng và Đức Hà Nội dìu đi.

Cánh rừng biên giới chào đón tất cả mọi người bằng cái lạnh như muốn cắt da cắt thịt. Gió thổi thốc vào người khiến tôi vội vàng vàng kéo cái mũ len sụp xuống qua tai. Nhờ ánh đèn pin trong tay của Ivan, tôi mới có thể dễ dàng quan sát xung quanh. Không giống với những khu rừng ở Nga hay Ukraina rợp bóng bạch dương, khu vực này rậm rạp và âm u hơn nhiều. Chúng tôi đang dừng chân ở một trạm chờ xe bus đã bỏ hoang từ lâu, khắp nơi đều nhuốm màu rêu phong, ẩm mốc. Tôi đưa mắt qua sát những người cùng vượt biên với chúng tôi lần này. Trong số đó có một người phụ nữ độ chừng ba mươi tuổi, hai người đàn ông giống hệt nhau, có lẽ họ là anh em song sinh, và một gã thanh niên trạc tuổi tôi. Nghe qua giọng nói của họ, tôi đoán rằng tất cả đều là người miền Trung và dường như có quen biết với nhau từ trước. Trong lòng tôi thoáng lo lắng, bởi lẽ số lượng người vượt biên càng nhiều thì xác suất thất bại lại càng cao. Đó là chưa kể con đường giáp với Đức và Ba Lan này đặc biệt nguy hiểm. Tôi đưa mắt nhìn mọi người trong đoàn, họ cũng đều cảm thấy lo lắng giống hệt tôi.

Vào lúc đó, bọn Ivan mới bắt đầu đưa ra đề nghị với chúng tôi. Một là cả đoàn sẽ phải tự mình băng rừng để vào Đức, tại đó sẽ có người trong đường dây đưa chúng tôi về nhà. Hai là Ivan sẽ tiếp tục dẫn đường, với điều kiện chúng tôi phải nộp cho anh ta thêm một ngàn năm trăm Euro phụ phí. Vừa nghe xong, tâm trạng ai cũng trĩu nặng. Đã bước tới đường này, nếu muốn quay trở lại cũng không có cách nào. Mà liều mạng đi một mình thì chẳng khác nào tự mình đi vào chỗ chết. Lựa chọn tối ưu lúc này chỉ có thể chấp nhận mất thêm một khoản tiền cho đường dây. Đức Hà Nội nói với những người trong đường dây rằng muốn bàn bạc riêng một lát.

Ivan gật đầu đồng ý, anh ta còn không quên nhắc chúng tôi phải quyết định cho sớm, đôi bên đều không thể nán ná lâu ở đây. Vì chưa hề tiếp xúc với những người ngồi ở bên xe kia, cho nên vẫn là tám người trong đoàn chúng tôi bàn bạc. Đức Hà Nội nói sơ qua về đề nghị của Ivan cho Jane và Anne nghe. Hai cô gái nhìn nhau lo lắng, nhưng rồi Anne là người quyết định đầu tiên. Cô ấy đồng ý sẽ “thuê” bọn Ivan để dẫn đường. Jane hơi ngần ngại, nhưng cũng gật đầu rất nhanh. Bà Loan thấy vậy bèn nói:

“Hai đứa nó đồng ý rồi đấy, giờ chúng ta thì sao?”

Chú Sang nhổ toẹt nước miếng xuống dưới chân lằm bằm chửi rủa:

“Mả mẹ bọn nó! Sớm không nói, muộn không nói. Đến lúc này mới đặt người ta vào tình thế đã rồi.”

Cái Phượng thở dài buồn bã:

“Có lẽ phải cầu cứu người nhà thôi, chứ đường rừng thế này không có người dẫn đường không được.”

Chỉ riêng Duy Anh mặt vẫn buồn rười rượi. Tôi hiểu ý bèn trấn an thẳng bẻ:

“Thôi! Cứ đồng ý với bọn thằng Ivan đi. Qua đến Đức rồi tính tiếp. Không có tiền ngay thì vay. Cả đoàn đồng ý bỏ tiền mà có một người không chịu chi thì chưa biết chừng bọn nó sẽ bỏ rơi mày giữa đường đấy.”

Lời động viên của tôi khiến Duy Anh dao động. Nó gật đầu đồng ý, cả đoàn chúng tôi đi đến thống nhất rằng sẽ gom tiền từ Việt Nam gửi sang cho bọn Ivan. Điều khiến tôi bất ngờ nhất là những người kia lại không đồng ý thuê người dẫn đường qua khu rừng này. Quyết định của đoàn người Việt kia khiến bọn Ivan có phần ngạc nhiên, nhưng chúng chỉ nhún vai rồi phẩy tay cho những người kia xuất phát trước. Riêng đoàn tôi sẽ đi sau.

Mọi người ở đoàn kia biến mất vào màn đêm trước mặt. Ivan cẩn thận lấy tiếp một chiếc bản đồ rồi bắt đầu quan sát dưới ánh đèn pin. Có tất cả năm người trong đường dây áp tải chúng tôi tới khu vực này, giờ ba người quay trở về, chỉ còn Ivan và gã người Trung Đông lần trước đi theo. Ivan và gã thì thảo luận chuyện rất lâu, tôi nghe loáng thoáng thấy Ivan gọi gã là Apmando. Hai kẻ lái người bàn bạc với nhau xong xuôi, cuối cùng chúng tôi mới bắt đầu lên xe đi tiếp khoảng vài kilomet nữa rồi mới bắt đầu cuộc bộ. Ba chiếc xe ô tô chở chúng tôi đến đây nhanh chóng rời đi trong đêm. Vì khu rừng này đặc biệt nguy hiểm, Ivan cầm một sợi dây, yêu cầu chúng tôi phải giữ

thật chắc, không được phép buông tay, trừ những lúc nghỉ chân. Duy Anh bé nhất nên đi đầu tiên, nó thắc mắc:

“Khu rừng này tên là gì hả anh?”

“Có nói mày cũng không hiểu. Nhưng người ta đặt cho nơi này một cái tên rất quý dị.”

“Là gì?”

“Khu rừng xương trắng.”

Mọi người khựng lại một chút vì ngạc nhiên. Đức Hà Nội tỏ ra tò mò:

“Sao lại gọi là khu rừng xương trắng?”

Apmando nặng nề trả lời mà không hề quay đầu lại:

“Cánh rừng này có hai biệt danh. Biệt danh đầu tiên là khu rừng xương trắng, những người địa phương gọi thế vì người ta thường xuyên phát hiện những bộ hài cốt rơi vương vãi ở đây. Còn những người vượt biên thì gọi nơi này là bàn tiệc của tử thần, vì rất nhiều người bỏ mạng. Đống hài cốt mà người dân vùng này phát hiện là của người vượt biên chứ ai. Đám người vừa nãy không thuê người dẫn đường... chưa chắc có thể sống nổi...”

Gã Trung Đông nói một tràng sau đó chăm chú nhìn chiếc la bàn dạ quang. Nhắc đến nhóm bốn người kia bất cứ ai trong đoàn cũng cảm thấy kì quặc. Họ đã dẫn đầu, dẫn sức đi được đến nơi này, vậy mà vào lúc này lại muốn vượt rừng một mình. Chú Sang phỏng đoán, có thể nhóm người đó tìm được đường dây khác nên thay đổi. Đức Hà Nội nghe thấy vậy thì không đồng tình, anh ta cho rằng việc đổi đường dây là một chuyện không thể xảy ra.

Thứ nhất, tiền đặt cọc đã chuyển ngay khi còn ở Việt Nam. Thứ hai, việc liên lạc với người khác, ngoại trừ gia đình tại quê nhà đều rất hạn chế. Khi chấp nhận đi nước ngoài bằng con đường phi pháp, ai cũng mong sẽ tới đích càng nhanh càng tốt. Vậy nên càng phải tuân theo yêu cầu của bọn Ivan mới phải.

Nghĩ tới nghĩ lui chúng tôi cũng không tài nào lý giải được. Apmando đi cuối hàng cẩn thận, hẳn không muốn chúng tôi nói chuyện, vì sợ người khác nghe thấy.

Mọi người lặng lẽ đi trong màn sương mù dày đặc. Chiếc đồng hồ trên tay báo hiệu cho tôi biết ngoài trời lúc này chỉ còn ba độ. Sương mù ngấm vào da càng khiến cho cái lạnh ngấm sâu vào người. Mới vào đầu mùa đông thôi mà đã lạnh thế này, không biết vài tuần nữa thời tiết sẽ khắc nghiệt đến mức độ nào.

Chúng tôi cứ đi mãi, đi mãi, hệt như một đoàn cô hồn dò dẫm trong cõi u minh. Phải tận đến bốn giờ sáng, Ivan mới ngoái lại thông báo.

“Nửa giờ đồng hồ nữa là sẽ đến một chỗ nghỉ rồi. Đi nhanh lên.”

Biết sắp được nghỉ ngơi, tinh thần của mọi người trở nên phấn chấn hẳn. Tôi ngược mặt lên trời, không biết do cây rừng dày đặc, hay do trời sáng muộn mà không gian bây giờ vẫn còn tối như hũ nút. Bà Loan đi đằng trước tôi gọi nhỏ.

“Lam! Lam ơi.”

“Sao đấy hả cô?”

“Mày có để ý nơi này có gì lạ không?”

Tôi nhìn xung quanh rồi trả lời thành thật.

“Có gì lạ hả cô? Cháu không biết.”

“Nơi này... không thấy có một tiếng chim tiếng thú nào. Mày không thấy lạ à?”

Vừa nghe đến đó tôi giật nảy mình. Quả thực không gian ở nơi đây im ắng đến không ngờ. Trong mấy khu rừng ở Nga hay Ukraina thỉnh thoảng còn nghe thấy tiếng cú mèo rúc lên thật thể lương, thì nơi này hoàn toàn vắng lặng. Tôi tỏ ra thật bình tĩnh:

“Cháu nghĩ là... trời lạnh như thế này...chim chóc hay thú rừng chuẩn bị đi ngủ đông rồi. Mình không nghe thấy cũng phải.”

Người đàn bà phía trước tôi không nói gì thêm. Chúng tôi lại tiếp tục di chuyển, mặc dù đôi bàn chân và đầu gối đều đã mỏi nhừ. Cảm giác rệu rã là thứ khiến cho người ta nản lòng nhiều nhất. Cả đoàn lúc này giống như một đàn kiến, chỉ bò loanh quanh bên miệng một hũ mật, mãi mãi chẳng bao giờ có được thứ mình mong muốn. Bầu trời vời vợi ở trên cao, dưới đất là con đường dài đằng đẵng, chẳng hề có điểm dừng.

Khi đoàn chúng tôi đến nơi nghỉ thì trời cũng vừa tảng sáng. Đồng hồ hiển thị sáu giờ, vậy mà nhiệt độ cũng chẳng ấm hơn lúc trước là bao. Mọi người nhìn trạm dừng chân mà tần ngần. Những lần trước ít nhiều chúng tôi còn được ngủ nghỉ trong một gian nhà kho dựng tạm bằng mấy tấm tôn chấp vá. Còn bây giờ, nơi nghỉ chân giữa rừng chỉ là một miếng bạt mỏng dính phủ lên ba thân gỗ khẳng khiu. Lớp bạt đã bạc phếch vì mưa gió, ngồi ở dưới này hay ngồi ở ngoài trời chẳng khác nhau là bao. Lúc này Apmando mới rút từ trong ba lô ra phát cho cả đoàn hai chiếc ô màu đen. Ivan thấy vậy thì bảo:

“Cầm lấy cái này mà che rồi ngủ đi. Chiều nay lại tiếp tục lên đường.”

Bà Loan thắc mắc:

“Chiều đã lên đường rồi à? Không đợi tối hẳn mới đi như mọi lần hay sao?”

Ivan lắc đầu.

“Rừng này trời càng tối càng khó đi. Lộ trình lần này sẽ phải vượt qua một con dốc rất hiểm trở. Không thể mạo hiểm đi vào buổi tối được.”

Chú Sang và bà Loan đưa mắt nhìn nhau. Mọi người cố gắng nhai chiếc bánh mì rệu rã trong tay, rồi chia nhau từng ngụm nước. Không ai muốn khuấy động vào nỗi lo sợ lảng vảng trong đoàn. Ăn xong, chúng tôi lập tức ngủ ngay. Cảnh màn trời chiếu đất như thế này tôi vốn đã quen, thế nên vừa đặt lưng xuống là đã có thể tóm được một giấc ngủ.

Trước khi vào giấc, tôi còn nghe thấy cái Phượng và Duy Anh bàn tán với nhau về chặng đường sắp tới. Tôi không muốn nghe, chính xác hơn là không dám nghe. Bởi tôi biết rằng, giờ có lo lắng cũng chẳng giải quyết được điều gì. Tôi vùi mặt vào trong chiếc khăn len màu đỏ, mặc kệ sương gió vẫn đang gào thét bên tai. Một cơn mơ len lén bước vào trong tiềm thức. Tôi lại nhìn thấy bà ngoại đứng đợi tôi trên bãi cát dài bên bờ biển. Ánh hoàng hôn màu máu phản chiếu lại khiến cho hình bóng của bà lúc thực lúc hư. Vừa nhìn thấy tôi, bà ngoại nở một nụ cười buồn bã

rồi quay lưng bước xuống biển. Tôi ngơ ngác nhìn theo, chưa kịp hiểu gì thì bà ngoại đã biến mất. Ánh nắng mặt trời rọi vào mắt khiến tôi bừng tỉnh. Trời lúc này đã quá trưa, mọi người chưa có ai thức giấc, ngoại trừ Apmando vẫn phì phèo điếu thuốc lá.

Khẽ xoay lưng lại về hướng khác, đầu óc tôi vẫn trôi theo giấc chiêm bao vừa rồi. Nghĩ vẫn vợ một lát, tôi tự nhủ rằng phải thật cố gắng để tới được Đức, sau đó gọi điện thoại về Việt Nam để gặp bà ngoại. Mấy tháng nay không được nghe giọng nói của bà, lúc nào tôi cũng cảm thấy bất an.

Ngay buổi chiều hôm ấy chúng tôi xuất phát sớm như đã định. Đồng hồ mới điểm ba giờ mà trời đã tắt nắng, trả lại cho khu rừng dáng vẻ âm u vốn có. Càng đi sâu vào bên trong, địa hình càng dốc. Để có thể đi lại vững vàng, mỗi người phải dùng những cành cây chắc chắn để làm chiếc gậy. Nhìn qua như chiếc gậy tầm vông mà bộ đội ta vẫn thường dùng ngày trước. Sợi dây hôm qua không còn tác dụng, mỗi người phải tự lo thân. Lúc trời chạng vạng, Jane và Anne xì xào với nhau chuyện gì đó, chốc chốc cả hai lại ngoái lại phía sau. Điều đó khiến Apmando và Ivan đặc biệt chú ý. Anh ta bước lùi lại để hỏi hai người kia. Cả bốn người nói chuyện với nhau, làm nhóm người Việt chúng tôi ngơ ngợ sắp có chuyện không hay. Khi Ivan trở lại vị trí dẫn đầu, chú Sang hỏi nhỏ:

“Sao thế? Có chuyện gì thế?”

Anh ta lặng thinh, chỉ tiếp tục bước đi. Chừng năm phút sau, cả đoàn ồ lên khi nhìn thấy bức tường đá xuất hiện trước mặt. Chúng tôi chuẩn bị vượt qua một con dốc gần như dựng đứng. Như thể đã quá quen với địa hình ở nơi này, Ivan cắt chiếc la bàn vào trong túi áo, nhanh nhẹn trèo lên một thân cây to lớn nằm dưới đất, rồi đặt chân lên một mỏm đá nhô ra trên bức tường. Thấy chúng tôi ngây người nhìn theo, Apmando giục:

“Còn nhìn theo làm cái gì nữa? Leo đi.”

Không chờ nói đến câu thứ hai, chúng tôi nhanh chóng vút mấy chiếc gậy sang một bên, cố gắng bám theo người dẫn đường ở phía trước. Tôi nhận thấy, cứ cách một sai tay là lại có một mỏm đá lô nhô để đặt chân. Những người trẻ tuổi leo lên trước, hai người già cả đi phía sau. Khoảng cách của bức tường đá không cao nhưng đặc biệt hiểm trở. Chỉ cần một giây bất cẩn thôi là sẽ lĩnh đủ hậu quả. Lúc chúng tôi còn đang đu mình giữa tường thì Ivan đã leo thành công, anh ta cúi người xuống thúc giục cả đoàn. Đức Hà Nội và Duy Anh chạm đích, cả hai người giơ tay để đỡ tôi và cái Phụng đi sau. Tiếp theo là Jane và Anne. Trên bờ đá bây giờ chỉ còn bà Loan và chú Sang. Dù đứng xa khoảng vài mét, tôi vẫn có thể cảm thấy cả hai đều đang run cầm cập. Tôi nằm rạp xuống đất, nhỏ giọng động viên:

“Cố lên! Cố lên! Sắp tới nơi rồi cô chú ơi.”

Bà Loan run run bám vào bức tường, móng tay bị mỏm đá nhọn hoắt làm bật máu. Nước mắt bà ứa ra, bà run giọng:

“Nếu.... nếu tôi... tôi có chết ở đây thì nhờ ông Sang nhớ ngày giỗ tôi nhé.”

Chú Sang bò ngay đằng sau, vừa nghe “di ngôn” của bà Loan đã tức giận.

“Đừng có nói gở mồm. Bà mà chết bây giờ là tôi cũng không toàn thân.”

Máu từ hai đầu móng tay của bà vẫn túa ra không ngừng. Có vẻ như bà Loan không còn trụ vững được bao lâu. Nước mắt tôi nhòe nhoẹt, quay sang cầu cứu Ivan.

“Làm thế nào bây giờ?”

Ivan vút phịch chiếc ba lô xuống đất, lấy một đầu chiếc dây thừng buộc vào thân cây gần đó, đầu còn lại thả xuống vào đúng tầm với của bà Loan. Đức Hà Nội hiểu ý nói với theo:

“Bám vào sợi dây thừng đi cô Loan. Bọn cháu kéo lên.”

Hết như người chết vớ được cọc, bà Loan bám lấy sợi dây bằng cả hai tay. Chúng tôi lập tức chạy lại nắm chặt vào sợi dây thừng để kéo người ở đầu còn lại lên. Đức Hà Nội bắt nhịp:

“Hai... ba... kéo!!!”

Sợi dây nặng trĩch từ từ di chuyển. Chừng mười giây sau, bàn tay của bà Loan chạm được vào mép tường rồi lồm cồm bò lên. Jane vội vã chạy lại để đỡ bà dậy. Nối tiếp là chú Sang và Apmando cũng thuận lợi vượt qua vách núi. Chúng tôi ngồi thở hồng hộc. Không biết vì đau đớn hay vui mừng mà bà Loan vừa khóc vừa cảm ơn Ivan cùng với mọi người. Thế nhưng, anh ta lại lạnh lùng gạt đi.

“Giờ không phải là lúc nói chuyện đó. Đi thôi.”

Hai tiếng đồng hồ nữa tiếp tục trôi qua, cả đoàn chúng tôi đã đi được tới một tán cây có vũng nước đọng rất lớn. Ivan giơ tay ra hiệu cho mọi người dừng lại.

“Dừng chân đi. Đêm nay chúng ta sẽ ngủ ở đây.”

Đức Hà Nội tò mò:

“Nghỉ sớm thế. Còn mấy tiếng nữa trời mới sáng cơ mà.”

Apmando nạt ngang:

“Bảo chúng mày nghỉ thì cứ nghỉ đi. Trời này chuẩn bị có tuyết đấy.”

Apmando soi đèn pin để cho chúng tôi nhìn thấy trên mấy vạt cỏ giờ này đã bắt đầu có lớp băng trắng li ti đọng lại. Khung cảnh lạnh mạn ấy chẳng khiến ai trầm trồ, mà chỉ khiến cho cả đoàn nhìn nhau sợ hãi. Vậy là nỗi lo lắng lớn nhất của chúng tôi cuối cùng cũng đã trở thành hiện thực. Tôi ngồi phịch xuống dưới gốc cây, cố gắng kéo sụp cái mũ xuống quá tai để ngăn gió thấm vào đầu. Không khí lạnh ở châu Âu rất tai quái, nó không lạnh ẩm như mùa đông tại Việt Nam, mà từng cơn rét giống như những mảnh thủy tinh sắc lém, cứa vào da thịt người ta, rồi thấm vào trong nội tạng.

Lúc này, cái Phượng đang giúp bà Loan băng bó lại vết thương ở tay. Móng ở hai ngón tay bật ra hết cả, máu chảy thành dòng xuống ống tay áo, nhìn cảnh đấy, tôi vội vàng quay mặt đi.

Ivan rút trong túi ra một bao thuốc lá, định đưa lên miệng nhưng rồi lại thôi. Chú Sang tưởng anh ta hết thuốc nên ngỏ ý mời.

“Không hút nữa à?”

Ivan lắc đầu từ chối.

“Đừng ai hút thuốc nữa. Có vẻ như có ai đó đang bám theo chúng ta.”

Câu nói ấy khiến cả đoàn điếng người. Chú Sang vội vàng đi đầu thuốc xuống dưới chân. Apmando nhanh chóng đứng dậy, giữ chắc khẩu súng trong tay, cặp mắt đeo kính ban đêm nhìn về bốn phía. Giây phút căng thẳng trôi qua, Ivan hơi cau mày.

“Lúc chưa vượt bức tường đá, tôi có nghe thấy có tiếng bước chân người ở đằng xa. Ngay cả hai con bé kia cũng nghe thấy. Giờ thì chẳng thấy gì lạ. Quái lạ thật.”

“Có khi nào tiếng động ấy do bọn thú rừng không anh?” Duy Anh phỏng đoán.

“Sai bét! Bước chân người khác với chân thú. Không thể nào nhầm được.” Apmando sáng giọng.

Nửa đêm về sáng chúng tôi đi nghỉ trong sự thấp thỏm. Nỗi căng thẳng của tôi không chỉ dừng lại ở việc nghi ngờ có người bám theo, mà phần lớn nằm ở trận tuyết sắp đổ tới. Nhiệt độ hiện tại đang là 1 độ C, tôi tự ru mình ngủ để lấy sức, cố gắng không để ý tới làn da và đôi môi của mình càng ngày càng nứt toác vì hanh khô.

* * * * *

Lịch trình ngày hôm sau của chúng tôi cũng giống hệt như hôm trước. Ngoại trừ việc tốc độ di chuyển chậm hơn hẳn mọi khi thì không có gì đặc biệt. Ivan và Apmando thay đổi vị trí cho nhau. Bây giờ người dẫn đường lại là gã Trung Đông khó tính, còn Ivan thì đi cuối cùng. Tôi để ý anh ta chốc chốc lại ngoái đầu về phía sau, như để nghe ngóng động tĩnh. Trước khi khởi hành, Đức Hà Nội đã thì thầm với cả đoàn, giả như cả đoàn bị phục kích thì chúng tôi phải bám vào nhau mà chạy. Tuyệt đối không cần phải suy xét xem đối phương là cảnh sát hay cướp giữa đường. Những người trong đường dây đã nói ngay từ đầu, nếu như chúng tôi bị bắt tuyệt đối không được phép đả động đến bọn chúng. Điều đó có nghĩa là khi xảy ra chuyện, bọn họ sẽ bỏ rơi chúng tôi.

Từ lúc khởi hành tại Nga cho đến giờ, việc xuất hành của cả đoàn không thể nói là suôn sẻ, nhưng ít ra chúng tôi vẫn còn giữ được mạng. Vậy thì chẳng có lý gì khiến cả đoàn phải vì một vài cá nhân khác mà tự đặt mình vào thế nguy hiểm, kể cả Ivan.

Sự thật này thực khó chấp nhận, nhưng cũng chẳng còn cách nào khác. Tôi vẫn giữ trong người mình hai con dao kể từ hôm băng qua Cổng Địa Ngục, lại thêm việc có sẵn tiền phòng thân khiến tôi cảm thấy an tâm hơn rất nhiều.

Tâm trạng hồi hộp có kẻ bám theo mình có vẻ như chẳng thể nào so sánh được với cái bụng đói đang réo lên từng hồi. Lúc trước còn được ăn mì nóng hổi, giờ chỉ còn miếng bánh mì cứng hơn đá. Nguồn nước cũng dần vơi cạn. May mà đêm hôm qua ngủ ở gần một vũng nước đọng, chúng tôi đã tranh thủ lấy được ít nước sạch cho vào chai nước dặt bên hông. Dầu là thế cũng không xoa dịu được cơn đói cồn cào. Không ai dám hỏi Ivan hay Apmando về thức ăn. Bởi lẽ chúng tôi đều biết rằng, bọn họ cũng đang phải chịu đựng cảm giác cơn đói giày vò. Thế là cả đoàn lại cẩn thận lắm lời bước đi. Tối hôm đó, bánh mì đã hết sạch. Tôi được một nhúm bánh, chưa kịp nhai thì thứ bột nhàn nhạt đã tan trong miệng. Để khóa lấp dạ dày, tôi đưa chai nước lên miệng, uống thành hai ngụm nhỏ.

Chú Sang đi vòng xung quanh để xem xét có bất cứ thứ gì khả dĩ để nhét vào miệng. Bao năm hành nghề vận tải lái xe trên tuyến đường Bắc Nam, kinh nghiệm sinh tồn của chú phong phú hơn người. Thế mà khi trở về, chú lắc đầu thất vọng.

“Tìm hết rồi. Đất ở đây cứng lắm. Cây cối thì toàn cổ thụ, chẳng có bất cứ thứ gì. Tôi có nhìn thấy vài khóm nấm màu đỏ mọc dưới thân cây, nhưng mà chẳng biết có ăn được không. Nhỡ đâu là nấm dại thì khổ.”

Cái Phượng nghe đến đó thì thở dài thất vọng. Đột nhiên ánh mắt con bé sáng lên, nó vội nói:

“Thế còn chuột thì sao hả chú? Cháu thấy mấy người đi rừng kể lại họ hay bắt chuột để ăn.”

“Cũng không có đâu. Trời rét run như này, rắn rết chuột bọ rủ nhau đi ngủ đông hết cả. Nếu tìm thấy hang của bọn nó cũng chưa chắc đã bắt được. Chúng nó rúc sâu lắm.”

Ivan nghe chúng tôi nói chuyện thì an ủi. Theo như lời anh ta khẳng định thì chỉ vài ngày đường nữa là chúng tôi sẽ đến triển núi để vào Đức. Vào đến địa phận của nước này, tức là bắt đầu có sóng điện thoại, anh ta sẽ thay sim để có thể gọi điện cho người trong đường dây đến đón. Chỉ cần đợi đến lúc đó, tình hình sẽ khả quan hơn. Tôi nghe mà cười khổ trong lòng. Sợ rằng chưa đến được nơi đó, chúng tôi đã bỏ mạng ở khu rừng này rồi.

Cơ đói làm cho dạ dày của tôi bắt đầu đau thắt, nhưng cũng vì thế mà ý chí sinh tồn trong lòng tôi bùng lên kinh ngạc. Tôi đứng phắt dậy, lấy con dao trong túi rồi bắt đầu đào gọt lớp vỏ ngoài thân cây. Mọi người trong đoàn trở mắt nhìn theo. Vài phút trôi qua, lớp vỏ cây trong vạt áo tôi càng lúc càng nhiều. Tôi mang về chìa ra trước mặt Duy Anh và cái Phượng. Thằng nhóc ngây ra nhìn.

“Chị ơi! Cái này ăn được không?”

“Ăn được! Ở cây có tiết ra nhựa, bên trong còn cả côn trùng nữa thì chắc chắn không có độc đâu.”

Duy Anh rón rén lấy một miếng rất bé rồi đưa lên mũi ngửi. Tôi đánh liều cắn một miếng vỏ cây. Mùi vị chẳng có gì đặc biệt ngoài lớp rêu bám bên ngoài dai nhách. Ban đầu chỉ có tôi và Duy Anh miễn cưỡng ăn. Sau đó, mọi người dần dần chia nhau, ít ra còn đỡ hơn là để bụng trống rỗng đi ngủ.

* * * * *

Ngày hôm sau tình hình càng trở lên bi đát. Gió lạnh vừa dịu đi chưa được bao lâu thì tuyết bắt đầu xuất hiện. Những bông tuyết rơi lác đác trong khu rừng vắng vẻ khiến cho khung cảnh nơi đây đẹp đẽ và hiu quạnh. Tôi ngẩn ngơ ngước lên bầu trời. Vậy là mong ước từ ngày bé của tôi cuối cùng cũng trở thành sự thật. Chỉ có điều, tôi không ngắm tuyết qua ô cửa sổ với tách trà nóng hổi, mà bằng cái bụng đói meo. Làn gió buốt óc xoáy tận vào thái dương kéo tôi trở về với thực tại. Toàn thân đau ê ẩm, gót chân phồng rộp vì đi lại quá nhiều. Trước mặt vẫn còn nửa chặng đường, sau lưng là một món nợ khổng lồ tại quê nhà. Cảnh đẹp của trời tuyết lúc này chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Tiếng thở dài náo nức của tôi vang lên, khiến cái Phượng tò mò hỏi:

“Mày làm sao thế Lam?”

“Không có gì. Tao chỉ đang nghĩ giờ này ở nhà trời cũng lạnh rồi.” Tôi nói dối.

Cái Phượng lại quay đi mà chẳng nói thêm nửa lời. Tất cả chúng tôi đã thống nhất rằng không được chủ động nhắc tới gia đình. Điều đó chẳng khác nào làm cho tâm trạng của mọi người trĩu nặng. Cuối buổi chiều, Ivan quyết định phá lệ, cho phép chúng tôi đốt củi để sưởi ấm. Không phải nói, điều ấy khiến mọi người vui mừng đến cỡ nào. Duy Anh và cái Phượng đi kiếm củi, còn tôi thì có nhiệm vụ dùng dao để bóc lấy vỏ cây. Ăn mãi thứ này rồi cũng quen, thậm chí đến giờ này tôi còn có thể tích lũy kinh nghiệm để lựa chọn phần vỏ chỗ nào là ngon nhất. Mỗi một lần ăn xong, mọi người lại chia nhau vài viên thuốc chống tiêu chảy. Bị ngộ độc ở giữa rừng, chẳng khác nào nhận án tử.

Trời đã tối nhưng cả đoàn vẫn không lên đường. Ivan ngồi dựa vào thân cây để tranh thủ chợp mắt, riêng Armando vẫn sẵn sàng khẩu súng ở trên tay. Thấp thoáng bên hông quần của anh ta, tôi còn nhìn thấy hai con dao găm sắc lẹm. Chờ mãi bọn Duy Anh cũng về tới nơi, mang theo hai ôm củi nho nhỏ. Phượng khoe với chúng tôi vài cây nấm màu nâu nhìn rất xấu xí. Tôi và Đức Hà Nội lãnh nhiệm vụ nhóm bếp. Mấy thanh củi ướt bốc khói um tùm làm nước mắt tôi chảy ra giàn giụa.

Sau một hồi chật vật, củi cũng bắt lửa và bắt đầu cháy, tạo ra những âm thanh tí tách nghe thật vui tai. Nhìn mấy cây nấm cái Phượng mang về, tôi không dám chắc có thể ăn được hay không. Cuối cùng chú Sang quyết định vất đồng nấm ấy sang một bên. Giữa nơi rừng thiêng nước độc thế này, không một ai dám liều lĩnh với tính mạng của mình.

Ngọn lửa vàng vàng đỏ đỏ tỏa ra hơi nóng đem đến sự dễ chịu cho mọi người. Tôi tranh thủ hong đôi giày vốn bị ướt bấy lâu nay. Cũng may đôi giày này phủ một lớp chống thấm nước, bằng không thì chân tôi đã đóng băng từ bao giờ. Ngồi sưởi được một lúc, Ivan yêu cầu tắt lửa rồi mới đi ngủ. Chú Sang gật đầu làm theo mà không hề thắc mắc. Tôi nằm xuống cạnh đồng tro tàn âm ỉ, lim dim mắt nghĩ ngợi về những ngày sắp tới. Cơn buồn ngủ lại đến như đã hẹn. Lúc tôi đang mơ màng thì bất ngờ có một ai đó thét lên. Tôi mở mắt nhưng vẫn chưa tỉnh táo hẳn. Có ai đó chửi rủa bằng tiếng Nga, sau đó là tiếng bước chân chạy nặng nề.

“Lam! Lam! Dậy đi! Có chuyện rồi.” Ai đó gọi tên tôi khe khẽ.

Tôi lập tức ngồi dậy, miệng ú ớ:

“Cái gì thế?”

Bà Loan dí sát ngón tay trở vào mặt, tỏ ý bảo tôi im lặng. Giọng Đức Hà Nội trôi bên tai:

“Có trộm! Bỏ mẹ nhà nó!”

Cơn giật người làm cho tôi tỉnh táo tức thì. Tôi vợ vội lấy cái ba lô đang gối đầu, rồi thọc tay vào túi áo để tìm con dao bấm. Từ phía tối om, không một ai có thể nhìn thấy bất cứ thứ gì, chỉ có tiếng bước chân đạp lên đồng củi khô nghe rào rào. Tiếng dầm đá vang lên liên tiếp, tiếng một đứa con gái khóc nức nở, rồi ngay sau đó là tiếng nôn thốc nôn tháo. Ivan gọi đồng bọn bằng tiếng

Nga, Apmando đáp lại cộc lốc. Dù rằng chẳng hiểu chuyện gì đang xảy ra, nhưng mọi người đều biết rằng thế sự đã được khống chế. Ivan nói nhỏ với Đức Hà Nội:

“Này! Đi theo tao.”

Đức Hà Nội miễn cưỡng nghe theo. Tôi vẫn cầm chắc con dao, không dám lơ lửng chờ mấy người kia về. Cái Phượng run giọng:

“Không biết vừa này có chuyện gì!”

“Nhanh quá! Tao cũng không kịp hiểu.”

Vừa mới nói chuyện đến đó thì bọn Ivan đã trở về. Tiếng bước chân báo hiệu cho tôi biết, ba người họ không trở về một mình, mà về cùng với vài người khác. Ivan ngồi phịch xuống tảng đá bằng phẳng, đối diện là mấy người đang nửa đứng nửa quỳ dưới đất. Ánh đèn pin loang loáng chiếu vào làm cho cả đoàn chúng tôi nhận ra đó không phải ai xa lạ, mà chính là nhóm người lần trước đã quyết định đi một mình. Ivan thụi thật mạnh vào ba người kia, bắt tất cả phải quỳ xuống đất. Giọng anh ta lạnh lùng:

“Chúng mày đi theo bọn tao à?”

Hai người thanh niên trong nhóm len lén nhìn cô gái, rồi lắc đầu quày quạy.

“Không! Không phải! Chỉ là tình cờ... là tình cờ thôi.”

“Bọn em không hề theo các anh.”

“Em xin thề...”

Ivan cười lạnh:

“Trùng hợp thế à? Bạt rừng này rộng hàng trăm mẫu, vậy mà lại gặp nhau kể cũng tài. Chúng mày thích nói dối hay thích bị cắt lưỡi?”

Ba người trong nhóm tế như tế sao. Cô gái nước mắt phân trần:

“Bọn em... có đi theo các anh. Em xin lỗi... xin lỗi... Bọn... bọn em xin trả tiền anh đầy đủ. Anh cho bọn em theo.”

Apmando tát một cái thật mạnh vào mặt cô gái làm cho cô mất thăng bằng ngã dúi xuống đất. Gã cố kìm giọng:

“Bảo chúng mày đóng thêm tiền chúng mày không nghe. Rồi chúng mày âm thầm bám theo. Vậy ra, bọn tao bán mạng để làm không công cho chúng mày à?”

Cô gái kia ói ra một ngụm máu ngay dưới chân. Người thanh niên đứng bên cạnh cô vái lấy vái để:

“Các anh tha cho chúng em. Bọn em xin đóng cho các anh thêm một ngàn năm trăm Euro ạ. Bọn em xin các anh...”

Ivan cười:

“Ai nói với mày là một ngàn năm trăm? Ba ngàn một đứa. Đồng ý thì đi, không đồng ý thì...”

Chúng tôi trợn tròn mắt nhìn nhau. Số tiền công đã gấp đôi lần trước. Cả ba người nhìn nhau rồi vội vã gật đầu. Ivan lại hỏi tiếp:

“Lần trước là bốn đứa cơ mà. Một thằng nữa đâu?”

Apmando nhanh nhẩu:

“Bọn này đi theo đoàn mình, sau đó đêm đến định lên gần để ăn cắp hành lý. Một thằng trong số đó vô tình nhặt được mấy cây nấm bọn kia vất đi, chắc là đói quá nên đưa lên miệng ăn. Đi được mấy bước thì hoa mắt chóng mặt, gục xuống rồi.”

Như để tăng thêm phần sinh động cho câu chuyện của mình, gã chiếu đèn về góc một giờ. Chúng tôi ngóng cổ nhìn theo, ở hướng ấy có một người đang nằm im bất động, không rõ còn sống hay đã chết.

Ivan hát hàm với Đức Hà Nội.

“Mày ra lôi nó về đây tao xem.”

Người thanh niên nhanh chóng làm theo. Tôi thấy anh ta nắm lấy tay người kia kéo xềnh xệch về, đặt xuống trước mặt chúng tôi. Hai chiếc đèn pin lập tức rọi xuống. Tôi kinh hoàng nhận ra.

Người này đã chết.

Mắt trợn ngược chỉ toàn là lòng trắng. Quanh khoe miệng sùi lên từng lớp bọt trắng xóa. Miệng há hốc, bên trong có một cây nấm cắn dở thò ra. Cái Phượng vội vàng quay về phía sau nôn khan vài tiếng. Duy Anh run lên bần bật.

“May... may mà chúng mình không ăn.”

Chú Sang cúi xuống vuốt mắt cho người quá cố. Ivan trừng mắt hăm dọa.

“Nhìn thấy kết quả của việc coi thường bọn này chưa? Mấy người đảng hoàng, sòng phẳng thì bọn này cũng sẵn sàng dẫn đường đến tận nơi. Chỉ cần ăn quýt một đồng thôi, thì cứ nhìn vào cái gương trước mắt.”

Jane và Anne bắt đầu khóc sút sịt. Mọi người nhìn nhau không đáp.

Một đêm kinh hoàng lại trôi qua. Phải đến khi trời bắt đầu sáng thì tôi mới có thể nhận ra người chết đêm qua là người đàn ông lớn tuổi lần trước đã gặp. Ba người sống sót còn lại là hai anh em sinh đôi và cô gái trẻ. Gương mặt của cô bị Apmando đánh đêm qua nay đã sưng vù. Cả ba đều cúi gằm mặt xuống, ngồi tách biệt với mọi người trong đoàn.

Sáng nay có vẻ như may mắn hơn hôm qua. Đức Hà Nội tìm nhặt được một con dơi nằm chết trên tuyết nên đem về. Tôi chưa làm thịt dơi bao giờ nên tỏ ý ngần ngại. Bà Loan lắc đầu ái ngại.

“Hay là thôi đi. Trong dơi cũng có virus bệnh dại, ngộ nhỡ ăn vào rồi lên cơn lại khổ.”

Ivan nghe vậy thì nhún vai tỏ vẻ không quan tâm. Mọi người ngần ngại phần vì tiếc rẻ, phần vì lo bị ngộ độc. Jane và Anne thì khác, cả hai vừa nói vừa ra hiệu cho Đức Hà Nội hiểu rằng, bọn họ có thể làm được món thịt này. Tôi vui vẻ đưa con dơi nhỏ xíu cho Anne. Cô nàng này kể như cũng tháo vát, xoay xở tìm được một lon nước ngọt đã hỏng. Jane nhanh nhẹn làm thịt, còn Anne chế thành một cái nồi con con đặt lên trên bếp lửa. Rất nhanh chóng, món canh dơi được hầm chín.

Gọi là canh dơi, nhưng thực chất chỉ là món dơi luộc lông bông nước, chẳng hề có chút gia vị nào. Vì chỉ có duy nhất một cái nồi tự chế nên chúng tôi thay phiên nhau uống. Không hiểu món canh có vị gì mà ai nấy uống xong đều nhăn nhó mặt mày. Đến lượt tôi dùng thử, một cảm giác tanh nồng tràn vào khoang miệng, xộc xuống thẳng vòm họng. Tôi vội vàng bịt miệng chạy như bay ra gốc cây trước mặt để nôn ra gần hết. Khi quay trở lại, tôi ra hiệu tỏ ý xin lỗi Jane và Anne. Cả hai nhìn mọi người không quen ăn với ánh mắt ái ngại. Tôi sức nhớ đến ba người kia vẫn ngồi một góc, bèn gọi họ đến ăn cùng.

Chẳng biết vì quá đói hay không dám làm phật lòng người nấu, mà cả ba đều ăn có vẻ rất ngon lành. Cũng nhờ họ mà chúng tôi mới biết, thì ra người bày ra quỷ kế quýt tiền dẫn đường của bọn Ivan là người đàn ông đã chết ở kia. Ông ta nói rằng chỉ cần bám theo chúng tôi là có thể vượt qua rừng biên giới để tiến vào Đức. Sau đó gọi cho người trong đường dây tới là xong. Ba người kia đều còn trẻ, kinh nghiệm sống chưa nhiều, nghe thấy có thể tiết kiệm được tiền liền đồng ý ngay tức lự. Nhóm bốn người phải mất mấy ngày mới có thể bắt kịp được chúng tôi.

Đến lúc này thì chú Sang nhớ ra, thảo nào mà mấy ngày hôm trước Jane và Anne nghe thấy tiếng động phía sau lưng chúng tôi. Thì ra là Ivan đã có sự nghi ngờ từ trước. Tôi liếc trộm người đàn ông ngồi đối diện, bình thường anh ta không phải là kẻ thích gây sự, nhưng đến lúc hành xử thì lạnh lùng đến tàn nhẫn. Nghĩ đi nghĩ lại cũng không thể trách được Ivan, làm cái nghề lái người này, kị nhất là để khách hàng qua mặt. Có trách, chỉ có thể trách người đã chết kia thôi.

Tuyết bắt đầu rơi nhiều hơn vào buổi trưa. Không khí u ám đến nỗi tôi nghĩ rằng mình sẽ chết cồng trong rừng. Ivan và Apmando lo sợ sẽ có một đợt tuyết lớn ập tới cho nên giục chúng tôi đi sớm. Trước khi đi, chú Sang ngó ý chôn cất cho người đã khuất. Ivan không đồng ý điều này, anh ta nói rằng việc đó quá mất thời gian. Cuối cùng chúng tôi đành phủ lá cây lên trên người anh ta, tôi còn lấy một cái nhẫn bạc ở tay ông ta trao lại cho hai anh em sinh đôi đi cùng, coi như là di vật. Trong thâm tâm tôi vẫn nghĩ rằng, biết đâu sau này có thể trực tiếp gặp người nhà của ông ta để trao lại. Nào có ngờ rằng, chủ nhân của chiếc nhẫn cũng như người nhận nhiệm vụ trao trả nó, đều không thể về quê hương thêm lần nào.

Hành trình qua địa điểm được mệnh danh là “bàn tiệc của tử thần” dài như vô tận. Tuyết không rơi đều đặn, nhưng cái lạnh xâm nhập vào bên trong cơ thể, cùng với cái đói thường trực khiến chúng tôi gần như ngã khuỵu. Để chống chọi với cái lạnh, chúng tôi bắt buộc thay đổi lịch trình di chuyển của mình. Thay vì đi đêm ngủ ngày, giờ nhịp sinh hoạt thay đổi theo chiều ngược lại. Apmando bảo rằng đó là một tiền lệ chưa từng có.

Vào ban đêm khi ngủ, chúng tôi vẫn để lửa cháy bập bùng. Bất chấp nguy cơ bị người khác phát hiện. So với việc bị chết cồng giữa rừng thì tôi thà để cảnh sát bắt giữ rồi ném vào trong trại tị nạn còn hơn. Ivan dặn dò tất cả mọi người, nếu không có lý do đặc biệt gì thì tốt nhất là đừng nên nhìn vào tuyết trắng, vì rất dễ bị mù tạm thời. Cảnh vật trong rừng khi được khoác lên một lớp tuyết ở đâu đâu cũng giống nhau. Thỉnh thoảng chúng tôi lại gặp một bộ xương người, hoặc xác

của một con thú còn đang phân hủy. Tôi ngao ngán lắc đầu, chẳng trách nơi này là cơn ác mộng của bất cứ đoàn vượt biên nào.

Không chỉ thiếu nước và thực phẩm, ngay cả việc tìm kiếm củi khô để cháy cũng đặc biệt khó khăn. Cành cây bị tuyết phủ lên ướt nhẹp, đốt mãi mà chẳng hề bắt lửa, chỉ có khói bốc lên cay xè mắt. Mọi người trong đoàn rầu rĩ đến mức không thể nào ngủ yên. Tình thế bây giờ còn nguy ngập hơn cả lần chúng tôi bị đói meo, sau đó may mắn tìm được thức ăn từ những nạn nhân của lũ kền kền ăn xác. Tôi đánh bạo hỏi Ivan:

“Bao giờ chúng ta tới được ranh giới giữa Ba Lan và Đức?”

Anh ta nhìn trời rồi lắc đầu:

“Cũng không còn xa nữa đâu. Nhưng với tình hình thế này thì....”

Cả hai chúng tôi đều không hện mà ngoái đầu lại nhìn những người trong đoàn. Bà Loan vẫn còn băng bó vết thương ở ngón tay, chú Sang thì sức khỏe ngày càng yếu đi nhiều. Ngay cả đám thanh niên sức dài vai rộng như Đức Hà Nội và hai anh em song sinh kia cũng trở nên uể oải. Đống vỏ cây chúng tôi gặm nhấm từ ngày này qua ngày khác khiến cho mọi người đều xanh xao, vàng vọt. Tội nghiệp nhất là cái Phượng, toàn thân nó phát ban vì dị ứng thời tiết, nhưng ngoài việc nhấp một chút nước từ tuyết nấu lên cũng chẳng còn cách nào. Tôi trở về chỗ dừng chân, bắt đầu rút từ trong ba lô của mình ra quyển nhật kí. Hai tuần rồi tôi chẳng hề động đến nó, mặc dù trước đó đã dặn lòng ngày nào cũng phải ghi lại những diễn biến trong ngày. Tôi khẽ cẩn nhẹ vào đầu bút để suy nghĩ rồi viết thật nhanh:

Ngày... tháng... năm 1999

Dạo này mọi người trong đoàn đều rất sa sút cả về tinh thần lẫn sức khỏe. Mình là người may mắn khi giờ này vẫn chưa ốm đau nhiều. Nhưng mình băn khoăn tự hỏi: Nếu như sớm biết hành trình vượt biên lại gian khổ thế này, liệu mình có dám đi không? Liệu bố mẹ mình có ép mình phải rời khỏi quê hương không nhỉ? Mình không dám chắc về quyết định của bố mẹ. Còn phần mình thì thà chết cũng không đồng ý.

Một điều rất quái lạ nữa là dạo này mình hay nằm mơ thấy bà ngoại lắm. Lần nào cũng thấy bà lững thững bước xuống biển trong ráng chiều đỏ rực như máu. Không biết có điềm báo gì không? Cầu mong cho mọi chuyện sớm qua, mình có thể thuận lợi đến Đức. Ngay lúc đó, mình sẽ gọi điện thoại về Việt Nam để gặp bà luôn. Bà ngoại ơi! Cháu gái còn đang dùng chiếc đồng hồ bà tặng đây này. Bà chờ cháu nhé!”

Tôi ngáp ngừng định viết thêm một vài dòng. Nhưng nghĩ một hồi lâu cũng chẳng biết phải làm gì thêm nữa. Vậy là tôi gấp quyển sổ lại, gói đầu lên trên chiếc ba lô để chợp mắt.

* * * * *

Sáng hôm sau, ánh nắng mặt trời xuất hiện. Sau bao nhiêu ngày âm u, cuối cùng cũng có vài tia ấm áp. Chú Sang kéo bà Loan ra ngồi sưởi nắng. Cái Phượng trông thế bèn trêu rằng cả hai giống như một đôi vợ chồng. Chú Sang cười hì hì, còn bà Loan khẽ lườm nó một cái rồi cũng cười

tươi như hoa. Khoảnh khắc ấy khiến cho lòng tôi xao động, bất giác quên đi hiện thực khốc liệt trước mặt mình.

Ivan vẫn tiếp tục nghiên cứu tấm bản đồ. Chúng tôi không dám làm phiền anh ta nên chỉ nói chuyện thật khẽ. Vào lúc cả đoàn chuẩn bị khởi hành thì một trong hai người thanh niên song sinh kêu lên thảng thốt. Giọng nói của anh ta lập tức thu hút sự chú ý của mọi người. Đập vào mắt chúng tôi là người thanh niên mặc áo khoác đen đang quỳ mọp dưới tuyết, trên tay anh ta còn đỡ người anh em của mình. Người kia không hiểu vì lý do gì mà mặt mày đỏ au, hai mắt trợn ngược rồi liên tục lên cơn co giật. Duy Anh hoảng hốt gọi:

“Cô Loan! Cô Loan! Người này bị làm sao ấy.”

Bà Loan tập tễnh bước tới, chú Sang vội vàng đỡ phía sau. Người thanh niên nhìn bà mếu máo khóc:

“Cô ơi! Cô xem anh cháu thế nào với. Mới hôm qua vẫn bình thường, vừa đứng lên một cái đã gục luôn.”

Chúng tôi quây thành vòng tròn, hồi hộp ngóng theo. Cảnh tượng này thật chẳng khác gì lúc trước Anne ngã bệnh. Bà Loan lấy từ trong ba lô ra một cái nhiệt độ, khẽ vẩy vài cái rồi kẹp vào nách người kia. Tay bà đặt lên trán người kia một lúc rồi lẩm bẩm:

“Sốt cao quá. Co giật rồi!”

Cô gái trong nhóm kia lo lắng hỏi:

“Liệu có sao không hả cô? Cô có thuốc không ạ?”

Bà Loan xem xét chiếc nhiệt độ rất kỹ. Sau đó lắc đầu.

“Ba mươi chín độ năm. Tình trạng không khả quan lắm đâu. Bệnh nhân bắt đầu co giật rồi.”

Người em sinh đôi của anh chàng kia bật khóc thành tiếng. Toàn thân người anh mỗi lúc co giật một mạnh hơn. Bà Loan chỉ tay vào Duy Anh:

“Đi kiếm một cành cây nho nhỏ về đây để nhét vào miệng nó. Không cần lười chết bây giờ.”

Duy Anh và Đức Hà Nội vội vàng chạy đi. Tôi và cái Phượng ngồi phịch xuống đất, hai tay ôm mặt. Đến giờ phút này, thực tình tôi không muốn chứng kiến cảnh tượng chết chóc nào nữa. Duy Anh chạy vội vàng trên nền tuyết lạnh, khi thẳng bé cầm được cành củi nho nhỏ bằng ngón tay về thì người kia đã chết. Hai mắt nhắm nghiền, gương mặt đỏ au dần dần tái nhợt. Người em trai gần như hóa điên:

“Không! Không! Sơn ơi! Mở mắt nhìn em... Em đây... em đây... Em là em trai của anh đây. Mở mắt ra đi... Đừng dọa em...”

Những lời cuối cùng của anh ta bị át đi bởi tiếng khóc sục sùi của cô gái đi cùng. Nước mắt thi nhau rơi trên má tôi từ bao giờ. Bà Loan, cái Phượng, và cả Duy Anh cũng đều sụt sịt. Nào ai có thể ngờ rằng, một người bị sốt cao lại có thể ra đi nhanh như thế. Chỉ trong vòng hơn một tuần mà cả đoàn đã mất đi hai người. Sắc mặt của Ivan và Apmando nặng nề, cả hai không nói lời nào, chỉ khẽ vỗ vào vai người em rồi khiêng xác của người anh đặt vào một gốc cây ven đường. Chúng

tôi cúi đầu tạm biệt người quá cố. Trước khi đi, người em còn xin tôi một tờ giấy và mượn cái bút ghi vội vài dòng.

Nguyễn Thanh Tùng Sơn

Mất đầu tháng mười hai năm 1999

Quê quán: Huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Mất trên đường đi vượt biên.

Khi viết những dòng chữ cuối cùng, tôi nhận thấy đôi vai người em càng trở lên run rẩy. Phải đến khi anh ta mất đi đột ngột chúng tôi mới biết được họ tên. Người em gấp thật kỹ lưỡng tờ giấy rồi nhét vào trong túi áo của thi hài. Tôi nghe thấy cái Phượng thăm thì hỏi bà Loan vì sao người ấy lại chết nhanh đến thế. Hồi lâu sau bà Loan mới đáp, nhiều khả năng người ấy bị cảm lạnh chạy vào tim rồi qua đời.

Ivan lẳng lẳng cầm chiếc la bàn bước về phía trước. Hành trình của chúng tôi lại tiếp tục. Tôi ngoái lại nhìn một người đồng bào của chúng tôi nằm lại nơi đất khách quê người, mãi cho tới khi khuất hẳn. Không ai trong chúng tôi có thể tưởng tượng được rằng, con số thương vong trong đoàn vẫn chưa dừng lại ở đó.

Hai ngày sau, cuối cùng chúng tôi cũng đến được ranh giới giữa Đức và Ba Lan. Lãnh thổ của hai nước chỉ cách nhau vài bước chân. Để sang được đất nước tiếp theo, cả đoàn phải băng qua một con đường, rồi ẩn mình vào trong bụi rậm. Nghe thì có vẻ đơn giản, nhưng để nhập lậu thành công là cả một vấn đề.

Apmando nói rằng cách vị trí chúng tôi đang đứng khá xa về phía đông, có một cửa khẩu rất hiện đại. Người dân sinh sống quanh khu vực này làm đủ nghề để kiếm tiền. Từ việc cho thuê xe du lịch, mở phòng trọ, khách sạn hay nhà hàng ăn uống cho đến buôn lậu hay lừa đảo. Thứ dịch vụ duy nhất mà nơi ấy không chào bán công khai ấy chính là dẫn người vượt biên. Nếu muốn sang Đức mà không cần giấy tờ, bắt buộc phải đi đường rừng tới vị trí mà chúng tôi đang đứng. Điều đó đồng nghĩa với việc nơi này luôn luôn nằm trong tiêu điểm của cảnh sát biên phòng. Vừa nghĩ đến đó, tim tôi bắt đầu đập thành thịch vì hồi hộp hệt như lần vượt sông vào ban đêm.

Để tránh việc bị phát hiện, Ivan quyết định sẽ cho cả đoàn băng qua đường vào ban đêm. Chúng tôi không được phép đi thành đoàn như mọi lần, mà phải đi chia thành từng người. Người đầu tiên chạy sang sẽ đứng ở một vị trí để quan sát những thành viên chạy phía sau. Khi cả đoàn đã sang được đông đủ, mọi người phải nghe ngóng tình hình để ứng phó linh hoạt. Chúng tôi thống nhất với nhau, trong trường hợp tất cả đều có thể vượt qua thì cả đoàn sẽ nhanh chóng di chuyển để tìm chỗ an toàn. Lỡ như xui xẻo, một trong số đó bị cảnh sát biên phòng phát hiện, những người còn lại phải bỏ trốn khẩn trương. Ivan đưa cho chúng tôi một số điện thoại, dặn dò phải giữ thật kỹ để có thể liên lạc với người trong đường dây. Chúng tôi được phát sẵn một chiếc điện thoại Nokia, để dành khi liên lạc.

Thấy mọi người lo lắng như thế chuẩn bị ra trận, Apmando nhún vai:

“Không phải căng thẳng như thế. Thực ra con đường này vẫn chưa đáng sợ bằng đoạn đường từ rừng đến đường quốc lộ. Để vượt qua được cánh rừng trước mặt kia phải mất thêm hai ngày đường nữa. Cứ bình tĩnh! Trời tuyết đổ thế này bọn cớm cũng không sục sạo nhiều đâu. Những ai đi vào mùa hè hoặc mùa thu mới dễ bị tóm.”

Những lời động viên của Apmando chẳng khiến chúng tôi yên tâm hơn chút nào. Ngược lại càng làm mọi người nơm nớp sợ hãi. Chúng tôi đợi đến khi trời tối, màn sương mù mịt bắt đầu giăng phủ khắp nơi, thì mới chuẩn bị tinh thần để chạy qua.

Chú Sang và bà Loan là hai người hoảng hốt nhất, họ biết tốc độ di chuyển của mình không nhanh như những người trẻ. Tôi cố gắng trấn an bản thân mình, nước Đức chỉ cách tôi một con đường với vài bước chân. Chưa cần hai mươi giây là tôi có thể chạm đến, dẫu rằng lúc này đường trơn trượt hơn bình thường vì có tuyết.

Để rút ngắn thời gian, Ivan và Apmando sẽ là người chạy sang đầu tiên, sau đó là Duy Anh và Đức Hà Nội. Tôi và cái Phượng sẽ xuất phát ở vị trí thứ ba, kế đến là Jane và Anne. Áp chốt là hai người trong nhóm kia, cuối cùng là chú Sang và bà Loan. Tôi siết tay bà Loan và cái Phượng, trong lòng vốn dĩ muốn nói vài lời chúc may mắn, nhưng câu từ chẳng thể nào thốt ra ở trên môi. Cuối cùng chỉ dừng lại ở những cái ôm thật chặt.

* * * * *

Vào lúc sáu giờ năm phút tối, sương mù nổi lên dày đặc. Ivan và Apmando tắt đèn pin, cả hai phóng như bay rồi biến mất vào một gốc cây đối diện với chúng tôi. Một ánh sáng nho nhỏ như ánh lửa chập chờn xuất hiện nổi bật giữa đêm tối mịt mùng. Mọi người trong đoàn biết đó là dấu hiệu biểu thị cho hướng mà chúng tôi phải đến. Nhóm tiếp theo là Duy Anh và Đức Hà Nội. Hai người sải bước chân dài hơn hẳn bình thường, bụi cây khẽ rung lên một cái báo hiệu cả hai đều thành công. Jane và Anne cũng thuận lợi vượt qua mà không gặp chút trở ngại nào. Chờ cho họ băng qua, tôi nhìn cái Phượng rồi gạt đầu ra hiệu. Chúng tôi hít một hơi thật sâu rồi chạy thục mạng về hướng ánh đèn chiếu leo lét bên kia đường. Sương mù phủ vào mặt lạnh toát, tôi cẩn thận thật chặt, dồn hết sức vào đôi chân, phần thân trên thì rướn về phía trước. Đức Hà Nội và Duy Anh đứng sẵn đón hai đứa tôi. Tôi thở hồng hộc ôm chầm lấy thằng bé, miệng vẫn còn lắp bắp:

“Qua được rồi! Qua được rồi!”

Chưa đầy mười giây sau đó, hai người ở nhóm kia cũng nhập bọn với chúng tôi. Lúc này chỉ còn chú Sang và bà Loan. Trời quá tối để có thể nhìn thấy mặt hai người, nhưng tôi biết bọn họ lúc này đều tái mét. Tiếng chân nặng nề xuống đường, theo sau đó là tiếng thở dốc của người đàn bà lớn tuổi. Tôi đứng cạnh Duy Anh mà hồi hộp. Tiếng áo phao cọ vào bụi cây nghe sột soạt. Chú Sang đã nhập bọn với chúng tôi, chỉ còn bà Loan vô tình ngã sõng soài trước khi bước vào bụi rậm. Đức Hà Nội vội vàng chạy ra ngoài đỡ bà dậy, gấp rút chui vào trong rừng. Bà Loan run cầm cập hỏi tôi:

“Sang được Đức chưa? Sang được chưa?”

Tôi nửa cười nửa mỉa trả lời bà:

“Đến Đức rồi cô ơi! Đoàn mình đến Đức rồi.”

Ivan vội vã quăng cho chúng tôi sợi dây như lần trước. Trên mặt anh ta đã đeo sẵn kính nhìn xuyên đêm ngay từ đầu. Apmando nhanh nhẹn chạy ra phía sau để đi cuối cùng. Chúng tôi nắm chặt sợi dây, bắt đầu cuộc hành trình ở một đất nước mới. Tôi vẫn giữ thói quen như mọi lần, ngoái đầu lại để nhìn Ba Lan lần cuối. Khu rừng xương trắng bị bỏ lại phía sau, trong phút chốc bị che khuất bởi đám cây rừng. Gió lại nổi lên dữ dội.

* * * * *

Sáng hôm sau, cả đoàn đến một ụ đất bỏ hoang trong rừng. Chúng tôi đã đi bộ suốt đêm hôm qua, bắt chấp màn sương giăng tứ phía. Không ai dám ngừng lại, cũng không có ai dám hé răng nửa lời. Trời gần sáng, Ivan dẫn chúng tôi bước sâu vào ụ đất để nghỉ ngơi. Nơi này thoạt nhìn khá giống chiếc hố lần trước chúng tôi tránh máy bay trực thăng. Tuy nhiên khi bước sâu xuống, ụ đất này lại giống căn hầm tránh bom ở Việt Nam hơn. Ở làng tôi ngày trước cũng có vài chiếc, nghe nói là từ thời các cụ để lại. Bọn trẻ con chúng tôi vẫn thường xuyên mò xuống đó để chơi trốn tìm. Mãi sau này người trong làng xây nhà, sửa đường mới lấp chúng lại.

Bên trong ụ đất rất ấm, khoảng cách từ đáy cho tới mặt đất chỉ khoảng hai mét. Với những người có chiều cao như Ivan hay Apmando, chỉ cần đứng dậy vươn tay là người trên mặt đất có thể nhìn thấy. Cung đường hôm nay làm cho chúng tôi quá mệt mỏi, tôi gục đầu xuống vai của cái Phượng mà bắt đầu ngủ, chẳng buồn cởi áo để làm chăn đắp như mọi lần.

Lần đầu tiên sau rất nhiều ngày đi dọc châu Âu, tôi dậy muộn hơn mọi người. Khi tôi tỉnh dậy thì Duy Anh và bọn cái Phượng đang ngồi xung quanh một đồng củi nho nhỏ, trên tay mỗi người là một cành cây nho nhỏ có thứ gì đó bóng nhẫy, thơm lừng ở phía trên. Đức Hà Nội nở một nụ cười láu cá nhìn tôi mời mọc.

“Ăn thịt chuột nướng không Lam?”

Tôi thốt lên kinh ngạc:

“Thịt chuột á? Ở đâu mà có thể này?”

Duy Anh chỉ vào một cái lỗ nhỏ sau lưng.

“Trong này vừa hay có một ổ chuột. Thế là mọi người bắt luôn.”

Dường như thái độ của tôi không được như những gì Đức Hà Nội trông mong. Nụ cười trên môi anh ta hơi héo đi, cái Phượng châm chọc.

“Anh thấy chưa? Em đã bảo là nó không hề sợ đâu mà.”

Tôi biết tông họ đã định hù dọa khi tôi còn đang ngủ. Tôi dụi mắt nhìn khắp căn hầm, không hề thấy Ivan hay Apmando đâu cả. Hỏi ra mới biết, cả hai người kia vừa mới đi ra bên ngoài để bắt sóng điện thoại liên lạc với người trong đường dây.

Chú Sang vừa cẩn thận xiên từng con chuột mới đẻ vào đầu dao nhọn, vừa nhấm nháp.

“Hôm nay đã là đầu tháng mười hai rồi. Nếu như may mắn thoát khỏi cánh rừng này vào trong thành phố, thì tuần sau là đoàn có thể qua Pháp.”

Bà Loan mở lời:

“Có ai muốn ở lại Đức không? Hay tất cả đều muốn qua Pháp để sang Anh?”

Ánh mắt của bà hướng về hai người trong nhóm kia. Đôi mắt của cô gái trẻ sưng mọng vì khóc. Cô không trả lời mà chỉ khẽ lắc đầu. Người thanh niên thờ dài:

“Cháu vẫn muốn đi Anh. Tâm nguyện của anh em chúng cháu khi còn ở quê nhà là như vậy. Sang Anh thì kiếm được nhiều tiền hơn.”

Bà Loan gật ù đồng tình. Tôi thấy anh ta khẽ quay mặt đi để không cho ai nhìn thấy đôi mắt mình đỏ hoe. Chúng tôi đủ tế nhị để vờ như không thấy. Từ lúc tỉnh dậy đến giờ, tôi cứ nơm nớp lo sợ một điều gì đó không may sẽ ập đến. Tôi đem chuyện này nói với cái Phượng, con bé gặt đi:

“Mày đừng nghĩ linh tinh. Qua được khu rừng xương trắng kia là may mắn lắm rồi. Tao còn tưởng là lúc mình băng qua đường sẽ bị bắt ấy chứ. Thế mà cuối cùng có làm sao đâu?”

Tôi cũng chỉ mong dự cảm của mình sẽ sai sót, nhưng cuộc đời chẳng ai học được chữ ngờ.

Chương 9: Đường khóc ở Paris

Qua ngày hôm sau, thể trạng của tôi đã dần phục hồi. Có lẽ là do ăn được một chút thịt và được ngủ được một giấc ngon lành. Hầu hết mọi người đều ở trong ụ đất để nghỉ ngơi cho lại sức. Duy chỉ có Apmando và cô gái nhóm kia vắng mặt. Không cần hỏi tôi cũng biết cả hai người họ giờ đang làm gì. Có lần gã nhảy đến sờ soạng vào người tôi, nhưng Ivan khẽ liếc mắt một cái, gã hiểu ngay lập tức rồi quay đi. Tôi ngồi xuống bên cạnh cái Phượng, vô tình quan sát thấy ở trên cổ và gáy của nó có mấy vết bầm thâm tím. Nó ứa nước mắt rồi nói thầm vào tai tôi:

“Thằng Apmando đánh tao.”

Tôi cúi đầu, khẽ vòng tay qua người nó để ôm, thực tình không biết phải nói gì hơn trong lúc này. Khi cô gái kia trở về, toàn thân run rẩy, bước đi xiêu vẹo như một ngọn lau trong gió. Bà Loan đưa cho cái Phượng một lọ dầu gió đã vơi gần nửa. Cái Phượng hiểu ý vội vàng xúc lên hai bên thái dương của cô gái tội nghiệp.

Lúc đó tôi không có nhiều thời gian để cảm thán về tình cảnh hiện giờ của mình. Ấy là bởi vì Ivan thông báo cho chúng tôi một tin quan trọng: Đêm nay sẽ rời khu rừng này để xuống đường cao tốc. Người trong đường dây đã sẵn sàng để đón vào ngày mai.

Kế hoạch lần này khá đơn giản. Cả đoàn sẽ vượt qua cánh rừng này để tới đường quốc lộ, tại đó sẽ có xe ô tô chờ về trạm trung chuyển tiếp theo. Độ dài của cung đường ngắn, địa hình cũng không đến nỗi hiểm trở như rừng biên giới Ba Lan. Điều nguy hiểm nhất ở đây là cảnh sát và chó nghiệp vụ. Trong trường hợp không thể thoát thân, tốt nhất là đứng im để xin vào trại tị nạn, còn hơn là trốn chạy.

Bà Loan và chú Sang rầu rĩ vì lo sợ mình sẽ bị bắt lại. Ngay cả những người trẻ khỏe, sức dài vai rộng như Đức Hà Nội cũng không dám khẳng định có thể chạy thoát được hay không. Nói gì đến người đã có tuổi.

Đêm cuối cùng nằm bên dưới ụ đất, tôi không nghe thấy tiếng ngáy đều đều của chú Sang và Đức Hà Nội như thường lệ. Giờ này khó có ai có thể ngủ yên giấc được. Sáng hôm sau, vài hạt tuyết lại xuất hiện trong không gian. Nhiệt độ vẫn giữ mức 1 độ C như hôm qua. Tôi chẳng cái khăn len để che đầu mũi cho đỡ lạnh. Ivan trên miệng hầm chờ đợi một ai đó. Ở đằng xa có bóng người đi lại, thấy bà ta Ivan vẫy tay làm dấu hiệu.

Để rút ngắn hành trình, lần này có một người dẫn đường mới xuất hiện. Đó là một người đàn bà mũi khoằm mặc một bộ áo mưa màu đen. Điều khiến tôi đặc biệt ấn tượng ấy là một bên mắt đã bị chốt. Miếng băng màu đen làm cho diện mạo của người này chẳng khác gì cướp biển. Bà ta chỉ gật đầu chào Ivan một cái rồi bắt đầu đi ngay. Chúng tôi bám sát phía sau, Apmando vẫn đi cuối cùng. Lớp tuyết ở dưới chân chưa quá dày, nhưng cũng chính vì thế mà con đường trở nên trơn trượt hơn rất nhiều. Tôi vừa đi vừa cố gắng nhìn lên trên cao để tìm ánh trăng. Không biết lịch âm hôm nay đã là ngày bao nhiêu mà vầng trăng chẳng hề xuất hiện. Giá như có trăng, ít ra nhìn đường còn dễ hơn.

Đoàn chúng tôi đi được hai tiếng đồng hồ nhưng vẫn không thấy động tĩnh gì. Tôi nói thầm với chú Sang:

“Chú ơi! Có khi nào bọn nó đang rình rập mình ở đâu đó không?”

“Đừng có nói gở!” Chú Sang khề mắng.

Apmando cầm cái roi vụt vào ba lô của tôi một cái, ngụ ý không muốn tôi nói chuyện thêm nữa. Thế là tôi lại cầm đầu đi tiếp.

Bốn mươi lăm phút đồng hồ nữa lại trôi qua. Cảnh vật xung quanh vẫn im ắng. Vào đúng lúc tôi tưởng chừng như có thể suôn sẻ thoát khỏi cánh rừng này thì...

Đoàng! Đoàng! Đoàng!

Một loạt súng đinh tai nhức óc vang lên liên tiếp. Ivan gào lên:

“Nằm xuống!”

Ngay lập tức cả đoàn nằm rạp xuống đất. Tôi thấy mười mấy bóng người cao to chạy vụt qua trước mặt, rồi biến mất sau tàn cây. Tiếng chó bắt đầu sủa ầm lên như muốn xé toạc không gian tịch mịch ban đêm. Chúng tôi nhìn thấy từ phía xa có một đoàn người đèn pin sáng rực. Bước chân rầm rập đuổi theo đám người kia. Apmando hét lớn:

“Chạy! Chạy đi! Chạy thẳng là ra được đường lớn.”

Không cần nhắc đến câu thứ hai. Tất cả mọi người lồm cồm bò dậy để chạy. Tôi hơi mất đà nên bước đi loạng choạng. Phải mất vài giây sau mới bắt đầu phóng về phía trước. Vừa chạy vừa giơ tay che chắn trước mặt để tránh cành cây rừng đâm vào mặt.

Khung cảnh xung quanh lúc này phủ một màu trắng miên man. Tuyết đùn lên thành từng đống nho nhỏ, hệt như cánh đồng muối ở quê tôi. Nhiệt độ ngoài trời có vẻ như đang giảm dần,

gió rít lên lùa qua làn tóc bết chặt vào mặt, vậy mà mồ hôi ở lưng vẫn túa ra như tắm. Hai mắt tôi bắt đầu mờ dần, đầu gối đau như muốn khuyu xuống dưới mặt đất. Tiếng chó sủa ầm ĩ ở phía sau, hòa cùng với tiếng la hét và những ánh đèn pin chiếu loạn xạ. Tôi cắn răng đến mức bật máu cố giữ cho đầu óc mình vẫn tiếp tục chạy đến địa điểm tập kết như đã hẹn. Một người chạy phía sau ngã nhào xuống lớp tuyết bông xốp, tôi giật mình ngoái lại thì bị ánh đèn pin chiếu vào làm lóa cả mắt. Trong một tích tắc, tôi nhìn thấy chàng thanh niên sinh đôi giờ bàn tay đầy bất lực về phía tôi thì thào: “Cứu tôi! Cứu tôi với!”

Tôi thoáng ngần ngừ, định quay lại để đỡ anh ta dậy. Nhưng rồi cuối cùng tôi lại chọn cách quay đi, hai chân vẫn tiếp tục thẳng tiến về phía trước. Tiếng chó sủa điên cuồng bên tai, tiếng người kia hét lên thảm thiết rồi tắt lịm. Dù không hề ngoái đầu lại nhưng tôi biết chuyện gì đã xảy ra ở phía sau. Tôi vừa chạy vừa quan sát động tĩnh bên trong, vị ngọt ngào tanh tanh của máu chảy ra từ môi xộc thẳng vào trong khoang miệng khiến cho tôi cảm thấy khó chịu, thế nhưng điều đó chẳng có hề gì. Trong đường rừng tối tăm mịt mù, ngọn đèn yếu ớt đến đáng thương từ chiếc đồng hồ đeo trên tay mỗi lúc một yếu dần. Tôi càng thêm hoảng loạn. Nếu đèn tắt, tôi không thể nào tránh được đoàn người đang truy đuổi phía sau. Tôi tệ hơn nữa, những cành cây trong rừng sẽ đâm thẳng vào mặt chỉ vì tôi không né được. Lại một tiếng kêu đầy sợ hãi: “Á! Chết tôi.”

Tôi nhận ra giọng nói này, ấy là của cô gái trong nhóm kia. Cô ấy chưa kịp nói dứt câu thì đã đâm sầm vào gốc cây trước mặt. Cả người ngã ngửa ra phía sau, bất tỉnh nhân sự. Hình ảnh cuối cùng tôi kịp nhìn thấy là khuôn mặt của người này toàn máu là máu. Có vẻ như cây rừng đã chọc đúng vào tròng mắt. Chúng tôi không có thời gian để quan tâm tới người khác. Việc cần thiết lúc này là phải tìm chỗ trốn thật an toàn. Tôi cố gắng nhìn chăm chăm vào bóng lưng Ivan để chạy tiếp. Đầu ngón chân của tôi bị vấp vào hòn đá sắc lẹm khi này bắt đầu rỉ máu. Tôi Tiếng chó vẫn sủa oang oang ở bên tai, nhưng ánh đèn pin rọi theo đã tối dần. Bóng lưng của Ivan vẫn thấp thoáng ở trước mắt, bên cạnh là tiếng bước chân của mọi người.

Năm phút sau, Ivan dẫn theo mọi người trốn vào trong một rặng cây vẫn chưa bị tuyết che phủ. Tôi khuyu xuống, hai chân như căng chân như muốn gãy rời. Tôi nhớ toẹt một bãi nước bọt xuống đất, máu bên trong khoang miệng ứa ra nổi bật trên nền tuyết lạnh. Chưa bao giờ tôi cảm thấy cung đường nào lại dài như thế. Đức Hà Nội đang xoa gương mặt chảy máu ròng ròng, anh ta là người mở lời đầu tiên.

“Sao mà nhiều cảnh sát thế nhỉ? Chúng đi vây bắt người nhập lậu à?”

Ivan lắc đầu.

“Không phải! Mà có nhớ hai cái thang trọc đầu khoác theo cái ba lô cắt ngang qua đường của mình trốn không? Bọn chúng nó buôn thuốc đấy. Thứ trong túi của chúng nó chắc chắn là thuốc nên mới nhiều cớm đuổi theo như vậy. Rất có thể là kẻ nào đó chỉ điểm nơi giao dịch của bọn nó nên mới bị phục kích như vậy.”

“Mẹ nhà nó! Đi đường nào không đi, đi ngay vào đường gập cớm. Tất cả là tại con mẹ này.” Apmando làu đầu quay sang bên cạnh. Lúc này gã mới nhận ra.

“Ơ kìa! Mụ già kia đâu? Đừng nói là mụ bị bắt ở lại rồi nhé.”

Chú Sang ngồi bệt dưới một tảng đá, miệng vẫn đang thờ hồng hộc. Chú lắc đầu:

“Lúc ấy tôi thấy bà ấy chạy đường khác.”

Apmando càng thêm điên máu. Gã vung con dao trong tay, chém loạn xạ vào thân cây tội nghiệp.

“Con mụ khốn nạn! Bỏ của chạy lấy người. Lúc nguy cấp nhất thì lại thoát thân một mình. Đừng có để tao gặp mụ một lần nữa.”

Ivan cau mày nạt ngang:

“Thôi không nói nữa! Trời sắp sáng rồi! Tìm đường ra đi.”

Cả hai người họ bắt đầu nghiên cứu bản đồ dưới ánh đèn pin chớp choạng. Tôi bật đèn ở trên đồng hồ soi xung quanh. Phải tới lúc này, tôi mới có dịp nhìn kỹ lại mọi người trong đoàn. Bà Loan và chú Sang gần như ngất xỉu, cả hai ngồi tựa vào nhau. Duy Anh và cái Phượng cùng Đức Hà Nội gục xuống vì mệt mỏi, gương mặt ai cũng bị cào xước chảy máu bởi bụi cây trong rừng. Thảm hại nhất là Jane, cô nàng bị một vết thương rất lớn ở tay. Anne nói rằng lúc chạy Jane vô tình ngã vào một đồng vỏ chai thủy tinh vỡ vụn mà ai đó đã để quên ở giữa rừng. Tôi lấy trong ba lô của mình ra một ít bông băng để thấm máu. Mỗi lần miếng bông gòn chạm vào tay, Jane lại kêu lên khe khẽ. Tôi đoán rằng những mảnh thủy tinh vẫn còn găm lại bên trong.

Duy Anh khó nhọc mở lời:

“Liệu hai người kia có bị làm sao không anh Đức?”

Đức Hà Nội lắc đầu:

“Không biết được. Nếu may mắn thì được vào trại tị nạn, còn không thì chết dọc đường.”

Cái Phượng xòe bàn tay ra đếm. Giọng nó run run.

“Nhóm đó có bốn người. Một người chết vì trót ăn phải nấm độc. Một người qua đời do đột quỵ. Hai người còn lại thì chưa rõ sống chết, nhưng chắc là khó có đường sang Anh thêm nữa.”

Tôi thở dài náo nức, chẳng muốn nghe thêm nữa. Ánh sáng tờ mờ của ngày mới xuất hiện, báo hiệu một đêm dài lại vừa trôi qua. Lúc này Ivan bắt buộc phải đưa ra quyết định. Hoặc là tiếp tục ở lại chờ đến tối thì mới băng rừng, hoặc là đi ngay lập tức. Sau một hồi cân nhắc và tính toán, Ivan lựa chọn phương án rời khỏi nơi này ngay trong buổi sáng hôm nay. Anh ta không giải thích, nhưng chúng tôi hiểu rõ, vụ vây bắt bọn mafia giao dịch ma túy đêm hôm qua vẫn chưa chấm dứt. Không thể loại trừ trường hợp sẽ có cảnh sát và chó nghiệp vụ đang tìm kiếm trong rừng. Giờ mà ở lại thì chẳng khác nào tự chui đầu vào rọ. Bởi thế mà chúng tôi bắt buộc phải di chuyển ban ngày. Thế là cả đoàn lại bắt đầu đi, chẳng hề được chợp mắt phút nào.

* * * * *

Chúng tôi mất thêm hơn hai tiếng đồng hồ nữa để di chuyển đến vị trí giáp với con đường từ cửa khẩu vào sâu trong nội địa. Nhìn thấy con đường màu xanh xanh xám xám cùng với bảng chỉ dẫn, trong lòng tôi khẽ reo vui:

“Trời ơi! Cuối cùng cũng ra khỏi đây được rồi.”

Mặc dù mọi người lúc này đều đã gần kiệt sức, nhưng cảnh tượng trước mắt cũng đủ khiến cho người nào người nấy mừng rơi nước mắt. Ivan bắt đầu cầm điện thoại để liên hệ với người trong đường dây. Sau cuộc nói chuyện qua điện thoại kết thúc, chúng tôi chờ thêm vài phút thì nhìn thấy phía trước có một chiếc xe ô tô màu đen chạy lùi lại. Ivan và Apmando ra hiệu cho mọi người bước xuống đường và bắt đầu ngồi vào trong cốp xe. Chúng tôi chưa kịp nhìn thấy mặt người tài xế thì đã bị tổng vào đằng sau.

Mặc dù cốp của chiếc xe này khá rộng rãi, nhưng việc nhồi nhét gần chục người ngồi ở trong quả thực ngột ngạt. Mấy người đàn ông bị dồn vào bên trong, phụ nữ thì nhét bên ngoài. Lúc mới đầu, Đức Hà Nội khẩn khoản xin cho một người nằm xuống sàn ở băng ghế phía sau nhưng không được. Người ta sợ rằng cảnh sát sẽ phát hiện. Thế là đành chịu.

Trên đường đi, mọi người liên tục hỏi giờ và nhiệt độ. Chúng tôi đoán già đoán non, không biết bao giờ mới về được đến trạm trung chuyển. Vì nằm trong cốp xe tối om, nên tôi chẳng thể nào nhìn thấy đường để biết mình đang đi đến đâu.

Chú Sang cố gắng bảo mọi người ngủ một lúc để cho đỡ mệt. Duy Anh cười khổ, miệng méo xệch hỏi ngược lại:

“Năm trong này thờ còn không thờ được thì làm sao mà ngủ được hả chú?”

Sau gần ba giờ đồng hồ, tôi bắt đầu nghe thấy nhiều tiếng động ở xung quanh, chứng tỏ xe đã đi vào con đường đông đúc. Mặc cho toàn thân đang tê cứng, âm thanh từ bên ngoài truyền tới khiến cho tất cả mọi người đều phấn khích. Tựa hồ như một cơn mưa nặng hạt xối xuống khu vườn sau những ngày khô hạn.

Chờ đợi thêm khoảng nửa giờ, Ivan mở cốp xe rồi ra hiệu.

“Xuống nhanh đi. Đến nơi rồi.”

Phải mất một lúc chúng tôi mới có thể chui ra, chân tay ai cũng quặp xuống như bị tật vì chuột rút. Tôi quan sát xung quanh rồi nhận ra vị trí mình đang đứng vốn là trong hầm đỗ xe của một tòa chung cư cũ kỹ. Lão cai lệ người Việt dẫn chúng tôi lên một căn hộ có ba phòng ngủ. Lão tự giới thiệu tên mình là Cường, nhập quốc tịch Đức cũng ngót nghét ba mươi năm. Vợ con lão ở một nơi khác trong thành phố, còn căn hộ này chỉ để dành đón những người từ Ba Lan hoặc Latvia sang. Gã thông báo với chúng tôi, cứ cách ba ngày sẽ có một chuyến sang Pháp. Phương tiện di chuyển duy nhất là xe ô tô. Ngộ nhỡ trên đường có vấn đề gì, chúng tôi sẽ gọi điện thoại báo cho gã. Khi sang đến Pháp sẽ có một người trong đường dây đón tiếp.

Ivan và Apmando ở lại cho chúng tôi gọi điện thoại về Việt Nam để dặn người nhà chuẩn bị tiền. Chú Sang, bà Loan, cái Phượng và Đức Hà Nội lần lượt gọi. Bốn người họ nói chuyện điện thoại với người nhà rất lâu, chỉ còn tôi và Duy Anh chờ đợi. Tôi rũ thẳng bé ra ngoài ban công nói chuyện. Nó không ngần ngại mà đi theo luôn.

Bên ngoài trời rất lạnh, tuyết lại bắt đầu rơi. Tôi nhìn thấy một vài chiếc xe tải chở đầy những cây thông giáng sinh lên trên thùng. Trên khoảng sân sau của chung cư, một đám trẻ con đang chơi đùa ngoài tuyết. Một đứa bé gái vô tình bị vấp ngã, nó khóc văng lên để thu hút sự chú ý

của người khác. Ngay lúc đó, một bà cụ vội vàng chạy đến đỡ nó dậy rồi bế nó biến mất khỏi tầm mắt của tôi. Chắc hẳn đó là hai bà cháu.

Cảnh tượng ấy làm cho khóe mắt tôi cay cay. Duy Anh thở dài bên tai:

“Mình đi được hai phần ba chặng đường rồi chị nhỉ.”

Tôi gật đầu. Nó lấy từ trong túi áo khoác ra một bao thuốc lá, tự châm lửa rồi đưa lên trên miệng phì phèo. Tôi nhìn nó ngạc nhiên.

“Mày biết hút thuốc à? Sao chị chưa bao giờ thấy?”

“Em không nghiện. Em chỉ hút cho đỡ buồn.” Duy Anh nhún vai.

Nó lại nói tiếp:

“Em chắc không dám gọi điện thoại về nhà. Bố mẹ em giờ chưa chắc đã xoay nổi tiền.”

Tôi không bắt ngờ trước thông tin này. Thế là tôi nói với nó:

“Chị còn ít tiền phòng thân. Nếu cần thì chị sẽ cho mày mượn.”

Thấy tôi chủ động mở lời, thằng bé thoáng ngạc nhiên. Nó định nói điều gì đó nhưng lại ngập ngừng. Sau cùng thằng bé gật đầu cảm kích, còn hứa sẽ cố gắng kiếm tiền để trả tôi thật sớm. Tôi không muốn nói cho nó biết số tiền mà tôi vô tình nhặt được trên thi hài của người đàn ông chết trong rừng. Quãng thời gian lưu lạc ở khắp châu Âu đủ để dạy tôi một điều rằng không phải lúc nào thật thà cũng là tốt. Tôi nhón tay lấy một điếu thuốc từ Duy Anh rồi đưa lên miệng. Làn khói xộc thẳng vào vòm họng rồi thông lên mũi khiến tôi ho sặc sụa. Thằng bé bên cạnh nhìn tôi cười cười.

“Thôi! Chị hút cái này làm gì? Nghiện thì lại khổ!”

Khi tôi chưa kịp trả lời thì cái Phượng đã ló đầu ra gọi:

“Lam! Đến lượt mày gọi điện thoại rồi. Vào đi!”

Tôi lặng lẽ theo nó vào bên trong. Cầm điện thoại trên tay, bấm một dãy số quen thuộc rồi bắt đầu chờ đợi. Đầu dây bên kia vang lên âm thanh báo tín hiệu, giọng nói của bố tôi truyền lại:

“Alo? Ai đấy?”

Tôi hơi ngập ngừng:

“Bố ạ? Con đây!!”

“Lam đấy à? Đi đến đâu rồi?” Giọng nói hờ hững của bố bắt đầu thay đổi.

“Con đi đến Đức rồi. Vài ngày nữa là bắt đầu lên đường sang Pháp.”

“Vậy à? Ở quê nhà tâm này lạnh lắm rồi. Bố mẹ đang muốn sửa lại cái mái nhà, rồi mua cho thằng Huy một cái máy vi tính...” Ngữ điệu của bố càng lúc càng phấn khởi.

Tôi không muốn đáp lại mà đột ngột cắt ngang:

“Bố ơi! Giờ con nói chuyện với bà ngoại được không ạ?”

Vừa nhắc đến bà ngoại, nụ cười của bố tôi bỗng tắt ngúm.

“À...ừm...Bà ấy mất rồi con ạ. Mất được hai tuần...”

“Cái gì cơ...” Tôi lắp bắp không thành tiếng. Toàn thân chết sững, trái tim gần như vỡ tan thành từng mảnh. Mọi người trong phòng ngoái lại nhìn tôi với ánh mắt tò mò.

“Bố.. bố nói gì cơ ả? Sao bà ngoại lại mất được?” Tôi lắp bắp không thành lời.

Bố dừng dừng đáp:

“Bà ấy hôm trước bị cảm lạnh. Thế rồi qua đời.”

Tai tôi ù đi. Mặt đất như đang đổ sụp dưới chân. Bố tôi nói những gì sau đó, tôi không thể nghe được nữa. Chiếc điện thoại trượt ra khỏi tay, muốn khóc mà không thể nào khóc được. Có một thứ gì đó quặn lên từ dạ dày, đi ngược lên cuống họng, làm cho tôi khó thở vô cùng. Phần thân trên của tôi gập xuống, mọi thứ tối sầm lại.

* * * * *

Khi tôi tỉnh lại thì đang thấy mình nằm trên giường, mùi dầu gió thoang thoảng xung quanh. Tôi nhớ lại cái tin bà ngoại mất ngay khi vừa mở mắt ra. Cơn đau quặn quại và dai dẳng trong lòng khiến cho tôi vã mồ hôi. Lần đầu tiên trong cuộc đời, tôi biết thế nào là nước mắt chảy ngược vào tâm can.

Bà Loan và cái Phượng nói với tôi vài câu an ủi. Jane và Anne được Đức Hà Nội nói lại cũng đến nắm tay tôi để chia sẻ. Tôi cảm kích lắm, nhưng sẽ tốt hơn nếu họ để tôi lại một mình. Tôi mua của lão Cường mấy bao thuốc lá, rồi ngồi ở lối cầu thang thoát hiểm để hút thuốc một mình. Căn chung cư xập xệ này cũng chẳng còn nhiều người ở, cho nên lão cai phá lệ cho phép tôi đứng bên ngoài. Mấy lần đầu tiên tôi ho sặc sụa, nhưng rồi cũng quen dần. Tôi miên man suy nghĩ về những chuyện đã qua, những người đã gặp và cả con đường ở phía trước.

Khi ánh mặt trời từ đằng xa xuất hiện, từng tia nắng rơi vào ô cửa kính, cũng là lúc tôi nhận ra dưới chân mình toàn là tàn thuốc. Tôi cặm cụi thu dọn đồng rác rưởi trên nền đất, rồi quay trở vào căn hộ. Mọi người vẫn đang ngủ, tiếng ngáy đều đều của chú Sang và Đức Hà Nội vẫn như mọi ngày. Tôi ngồi nhắm đếm lại đồng tiền mà mình nhặt được, trừ số tiền phải trả cho bọn Ivan, thì tôi vẫn còn giữ khá khá. Đáng lẽ tôi định sẽ gửi cho bà ngoại một phần, nhưng giờ bà chẳng còn nữa. Người duy nhất yêu thương tôi cũng đã rời khỏi trần thế này, vậy thì còn gì để tôi luyện tiếc. Tiếng chim hót ríu rít trên cành cây cao thu hút sự chú ý của tôi. Chúng không biết rằng có một đôi mắt đang thần thờ nhìn chúng. Tôi mím môi thật chặt, quyết định từ giây phút này sẽ bắt đầu sống cho riêng mình. Tôi vuốt ve chiếc đồng hồ trên tay. Đây là kỷ vật duy nhất mà bà ngoại tặng tôi trước khi rời xa mãi mãi. Một giọt nước rơi bộp xuống mặt đồng hồ. Tiếp theo đó là dòng nước mẩn mẩn thi nhau lăn dài trên má. Tôi vùi mặt vào trong chiếc chăn cũ kỹ, cảm giác rằng thế giới này chẳng còn gì giá trị.

* * * * *

Tối muộn hôm ấy tôi mới tỉnh dậy. Mọi người đi đi lại lại trong nhà, cố gắng tắm rửa để gạt sạch bụi bẩn vương trên đường. Để được tắm nước nóng, chúng tôi phải trả thêm một ít tiền. Lâu lắm rồi tôi mới được đứng dưới làn nước ấm áp. Dòng nước xối vào mặt chẳng thể nào phân biệt được đâu là nước mắt, đâu là nước từ vòi. Tôi tự an ủi mình bằng cách cố gắng sống tiếp, như cái Phượng an ủi tôi rằng: Chắc hẳn bà ngoại trên trời cao cũng chẳng muốn tôi giày vò bản thân

mình mãi. Tôi soi mình trong gương, đôi mắt đã sưng húp và đỏ mọng. Tôi cảm thấy đói bụng và muốn ngủ thêm một lúc trước khi chuẩn bị đi đến nước thứ năm trong chuyến hành trình.

Vào trước đêm xuất phát, những người trong đoàn họp lại. Tôi và Duy Anh đã đóng tiền trực tiếp cho Ivan, nên hai chị em chắc chắn có mặt trong chuyến đầu tiên sang Pháp. Hai người tiếp theo là bà Loan và Đức Hà Nội. Nhóm chú Sang sẽ khởi hành sau đó ba ngày, ấy là trong trường hợp gia đình tại Việt Nam xoay đủ tiền.

Chúng tôi thống nhất sẽ vẫn cùng nhau tạo thành một nhóm, những người đi trước sẽ chờ những người đi sau. Nghe nói tại Pháp sẽ có một nhà kho rất rộng lớn, đủ sức chứa hàng trăm người từ khắp các nơi tụ họp về. Vì thế tình hình cũng phức tạp hơn hẳn mọi lần.

Đang ngồi thảo luận thì lão Cường đẩy cửa bước vào. Giọng lão khô khè.

“Đi ngủ sớm đi. Mai đi sớm đấy. Khoảng năm giờ sáng mai sẽ có một chiếc xe ô tô bảy chỗ màu đỏ đứng đợi ở dưới gốc cây trước cửa nhà này. Cái Lam, thằng Duy Anh, bà Loan và thằng Đức sẽ đi trước. Thấy xe là phải lên ngay, tuyệt đối không được nói chuyện hay quay ngang quay ngoà gì. Nếu để cho người khác chú ý là hỏng bét, nhớ chưa?”

Chúng tôi gật đầu. Được nghỉ ngơi mấy ngày cũng làm cho sức khỏe của bà Loan phần nào được cải thiện, bà rưng rưng nhìn mọi người. Đức Hà Nội bèn cười to:

“Ơ kìa cô Loan ơi. Nhà mình còn gặp lại nhau để cùng sang Anh nữa mà. Cô nói lời tạm biệt sớm thế. Hay là cô muốn tâm sự riêng với chú Sang thì bọn cháu xin được phép cáo từ.”

Mọi người cười ồ lên. Ngay cả tôi cũng phì cười. Chỉ riêng hai nhân vật chính là ngượng nghịu khẽ trách yêu trò đùa của đám thanh niên. Tôi lên giường từ rất sớm. Trong khi cái Phượng mãi nói chuyện với bà Loan thì tôi mở quyển nhật ký ra và bắt đầu nắn nót:

“Ngày... tháng... năm 1999

Đêm nay là đêm cuối cùng mình ở Đức, ngày mai lại tiếp tục lên đường rồi. Mình đã từng nhủ với lòng, phải cố gắng sang đến Anh, làm được thật nhiều tiền để có cơ hội đón bà ngoại sang ở cùng. Ước muốn ấy giờ chẳng thể nào thực hiện được nữa. Mình vẫn chưa thể chấp nhận được sự thật này. Ngay lúc này mình chỉ ước sao bà ngoại vẫn còn sống khỏe mạnh. Mình sẵn sàng đánh đổi mọi thứ để quay lại ngày xưa, quay lại Việt Nam để được ôm lấy nắm mồ của bà. Bà ơi!”

Tôi lau vội giọt nước mắt đang chực trào ra. Nỗi đau buồn khi mất đi một người nào đó lơ lửng trong không khí ở xung quanh. Nó chân thật đến nỗi ta có thể chạm vào nó bất cứ lúc nào. Dù là khi mơ hay khi tỉnh, dù là ban đêm hay ban ngày. Cơn đau đớn ấy vẫn sẽ tồn tại vĩnh viễn.

* * * * *

Bốn người chúng tôi thức dậy giấc sớm vào sáng hôm sau. Chú Sang, cái Phượng và hai cô gái người Trung gốc Phi kia tiễn chúng tôi ra tận cầu thang. Lão Cường và bọn Ivan không theo ra ngoài, chỉ thúc giục chúng tôi nhanh chóng lên chiếc xe đang chờ sẵn. Khi đi được vài bước, tôi ngoái đầu lại rồi vẫy tay tạm biệt Ivan và Apmando. Không biết có phải tôi tự mình tưởng tượng hay không, mà dường như Ivan hơi mỉm cười rồi gật đầu chào tôi.

“Tạm biệt nhé Ivan! Sau lần này sẽ chẳng bao giờ gặp lại nữa rồi.” Tôi nhủ thầm trong đầu.

Bên ngoài trời khô ráo nhưng vẫn lạnh đến mức hơi thở muốn đóng băng, tôi đeo một đôi găng tay thật dày, quàng chiếc khăn len to sụ, cổ giữ thật chặt vào quai ba lô để cho bớt trống trải. Chúng tôi bước ra khỏi sảnh của tòa nhà, bắt đầu vòng con đường bên trái. Vì còn quá sớm nên đường đặc biệt vắng vẻ, chỉ nhìn thấy những chiếc xe nối đuôi nhau tấp vào lề đường. Đi được một đoạn, Duy Anh chỉ tay về phía trước:

“Kia có phải là xe đang chờ mình không nhỉ?”

Ba người chúng tôi lập tức nhìn theo. Quả thực ở phía trước có một người đàn ông đeo kính đen đang ngồi trong chiếc xe bảy chỗ màu đỏ chờ sẵn. Ngoại trừ nó ra, xung quanh không có một chiếc xe nào nổ máy. Đức Hà Nội mở cửa bước lên ngồi ở khu vực ghế phụ, còn ba người chúng tôi ngồi phía sau. Lão tài xế này là dân da trắng, trông còn già hơn cả lão Cường. Chờ chúng tôi ổn định, lão chẳng nói chẳng rằng chỉ nhả phanh, đạp ga rồi đi thẳng. Khi vừa qua chỗ ngoặt để bước vào đường lớn, lão vất cho Đức Hà Nội một xấp giấy nho nhỏ, bên trên có ghi mấy dòng chữ tiếng Việt.

Tôi hỏi ngay:

“Bên trên viết gì thế anh Đức?”

Anh ta nhìn một lúc rồi liệng về phía sau cho tôi. Ba chúng tôi chụm đầu vào để xem mấy dòng chữ trên giấy. Trên giấy gần như là một bức thư dặn dò.

“Tao đang đưa chúng mày sang Pháp. Đoạn đường này không giống như nơi chúng mày đã từng đi. Nếu như cảnh sát có bắt xe dừng lại và kiểm tra giấy tờ của bọn mày, thì tất cả phải nói rằng gặp tao giữa đường rồi xin đi nhờ xe. Tuyệt đối không được khai điều gì về tao. Đọc xong thì xé tờ giấy này rồi vất ra ngoài cửa sổ.”

Chúng tôi đương nhiên là đồng ý với lời đề nghị này. Chờ cho những vụn giấy bay vụt ra đằng sau rồi mất hút, lão tài xế già mới mở một bản nhạc chậm chậm để rải sầu. Tôi tựa đầu vào vai Duy Anh để ngắm cảnh vật trải dài trước mắt. Những tòa nhà, những chiếc xe đủ màu, một vài bức tượng ông già tuyết được dựng lên trước cổng của vài cửa hiệu. Tất cả hiện lên rõ ràng rồi vụt qua cửa sổ. Cơn buồn ngủ ập đến nhanh chóng, tôi đắp tạt chiếc khăn len lên người để chìm vào cơn mộng mị.

* * * * *

Không biết rằng tôi đã ngủ bao lâu, chỉ biết là khi tỉnh dậy thì xe đã vào nước Pháp. Điều này làm cho bốn người chúng tôi khá ngạc nhiên, bởi vì tất cả đều tưởng tượng rằng phải băng rừng lội suối để vào đất Pháp, chứ không hề nghĩ mọi thứ lại đơn giản đến vậy. Tôi định hỏi thăm lão tài xế già, nhưng bà Loan lại ngăn lại. Rõ ràng lão đã cấm chúng tôi không được hỏi bất cứ thứ gì ngay từ khi khởi hành.

Chiếc xe bắt đầu chuyển hướng đi từ con đường vắt ngang qua cánh rừng vào tới một vùng nông thôn. Dù cho trong lòng còn đang thấp thỏm, nhưng không thể nào không nhận thấy cảnh vật nơi đây đẹp đến nao lòng. Từng ngôi nhà, từng bụi cây ẩn mình trong màn tuyết trắng hết như

những bức tranh được vẽ trên tấm thiệp Giáng sinh. Chỉ có điều, tuyết ở nơi này vẫn chưa rơi dày bằng khu rừng biên giới giữa Đức và Ukraina, nhiệt độ cũng ấm áp hơn vài phần.

Lão tài xế già đưa chúng tôi đến một căn nhà rất lớn. Chính xác là một kho nhà xưởng bỏ hoang nằm hiu quạnh bên bờ rừng. Tôi không biết nơi này cách Paris bao xa, nhưng chắc chắn nó phải nằm trên một tuyến đường thuận tiện cho việc di chuyển những bãi đỗ xe container chờ khởi hành sang Anh.

Còn nhớ cách đây vài chục tiếng đồng hồ, lão Cường cai lệ đã từng giải thích cho chúng tôi. Cung đường mang tính quyết định trong hành trình vượt biên là từ Pháp sang Anh qua eo biển Manche. Để có thể qua được ải này, chúng tôi chỉ có hai lựa chọn duy nhất, một là nhảy lên container và trốn ở trong đó. Sau khoảng bốn tiếng sẽ qua phà để tới Anh. Lựa chọn thứ hai mạo hiểm hơn, đó là tập trung tại rừng Calais thuộc thành phố cùng tên, nằm trong vùng Nord – Pas de Calais. Khu rừng này có hàng nghìn người tị nạn, đủ các quốc tịch, sống trong lán trại từ năm này qua năm khác. Tất cả đều chờ cơ hội vượt biên vào Anh.

Lão Cường còn bảo, tình hình nơi này khủng khiếp đến nỗi, bọn lái người làm theo đường dây xuyên lục địa nhưng chẳng bao giờ muốn lai vãng, vì chẳng thể biết người tiếp theo bị cướp, hiếp, giết có phải là mình hay không. Những người xuất phát trong khu rừng này cũng có thể chọn cách trèo lên xe container, nhưng phổ biến hơn vẫn là vượt biển bằng thuyền. Vài kẻ tị nạn sẽ hùn tiền với nhau để thuê một chiếc thuyền ọp ẹp cùng với người dẫn đường, và cuộc hành trình lênh đênh cũng bắt đầu từ đó. Thế nhưng, cũng có không ít trường hợp bọn dẫn đường lại trở mặt lừa đảo. Chúng nhận tiền đặt cọc xong liền lập tức bỏ trốn, tệ hơn nữa là giết người cướp của. Những người phụ nữ trong những khu rừng này, tất cả đều bị cưỡng bức dã man. Có rất nhiều trường hợp, những gã đàn ông sẽ làm nhục phụ nữ cho đến chết. Ngay cả khi chết rồi, thi thể vẫn bị xâm hại vì trên đời này không thiếu gì những kẻ bệnh hoạn muốn làm tình với tử thi.

Tôi nghe mà thấy lạnh cả sống lưng. Tự mình cảm thấy may mắn khi được bước vào trong căn nhà kho này. Lão tài xế già giao chúng tôi cho vợ chồng chủ kho thì bỏ đi ngay, chẳng thèm nói một lời. Tôi cũng không để ý nhiều tới lão. Chủ của nhà kho này là một cặp vợ chồng người Việt, ít nhiều cũng ngót nghét ngoài sáu mươi tuổi. Ông chồng tên là Đại, bà vợ tên là Xuân. Dù chưa thể lên hàng lão, nhưng ông chủ nhà kho yêu cầu tất cả mọi người gọi ông ta là lão Đại. Đức Hà Nội thăm thì với tôi, có lẽ rằng lão xem phim xã hội đen Hongkong nhiều quá. Tôi không hòa theo, chỉ hơi nhúm mày nói nhỏ:

“Liệu mà giữ mồm giữ miệng.”

Lão Đại quay lại nhìn tôi rất lâu, đôi mắt híp chặt trên gương mặt núng nính mỡ.

“Em tên gì? Em ở đường dây của thằng Ivan sang đây à?”

Tôi thoáng chút giật mình.

“V...vâng! Em tên Lam ạ.”

Bị một lão già còn hơn tuổi bố mình gọi là em, tôi có phần sượng sùng. Bà vợ lão nhìn tôi lườm một cái rồi quay đi. Bà Loan bầu nhẹ vào tay tôi nói thăm:

“Coi chừng! Thằng này để ý mày rồi con ạ.”

Tôi cũng vừa nghĩ đến tình huống ấy. Thế là tôi không dám nói gì thêm, chỉ lẳng lặng cúi đầu thật thấp. Bước vào căn nhà kho, bốn người chúng tôi ngỡ ngàng vì bên trong phải đến mấy chục người. Tất cả đều đang đợi cơ hội để nhảy container như tôi. Lão Đại chỉ vào một góc nhà nằm đối diện với phòng vệ sinh.

“Kia là chỗ của bốn người. Đến bữa thì sẽ có người mang cơm đến. Muốn đi đâu thì phải đăng ký ra ngoài. Không muốn cuốc bộ thì phải trả tiền xe.”

Duy Anh buột miệng:

“Được đi ra ngoài hả bác? Chỗ này cách Paris xa không?”

Lão Đại nhếch mép:

“Đi đâu chẳng được, nhưng cảnh sát bắt mày thì phải ngồi trong trại giam hai mươi tư giờ mới được thả ra. Lúc đó lỡ chuyển xe đi container thì ráng mà chịu. Bọn tây nó gom người theo đợt chứ không đợi ai đâu.”

Đức Hà Nội tò mò.

“VẬY là vợ chồng bác không gom người ạ? Cháu chưa nhìn thấy thằng tây nào ở đây cả? Muốn đăng ký nhảy xe sớm thì phải làm sao?”

Bà Xuân cắt ngang lời:

“Thôi vào đi! Bao giờ có tin gì bọn tao nói cho biết.”

Chúng tôi bước vội vào bên trong, hầu hết mọi người đều quay ra nhìn cả nhóm với ánh mắt tò mò. Trước lúc rời đi, lão Đại còn ngang nhiên véo vào hông tôi một cái. Tôi chưa kịp phản ứng thì bà Xuân đã quắc mắt nhìn tôi và lão. Thế là tôi vội vàng quay đi coi như chưa xảy ra chuyện gì, để mặc lão bị bà vợ véo cho một cái đau điếng.

Phải đến khi vợ chồng lão đi rồi, chúng tôi mới có dịp quan sát kỹ hơn chỗ ở tạm của mình. So với nơi này thì những căn nhà kho trong rừng chẳng khác nào thiên đường mặt đất. Sàn nhà ngập ngựa rác rưởi, chiếc giường cẩu bẩn và nhà vệ sinh nồng nặc mùi khai. Cả nhóm quyết định sẽ kiêng giường ra xa một chút để tránh mùi, sau đó mới tiến hành phủi bụi. Bà Loan và Duy Anh hơi nhăn mặt nhưng cũng chẳng nói gì thêm, chỉ cắm đầu vào dọn dẹp.

Một vài nhóm người chờ đợi trong kho này vì không có việc gì làm, cho nên bày ra trò đánh bạc. Một nhóm đàn ông nói giọng địa phương thành thực nháo bài, sau đó chia cho những người cùng chơi. Nhiều khi chỉ tranh chấp vài đồng bạc lẻ nhưng cũng cãi nhau ỏm tỏi. Tôi đặc biệt chú ý đến một người đàn bà mặc một chiếc áo thổ cẩm ngồi trong góc. Bà ta trải một cái chiếu ngồi dưới đất, nhìn chăm chú vào mấy quân bài tú lơ khơ được xếp gọn gàng. Theo phỏng đoán của tôi, có thể bà ấy đang xem bói. Duy Anh và tôi bước đến, cúi xuống bắt chuyện:

“Bác đang làm gì đấy ạ?”

“Muốn xem bói không?” Người đàn bà chào mời.

Duy Anh đưa mắt nhìn tôi, tỏ rõ vẻ không hứng thú với trò này. Tôi thì khác, tôi lấy trong túi ra một tờ bạc lẻ rồi đưa cho người trước mặt.

“Cháu chỉ có từng này thôi. Có được không ạ?”

Bà thầy bói gom lại bộ bài, rồi đưa ra trước mặt. Tôi hiểu ý, vội đón lấy rồi nháo đều. Chờ tôi làm xong, bà ấy lại hỏi:

“Muốn xem có đi được sang Anh phải không?”

“Vâng! Bà xem giúp cháu.” Tôi thành thật.

Theo yêu cầu của bà ta, tôi rút ra mười hai lá bài, tất cả đều úp xuống dưới chiếu. Đức Hà Nội và bà Loan, cùng mấy người phụ nữ khác trong nhà lúc này cũng cảm thấy tò mò nên kéo đến xem. Bà thầy bói lăm nhăm khấn vái một lúc rồi yêu cầu tôi lật những lá bài lên.

Lá thứ nhất là bảy bích.

Lá thứ hai là bốn bích.

Lá thứ ba là mười bích.

Cứ như thế cho đến lá thứ mười hai, tất cả đều là quân bích. Tuyệt nhiên không thấy một chất nào khác. Gương mặt bà ấy đột ngột trở nên trắng bệch, nhìn tôi rồi phán:

“Xấu lắm... Tình hình trước mắt xấu lắm. Đi về đi. Đi về đi. Đừng đi nữa.”

Tôi ngẩng đầu nhìn bà Loan tỏ ý băn khoăn. Giữa cơn khó xử, một người nào đó đột ngột cất giọng nói oang oang:

“Toàn là lừa đảo. Lần nào bà này cũng tiên đoán cho người ta là không đi được. Thế mà có thấy gì đâu.”

Bà thầy bói quắc mắt nhìn về phía người kia. Rồi lắc đầu nói với tôi:

“Mày đi chuyến này không thuận đâu. Đi rồi lại về. Đến khi đi được thì gặp tai họa.”

Tôi không phản bác cũng chẳng tỏ thái độ lo lắng, chỉ gật đầu rồi đứng dậy. Lẽ dĩ nhiên là tôi không tin bà ấy. Đức Hà Nội nói với mọi người trước khi chúng tôi đi ngủ:

“Nếu bà kia đoán được là con đường đi nguy hiểm, vậy thì bà ấy còn mò tới tận đây làm gì? Bà ấy chỉ đang muốn hù dọa cho chúng ta sợ để nhường suất cho bà ấy đi trước mà thôi.”

Duy Anh gật đầu lia lịa, cá nhân tôi cũng cho rằng cách lý giải ấy đều có lý. Vậy nên tôi chẳng hề nghĩ ngợi gì cả.

* * * * *

Tình hình trật tự trong căn nhà kho này đặc biệt phức tạp. Vì lẽ đó mà chúng tôi quyết định vẫn duy trì việc phân chia ca để canh gác cho người khác nghỉ. Vì đã ngủ say sưa trên xe ô tô, nên tôi xung phong trông cho mọi người ngủ trước. Nhìn bà Loan vừa nằm vừa bịt mũi, tôi đoán chừng bà ấy đang khó chịu vì mùi khai nồng bốc lên từ nhà vệ sinh gần đó. Cũng may là trời đang lạnh nên mùi xú uế còn đỡ, nếu như chúng tôi lưu trú lại trong nhà kho này vào đúng lúc tiết trời oi ả, thật chẳng biết có chịu nổi được không.

Tôi ngồi nhìn mọi người xung quanh. Nhiều nhất là người Việt, kể đến là người Trung Quốc và có cả vài người quốc tịch Thái Lan. Họ kể cho nhau nghe hành trình của mình trước khi góp mặt tại đây. Có người xuất phát từ Hàn Quốc, người khác lại đi đường bộ từ Thổ Nhĩ Kỳ mất ròng rã gần chín tháng trời. Cũng có nhiều người chọn lựa cách đóng lệ phí cao cho người trong đường

dây để được bay thẳng từ Việt Nam qua Pháp. Mới đầu tôi cũng cảm thán vì điều này, ít ra họ không phải chịu cảnh băng rừng lội suối, lúc nào cũng nơm nớp lo sợ bị bỏ mạng như chúng tôi. Về sau tôi mới biết, phàm những ai khi lựa chọn di chuyển bằng đường hàng không như thế, qua tới Pháp sẽ bị “lấn tay”. Nếu chẳng may bị cảnh sát bắt giữ sẽ bị trả về địa điểm mà mình xuất phát.

Ngồi nói chuyện thêm một lúc, những người đi trước kể cho tôi nghe họ đã trèo lên xe container bao nhiêu lần. Người thì xòe năm ngón tay ra trước mặt, người khác thì nói bảy lần. Đáng kể nhất phải là hai vợ chồng một nhà nợ người Nghệ An. Cả hai đã trèo lên rồi lại bị bắt xuống khỏi container cả thấy là mười hai lần. Tôi nhìn bụng người vợ lùm bùm mà thấy ái ngại thay cho họ. Có người rỉ tai khoe với tôi, cái bụng bầu của người vợ vốn dĩ không phải của ông chồng, mà là của một trong số những thằng lái người. Chúng nó thay nhau làm nhục trước mặt chồng, nhưng cả hai vẫn phải cắn răng bỏ qua. Số tiền vay mượn khắp nơi để cả hai đi vượt biên còn lơ lửng ở đó, chỉ trừ khi chết mới thoát được món nợ này. Tôi bắt đầu cảm thấy hối hận khi nghe mọi người tâm sự. Ai cũng có một hoàn cảnh éo le, điều ấy khiến cho lòng tôi chùng xuống. Một người thanh niên gầy gò ôm chiếc đàn ghi ta cũ nát ngồi hát nghêu ngao:

“Ôi kiếp xa xứ! Sống chết nơi đất khách quê người.

Chẳng ai thương yêu, chẳng ai coi trọng.

Chẳng ai nói cho con biết.

Đường nào về quê mẹ, mẹ ơi!”

Bài hát rời rạc, nhưng tiếng đàn tựa như lưỡi dao cứa vào tim. Anh ta vừa mới hát được đến đó thì mấy người khác đã lau bầu. Làm gì có người nào chịu nổi cảnh tượng này trong ráng chiều tịch mịch? Cuối cùng cũng chỉ đành lén một tiếng thở dài.

* * * * *

Sang ngày hôm sau, thời tiết đã có chút chuyển biến. Sắc trời hôm nay phủ một màu xanh nhàn nhạt, tôi nghe đâu đó có tiếng chim hót trên cành. Để cho đỡ buồn, tôi rủ ba người còn lại đi lên Paris để chơi. Dẫu sao cũng chẳng còn ở đây được mấy ngày. Nghe thấy tôi gợi ý, mọi người đồng ý ngay. Chúng tôi được lão Đại chở trên xe ô tô, ban đầu tôi hơi ngần ngại vì sợ mục Xuân sẽ hiểu lầm, nhưng lão cười hề hề nói rằng vợ lão đang đi thăm con gái đẻ, chưa thể về ngay. Bọn đàn em lão thuê cũng có thể canh gác kho chứa người, nên lão sẵn lòng đưa chúng tôi đi. Trong đầu tôi thoáng nghĩ ngờ về thái độ kỳ lạ này. Nhưng chính tôi lại tự thuyết phục mình, rằng đi cùng với nhiều người thế này, lão sẽ chẳng dám giở trò.

Khác với gã tài xế lần trước luôn luôn tỏ ra cảnh giác cao độ và im lặng trong suốt hành trình, lão Đại ưa kể chuyện. Lão bảo rằng, nhiều người Việt trong lúc chờ đợi được nhảy xe container vẫn thường bỏ ra ngoài để kiếm sống. Không ít người còn móc nối được với những người trồng cần sa trong nhà để xin vào chăm cây. Việc ấy tuy kiếm được rất nhiều tiền để gửi về quê nhà, nhưng cũng đi kèm với rủi ro cao. Hoặc là bị cảnh sát bắt giữ, hoặc là bị những băng đảng phi pháp theo dõi rồi cướp trắng trợn. Khi đám cướp ập vào bên trong, muốn giữ mạng thì

phải đứng yên để chúng vớ vét, chỉ cần chống cự hoặc hô hoán thì chỉ còn nước về châu ông bà ông vải. Tôi không đến nỗi phải bán mạng để làm việc ấy, nhưng Duy Anh và Đức Hà Nội tỏ ra đặc biệt quan tâm. Không cần phải nói ra nhưng tôi cũng biết cả hai đều rất cần tiền.

Đoạn đường từ khu nhà kho đi đến Paris cũng phải mất vài tiếng đồng hồ. Giá như chúng tôi là những người nhập cư hợp pháp, có thể tự đi bằng phương tiện công cộng. Nhưng bây giờ, ngoài việc phải nhờ lão Đại đưa đi thì quả thực chẳng còn cách gì khác. Sau khi đi qua rất nhiều cầu và khu phố từ lớn đến nhỏ, cuối cùng Paris cũng hiện ra trước mắt tôi với vẻ đẹp tráng lệ. Mặc dù chưa thể nhìn thấy tháp Eiffel, nhưng quang cảnh xung quanh cũng đủ khiến tất cả mọi người cảm thấy náo nức.

Tôi khá bất ngờ khi biết được có thể mua vé để bước vào thang máy rồi lên đỉnh tháp Eiffel. Người ta tin rằng, khi lên tới đỉnh cao nhất có thể cầu nguyện và điều ước ấy sẽ trở thành hiện thực. Tôi không có nguyện ước gì lớn lao, trước kia tôi muốn có thật nhiều tiền để cùng bà ngoại sống thật an yên, giờ thì chỉ mong sau có thể bình an đến cuối đời là đủ. Chúng tôi ngồi trong xe, ngắm nhìn ngọn tháp từ phía xa, tự nhủ một ngày nào đó sẽ quay trở lại trong một tâm thế khác. Khoảnh khắc được nhìn ngọn tháp sừng sững nổi bật trên nền trời xanh khoáng đạt ấy, chúng tôi đều biết rằng, niềm mong muốn đơn thuần ấy, mãi mãi chẳng thể nào chạm vào được.

Lão Đại đưa chúng tôi trở về nhà khi trời đã quá trưa. Xe đi được một lúc lâu, tôi bỗng mơ hồ nhận ra con đường này không giống với con đường buổi sáng từng đi. Đức Hà Nội hỏi nhanh:

“Sao lại chạy vào rừng thế này hả chú?”

Lão Đại không trả lời, chân nhấn ga để phóng nhanh hơn. Tim tôi bắt đầu đập loạn lên vì lo sợ. Không biết đang toan tính điều gì trong đầu?

Khi vừa đến một con đường mòn nho nhỏ, bên cạnh có một cái lán để làm chỗ dừng chân. Lão dừng xe, quay lại nhìn tôi rồi hất hàm:

“Xuống đi! Còn đợi gì nữa?”

Tôi ngây ra không hiểu, quay ra nhìn ba người còn lại, ai nấy cũng đều ngơ ngác. Lão Đại bước xuống xe, vòng ra đằng sau rồi mở cửa xe cho tôi, mặt lão lạnh như tiền:

“Không hiểu à? Xuống nhanh lên!!!”

Tôi chết đứng như trời chồng, lập tức hiểu lão đang muốn điều gì. Từ lúc bước vào căn nhà kho này, tôi vẫn biết lão có ý với mình. Chỉ không ngờ lão dám hành xử như thế trước mặt tất cả mọi người ở đây. Tôi vô thức ngoái lại nhìn ba người trong nhóm, ai cũng cúi đầu quay đi. Riêng bà Loan thì thờ dài nãy nẽ. Trách mình quá chủ quan cũng không thể thay đổi được điều gì, tôi lựa chọn cách ngả bài thẳng thắn:

“Vậy tôi có được quyền ưu tiên nhảy container sớm hơn không nhỉ?”

Nụ cười nham nhở của lão sừng lại. Lão chất vấn:

“Mày định quyt tiền của bọn đường dây à?”

Tôi bước ra ngoài, nhìn thẳng vào mặt lão cười nhạt:

“Không! Tôi không quyết, mà là ông quyết mới đúng. Ông muốn có tôi thì phải buộc trả giá chứ, hay là để tôi nói với bà Xuân nhỉ? Mọi người trong kho nói với tôi, ông vẫn chưa được nhập quốc tịch Pháp. Nếu giờ mà bà ấy biết được chồng mình lang chạ sau lưng, thật không biết sẽ nghĩ gì.”

Lão Đại nhìn tôi gằm gừ. Tôi rút từ trong túi áo khoác ra một bao thuốc, điềm nhiên châm lửa rồi thở ra một làn khói mờ. Lão còn đang phân vân, thì tôi lại giục:

“Nhanh lên lão đại! Có quyết định hay không là ở ông đấy.”

Kẻ đồn mặt trước mắt tôi cay đắng nhổ cái toẹt một cái rồi bước vào xe, chở chúng tôi về nhà. Ba người kia trở mắt nhìn, không ai có thể ngờ rằng tôi lại dám cả gan đến thế. Về đến nhà rồi nhưng mà tôi vẫn chưa hết run, câu chuyện về Tái ông thất mã cứ luẩn quẩn trong đầu tôi. Lần này thoát được lão dâm ô này, nhưng chưa chắc lần sau đã may mắn đến thế. Tôi không ngờ rằng, cái lần sau mà tôi lo lắng lại đến nhanh như vậy.

* * * * *

Lúc chúng tôi về nhà, bà Loan đại diện nhóm đưa cho lão Đại ít tiền. Gương mặt của lão nặng trĩu vì tức giận. Giả như bình thường, tội gì lão phải bỏ công chở chúng tôi đi ra ngoài như thế. Với tư cách là chủ kho, lão thiếu gì mấy thằng đàn em để sai bảo. Đức Hà Nội số toẹt rằng, lão Đại bất quá cũng chỉ là một kẻ bám váy đàn bà, không hơn không kém. Chúng tôi không hơi đâu để tâm đến vị thế của lão trong gia đình, mục tiêu trước mắt là phải sang được Anh càng sớm càng tốt.

Tôi vừa bước vào kho đã nghe thấy một giọng nói rất quen gọi giật lại:

“Chị Lam , anh Đức!”

Cả nhóm tò mò quay đầu về phía phát ra tiếng động. Cái Thùy mà tôi đã gặp ở Ba Lan chạy ào tới, tay bắt mặt mừng với chúng tôi. Mọi người hơi ngạc nhiên vì nó lại xuất hiện ở đây nhanh đến thế. Con bé trả lời rằng, ngay ngày hôm sau chúng tôi lên xe rồi đi là nó cũng được đi luôn. Đoàn nó đi thuận lợi hơn dự định nên cuối cùng gặp chúng tôi ở kho này. Giữa lúc mọi người còn đang hàn huyên thì hai gã người da đen cao to bước vào phát cơm. Món ăn hôm nay lại là mì tôm nhạt thếch và nổi váng dầu, nhưng chúng tôi vẫn ăn sạch vì đói. Đến tầm tối muộn, chưa người nào đi ngủ thì một gã da đen cạo trọc đầu đến thẳng tới chỗ tôi đang nằm. Tôi chưa kịp phản ứng thì gã đã kéo tôi tuột vào trong nhà vệ sinh rồi bắt đầu đè tôi xuống.

Ai nấy cũng đều ngờ ngàng, không gian im phăng phắc không có nổi một tiếng động, ngoài tiếng thở nặng nhọc của gã và tiếng chửi bới của tôi. Gã giằng lấy cái áo khoác định xé tan nó ra nhưng tôi nhanh trí dùng đầu gối thụi vào phần hạ bộ của gã. Gã kêu lên một tiếng nhưng biểu hiện lại càng thêm kích động. Tay phải của gã chộp lấy tôi nhưng tôi đã thừa cơ đứng dậy được. Trong cơn quần bách, tôi nhìn thấy ở góc phòng có một vỏ chai bia nằm lăn lóc, tôi nhào đến lấy rồi đập thật mạnh vào trong tường, mảnh thủy tinh văng ra tung tóe. Ngay lập tức trên tay tôi có một thứ vũ khí sắc lẹm. Máu nóng của tôi bắt đầu dồn lên não, tôi nghiêng răng kèn kẹt:

“Vào đây! Vào đây! Tao với mày cùng chết.”

Nhận thấy tôi đã gần như hóa điên, gã trọc đứng thẳng đầu, hai tay giơ về phía trước rồi nói một vài câu tiếng Pháp. Cuối cùng gã rời đi. Không gian bên ngoài còn vọng vào tiếng bước chân cộp cộp, rồi tiếng đóng cửa cái rầm. Tôi buông thõng cái chai trên tay, mảnh thủy tinh cửa vào tay làm máu chảy đầm đìa. Tôi thấy kệ, chẳng buồn quan tâm thêm nữa mà ngồi xuống bưng mặt khóc. Trước khi đến nơi này, tôi đã dặn lòng sẽ không khóc ở Paris, nơi hoa lệ này đâu có hợp để khóc lóc. Ấy vậy mà nước mắt tôi vẫn tuôn không ngừng. Tôi nghe thấy bà Loan và tiếng cái Thuyền ngoài cửa:

“Chị Lam! Ra đi! Thằng ấy nó đi rồi.”

Họ đỡ tôi đứng dậy, máu lúc này đã dính vào chiếc áo mà con bé Thuyền từng bán cho tôi để lấy tiền. Tôi chẳng màng quan tâm tới mọi cặp mắt đều đang đổ dồn về phía mình. Duy Anh đã xin được của ai đó một chút bông băng rồi đưa cho bà Loan. Vết thương không sâu, nhưng đường cắt lại dài, thành ra tôi phải băng hết cả bàn tay. Tôi đoán là tên khốn kia sai người đến đây để làm nhục tôi trước mặt tất cả mọi người. Ngay cả lần đầu tiên trong đời bị Ivan lạm dụng, cũng không đến nỗi làm cho tôi phẫn nộ như thế này. Lại một đêm thức trắng, tôi đốt thêm vài bao thuốc. Để có được thuốc lá để hút, tôi phải mua lại từ mấy người cùng ở trong kho. Giá cả đương nhiên đắt hơn ở bên ngoài, nhưng có hề gì, miễn là nó giúp tôi bình tĩnh trở lại.

Tôi liếc nhìn chiếc đồng hồ màu đỏ trên tay, lòng lại nhớ đến bà ngoại. Không biết bà có thể tưởng tượng nổi cháu gái mình rơi vào tình cảnh trớ trêu thế này không nhỉ? Những gia đình ở quê nhà, làm sao mà biết được con đường vượt biên đầy rẫy những chết chóc, khổ đau, những lần bị lạm dụng đến mức phải van xin kẻ dẫn đường dừng lại. Ăn đói mặc rét, nguy hiểm cận kề bên cạnh sẵn sàng lấy mạng bất cứ lúc nào. Tôi tự nói cho mình nghe:

“Làm gì có ai biết được? Phải không?”

Có tiếng rúc của một con chim nào đó ở bên ngoài vô tình đáp trả lại lời tôi. Khói thuốc bốc lên nghi ngút, làm cho ai đó càu nhàu:

“Tắt thuốc đi cô gì ơi! Đàn bà con gái gì mà hút thuốc như cái ống bễ.”

Tôi mỉm cười ném điếu thuốc xuống dưới đất rồi dùng chân đi thật mạnh. Tuyết bên ngoài cửa sổ lại bắt đầu lất phất bay.

Sáng ngày hôm sau lại có một chuyến xe đưa người đi tới. Tôi đang ngủ vùi trong chăn thì thấy tiếng Duy Anh bắt chọt reo lên:

“Chú Sang! Phượng! Cuối cùng mọi người cũng đến rồi.”

Tôi bật dậy ngay như có găng lò xo. Trước mắt tôi là những người quen thuộc. Chú Sang vẫn khoác chiếc áo phao đen đã sờn, cái Phượng nhìn thấy tôi miệng méo xệch như muốn khóc. Jane và Anne mỉm cười rạng rỡ, dù cho bộ dạng có hơi bơ phờ vì mệt mỏi.

Thấy bàn tay tôi bị băng lại, cái Phượng hỏi ngay. Tôi vội vàng lấp liếm:

“Để sau rồi tao kể cho mày nghe.”

Con bé gật đầu rồi lẳng lặng đi vào bên trong.

Thế là cả nhóm cuối cùng cũng hội ngộ đầy đủ. Mọi người trong kho nhận được tin sẽ có chuyến nhảy container trong vài ngày sắp tới. Hai gã tây tóc vàng cao to thông báo, có hai “gói dịch vụ” cho chúng tôi lựa chọn. Gói thứ nhất là gói “vip” đắt tiền, những người lựa chọn gói này sẽ được ngồi trong khoang xe có người giúp mở cửa. Gói thứ hai là gói “cỏ”, người dùng phải tự nhảy lên xe rồi ngồi vào bên trong. Nếu may mắn thì chọn trúng xe chở hàng khô, còn nếu như xe đông lạnh thì chỉ còn nước chết. Bọn chúng cho mọi người thời gian suy nghĩ, nhưng không được phép trả lời quá muộn.

Tôi sờ đến số tiền vẫn ghim trong người, lưỡng lự không biết có nên đi gói vip. Để cân nhắc thêm trước khi quyết định, đoàn chúng tôi tụ tập lại trong một góc nhà, bắt đầu suy tính mọi việc.

Chương 10. Canh Bạc Cuối Cùng

Chú Sang rút một điều thuốc rồi nhìn mọi người trong đoàn. Ngay cả Jane và Anne, dù cho bất đồng ngôn ngữ nhưng vẫn chăm chú dõi theo. Bà Loan là người mở lời trước:

“Giờ ý kiến của mọi người ra sao?”

Cái Phượng ngần ngừ:

“Cháu thấy là ngồi trong cabin an toàn hơn cô ạ. Chỉ hiềm một nỗi, giá đắt quá, lại phải đóng thêm tiền.”

Đức Hà Nội gật đầu:

“Nhưng mà bị bắt lại thì coi như mất trắng số tiền ấy. Người ngồi trong cabin hay thùng container đều bị bắt vào trại như nhau, đâu có gì khác?”

Tôi hỏi chú Sang:

“Vậy chúng ta sẽ phải đợi ở trong thùng xe hay sao? Cứ cho là mình trót lọt qua được trạm kiểm soát ở cảng thì bước tiếp theo sẽ như thế nào? Lần trước chú đi có giống thế này không ạ?”

Gương mặt đang trầm tĩnh của người đàn ông luống tuổi bỗng xao động. Chú hắng giọng:

“Lần trước bọn chú đi cũng phải nhảy container, đi từ Pháp vòng qua Bì rồi mới sang đến Anh. Nhóm đi hôm ấy là có mấy chục người, tất cả đều phải đợi ở một căn nhà hoang, sau đó mới lên được phà. Người trong đường dây dặn, nếu như thấy có tiếng chim hải âu thì tức là đã ra đến ngoài biển rồi. Khi nằm trên xe phải ngồi im, không được phát ra tiếng động gì để tránh việc mấy thằng tài xế biết được.”

Duy Anh nghe xong thì ngáp ngừng:

“Vậy bây giờ chúng ta sẽ đi bằng gói nào?”

Đức Hà Nội quyết định ngay:

“Cháu sẽ đi gói Vip thôi. Tiền bây giờ không có đủ, nhưng ngộ nhờ lên thùng đông lạnh thì đóng băng.”

Nói rồi anh ta quay sang Duy Anh:

“Mày theo anh không?”

Thằng bé hơi do dự nhưng cũng gật đầu ngay lập tức. Vậy là đã có hai người trong nhóm lựa chọn gói “V.I.P”. Đức Hà Nội quay sang nói chuyện với Jane và Anne. Hai cô bạn thảo luận một lúc rồi gật đầu. Đức Hà Nội thông báo với mọi người:

“Hai người này cũng chọn giống chúng tôi. Họ nói rằng bản thân không còn nhiều tiền. Nhưng còn hơn là đánh cược mạng sống theo kiểu hên xui.”

Rất nhanh sau đó, bà Loan, cái Phượng và chú Sang cũng nhập hội với mấy người kia. Cuối cùng chỉ còn lại mỗi tôi. Khi mọi người quay lại nhìn, tôi chợt nghĩ đến số tiền trong túi mình. Nhưng rồi tôi cũng đồng thuận:

“Cháu theo mọi người.”

Đoàn chúng tôi báo lại với người trong đường dây để sắp xếp. Chúng tôi nhận ra, có nhiều nhóm khác cũng quyết định tương tự. Trong số đó, tôi nhận thấy bà thầy bói lần trước lại đi theo “gói vip”. Tôi lân la đến hỏi thăm thì bà ấy chẳng nói chẳng rằng, chỉ ngoảnh mặt quay đi.

Tối hôm ấy chúng tôi lên đường ngay. Trước khi đi, chú Sang đã gom tiền để nhờ mẹ Xuân mua một ít vật dụng cho cả đoàn. Lúc mới đầu tôi cứ nghĩ là mua đồ ăn hoặc đèn pin. Nhưng đến khi lật mở thùng hàng ra, tôi mới té ngửa. Bên trong là mấy cái túi ngủ màu đen quạch hết như túi đựng tử thi. Ngoài ra còn một ít trái bóng bay đồ chơi đầy màu sắc của trẻ con, cùng với đó là mấy chiếc tã giấy cỡ đại.

Tôi có thể hiểu mục đích sử dụng của những chiếc tã và túi ngủ, nhưng mấy trái bóng bay màu mè kia thì chẳng có chút khái niệm nào. Một gã cai đi ngang qua nhìn thấy thế thì nhoen miệng cười. Những người khác đều xúm xít lại xem rồi bàn tán. Thì ra những trái bóng kia dùng để giữ hơi thở cho chúng tôi, phòng khi ngồi trong thùng hàng không có không khí.

Mọi người chia nhau một ít để dùng, bà Loan còn cẩn thận mang theo mấy lọ dầu gió bên người. Đúng 8 giờ tối, chúng tôi xuất phát. Lần này đi cả thảy là hai mươi một người.

Ban đầu hai gã tây trắng tóc màu hung đỏ đưa chúng tôi lên một chiếc xe thùng. Trước khi ra đi, tôi còn vô tình thấy lão Đại mặt mũi sưng vù đứng ở trước cổng nhà ngóng theo. Thấy tôi, lão lúng túng quay đi. Tôi cũng chẳng nói gì mà đi thẳng. Trong thùng xe tối om, con đường không hề xóc nhưng tiếng động cơ rung lên bần bật làm cho bụng tôi quặn lên. Trước khi lên đường, cả đoàn được biết từ căn nhà kho đang tá túc cho tới địa điểm tập kết xe phải mất năm, sáu tiếng mới đến nơi. Xe vừa lăn bánh là tôi đã bắt đầu bấm giờ. Nhiệt độ hôm nay chỉ vào khoảng âm 2 độ C, ai cũng thở ra khói.

Xe đang đi bình thường, bỗng nhiên rẽ về bên tay phải làm hai mươi một người bên trong ngã chúi theo. Tôi lại nhìn xuống đồng hồ. Lúc này đã gần hai giờ sáng, điều đó cũng có nghĩa là xe đã đi được gần sáu tiếng đồng hồ.

Bên ngoài thùng xe lại có tiếng lạch cạch, cánh cửa mở toang. Thằng tây tóc hung đỏ vừa nẩy ra hiệu cho mọi người xuống xe. Cả đoàn lập tức làm theo không thắc mắc. Chúng tôi được đưa vào một căn nhà hoang nằm ở trong rừng để chờ đợi. Bên trong không có ghế hay bất cứ thứ gì có thể ngồi. Tôi nhìn thấy một đồng tro tàn và vài cây củi đang cháy dở, quang cảnh giống hệt căn nhà kho mà bọn Ivan từng dẫn chúng tôi đi theo.

Ngồi đợi được một lúc, bụng ai cũng sôi lên ục ục nhưng chẳng có cái gì ăn ngoài mấy chiếc kẹo sữa mềm mà Anne trữ trong túi áo. Mấy người đàn ông chơi cờ bạc hôm trước lạnh quá bèn đốt lửa sưởi ấm, mặc cho chú Sang đã can ngăn vì có thể khiến cho cảnh sát phát hiện. Vừa mới sưởi được một lúc thì một thằng cai từ đâu xông xộc chạy tới, nó túm ngay lấy người đàn ông ngồi gần đồng lửa nhất rồi đánh cho túi bụi. Người kia kêu lên oai oái để xin tha. Đức Hà Nội rùng mình, nói nhỏ với chúng tôi:

“Nó đang chửi thằng kia vì đứng từ xa cũng có thể thấy ánh sáng phát ra từ căn nhà này.”

Tôi chưa kịp trả lời lại thì một gã cai khác chạy xộc đến hét lớn. Mọi người ngậy ra, Đức Hà Nội là người đầu tiên phản ứng lại.

“Bỏ mẹ rồi! Chạy đi! Cảnh sát tới.”

Cả đoàn chúng tôi chạy ào ra khỏi cửa. Dẫn đầu là Duy Anh, sau đó là tôi và bọn cái Phượng nối gót theo sau. Xung quanh là tiếng chó sủa vang rền, cùng với ánh đèn pin chiếu sáng rực. Cảnh vật không khác gì lần chúng tôi đụng độ cảnh sát trong khu rừng biên giới Ba Lan. Chú Sang thét lên ở phía sau:

“Hướng hai giờ! Đối hướng đi.”

Cả nhóm lập tức rẽ ngoặt sang bên tay phải. Hai chân lúc này gần như đã gãy rời, nhưng tôi vẫn dồn hết tốc lực đang thoát thân.

Phải chạy, nếu không thì sẽ bị cảnh sát bắt.

Tôi không muốn vào trại tạm giam.

Tôi không muốn chết rục xương ở khu rừng này.

Chân bắt máu tôi vẫn chạy.

Mồ hôi túa ra như tắm tôi vẫn không ngừng.

“Không được dừng! Không được dừng! Dừng lại là chết!” Tôi lặp đi lặp lại câu nói ấy trong đầu.

Máu từ chân, từ vết thương trên tay, từ bờ môi nứt nẻ của tôi thì nhau chảy ra. Cái lạnh gần âm độ cửa vào từng da thịt

Chúng tôi chạy mãi, chạy mãi, vừa chạy vừa giơ tay ra trước mặt để tránh cành cây. Đến khi ngừng lại thì tiếng chó sủa đã im lìm. Một lần nữa, chúng tôi lại may mắn cắt đuôi thành công.

Tôi ngã phịch xuống mặt đất ẩm ướt đầy sương tuyết. Toàn thân ê ẩm và rã rời như người sắp chết. Giọng nói của bà Loan phá vỡ sự im lặng:

“Mình thoát chưa?”

Tôi lồm cồm bò lại nhìn mọi người. Ngoại trừ tám người trong đoàn chúng tôi và gã cai lúc này đã gào lên cảnh báo, thì chỉ còn lại cái Thùy và bà thầy bói. Mười một người ngồi giữa rừng, tất cả đều nhìn chăm chăm về phía đằng sau.

Chú Sang lắc đầu thất vọng:

“Chắc chắn là cảnh sát đã rình rập từ trước rồi. Đường dây động mà bọn này không biết.”

Cái Thùy bưng mặt bật khóc thành tiếng. Tôi không thấy mấy đứa bạn đi cùng nó đâu nữa. Không cần nói cũng biết, giờ này những người còn lại thế nào cũng bị đưa vào trại tạm giam. Tia hy vọng sáng nhất là địa điểm những người trong đoàn bị bắt vẫn nằm trên đất Pháp. Điều đó cũng có nghĩa là những người kia sẽ được thả ra sau khi giam giữ hai tư giờ đồng hồ. Tuy nhiên, cũng không thể không phủ nhận rằng, hành trình trèo lên container của chúng tôi sẽ bị rời lại mấy hôm, để tránh việc truy quét liên tục từ cảnh sát.

Kể ra cũng may mắn cho chúng tôi, trong những người trốn thoát lần này có một tên cai lệ. Hắn lấy chiếc điện thoại di động trong túi quần, bắt đầu gọi điện thoại cho người trong đường dây. Vài phút sau, hắn quay lại nói với chúng tôi vài câu bằng tiếng Pháp. Mặc dù không hiểu hắn nói gì, nhưng chúng tôi cũng biết rằng đây chính là cái phao cứu cánh duy nhất của mình. Khi trời sáng rõ mặt người, cả nhà bắt đầu quay lại nhà kho bỏ hoang đêm qua để chờ người tới đón. Cái Phượng lo sợ lần này về chẳng biết có gặp cảnh sát nữa không, nhưng Duy Anh lắc đầu ra vẻ hiểu biết:

“Em nghĩ là không. Nơi nguy hiểm nhất là nơi an toàn nhất. Cảnh sát bây giờ chắc chắn đã rút quân rồi.”

Tôi hơi gật đầu, trong lòng tán đồng suy nghĩ của nó. Mỗi một bước chân tôi đạp lên tuyết dường như đều có hàng vạn chiếc kim đâm vào. Không hiểu sao đêm qua tôi lại có thể cầm cự được như thế. Nhìn mọi người bên cạnh mình, người nào người nấy cũng đều phờ phạc, đau đớn và nhản nhó. Tôi gượng cười, cố khích lệ tinh thần cả đoàn bằng một câu vô thưởng vô phạt:

“Ít ra chúng ta còn chưa bị bắt.”

Chú Sang thấy vậy bèn phụ họa theo:

“Đúng rồi! Giờ quay về, mấy hôm nữa là sẽ sang được thôi.”

Chiều muộn cùng ngày, có một chiếc xe ô tô tải khác lần trước đến đón chúng tôi về nhà kho. Trên đường về, tôi cứ nghĩ mãi về lời tiên đoán của bà thầy bói. Liệu rằng đây có phải là đại nạn mà bà ấy nhắc đến lần trước không? Mặc dù rất muốn hỏi, nhưng trên xe không được phép nói chuyện nên tôi đành im lặng.

Chúng tôi quay trở lại căn nhà kho vào lúc nửa đêm. Trên đường đi có hai lần xe đột ngột dừng lại, chúng tôi điếng người không biết bên ngoài xảy ra chuyện gì, nhưng vài phút sau xe lại lăn bánh rời đi.

Vợ chồng lão Đại không hề tỏ ra ngạc nhiên khi nhìn thấy chúng tôi quay trở về. Những người đến đây, lên xe để nhảy container, quay trở lại rồi lại đi, luẩn quẩn tựa như một vòng tròn không có điểm dừng. Mọi người trong kho nói với cả đoàn, kỷ lục nhảy container của một đôi vợ

chồng là mười hai lần, đến lần thứ mười ba thì họ thành công. Hiện giờ cả hai đều đang sống tại London.

Tôi tỉnh dậy sau một giấc ngủ dài. Giấc mơ thấy bà ngoại lại xuất hiện hết như những lần trước. Bà đứng ở dưới biển nhìn tôi mỉm cười đôn hậu, tôi đứng trên bờ cát, muốn rẽ sóng để tìm đến nhưng chẳng thể nào tới được. Khi tôi cố gắng chạy theo thì ngã bổ nhào, nước biển tấp vào mặt mặn chát. Tôi dụi mắt nhìn lại thì chỉ thấy trần nhà kho thấp lè tè với mấy cái bóng đèn cầu vồng. Tôi xoay người thì nhìn thấy trên bàn là một miếng bánh mì khô cứng, có lẽ là phần ăn mà người nào đó trong đoàn đã để lại cho tôi.

Dù biết thứ bánh này chẳng ngon lành gì, nhưng tôi vẫn đưa lên miệng ăn ngấu nghiến, lại tu ừng ực hết nửa chai nước lọc. Chủ yếu là để cho bánh nở ra lấp đầy cái bụng trống rỗng. Mọi người trong đoàn đang nói chuyện điện thoại với người thân ở Việt Nam. Tôi nhìn thấy Duy Anh len lén lau nước mắt khi nghe thấy giọng của mẹ mình. Khoảnh khắc ấy khiến cho tôi nhớ tới cô giáo chủ nhiệm ở trường trung học từng chia sẻ với lũ học trò chúng tôi rằng, khái niệm về hạnh phúc thực ra rất đơn thuần. Đó là có một việc để làm, một ai đó để yêu, và một chút gì đó để hy vọng. Bất gặp thấy ánh mắt của tôi đang nhìn mình, Duy Anh gật đầu rồi mỉm cười. Thằng bé hạnh phúc hơn tôi nhiều lắm. Nó còn có gia đình để mà cố gắng.

Cái Phượng cầm chiếc điện thoại đến bên cạnh, hỏi rằng tôi có muốn gọi điện thoại về nhà không. Tôi lắc đầu, hai đứa ngồi một góc để tâm sự. Không thể nào nhớ nổi tôi đã hút bao nhiêu điếu thuốc khi nghe Phượng kể về câu chuyện của mình. Con bé có mẹ là người H'mong, còn bố là người Kinh, lên trên Mèo Vạc để thăm dò công trình. Nàng sơn nữ phải lòng anh chàng kỹ sư xây dựng, để rồi cái Phượng ra đời vào mùa tam giác mạch nở khắp núi rừng. Cứ ngỡ rằng gia đình nhỏ ấy sẽ cùng nhau đón mùa hoa đào nở rộ, mùa măng bắt đầu nhú, và cả mùa của những cánh đồng lúa vàng rục trải dài tít tắp. Ấy vậy mà, niềm vui ngắn chẳng tày gang, sau khi mẹ Phượng mang bầu được vài tháng, bố nó bị tai nạn rồi qua đời đột ngột. Vì chưa có lẽ lạt cho bản làng, nên người ta mặc định rằng con bé không phải người thuộc về nơi này.

Phượng kể với tôi rằng, kiến trúc nhà trình tường của người H'Mông rất đặc biệt. Những ngôi nhà ở bản của nó luôn tựa lưng vào núi, mặt quay ra thung lũng hoặc khe suối để đón ánh mặt trời. Xung quanh nhà luôn luôn có hàng rào đá cao ngang ngực người. Cửa nhà lúc nào cũng mở vào bên trong, then cài cửa được làm bằng gỗ, vót cong tạo thành hình thù giống hệt một cái sừng trâu. Đẩy cánh cửa gỗ để bước vào nhà sẽ gặp một cái ngưỡng cửa cao hơn đầu gối một chút. Ngày còn nhỏ, con bé không thể nào trèo qua nổi cánh cửa ấy để đi ra ngoài chơi. Sau này lớn hơn, nó biết cách lấy một chiếc ghế làm bực rồi dễ dàng bước ra ngoài. Khoảnh khắc ấy nó như một con chim sổ lồng, hăm hở đập cánh vào không gian.

Thế nhưng, trái với niềm mong chờ của nó lại là sự ghẻ lạnh, xua đuổi của người trong bản. Từ người lớn đến trẻ con, từ người già đến người trẻ, ai nấy cũng bảo rằng nó là đứa con hoang, không được bản làng công nhận. Phượng quay trở về nhà, chật vật trèo lại ngưỡng cửa rồi vùi mặt vào chăn khóc nức nở. Mẹ nó đi đâu về, trên tay còn nguyên một cái gùi chất đầy sợi lanh, nghe

thấy tiếng con khóc thì vội vàng chạy vào. Phượng mếu máo kể lại với mẹ. Cả hai mẹ con ôm nhau khóc nức nở.

* * * * *

Từ sau lần ấy, Phượng không còn muốn trèo qua cái ngưỡng cửa cao để ra ngoài nữa. Nó chỉ ngồi thu lu ở trước cửa, nhìn từng vạt nắng chiếu chênh chếch vào mái hiên để chờ mẹ về. Có năm mơ con bé cũng không thể tưởng tượng nổi, có một ngày ông bà nội đến nhận cháu. Lúc ấy hai mẹ con mới biết, bố nó là con độc nhất. Phượng hiểu rằng, tỉ dụ bố nó còn sống, thì hai người ruột thịt trước mặt chưa chắc đã đoái hoài đến nó. Con bé lắc đầu từ chối, không muốn rời xa mẹ. Ông bà nội vội vàng nói sẽ đón cả hai mẹ con về Hà Nội.

Con bé tin rằng điều ấy là thật. Vậy mà ngày đi, lại chỉ có một mình nó tỉnh lại trên một chiếc xe ô tô, ngồi giữa ông bà nội. Nó gào khóc nức nở để đòi mẹ, nhưng chẳng ích gì. Ông nội nghiêm giọng:

“Quên người đàn bà ấy đi! Từ giờ chỉ có ông bà thôi, nhớ chưa?”

Mặc kệ cho con bé khóc lóc van xin, chiếc xe vẫn lao nhanh về phía trước. Cảnh tượng cuối cùng nó nhìn thấy là một cánh đồng hoa giác mạch màu trắng trắng, hồng hồng dưới ánh chiều vàng vọt. Con bé gào lên: “Mẹ ơi! Mẹ cứu con!” Chẳng còn ai trả lời nó cả.

Tàn thuốc cháy thành một đoạn dài, Phượng không khóc nhưng mắt tôi lại đỏ hoe. Nó cúi đầu kể tiếp:

“Sau đó rất nhiều năm, tao cũng tiết kiệm đủ tiền để tìm về Mèo Vạc gặp mẹ. Khi đến nơi thì người ta nói với tao, mẹ tao đã tự vẫn bằng cách ăn lá ngón kể từ lúc tao đi được bảy ngày. Người trong bản sợ hồn vía của mẹ tao oán hận sẽ biến thành ma quỷ, nên vội vàng chôn trong rừng. Tao chỉ biết ôm nắm mồ mà khóc. Đến khi quay lại ngôi nhà xưa kia, khắp nơi đều phủ một lớp bụi dày, chặn lối lạnh ngắt và mốc meo. Tao nhìn thấy cái ghế nằm bên cái ngưỡng cửa mà ngày xưa tao đã từng trèo ra ngoài. Lúc ấy... tao mới biết, tao chưa bao giờ bước ra khỏi nơi này được cả.”

Tôi băn khoăn không biết vì sao nó lại lưu lạc đến bầu trời châu Âu này. Phượng kể rằng, thời gian sau ông nội nó qua đời vì bệnh ung thư. Chỉ còn bà nội ở một mình cùng với người cháu họ. Bà nó biết chuyện mẹ cái Phượng tự vẫn vì bị đoạt mất con, nên tỏ ra áy náy vô cùng. Để chuộc lỗi, bà ấy cho cái Phượng một khoản tiền, nói là để cho con bé học đại học. Có một điều mà bà ấy không hề biết rằng, trong lòng đứa cháu gái độc nhất, số tiền ấy chẳng khác nào tiền mua mạng của mẹ nó. Thế là cái Phượng quyết định sẽ đi thật xa, đi tới một nơi nào đó mà bà nội và họ hàng của nó không thể can hệ với mình được nữa. Và rồi, nó xuất hiện ở đây cùng với tôi.

Tôi thở dài, khói thuốc bay bay đủ để gương mặt của đứa bạn phút chốc mờ mờ ảo ảo. Trong một tích tắc, tôi như nhìn thấy một căn nhà có bức tường đá bao quanh, bên hông nhà là một cây hoa đào nở hồng rực, vạt nắng hắt vào ngưỡng cửa cao. Chăn màn trong nhà cũ kỹ, giường chiếu lạnh im, một người đàn bà ngồi bên ngưỡng cửa để nhìn ra bên ngoài để đợi con. Và rồi chết trong cơn đau bùng lên từ dạ dày. Điều thuốc trên tay tôi, sao bỗng nhiên đắng thế?

* * * * *

Mấy ngày hôm sau, chúng tôi lại chuẩn bị nhảy lên xe container lần thứ hai. Đoàn người đi lần này nhiều hơn lần trước, những hai mươi sáu người. Đa phần đều là người trung tuổi. Cung đường vẫn hệt như lúc trước, điểm khác biệt duy nhất là nội bộ đường dây đã thay đổi người dẫn đường. Một trong hai tên đó là kẻ đã lôi tôi vào trong nhà vệ sinh định làm nhục tôi lần trước. Tôi tỏ ra như chưa có chuyện gì, cố gắng để lẫn mình vào trong đám đông.

Chúng tôi đi đến một địa điểm tập kết container cách vị trí lần trước không xa. Gã da đen cầm theo một thanh sắt cong chuyên dụng, bước đi nhanh nhẹn giữa những hàng container. Như thể đã quá quen với việc này, gã chỉ lựa chọn những thùng hàng sẽ sang Anh. Ngoại trừ những thùng hàng đông lạnh, thùng hàng khô sẽ là sự lựa chọn lý tưởng của những kẻ muốn vượt biên như chúng tôi. Khi đã xác định được thùng hàng như ý muốn, gã dùng thanh sắt cầm ở tay để bắt đầu phá khóa.

Tiếng động boong boong dội lại làm tôi lo sợ không biết liệu có bị gã tài xế nào đó phát hiện không. Bà Loan nằm phục bên cạnh tôi thì thầm, ánh mắt vẫn dán chặt về hướng phát ra tiếng động.

“Sao này giờ mắt tao cứ máy. Có khi nào....”

Người đàn bà ấy chưa kịp nói dứt câu thì gã da đen ra hiệu cho chúng tôi chuẩn bị lên xe. Nào ngờ, vừa mới tập tễnh đi tới thì đèn pin rực sáng, mấy người lái xe phát hiện. Cả đoàn vội vội vàng vàng chạy về xe tải, không dám ngoảnh đầu lại nhìn. Thế là lần thứ hai cũng thất bại.

Lại một lần nữa quay về căn nhà kho, đối diện với vẻ mặt nặng trịch của mục Xuân và lão Đại. Mấy người lớn tuổi an ủi nhau, mới thất bại có hai lần cũng chưa thể gọi là nhiều. Điều đáng lo nhất lúc này là thời tiết ngày một khắc nghiệt, cảnh sát sẽ tăng cường rà soát để ngăn chặn những vụ vượt biển Manche để từ Pháp vào Anh. Vì lẽ đó, tám người chúng tôi đặt mục tiêu: Lần thứ ba phải vào được vương quốc Anh thành công. Đó chính là canh bạc cuối cùng, mà mọi người muốn dồn hết sức mình để thắng cược.

Một ngày cuối tháng mười hai, tôi nghe thấy từ trong căn nhà của lão Đại có tiếng nhạc vọng ra. Nghe kỹ hơn thì thấy ấy là bài hát Chúc Mừng Năm Mới của nhóm ABBA. Tôi khẽ lẩm nhẩm hát theo, mặc dù phát âm còn chưa sõi.

“No more champagne

And the fireworks are through

Here we are, me and you

Feeling lost and feeling blue”

Giọng hát của tôi truyền tới tai Đức Hà Nội. Anh ta nhìn tôi với ánh mắt phức tạp.

“Đừng hát nữa. Lời bài hát dịch ra tiếng Việt ảm đạm lắm.”

Thông tin này khiến cho tôi, Duy Anh và Phượng đều bất ngờ. Cứ mỗi năm tết đến xuân về, có gia đình người Việt nào lại không nghe bài hát này cơ chứ. Tôi níu lấy tay anh ta gắng hỏi lý do. Đức Hà Nội cau mày, cuối cùng đành miễn cưỡng nhún vai giải thích:

“Nhiều người thích giai điệu của bài hát này, nhưng không mấy ai hiểu được lời của ca khúc rất âm đậm và u tối, báo hiệu một viễn cảnh chẳng mấy tốt đẹp gì.”

Anh ta ngừng một lúc rồi ngân nga:

“If don’t we might as well lay down and die, you and I.

Sometime I see, how the brave new world arrives..

And I see how it thrives, in the ashes of our lives.”

“Đoạn này có thể dịch nôm na rằng “Anh và em, chúng mình có thể ngã xuống và chết đi. Đôi khi em thấy, thế giới mới đang tới, sinh sôi nảy nở trên đồng tro tàn của chúng ta.”

Đức Hà Nội thở dài:

“Từ khi anh có thể hiểu được lời bài hát này, không bao giờ còn muốn nghe nó vào đêm giao thừa nữa. Lời bài hát này hơi bất hạnh. Nhất là khi.... chúng ta sắp vượt biên lần cuối.”

Anh ta bỏ lửng câu nói rồi ra ngoài để hút thuốc. Ba người chúng tôi đứng nhìn nhau. Khỏe môi của cái Phượng hơi cong lên nhưng cũng chẳng phản bác lại. Tôi nhìn ra ngoài trời tuyết rơi âm đậm. Linh cảm bất an đột nhiên ủa tới trong lòng.

Chương Cuối. 25 Độ Âm

Vào trước giao thừa đúng một hôm, một gã da đen trong đường dây vôi vàng bước vào nhà kho thông báo, ngày mai sẽ tiếp tục khởi hành. Tin tức này khiến mọi người đều cảm thấy ngạc nhiên. Bởi lẽ, chúng tôi vẫn đinh ninh rằng thời điểm này đám tài xế lái xe container đều đã nghỉ đón năm mới tại nhà. Chú Sang phỏng đoán, chắc hẳn có những loại mặt hàng không thể tạm ngừng cung ứng được. Do đó, những chuyến xe vẫn tiếp tục đi từ Pháp sang Anh cũng là điều dễ hiểu. Trong thâm tâm của những người trong đoàn, chuyến đi này là canh bạc cuối cùng mà chúng tôi muốn đánh đổi. Cũng vì thế mà khi phía đường dây yêu cầu đóng thêm một ít tiền để có thể rời khỏi Pháp sớm hơn, chúng tôi đều chấp thuận. Tổng cộng chi phí phát sinh từ Đức tới Pháp đến giờ đã hơn ba ngàn Euro. Do không muốn mất thêm tiền lần nữa, cả đoàn chuẩn bị cho lần vượt biên sang Anh này chu toàn hơn hẳn.

Tôi vốn dĩ vẫn giữ một cặp dao trong túi, để đề phòng đói bụng, tôi nhét thêm vào trong túi áo mình mấy túi bánh quy nho nhỏ. Túi áo còn lại để quyển nhật ký cùng chiếc bút bên mình. Không phải chỉ có một mình tôi dồn tâm sức cho lần này, mà ngay cả bà Loan cũng sửa soạn một bàn lễ lạt nho nhỏ để cúng khấn ngoài trời. Tôi và cái Phượng sì sụp khấn vái, cầu mong cho hành trình cuối cùng diễn ra được trót lọt. Lúc chuẩn bị đứng dậy, tôi chợt nhớ đến những người mà tôi đã chứng kiến họ chết trên đường đi. Thế là tôi nán lại chấp tanh thành tâm cầu cho vong linh họ sớm được siêu thoát. Mùi khói nhang bay thoang thoảng trong không khí khiến cho tôi linh cảm

bất an của tôi dần dịu lại. Bà thầy bói này giờ vẫn ngồi gieo quẻ trong góc nhà, tôi lại tò mò muốn bà xem cho vận hạn của mình. Rốt cuộc, bà cụ lại lắc đầu từ chối.

Cũng giống như hai lần trước, gã da đen dặn dò chúng tôi một vài điều quan trọng. Nguyên tắc đầu tiên là nằm trong xe không được phép nói chuyện, không được phép phát ra tiếng ồn để cho tài xế chú ý. Nguyên tắc thứ hai, bắt buộc phải nằm im, vờ như mình đã chết. Để tránh bị phát hiện, bắt buộc phải lấy những chiếc túi nylon màu đen để phủ lên người, sao cho không ai nhìn thấy.

Nguyên tắc cuối cùng, cũng là quan trọng nhất, khi thấy xe bắt đầu bập bênh, tai nghe thấy tiếng chim hải âu kêu bên ngoài, ấy là lúc đã lên phà sang biển. Lúc này cần chuẩn bị cho tình huống tiếp theo, đó là nín thở để bước qua máy quét hơi thở.

Mụ Xuân đứng bên cạnh phiên dịch lời nói của gã bằng giọng nhạ phèo:

“Từ bến phà ở cảng cho tới nội địa của Anh sẽ có tổng cộng chín cửa kiểm soát. Khi mũi không còn ngửi thấy mùi nước biển nữa, ấy là lúc đã vào bên trong đất liền. Việc cần làm lúc này là đập cửa thật mạnh để tài xế lái xe phát hiện và dừng lại. Khi cửa mở ra, phải nhảy xuống xe rồi chạy trốn thật nhanh. Đến lúc an toàn, phải tìm cách liên lạc với số điện thoại của người trong đường dây tại Anh. Mọi người rõ chưa?”

“Rõ!” Chúng tôi đồng loạt trả lời.

Một người phát cho chúng tôi một mảnh giấy có ghi số điện thoại. Tôi nhận ra con số ở trên này khác hẳn với số mà chúng tôi nhận được vào lần khởi hành đầu tiên. Trong kho hôm nay có thêm năm người, gã da đen thông báo rằng họ sẽ đi cùng với chúng tôi. Bà Loan nhẩm đếm:

“Vậ là mười ba người đi chuyến này.”

Sắc mặt của bà rất xấu. Tôi thấy Duy Anh lễ phép hỏi bà thầy bói:

“Bà ơi! Bà có đi cùng chúng cháu lần này không?”

Bà thầy bói lạnh lùng lắc đầu. Cái Thùy kéo tay Duy Anh:

“Thôi kệ bà ấy! Không muốn đi thì thôi. Em cũng muốn đi lắm mà đường dây chưa gọi nên đành chịu.”

Bà Loan tỏ ra rất muốn thuyết phục bà thầy bói kia đi cùng, có lẽ cũng vì kiêng kị con số mười ba xui xẻo. Mặc cho bà Loan nói thế nào, người đàn bà quái dị đó vẫn khẳng khái không đồng ý. Đức Hà Nội sốt ruột cướp lời:

“Thôi! Bà ấy không muốn đi thì thôi cô ạ. Có ép được đâu.”

Tôi quay về chiếc giường ọp ọp, định ngủ thêm một giấc để lấy sức nhưng nghĩ ngợi thế nào lại rút quyển nhật ký ra khỏi túi.

“Ngày cuối cùng của thế kỷ 20

Vài tiếng đồng hồ nữa thôi là nhân loại sẽ bước sang một thiên niên kỷ mới. Mình cũng sẽ rời khỏi căn nhà kho này mãi mãi. Không biết con đường phía trước thế nào, nhưng mình thật tâm hy vọng, đây sẽ là lần nhập lậu cuối cùng. Chờ nhé, London ơi!”

Tôi lật lại toàn bộ những trang nhật ký đã ghi từ trước khi rời Việt Nam, cho đến tận bây giờ. Mỗi một trang là một dấu mốc trong hành trình. Tất cả đều đã trở thành một kí ức không thể nào phai nhạt. Vài chục năm nữa, khi trở thành một bà lão già nua, tôi sẽ lại kể cho con cháu nghe về những buồn vui cực khổ, những mảnh đời vụn vỡ trên đường thiên lý.

Sáng ngày cuối năm, chúng tôi lên xe tải rời khỏi căn nhà kho lần thứ ba. Người nào cũng im lặng, nhưng gương mặt ánh lên một vẻ hy vọng lần này sẽ nhập cảnh vào Anh thành công. Giao thừa luôn luôn có một sức hút lạ kỳ đối với tất cả mọi người, nhất là những ai đang tuyệt vọng. Người ta tin rằng, bước sang khoảnh khắc đầu tiên của năm mới, mọi chuyện sẽ sáng sủa hơn. Chúng tôi cũng không ngoại lệ.

Không biết có phải tâm trạng phấn chấn làm cho con đường như ngắn lại hay không. Mà chẳng mấy chốc khu tập kết container đã hiện ra trước mắt. Theo chân gã lái người, chúng tôi lại vào trong một cái lán để chờ đợi. Diện tích của cái lán này bé hơn nhà kho hôm trước rất nhiều, tuyết rơi liên tục nên trời rét căm căm. Cũng chẳng có hề gì, đoàn chúng tôi nép sát vào với nhau cho đỡ lạnh. Năm người mới đến vừa xoa tay vừa thở ra khói, mọi người chỉ biết động viên nhau trong khi chờ đợi.

Nhiệt độ lúc này đã chạm mức bốn độ âm. Vì trời vẫn còn sáng nên chúng tôi đánh liều đốt một đồng lửa để sưởi cho ấm. Tôi chia cho mỗi người vài miếng bánh để cầm hơi. Một người trong nhóm kia chua chát nói:

“Đáng lẽ giờ này được ở nhà cùng vợ con đón tết. Thế mà bây giờ...”

Chẳng ai muốn đáp lại. Tuyết vẫn rơi, phủ lên những lùm cây trong rừng tạo thành một khung cảnh đẹp đẽ nhưng đìu hiu. Tôi đã từng mơ mình sẽ được đắp người tuyết như hồi còn nhỏ, chỉ tiếc rằng điều ấy chẳng thể nào khiến tôi vui nổi.

Tối hôm đó cũng giống như những đêm lần trước. Hai kẻ lái người lại bắt đầu soi đèn pin vào từng xe hàng container để xác định loại xe cần phải nhảy.

19 giờ 31 phút, mười ba người trong đoàn bắt đầu trèo lên một thùng container đã mở cửa sẵn. Khoảng cách từ mặt đất lên thùng xe đặc biệt cao, vì vậy hai kẻ lái người phải giúp chúng tôi leo lên bằng cách đẩy từ phía sau. Mọi người có đà, nhảy lên thùng xe như một con nhái. Khi tất cả đã vào hết bên trong, hai kẻ đó đóng thùng xe lại. Bên trong lập tức tối om, tôi bật chiếc đèn pin từ đồng hồ để mò mẫm tìm chỗ trốn. Thùng xe lạnh, cơ man hàng hóa xếp san sát. Để có thể có được vị trí an toàn, chúng tôi buộc phải đẩy từng thùng hàng tách ra khỏi nhau, từ đó tạo thành một cái hốc chui vào. Nhờ chiếc đèn pin trong tay chú Sang mà khoảng mười phút sau, chúng tôi cũng có thể yên vị. Tôi nghe Duy Anh nói vui về:

“Cố lên! Sắp tới nơi rồi.”

Thằng bé ngồi cạnh tôi, Đức Hà Nội và Phượng ngồi cách hai chị em một kiện hàng gỗ có chiều cao bằng cánh tay người lớn. Chúng tôi rúc vào hai cái túi ngủ cuộn sẵn, miệng bắt đầu thổi bong bóng để phòng khi thiếu khí.

Một ai đó hỏi bằng quơ rằng có nên ngủ không, tôi không đáp lại nhưng thâm tâm vẫn cho rằng điều đó là không nên. Hành trình từ Pháp sang Anh chỉ vón vẹn gần mười tiếng đồng hồ. Tôi sẽ thức trắng.

Duy Anh nói vào tai tôi:

“Mai là năm mới, mình sẽ sang đến Anh chị nhỉ?”

Tôi gật đầu:

“Ừ! Giao thừa đêm nay chắc là sẽ rất náo nhiệt.”

“Sang đó chị sẽ làm gì?”

Tôi chưa kịp trả lời thì chiếc xe rung lên một tiếng, báo hiệu động cơ đã nổ. Vài phút sau xe bắt đầu lăn bánh. Ngực tôi phập phồng vì hồi hộp, chuyến đi này chính thức bắt đầu.

* * * * *

Xe đi băng băng, không hề dừng lại hay quẹo vào khúc cua nào. Tôi chắc mẩm rằng thời gian lên phà sẽ hết như dự tính. Bụng bắt đầu sôi ùng ục vì đói, mấy cái bánh cầm hơi ăn từ chiều đã tiêu hóa từ đời nào đời nào, tôi cũng chẳng hề hay biết. Để cho quên đi cơn đói, tôi nhắm mắt lại cố gắng nghĩ đến những điều tích cực. Tôi đã từng nhìn thấy chiếc đu quay khổng lồ, tháp đồng hồ Big Ben trên tivi. Tôi tự tưởng tượng ra mình mặc lên người một bộ váy áo thật đẹp, sải bước đi thật tự tin trong khung cảnh ấy. Đột nhiên, giọng nói của chú Sang từ bên thùng đối diện kéo tôi trở về với thực tại:

“Lam! Lam ơi! Ngủ rồi à?”

“Cháu đây. Có việc gì thế chú?”

“Mấy độ rồi? Sao lạnh thế?”

Tôi bấm cái nút nhỏ để màn hình sáng lên, nhưng không hiểu sao ánh sáng phập phù rồi yếu hẳn. Tôi không kịp nhìn con số trên đồng hồ, chỉ có thể lắc đầu bất lực:

“Đồng hồ của cháu hình như hết pin rồi chú ạ. Không thấy gì hết. Bên đây lạnh lắm à? Chỗ của cháu vẫn bình thường. Chú qua đây thử xem.”

Bên kia không có tiếng hồi âm. Tôi nghĩ rằng chú ấy lại ngủ nên đành thôi.

Hai tiếng đồng hồ nữa lại trôi qua, một cảm giác lạnh buốt phả xuống từ trên trần của thùng xe. Hơi lạnh xối thẳng xuống đầu, Đức Hà Nội kêu lên khe khẽ:

“Bỏ mẹ! Sao tự dưng lại lạnh thế này?”

Tôi quay sang để xem xét nhưng chẳng nhìn thấy gì. Trống ngực bắt đầu đập liên hồi, tôi khẽ lay Duy Anh dậy, thẳng bé ú ớ trả lời. Biết tình thế lúc này có chuyển biến xấu dần, tôi gọi chú Sang.

“Chú Sang, cô Loan ơi! Qua bên này với bọn cháu, bây giờ khoang xe chỗ nào cũng lạnh rồi.”

Bà Loan đáp “ừ” một tiếng. Một phút tiếp theo, tôi thấy có tiếng bước chân đi chậm chậm. Xe vẫn lao nhanh.

Đức Hà Nội cất tiếng gọi Jane và Anne. Họ nằm ở ngay bên tay trái thùng hàng của anh ta. Bà Loan quỳ trên sàn tay soi đèn cho Duy Anh và chú Sang đẩy thùng hàng đang ngăn cách mọi người về một phía. Chẳng mấy chốc đã có đủ vị trí để cho nhóm chúng tôi ẩn náu. Tám người chúng tôi nép vào nhau, người này ôm người kia để tranh thủ chút hơi ấm. Tôi có thể cảm nhận rõ ràng nhiệt độ càng ngày càng giảm. Một cảm giác buốt cóng xoáy từ đỉnh đầu, lan xuống hai bên thái dương rồi chạy thẳng xuống sống lưng và phần ổ bụng. Cái Phượng kêu lên:

“Sao... sao lạnh thế nhỉ? Tim....tim cháu làm sao ấy cô Loan ơi... Nó đập nhanh lắm.”

Bà Loan thẳng thốt:

“Xoa tay đi! Tất cả xoa tay đi. Nhanh lên. Không chết cóng bây giờ.”

Mười hai người còn lại nhanh chóng chà xát hai lòng bàn tay lại với nhau, nhưng vẫn không hết lạnh. Bóng đèn từ chiếc đèn pin chao đảo theo thùng xe, tạo thành luồng sáng rọi thẳng lên trần. Mọi người bắt đầu thở ra khói.

Cơn lạnh buốt và trống ngực vẫn chưa qua, tôi bắt đầu cảm thấy rung mình liên tục. Hai hàm răng va vào nhau lập cập. Một người phụ nữ trong nhóm năm người kêu lên:

“Ôi trời ơi! Đừng có tiểu tiện ra đây.”

Chúng tôi lập tức chú ý về hướng ấy. Trong thùng xe này mà có thêm nước, chẳng khác gì đòn chí mạng. Mọi người chưa kịp phản ứng lại thì một luồng hơi lạnh lại thốc vào.

Đức Hà Nội run như cây sậy, vừa xoa tay, vừa chửi tục.

“Bỏ mẹ rồi! Rét quá. Rét không chịu được.”

Ngồi ở góc này mà tôi vẫn nghe thấy tiếng những người bên kia rên rì. Cái Phượng lại khẩn khoản nhờ tôi:

“Lam ơi! Cố đi! Xem thử bao nhiêu độ rồi.”

Tôi mím môi, gắng hết sức để bấm thật mạnh vào chiếc đồng hồ.

Trên màn hình hiển thị con số 6 độ âm. Tim tôi dường như ngừng đập trong một tích tắc. Sao lại hạ nhiệt nhanh thế này. Chú Sang lại giục:

“Mấy độ rồi Lam ơi?”

“Âm.... âm 6 độ...” Giọng tôi nghệt lại.

Mọi người trong xe bàng hoàng. Không ai có thể tin được vì sao nhiệt độ lại hạ nhanh đến thế. Một ý nghĩ đáng sợ vụt qua trong đầu, có khi nào tất cả chúng tôi sẽ chết ở đây?

“Lam! Còn cầm quyển sổ nhật ký không? Ghi... ghi... tên và địa chỉ của mọi người đi.” Giọng bà Loan nặng nề.

Đầu óc tôi hoa lên, tôi chẳng hiểu nổi bà ấy đang nghĩ gì bèn vội vàng hỏi lại:

“Sao... sao lại phải ghi thông tin hả cô?”

“Ghi đi... mà ghi cho cô.. Nguyễn Thị Loan... quê quán thị trấn...” Bà Loan vẫn tiếp tục.

Tôi thở hắt ra, nước mắt bắt đầu rơi. Thứ chất lỏng ấy chảy tới đâu như đông cứng lại tới đó. Tôi giơ tay lau nước mắt, phát hiện hai gò má của mình đã chai lại vì gió lạnh. Đức Hà Nội sảng giọng.

“Nhanh tay đi! Không lát nữa chẳng ghi được đâu.”

Ánh đèn pin càng thêm chao đảo. Tôi nhận ra tất cả mọi người đều đã lường trước kết cục của mình. Thế là tôi cựa quậy, khó nhọc rút từ trong túi áo khoác ra quyển sổ. Chú Sang bọc tay nắm đèn bằng một mảnh giấy, rọi xuống cho tôi lấy ánh sáng.

Tay tôi run đến nỗi không thể nào cầm nổi bút. Phải mất một lúc, một hàng chữ xiêu vẹo mới hiện ra.

Vũ Phương Lam. Quê quán....

Nguyễn Duy Anh..

Nguyễn Thị Loan...

Từng cái tên, từng địa danh ở Việt Nam được viết thành hàng. Năm người trong nhóm kia cũng nhờ tôi ghi lại thông tin cá nhân của mình. Cuối cùng là Jane và Anne, cả hai đều xuất phát từ tỉnh Chiết Giang của Trung Quốc.

Giây phút này khiến cho tôi liên tưởng đến thời điểm viết di chúc của một người sắp đi vào cõi vĩnh hằng. Nhiệt độ bên trong vẫn tiếp tục giảm sâu, bản năng sinh tồn bùng nổ trong người, Đức Hà Nội găm lên rồi cầm theo con dao đâm mạnh vào bức tường sắt ở đằng sau.

Cái Phượng la lên:

“Anh bị điên à? Làm sao mà thoát khỏi đây?”

Mặc kệ những lời can ngăn, Đức Hà Nội càng lúc càng điên máu. Con dao gấp nhỏ nhỏ trên tay anh ta vẫn liên tiếp giáng xuống tấm kim loại cứng cáp của thùng xe. Tôi đã thầm cầu mong khoảnh khắc ấy chiếc xe sẽ dừng lại, người tài xế sẽ phát hiện ra chúng tôi và đuổi xuống. Nhưng không, xe vẫn tiếp tục đi, nhiệt độ vẫn tiếp tục giảm. Tôi bấm để nhìn đồng hồ lần thứ hai.

Mười một độ âm.

Hai hàm răng không dính lại với nhau được nữa, Anne trào nước mắt, khế bám vào tay Đức Hà Nội rồi lắc đầu. Người thanh niên ấy ngưng lại một lúc rồi ngồi phịch xuống. Chúng tôi ôm lấy nhau. Cùng bật khóc.

Tôi cẩn răng viết thêm vào quyển nhật ký, trước khi mực trong bút bi cũng bị đông cứng.

“Có hai con đường dành cho những người như chúng tôi.

Một là chết.

Hai cũng là chết, nhưng muộn hơn.”

Khi tôi thối thía được điều này thì mọi thứ đã quá muộn. Nhiệt độ lúc này cũng xuống dưới ngưỡng âm độ. Chúng tôi vượt biên không thành. Ngộ nhỡ chúng tôi không qua khỏi, xin hãy hỏa táng để tôi được về với đất mẹ Việt Nam.”

Tôi di ngòi bút thật mạnh để khắc thật sâu chữ **Việt Nam**. Một giọt máu đỏ thẫm rơi xuống trang giấy trắng tinh. Tôi hoảng hốt đưa tay lên mũi. Thế nhưng liên tiếp sau đó là những giọt máu khác thi nhau chảy ra. Tôi vợ vội chiếc khăn len của mình để thấm, đầu dựa vào Duy Anh và Phượng để cho đỡ cóng.

Chú Sang run lấy bối, cầm tay bà Loan, hai mắt chú đầy lệ:

“Loan! Loan này! Anh... anh định nói điều này từ lâu rồi. Em có đồng ý lấy anh không?”

Tiếng nấc nghẹn ngào vụn vỡ của bà Loan làm cho trái tim tôi gần như tan chảy. Tôi thấy bà Loan văng một tiếng rất khẽ, rồi ngã đầu vào vai chú Sang. Một bông hoa nào đó, vừa chớm nở ngay trong thùng xe chết chóc này.

Việc hô hấp mỗi lúc một khó nhọc, bỗng nhiên một vầng ánh sáng chói lòa xuất hiện trước mắt, tôi nhìn thấy bà ngoại đang đứng ở trong thùng hàng nhìn tôi trùu mến. Tôi dụi mắt mấy lần, bà ngoại vẫn đang đứng đó. Rõ ràng... bà tôi đã qua đời rồi cơ mà? Tại sao lại xuất hiện ở đây? Không thể tin nổi vào mắt mình, tôi lay nhẹ vào người bên cạnh.

“Phượng! Phượng ơi! Mày có nhìn thấy bà tao không?”

Phải hỏi tới hai lần, cái Phượng mới trả lời.

“Không! Chỗ này sao toàn là hoa tam giác mạch thế? Tao thấy mẹ tao...”

Thật quái lạ! Ở đây làm gì có bông hoa nào? Tôi vươn tay về phía trước, gắng hết sức để chạm vào người bà ngoại.

Đột nhiên, cơ thể tôi có sự chuyển biến bất ngờ. Cảm giác lạnh buốt bỗng dưng biến mất, thay vào đó là cái nóng như thiêu như đốt xuất hiện. Dường như ai đó đã bắt cóc tôi từ trong thùng hàng, đem đến một vùng sa mạc đầy nắng và gió. Từ đỉnh đầu xuống dưới gót chân của tôi lúc này đang bốc hỏa.

Nóng! Nóng! Nóng quá!

Ai đó cứu tôi với! Đây không phải là thùng hàng, đây là một cái lò nướng khổng lồ. Có kẻ nào đó muốn nướng thịt người.

Nhiệt độ không ngừng tăng lên, trong bụng tôi hình như đang dần dần chín tới. Tôi có thể cảm nhận thấy máu của mình đang sôi lên sùng sục. Tôi cởi phăng cái khăn len và mũ len vắt xuống đất. Cảm giác vẫn không khá hơn.

Tôi cởi tiếp áo khoác, cởi luôn cả mấy chiếc áo bên trong và chiếc quần đang mặc trong người. Cọc tiền được giấu trong ngực áo lót văng ra tung tóe. Tôi áp thân hình trần truồng của mình xuống dưới sàn xe mà không hề dễ chịu. Kì lạ thay, càng cởi càng thấy nóng. Mà nào đâu chỉ có mình tôi như vậy, những người khác đều hành động giống hệt nhau.

Xe vẫn lao vút trong đêm.

“Không thể chịu chết trong chiếc lò nướng này được, nhất định phải tìm cách thoát ra!” Ý nghĩ đó thôi thúc tôi chạy ào đến cửa ra vào, dùng hết sức mình để đập cửa.

Rầm! Rầm! Rầm!

“Mở cửa ra! Mở ra!”

Rầm! Rầm!

“Mẹ chúng mày! Chúng mày định thiêu chín người à?”

“Bọn chó!”

Tiếng chửi bới, kêu gào liên tiếp vang lên. Cảm giác bỏng rát bắt đầu từ ổ bụng, lan ra đến toàn thân rồi lên đỉnh đầu. Tôi đập cửa càng mạnh, máu từ mười đầu ngón tay bắt đầu chảy. Máu của ai đó cũng văng vào miệng tôi, dù cho tôi chẳng còn cảm nhận được vị gì nữa.

Xe vẫn tiếp tục chạy.

Tôi lồm cồm bò trên sàn. Cố gắng tìm một góc thật kín đáo để chui vào. Hai tay bỏng rát không còn có thể cầm nắm, giờ chỉ còn mũi dùng để ngửi. Tôi đánh hơi thấy một khe hở nho nhỏ không có người. Không chần chừ lấy một giây, tôi chui vào bên trong, co người lại để tránh việc bị nướng chín vàng. Đám người bên ngoài, nhất định sẽ thành những con vẹt quay. Nghĩ tới đó, tôi bất giác mỉm cười. Tôi giơ đồng hồ lên để xem. Chiếc đồng hồ đã vấy máu lem nhem, nhưng khi chạm vào để bật đèn thì nó bỗng hoạt động như thường. Màn hình hiển thị một con số chớp chờn.

Hai trăm độ âm.

Tôi nghe thấy tiếng sóng biển rì rào ở xung quanh. Tiếng bà ngoại gọi về ăn cơm chiều, tiếng trẻ con í ới chạy đuổi nhau trên bờ cát. Tôi tựa đầu vào một chiếc thùng gỗ rồi nhắm mắt lại, dù hơi khó khăn vì mi mắt đã bắt đầu lăm lăm những tinh thể màu trắng như tuyết. Hình như đâu đó có tiếng pháo hoa. Tôi chẳng biết nữa.

Thế rồi đất trời tối sầm lại.

* * * * *

Trong văn phòng của phòng cảnh sát khu vực cảng London, mấy người mặc sắc phục đang cùng nhau hô vang lời chúc mừng năm mới. Pháo hoa sáng rực rỡ trên bầu trời, chiếu rọi tháp Big Ben đứng hiên ngang bên khung cảnh huy hoàng. Một người nữ cảnh sát tấm tắc khen ngợi:

“Ngắm qua màn hình tivi mà đã đẹp thế này rồi, không biết ở ngoài còn tuyệt vời đến mức độ nào.”

Một anh chàng điển trai nhìn cô rồi nháy mắt:

“Nếu em muốn thì cũng dễ thôi.”

Cô gái hơi bĩu môi, định đáp lại thì chuông điện thoại bỗng reo vang. Người đàn ông lớn tuổi nhất trong căn phòng hất mặt về hướng phát ra âm thanh.

“Nghe điện thoại đi Susan! Chắc là mấy thằng nhóc choai choai gọi điện để trêu đấy.”

Cô gái tên Susan nhấc ống nghe đặt lên tai. Nét vui vẻ trên gương mặt cô biến mất ngay lập tức, giọng cô trở nên khô khốc:

“Ở đâu? Có tất cả bao nhiêu thi thể?”

Mọi người sững sờ, mọi cặp mắt đều hướng về quầy trực ban. Susan đặt ống nghe xuống, thất thần nói với mọi người:

“Ở cổng A của bến cảng Waterglade vừa phát hiện ra một thùng hàng container. Bên trong có rất nhiều người chết. Tài xế lái xe đã ngất xỉu khi chứng kiến.”

Căn phòng như bị ai đó rút sạch đi không khí tươi vui, sắc mặt các cảnh sát trở nên nghiêm trọng. Họ gấp rút phóng đi trên chiếc xe ô tô hú còi inh ỏi. Chưa đầy mười lăm phút sau, những điều tra viên có mặt tại hiện trường.

Bên trong thùng xe lúc này la liệt xác người chết. Tất cả đều khóa thân, quần áo và tiền bạc lẫn lộn với máu. Làn da của các thi hài đều đổi sang màu xanh tím. Mùi nước tiểu bốc lên thoang thoảng. Hai người cảnh sát bắt đầu bước vào bên trong để chụp lại hiện trường. Khi đi gần đến đầu thùng container, họ nhìn thấy một người thiếu nữ trần truồng nằm nép mình giữa hai kiện hàng bằng gỗ. Lấy làm lạ, viên cảnh sát cúi xuống để quan sát thi hài này thật kỹ. Vừa nhìn thấy gương mặt của cô, anh ta bỗng rùng mình kinh ngạc. Cô ấy đang mỉm cười.

* * * * *

Những ngày sau đó, toàn bộ nước Anh không có tin tức nào nóng bỏng hơn vụ việc mười ba người chết trong thùng container tại bến cảng London. Những bức hình chụp rõ nét về các thi hài, đương nhiên, không được tiết lộ cho giới truyền thông. Thế nhưng không hiểu vì sao mà thông tin về người con gái chết cóng mỉm cười vẫn truyền ra ngoài. Nhiều người đặt cho người xấu số bằng một cái tên rất lãng mạn: Cô bé bán diêm.

Cũng cùng lúc ấy, trong một góc nhỏ của khuôn viên đại học Oxford, Isabella lặng lẽ đặt một bó hoa hồng màu trắng muốt, bên cạnh là mười ba ngọn nến chập chờn trong gió tuyết. Giới chức trách đã xác nhận, những nạn nhân bị chết trong xe đều là người Việt Nam. Họ tìm thấy một cuốn sổ nhật ký ghi lại hành trình của cô gái trẻ trong đoàn kể từ lúc rời Việt Nam, cho đến phút cuối ghi lại danh tính và quê quán của từng người. Nội dung của cuốn nhật ký càng khiến cho người ta rúng động.

Mặc dù chẳng hề quen biết họ, nhưng mỗi lần nghĩ tới, Anna lại đau thắt lòng. Trong đầu cô văng vẳng giọng nói trầm buồn của vị giáo sư già đáng kính:

“Rất nhiều khi, Xã hội học ném vào mặt chúng ta những hiện thực tàn khốc như vậy.”

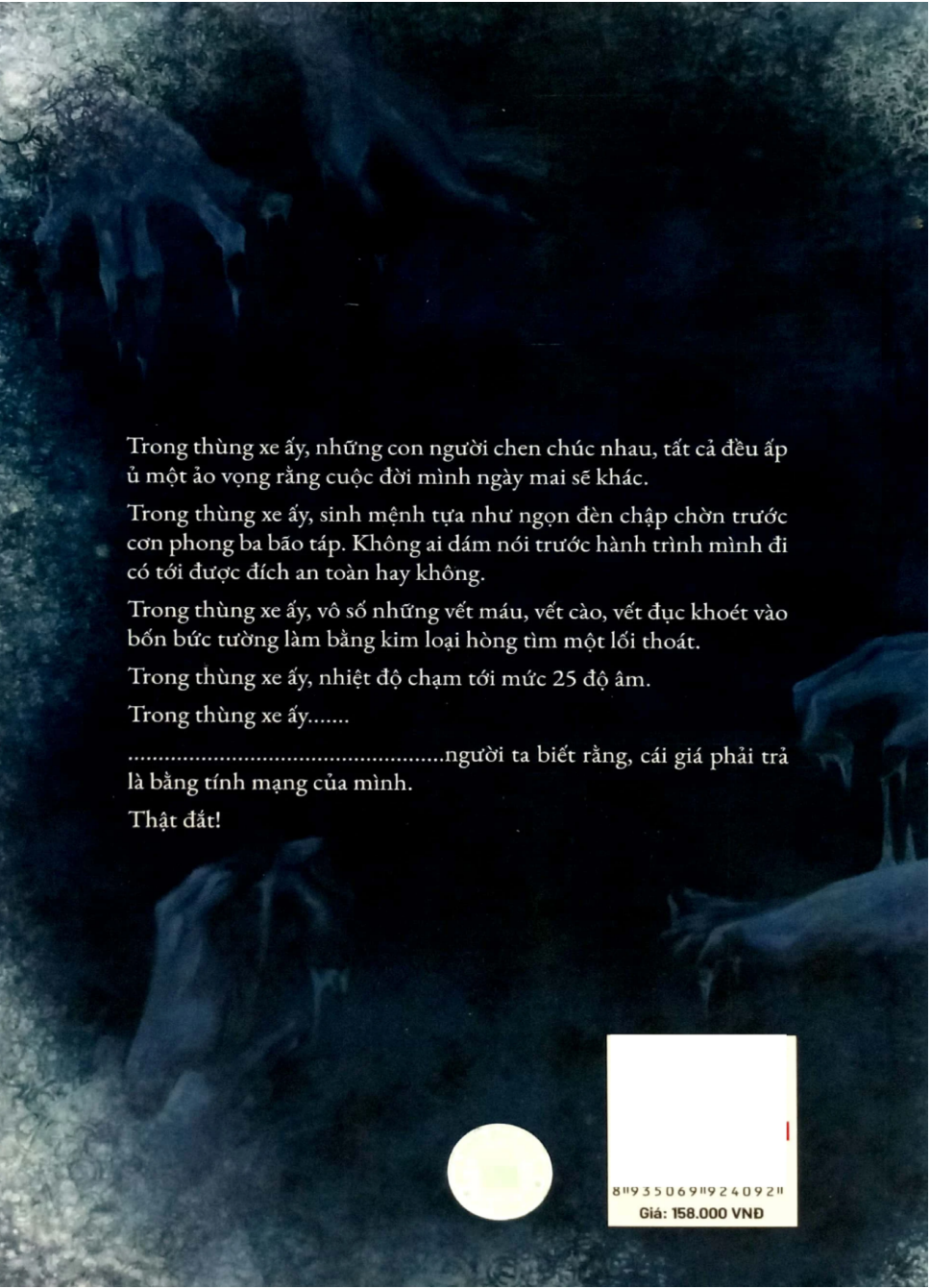
Cô gục xuống hai đầu gối, cố gắng không để cho mình yếu đuối. Vương quốc này rộng lớn quá, nhất là đối với những người nhập cư, dù là hợp pháp như cô hay phạm luật như họ. Khóc, có giải quyết được gì?

* * * * *

Mùa đông năm ấy ở ngôi làng nhỏ cách Hà Nội hơn trăm cây buốt giá hơn bình thường. Trên con đường gồ ghề đầy sỏi đá dẫn về căn nhà nhỏ nằm kề bên một ruộng muối, ai đó đã giăng chiếc bạt màu xanh phủ lên một khoảng sân rộng. Một chiếc xe ô tô chậm chậm đi thẳng tới cổng nhà. Xe dừng lại, bóng dáng người đàn ông ôm theo một hũ tro cốt run rẩy bước xuống xe. Nghe tiếng động, mấy người trong nhà vội chạy ra. Vừa nhìn thấy hũ tro, tất cả đều òa lên khóc. Mấy cô bé học sinh còn mặc nguyên đồng phục trên người, vội vàng ngoảnh mặt đi, gọi tên một người đã không còn nữa.

Trời bắt đầu đổ mưa to. Vài đụn mưa bị bỏ quên ở một góc, gặp phải nước mưa, tan ra trong chớp mắt. Hết như một kiếp người.

Hết



Trong thùng xe ấy, những con người chen chúc nhau, tất cả đều ấp ủ một ảo vọng rằng cuộc đời mình ngày mai sẽ khác.

Trong thùng xe ấy, sinh mệnh tựa như ngọn đèn chập chờn trước cơn phong ba bão táp. Không ai dám nói trước hành trình mình đi có tới được đích an toàn hay không.

Trong thùng xe ấy, vô số những vết máu, vết cào, vết đục khoét vào bốn bức tường làm bằng kim loại hồng tìm một lối thoát.

Trong thùng xe ấy, nhiệt độ chạm tới mức 25 độ âm.

Trong thùng xe ấy.....

.....người ta biết rằng, cái giá phải trả là bằng tính mạng của mình.

Thật đắt!



8119350691192409211
Giá: 158.000 VND